

# TL00

## Tóm tắt chiến lược

Thông điệp chính, kiến trúc đề xuất, đánh giá tính tất yếu và việc cần làm ngay

- TL00** Tóm tắt chiến lược
- TL01** Tuyên ngôn và Bảy nguyên tắc nền tảng
- TL02** Báo cáo phân tích tổng thể
- TL03** Kiến trúc Union nhiều tầng
- TL04** Kịch bản 2026–2056 và đánh giá tính tất yếu
- TL05** Lộ trình triển khai, đối tác và quản trị rủi ro

# Mục lục

## 1. Thông điệp chính

## 2. Union là gì và 9S Union là ai

## 3. Vì sao cần, và vì sao bây giờ

## 4. Đúng hay sai, tất yếu đến đâu

## 5. Kiến trúc đề xuất trong một trang

## 6. Lộ trình và việc cần làm ngay

## 7. Rủi ro lớn nhất và cách phòng ngừa

## 8. Hướng dẫn đọc bộ tài liệu

**Trích dẫn đề xuất:** 9S Union (2026). *TL00 – Tóm tắt chiến lược: Thông điệp chính, kiến trúc đề xuất, đánh giá tính tất yếu và việc cần làm ngay*. Bộ tài liệu phân tích Liên hiệp Nhân loại, phiên bản 2.0, tháng 10/2026.

Tài liệu được biên soạn từ các nguồn công khai, dữ liệu cập nhật tới tháng 10/2026. Các số liệu gắn nhãn [TC] (nguồn thứ cấp), [CXM] (chưa kiểm chứng lại), [MT] (nguồn mâu thuẫn) cần được đối chiếu với nguồn gốc trước khi trích dẫn chính thức. Các xác suất là ước tính chủ quan của nhóm phân tích. Đây không phải tư vấn pháp lý, tài chính hay đầu tư. Việc nêu tên cá nhân, tổ chức hay quốc gia không hàm ý sự ủng hộ hoặc quan hệ với Union hay 9S Union.

## 1. Thông điệp chính

- 1. Union là liên hiệp của từng con người.** Thành viên của Union (*Liên hiệp Nhân loại, Union of Humanity*) là cá nhân, không phải quốc gia, dân tộc, tổ chức, văn hóa hay tôn giáo. Sứ mệnh của Union là nghiên cứu, đầu tư, sản xuất, kinh doanh đa sản phẩm và dịch vụ để phục vụ nhu cầu của nhân loại và đưa nhân loại tiến xa hơn. Gia đình, cộng đồng, hợp tác xã, doanh nghiệp, văn hóa, tôn giáo, quốc gia và tổ chức quốc tế không đối lập với Union mà là hạ tầng cùng vận hành Union.
- 2. Câu hỏi trung tâm của thời đại AI là "Ai sở hữu AI và robot?".** Phần thu nhập của lao động đang giảm, vốn AI tập trung vào một nhóm rất nhỏ công ty và quốc gia. Đến tháng 10/2026, chưa có cơ chế toàn cầu nào chia giá trị do AI tạo ra tới từng cá nhân (xem TL04, mục 5.5).
- 3. Ý tưởng Union đúng về hướng nhưng không tất yếu về hình thức.** Nhóm phân tích ước tính chủ quan: xu hướng phối hợp kinh tế toàn cầu sâu hơn là tất yếu với xác suất 60–70%, nhưng hình thái "một Liên hiệp duy nhất" là tất yếu với xác suất dưới 5%. Cần thiết không đồng nghĩa với tất yếu.
- 4. Chỉ mô hình nhiều tầng mới khả thi.** Một liên hiệp hàng tỷ thành viên cá nhân chỉ vận hành được dưới dạng mạng lưới lồng nhau và đa tâm, với tầng toàn cầu nhỏ, các hội thành viên mạnh ở cấp quốc gia và cộng đồng. Một mạng lưới như vậy có khả năng đạt trên 1 tỷ thành viên hoạt động vào khoảng năm 2056 ở mức 20–30% (chủ quan) nếu giữ định vị đồng hành.
- 5. 9S Union là chất xúc tác có thời hạn, không phải Union.** 9S Union phát động, xúc tiến, đầu tư nghiên cứu, cùng vận hành giai đoạn đầu và chuyển giao Union cho chính các thành viên. Việc chuyển giao hoàn tất **chậm nhất ngày 31/12/2032**. Sau mốc này, 9S Union không giữ ghế biểu quyết, quyền phủ quyết hay quyền đặc biệt nào.
- 6. Rủi ro lớn nhất nằm ở chính danh, pháp lý và niềm tin, không nằm ở kinh tế học.** Union không hứa lợi nhuận, không chào bán chứng khoán hay token ra công chúng, không thu sinh trắc học, không cấp "quốc tịch" và không tự xưng đại diện chính phủ nào.
- 7. Chứng minh nhỏ trước khi nói lớn.** Thước đo thành công là số thành viên hoạt động và số nhu cầu được đáp ứng có kiểm chứng, không phải số đăng ký. Lộ trình được thiết kế để mỗi bước đều có giá trị tự thân, kể cả khi mục tiêu cuối cùng chưa đạt được.

## 2. Union là gì và 9S Union là ai

**Union** là liên hiệp của từng con người trên Trái Đất. "Từng cá thể con người" đồng nghĩa với "toàn thể loài người": không ai đứng ngoài vì quốc tịch, tín ngưỡng, giới tính, tuổi tác, tài sản hay nơi sinh sống. Thành viên cùng sở hữu, cùng quyết định và cùng hưởng thành quả. Union là một liên hiệp kinh tế và dân sự, tự nguyện và mở. Union không phải chính phủ, không cấp quốc tịch hay hộ chiếu, không đòi ai từ bỏ tổ quốc hay đức tin. Tư cách thành viên gần với cách UNESCO hiểu "công dân toàn cầu": một cảm thức thuộc về nhân loại chung chứ không phải một quy chế pháp lý **[CXM]** ([UNESCO – Global citizenship education](#)). Mô hình chính xác của Union vẫn cần nghiên cứu, thử nghiệm và xây dựng. Điều cố định là nguyên lý mỗi con người là một thành viên.

**9S Union** là đơn vị khởi xướng, đóng vai trò chất xúc tác. 9S Union không phải là Union, không tự xưng đại diện nhân loại và không giữ Union làm tài sản riêng. Vai trò này đi kèm sáu cam kết công khai: không hứa lợi nhuận ở giai đoạn đầu, không tự xưng đại diện chính phủ, kiểm toán độc lập, công bố lộ trình chuyển giao, không phủ quyết sau chuyển giao và khóa tài sản (xem TL01).

Union vận hành theo sáu tầng:

| Tầng                                       | Vai trò                                                                                  |
|--------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|
| T1. Cá nhân (8+ tỷ người)                  | Thành viên trực tiếp: cùng sở hữu, cùng quyết định, cùng hưởng thành quả                 |
| T2. Gia đình, cộng đồng, HTX, doanh nghiệp | Tổ chức sản xuất, cung cấp dịch vụ; chăm sóc và đại diện cho người chưa tự tham gia được |
| T3. Văn hóa, tôn giáo, dân tộc             | Truyền tải giá trị, xây niềm tin, đưa sứ mệnh tới cộng đồng bằng ngôn ngữ của họ         |
| T4. Quốc gia, chính quyền                  | Khung pháp lý, định danh công dân, hạ tầng thanh toán, an ninh, tuân thủ                 |
| T5. Tổ chức quốc tế và khu vực             | Chuẩn mực chung, điều phối xuyên biên giới, đồng tài trợ                                 |
| T6. 9S Union (chất xúc tác)                | Phát động, xúc tiến, đầu tư nghiên cứu, cùng vận hành giai đoạn đầu, rồi chuyển giao     |

Nguyên lý vận hành là **bổ trợ** (*subsidiarity*: việc nào tầng gần con người nhất làm tốt thì tầng đó làm) và **quản trị đa tâm** theo Elinor Ostrom. Hình mẫu gần nhất là Phong trào Chữ thập đỏ – Trăng lưỡi liềm đỏ, với 191 Hội quốc gia và khoảng 18,3 triệu tình nguyện viên ([IFRC 2025 Annual Report](#)), trong đó mỗi Hội giữ quan hệ "đối tác hỗ trợ chính quyền" mà vẫn tự chủ.

Bảy nguyên tắc nền tảng của Union (xem TL01):

1. Nhân loại là một
2. Bình đẳng cá nhân
3. Mở và tự nguyện
4. Đồng hành và bổ trợ
5. Cùng sở hữu, cùng hưởng thành quả
6. Trung lập, độc lập, minh bạch
7. Vì hôm nay và mai sau

### 3. Vì sao cần, và vì sao bây giờ

#### Nhu cầu: vấn đề là phân bố, không phải thiếu nguồn lực

Nhân loại có khoảng 8,2 tỷ người ([UN DESA](#), [WUP 2025](#)). Những nhu cầu cơ bản nhất vẫn chưa được đáp ứng cho hàng trăm triệu đến hàng tỷ người:

| Khoảng trống                      | Quy mô                                               | Nguồn                                                               |
|-----------------------------------|------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|
| Nghèo cùng cực (chuẩn 3 USD/ngày) | Khoảng 808 triệu người                               | <a href="#">Our World in Data</a> – dự phóng của Ngân hàng Thế giới |
| Đói (2024)                        | Khoảng 673 triệu người                               | <a href="#">IISS – SOFI 2025</a>                                    |
| Không có bảo trợ xã hội nào       | 3,8 tỷ người                                         | <a href="#">ITUC – ILO World Social Protection Report 2024–26</a>   |
| Không dùng internet               | 2,2 tỷ người, 96% ở nước thu nhập thấp và trung bình | <a href="#">ITU 2025</a>                                            |

| Khoảng trống                                                           | Quy mô                                  | Nguồn           |
|------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------|
| Không có giấy tờ tùy thân chính thức / không có danh tính số dùng được | Khoảng 800 triệu / ít nhất 2,8 tỷ người | World Bank ID4D |

Các khoảng trống này chồng lấn lên cùng nhóm người nghèo nên không cộng dồn được. Trong 139 mục tiêu phát triển bền vững có dữ liệu xu hướng, chỉ 36% đang đúng hướng hoặc tiến bộ vừa phải (UN SDG Report 2026). Khoảng trống tài trợ SDG cho các nước đang phát triển vào khoảng 4 nghìn tỷ USD/năm (Context News), chưa tới 1% tổng của cải cá nhân toàn cầu, ước khoảng 517 nghìn tỷ USD theo phép cộng của TL02 từ số liệu UBS Global Wealth Report 2026.

## AI và câu hỏi "Ai sở hữu AI và robot?"

Thời điểm này khác mọi thời điểm trước vì trí tuệ nhân tạo. Tỷ trọng thu nhập của người lao động toàn cầu đã giảm 1,6 điểm phần trăm kể từ năm 2004, tương đương khoảng 2.400 tỷ USD mỗi năm không đến tay người lao động, và ILO coi tự động hóa cùng AI là một động lực của xu hướng này (UN News – ILO 2024). Tác động lên việc làm vẫn đang hình thành: chỉ 3,3% việc làm ở mức phơi nhiễm cao nhất với AI tạo sinh (ILO), nhưng lao động 22–25 tuổi trong các nghề phơi nhiễm cao nhất đã giảm 13% việc làm tương đối kể từ cuối 2022 (Yale Insights). Lực lượng lao động có thể co lại qua việc thể hệ mới không được nhận vào, chứ không qua sa thải hàng loạt.

Trong khi đó, vốn AI tập trung chưa từng có. Đầu tháng 10/2026, 41 công ty AI chiếm 48,68% vốn hóa S&P 500 [TC] (24/7 Wall St.), và Mỹ chiếm 43,7% vốn hóa cổ phiếu toàn cầu năm 2025 (SIFMA). Khi máy móc làm thay con người, phần lớn của cải sẽ đến qua quyền sở hữu thay vì qua tiền lương. Phân phối vì thế chuyển từ bài toán tiền lương thành **bài toán sở hữu**.

Các đề xuất chia lợi ích AI năm 2026 đều ở cấp doanh nghiệp hoặc quốc gia. OpenAI Foundation nắm 26% OpenAI Group, khoảng 130 tỷ USD khi tái cấu trúc (OpenAI), nhưng quyền lợi đó đi qua một tổ chức từ thiện. Dự luật S.4825 của Thượng nghị sĩ Sanders đề xuất quỹ cổ phần AI cho công dân Mỹ và chưa thành luật (Thomson Reuters Tax). Vì vốn AI tập trung ở Mỹ, cổ tức AI quốc gia chủ yếu mang lại lợi ích cho công dân Mỹ. **Khoảng trống mà Union có lợi thế cấu trúc để lấp** là người dân ở các nước nghèo và các nước thiếu năng lực nhà nước, nơi quỹ AI quốc gia không chạm tới.

## Bối cảnh phân mảnh

Các cơ chế hợp tác hiện có đang chịu sức ép lớn. Viện trợ phát triển chính thức năm 2025 giảm 23,1% theo giá thực, mức giảm lớn nhất từng được ghi nhận (IISD – số liệu sơ bộ OECD). Tháng 1/2026, Mỹ tuyên bố rút khỏi 66 tổ chức quốc tế (PBS). WEF Global Risks Report 2026 ghi 68% người trả lời dự kiến trật tự đa cực hoặc phân mảnh trong 10 năm tới [TC] (Business Today).

Phân mảnh có giá, và người nghèo trả nhiều nhất. Theo WTO World Trade Report 2026, đến năm 2050 kịch bản phân mảnh địa chính trị làm GDP toàn cầu giảm 5,1% (KNN India) và kịch bản thay hệ thống đa phương bằng các FTA chấp vá giảm 6,9% (Times of Oman), trong khi hợp tác tăng cường mang lại thêm 2,9% (Engineering News) [TC]. Trong kịch bản phân mảnh, các nước kém phát triển nhất mất 10,6% GDP, so với 2,9% ở nước thu nhập cao [TC] (KNN India). Trong bối cảnh này, một mạng lưới cá nhân trung lập, tự tạo nguồn lực và làm việc cùng các quốc gia có lợi thế hơn một định chế mới cần hiệp ước.

## 4. Đúng hay sai, tất yếu đến đâu

Không khung kịch bản chính thống nào (IPCC SSP, Earth4All, NIC Global Trends 2040) gán xác suất. Các con số dưới đây là **ước tính chủ quan của nhóm phân tích** cho mốc khoảng năm 2056, được lập luận đầy đủ ở TL04. Các kịch bản không loại trừ nhau, nên tổng xác suất không cần bằng 100%.

| Nhận định                                                                                              | Xác suất (chủ quan)                                                           |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|
| A. Một tổ chức duy nhất điều hành kinh tế toàn nhân loại (nghĩa đen, đơn khối)                         | 1–3%                                                                          |
| B. Mạng lưới Union nhiều tầng của cá nhân với trên 1 tỷ thành viên hoạt động thực sự, đóng vai trò lớn | 20–30% (định vị nhiều tầng, đồng hành); 15–25% (nếu định vị đối lập quốc gia) |
| C. Ít nhất một cơ chế phân phối giá trị cấp toàn cầu đang vận hành                                     | 40–55%                                                                        |
| D. Thế giới chủ yếu vận hành theo các khối cạnh tranh, hợp tác toàn cầu theo lĩnh vực                  | 55–65%                                                                        |
| Xu hướng phối hợp kinh tế toàn cầu sâu hơn là tất yếu                                                  | 60–70%                                                                        |
| Hình thái "một Liên hiệp duy nhất" là tất yếu                                                          | dưới 5%                                                                       |
| Kinh tế "chỉ cần ≤5% nhân loại lao động" thành hiện thực trước 2056                                    | 10–20% (kịch bản cực đoan)                                                    |
| Nếu kịch bản ≤5% lao động xảy ra: có cơ chế phân phối quy mô lớn dạng nào đó                           | 85–95%                                                                        |
| Nếu kịch bản ≤5% lao động xảy ra: mạng lưới Union toàn cầu đóng vai trò lớn                            | 30–40%                                                                        |
| Nếu kịch bản ≤5% lao động xảy ra: một Union duy nhất điều hành                                         | 5–10%                                                                         |

Kịch bản ≤5% lao động không phải kịch bản trung tâm. Không dự báo chính thống nào nêu mốc này. Khảo sát AI Impacts 2023 đặt 50% khả năng AI vượt người ở mọi tác vụ vào năm 2047, nhưng 50% khả năng tự động hóa toàn bộ nghề nghiệp vào năm 2116 ([AI Impacts Wiki](#)). Union vì vậy phải có giá trị ngay trong kịch bản trung tâm, đồng thời sẵn sàng mở rộng nhanh nếu kịch bản cực đoan xảy ra.

**Cần thiết ≠ tất yếu.** Khủng hoảng buộc phải có lời giải nhưng không chọn sẵn lời giải nào: Đại khủng hoảng 1929 dẫn tới cả New Deal lẫn chủ nghĩa phát xít. Nếu AI thay thế đáng kể lao động, bốn hướng sẽ cạnh tranh để trả lời câu hỏi phân phối: (1) quốc gia hoặc khối tự phân phối; (2) "phong kiến công nghệ"; (3) kiểm soát độc đoán; (4) Union nhân loại nhiều tầng. Hướng (1) là đối tác tự nhiên của Union. Hướng (2) và (3) là các hướng Union cần đối trọng. Lời giải thắng là lời giải **đã có sẵn, có tổ chức và có người tin** vào lúc khủng hoảng nổ ra.

**Phán quyết của bộ tài liệu:** ý tưởng Union đúng về chẩn đoán (sở hữu là câu hỏi trung tâm, khoảng trống toàn cầu là có thật), đúng về hướng (phối hợp sâu hơn có xác suất 60–70%), nhưng sai nếu hiểu theo nghĩa đơn khối (kịch bản A chỉ 1–3%). Mô hình nhiều tầng trả lời được phần lớn các phê phán kinh điển của Hayek, Kant, Rodrik và Arrow, nhưng mới trên lý thuyết. Câu trả lời cuối cùng sẽ đến từ thí điểm, số thành viên hoạt động và kết quả kiểm toán độc lập (xem TL04, chương 8).

## 5. Kiến trúc đề xuất trong một trang

Kiến trúc dưới đây là giả thuyết cần thử nghiệm, không phải mô hình đã hoàn chỉnh. Chi tiết, tiền lệ và câu hỏi mở nằm ở TL03.

| Thành phần         | Đề xuất cốt lõi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|--------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Thành viên</b>  | Tư cách kép: mỗi người vừa là thành viên Union toàn cầu vừa thuộc một hội địa phương. Xác minh "một người, một tư cách" theo ba mức đảm bảo (đăng ký, bảo lãnh cộng đồng, liên kết định danh quốc gia qua bằng chứng không tiết lộ); Union không tự thu dữ liệu sinh trắc học. Kênh USSD/SMS và đại lý tại chỗ cho người offline. Trẻ em là thành viên từ khi đăng ký, quyền lợi do người giám hộ quản lý dưới sự giám sát của hội. Union công bố song song ba con số: đã đăng ký, đã xác minh và hoạt động; "thành viên hoạt động" là người đã xác minh từ mức 2 trở lên và có ít nhất một hành vi tham gia trong 12 tháng gần nhất (TL03, chương 5).                                                                                        |
| <b>Quản trị</b>    | Hai tầng quyết định. Hội đồng Công dân Toàn cầu chọn bằng bốc thăm có phân tầng, lo thảo luận và đề xuất; AI hỗ trợ dịch, tổng hợp và soạn dự thảo nhưng không quyết định. Bỏ phiếu toàn thể theo nguyên tắc một người một phiếu. Quyết định quan trọng cần <b>đa số kép</b> : đa số phiếu cá nhân và đa số trong Hội nghị các Hội. Hội đồng Điều hành khoảng 15–21 người, pha trộn ghế bầu, ghế bốc thăm và chuyên gia độc lập. Không cơ quan nào, kể cả 9S Union, có quyền phủ quyết. Tranh chấp giải quyết theo bốn bậc, gần con người nhất trước (TL03, chương 4).                                                                                                                                                                        |
| <b>Sở hữu</b>      | Mỗi thành viên giữ một phần sở hữu ngang nhau, không chuyển nhượng, không thế chấp, không thừa kế, không phải khoản đầu tư. Quỹ tín thác sứ mệnh nắm quyền biểu quyết trong doanh nghiệp; quỹ tín thác tài sản chung nắm quyền lợi kinh tế. Khóa tài sản bốn lớp: dự trữ không chia, cấm chuyển đổi, điều khoản giải thể, điều khoản khóa kép. Quỹ vĩnh viễn chi tiêu theo quy tắc, học từ GPFG Na Uy (mức rút khoảng 3%, <a href="#">Regjeringen</a> ) và Quỹ Thường trực Alaska (đã chi 51,4 tỷ USD, giữ lại 63,1 tỷ USD cho thế hệ sau, <a href="#">APFC</a> ) (TL03, chương 5).                                                                                                                                                           |
| <b>Tài chính</b>   | Chuyển dần từ tài trợ khởi xướng sang doanh thu tự tạo của HTX và doanh nghiệp thuộc Union. Trần phụ thuộc đề xuất: từ cuối giai đoạn thí điểm, không nguồn đơn lẻ nào, kể cả 9S Union, vượt 15% tổng thu hằng năm (giảm về 10% khi đạt quy mô); không chính phủ đơn lẻ nào vượt 5%; tổng tài trợ chính phủ không vượt 25%; tổng nguồn từ một quốc gia không vượt 25%. Chi phí vận hành tầng toàn cầu không vượt 15% tổng chi khi kết thúc giai đoạn 2 (2032), hướng tới 10% khi đạt quy mô; mức khoảng 14% của Quỹ Gates chỉ là chuẩn tham chiếu. Không chào bán chứng khoán hay token có lợi tức ra công chúng ở giai đoạn đầu. Đóng góp của thành viên là tự nguyện và không bao giờ là điều kiện của tư cách thành viên (TL03, chương 6). |
| <b>Pháp lý</b>     | Cấu trúc lai: một chủ thể sứ mệnh phi lợi nhuận tại khu vực tài phán trung lập (ví dụ hiệp hội theo Bộ luật Dân sự Thụy Sĩ); các hội hoặc HTX quốc gia tuân thủ luật sở tại; doanh nghiệp vận hành theo mô-đun, mỗi ngành một pháp nhân. Lỗi Việt Nam theo Luật Hợp tác xã 17/2023/QH15 phục vụ thành viên trong nước; vì thành viên chính thức là nhà đầu tư nước ngoài phải dưới 35% <b>[CXM]</b> ( <a href="#">Thư viện Pháp luật</a> ), HTX Việt Nam không làm vô pháp lý cho thành viên toàn cầu được (TL03, chương 7).                                                                                                                                                                                                                  |
| <b>Chuyển giao</b> | Lộ trình ghi vào điều lệ, có hiệu lực tự động, không cần 9S Union chấp thuận thêm. Cuối giai đoạn thí điểm (khoảng 2029): 9S Union giữ tối đa một nửa số ghế, ít nhất một phần ba ghế do thành viên bầu. Khoảng 2030–2031: 9S Union giữ tối đa một phần năm số ghế, không còn phủ quyết; thương hiệu, tên miền, mã nguồn và sổ thành viên chuyển sang chủ thể sứ mệnh. <b>Chậm nhất 31/12/2032</b> : hoàn tất chuyển giao, 9S Union trở thành một đối tác T2 bình thường, báo cáo chuyển giao được kiểm toán độc lập (TL03, chương 8; TL05).                                                                                                                                                                                                  |

Bài học trực tiếp cho cơ chế chuyển giao đến từ Wikimedia: năm 2024, Hiến chương Phong trào được 73,3% cá nhân và 83,8% tổ chức liên kết ủng hộ nhưng vẫn không có hiệu lực vì hội đồng của pháp nhân trung tâm không phê chuẩn ([Meta-Wiki](#)). Vì vậy cam kết chuyển giao của 9S Union không thể bị chính 9S Union đơn phương sửa đổi.

## 6. Lộ trình và việc cần làm ngay

Lộ trình 30 năm gồm năm giai đoạn, từ quý 4/2026 đến năm 2056. Mỗi giai đoạn có "điều kiện qua" rõ ràng: chưa đạt thì chưa sang giai đoạn sau, dù áp lực tăng trưởng lớn đến đâu. Quy mô thành viên là định hướng của nhóm phân tích, không phải dự báo.

| Giai đoạn               | Thời gian             | Mục tiêu cốt lõi                                                                                                                | Quy mô thành viên hoạt động (định hướng) |
|-------------------------|-----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|
| 0. Khởi xướng           | Quý 4/2026 – hết 2027 | Nền móng pháp lý, chính danh và cam kết chuyển giao; thành lập chủ thể sứ mệnh; chọn ngành thí điểm bằng dữ liệu                | Chưa tuyển thành viên đại trà            |
| 1. Thí điểm             | 2028–2029             | Chứng minh mô hình ở quy mô nhỏ: lõi Việt Nam, chủ thể sứ mệnh trung lập, 2–3 ngành thí điểm; ít nhất 1/3 ghế do thành viên bầu | Hàng nghìn đến hàng chục nghìn           |
| 2. Liên minh tiên phong | 2030–2032             | Nhân bản qua 5–10 nước; lập quỹ vĩnh viễn; 9S Union hoàn tất chuyển giao chậm nhất 31/12/2032                                   | Hàng trăm nghìn đến vài triệu            |
| 3. Mở rộng              | 2033–2041             | Mở rộng theo mô-đun ngành; neo vào văn kiện được nhà nước công nhận                                                             | Hàng chục đến hàng trăm triệu            |
| 4. Trưởng thành         | 2042–2056             | Union do thành viên làm chủ hoàn toàn, bền vững qua nhiều thế hệ lãnh đạo                                                       | Hướng tới trên 1 tỷ (kịch bản B)         |

Các mốc tham chiếu cho thấy độ khó của từng nấc. Phong trào HTX có khoảng 3 triệu HTX và khoảng 1 tỷ thành viên [TC] (ICA), nhưng con số này có tính trùng và đạt được sau hơn 180 năm. Mobile money có 2,3 tỷ tài khoản đăng ký nhưng chỉ 593 triệu tài khoản hoạt động hằng tháng, khoảng 26% (GSMA). Đó là lý do Union do bằng thành viên hoạt động chứ không bằng số đăng ký.

**Ưu tiên trong 90 ngày đầu** (chi tiết ở TL05, chương "Việc cần làm ngay trong 90 ngày"):

- **Ngày 1–30, bảo vệ và cam kết.** Đăng ký bảo hộ nhãn hiệu, tên miền chính thức và công bố danh sách kênh xác thực duy nhất. Công bố tuyên bố "những điều Union không làm": không hứa lợi nhuận, không hoa hồng giới thiệu, không bán quốc tịch hay chứng nhận, không thu sinh trắc học, không đại diện chính phủ nào, không tuyên bố đối tác khi chưa ký văn bản. Ban hành Văn bản cam kết chuyển giao của 9S Union. Chỉ định kiểm toán viên độc lập. Tạm dừng mọi hình thức kêu gọi đóng góp tài chính từ công chúng cho tới khi có ý kiến pháp lý.
- **Ngày 31–60, pháp lý và đối tác.** Có ý kiến pháp lý độc lập bằng văn bản tại Việt Nam (Luật HTX 2023, Nghị quyết 59-NQ/TW, Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân, luật đầu tư) và tại nước ứng viên đặt chủ thể sứ mệnh (luật chứng khoán, AML/KYC). Gửi đề nghị tham vấn tới Liên minh HTX Việt Nam. Chuẩn bị hồ sơ xin ý kiến sớm các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền. Ban hành quy trình thẩm định đối tác. Lập hội đồng cố vấn lâm thời cân bằng về vùng và giới.
- **Ngày 61–90, dữ liệu, thiết kế thí điểm và minh bạch.** Công bố ma trận nhu cầu × chỉ số × ngành × khoảng trống kèm phương pháp và rút gọn còn 2–3 ngành ứng viên. Ban hành định nghĩa "thành viên hoạt động" và "nhu cầu được đáp ứng có kiểm chứng". Đánh giá tác động bảo vệ dữ liệu. Đưa dự thảo Hiến chương sứ mệnh ra tham vấn công khai. Công bố báo cáo minh bạch đầu tiên và tự đánh giá kết quả 90 ngày theo điều kiện qua của giai đoạn 0.

## 7. Rủi ro lớn nhất và cách phòng ngừa

Sáu rủi ro dưới đây lấy từ sổ đăng ký rủi ro của TL05. Mức khả năng và tác động là đánh giá chủ quan của nhóm phân tích cho giai đoạn đầu.

| Rủi ro                                                                       | Khả năng / tác động       | Tiền lệ                                                                                                        | Cách phòng ngừa                                                                                                                                        |
|------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1. Thiếu chính danh</b> , bị coi là dự án "tự tuyên bố"                   | Cao / Cao                 | Hiến pháp Trái Đất không được nước nào phê chuẩn ( <a href="#">Wikipedia</a> )                                 | Không tự xưng đại diện; xây chính danh qua phục vụ có kiểm chứng và văn bản đối tác ký kết; tìm văn kiện neo đa bên                                    |
| <b>2. Bị liên tưởng với lừa đảo</b> "tổ chức toàn cầu" hay đa cấp            | Cao / Cao                 | OneCoin [ <b>CXM</b> ] ( <a href="#">FBI</a> ); Kailasa ( <a href="#">Vice</a> )                               | Công bố "những điều Union không làm"; cấm hoa hồng giới thiệu; kiểm toán độc lập; kênh xác thực duy nhất; chỉ công bố đối tác khi đã có văn bản        |
| <b>3. Loại trừ người offline</b>                                             | Cao / Cao                 | 2,2 tỷ người offline ( <a href="#">ITU</a> ); khoảng 800 triệu người không có giấy tờ ( <a href="#">ID4D</a> ) | Kênh USSD/SMS; điểm hỗ trợ tại chỗ qua HTX và cộng đồng; người giám hộ đại diện; chỉ tiêu tỷ lệ thành viên ngoại tuyến                                 |
| <b>4. Vi phạm luật chứng khoán</b> khi kêu gọi đóng góp có kỳ vọng lợi nhuận | Trung bình / Cao          | BrewDog: khoảng 220.000 nhà đầu tư nhỏ có nguy cơ mất phần lớn giá trị ( <a href="#">The Drinks Business</a> ) | Không hứa lợi nhuận; không chào bán cổ phần hay token cho công chúng ở giai đoạn đầu; ý kiến pháp lý trước mọi đợt huy động                            |
| <b>5. Người sáng lập nắm quyền quá lâu</b>                                   | Trung bình / Cao          | Wikimedia 2024 ( <a href="#">Meta-Wiki</a> )                                                                   | Văn bản cam kết chuyển giao không thể bị đơn phương sửa; mốc ghế bầu cụ thể; điều khoản hoàng hôn tự động; không "ghế nhà sáng lập"                    |
| <b>6. Lệ thuộc một nhà tài trợ</b>                                           | Cao ở giai đoạn đầu / Cao | Mỹ chiếm khoảng ba phần tư mức giảm ODA 2025 ( <a href="#">IISD</a> )                                          | Trần tỷ trọng cho mỗi nguồn; công bố rõ tỷ trọng tài trợ của 9S Union và lộ trình giảm dần; ưu tiên doanh thu từ hoạt động kinh tế thật; quỹ vĩnh viễn |

Ba rủi ro đầu bảng (khả năng cao, tác động cao) cần biện pháp ngay từ đầu giai đoạn 0. Sổ đăng ký đầy đủ gồm 17 rủi ro, trong đó có sinh trắc học và dữ liệu cá nhân, bị gán nhãn địa chính trị, phi tương hỗ hóa và thiên lệch của AI hòa giải (xem TL05, chương "Sổ đăng ký rủi ro").

## 8. Hướng dẫn đọc bộ tài liệu

| Mã   | Tên tài liệu                                                                            | Dành cho                                                           | Trả lời câu hỏi                                                                            |
|------|-----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|
| TL00 | Tóm tắt chiến lược                                                                      | Lãnh đạo, đối tác, báo chí; người đọc lần đầu                      | Union là gì, vì sao cần, khả thi đến đâu, làm gì trước                                     |
| TL01 | Tuyên ngôn và Bảy nguyên tắc nền tảng của Union                                         | Công chúng, thành viên tương lai, cộng đồng văn hóa và tôn giáo    | Union đứng cho điều gì, quan hệ với các thiết chế ra sao, 9S Union cam kết những gì        |
| TL02 | Báo cáo phân tích tổng thể: Bằng chứng, dữ liệu, tổ chức, chuyên gia, quốc gia          | Nhà nghiên cứu, nhà hoạch định chính sách, nhóm thẩm định          | Dữ liệu và tiền lệ nào ủng hộ hoặc thách thức ý tưởng Union                                |
| TL03 | Kiến trúc Union nhiều tầng: Thành viên, quản trị, sở hữu, tài chính và vai trò 9S Union | Nhà thiết kế thể chế, chuyên gia pháp lý và tài chính, đối tác HTX | Union được tổ chức thế nào để hàng tỷ người cùng sở hữu và quyết định mà không bị thâm tóm |

| Mã   | Tên tài liệu                                    | Dành cho                                            | Trả lời câu hỏi                                                         |
|------|-------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|
| TL04 | Kịch bản 2026–2056 và đánh giá tính tất yếu     | Lãnh đạo, nhà phân tích chiến lược, giới học thuật  | Union đúng hay sai, tất yếu đến đâu, và chỉ báo nào cần theo dõi        |
| TL05 | Lộ trình triển khai, đối tác và quản trị rủi ro | Nhóm triển khai, đối tác tiềm năng, cơ quan quản lý | Làm gì, theo thứ tự nào, với ai, đo bằng gì và phòng ngừa rủi ro ra sao |

Người đọc có ít thời gian nên đọc TL00 rồi TL01. Người cần đánh giá tính khả thi nên đọc tiếp TL04 và TL03. Người chuẩn bị hợp tác hoặc triển khai nên đọc TL05. TL02 là nền tảng chứng chung, dùng để tra cứu nguồn của mọi con số trong bộ tài liệu.

---

**9S Union** · Bộ tài liệu phân tích Liên hiệp Nhân loại · TL00 · Phiên bản 2.0 · Tháng 10/2026

# TL01

---

## Tuyên ngôn và Bảy nguyên tắc nền tảng

Liên hiệp của từng con người, đồng hành cùng mọi thiết chế của nhân loại

- TL00** Tóm tắt chiến lược
- TL01** Tuyên ngôn và Bảy nguyên tắc nền tảng
- TL02** Báo cáo phân tích tổng thể
- TL03** Kiến trúc Union nhiều tầng
- TL04** Kịch bản 2026–2056 và đánh giá tính tất yếu
- TL05** Lộ trình triển khai, đối tác và quản trị rủi ro

# Mục lục

## 1. Lời mở đầu: vì sao nhân loại cần một liên hiệp của chính mình, và vì sao là lúc này

## 2. Union là gì

## 3. Bảy nguyên tắc nền tảng

## 4. Quan hệ với các thiết chế: đồng hành, không thay thế

## 5. Vai trò và cam kết của 9S Union

## 6. Lời kêu gọi

**Trích dẫn đề xuất:** 9S Union (2026). *TL01 – Tuyên ngôn và Bảy nguyên tắc nền tảng: Liên hiệp của từng con người, đồng hành cùng mọi thiết chế của nhân loại*. Bộ tài liệu phân tích Liên hiệp Nhân loại, phiên bản 2.0, tháng 10/2026.

Tài liệu được biên soạn từ các nguồn công khai, dữ liệu cập nhật tới tháng 10/2026. Các số liệu gắn nhãn [TC] (nguồn thứ cấp), [CXM] (chưa kiểm chứng lại), [MT] (nguồn mâu thuẫn) cần được đối chiếu với nguồn gốc trước khi trích dẫn chính thức. Các xác suất là ước tính chủ quan của nhóm phân tích. Đây không phải tư vấn pháp lý, tài chính hay đầu tư. Việc nêu tên cá nhân, tổ chức hay quốc gia không hàm ý sự ủng hộ hoặc quan hệ với Union hay 9S Union.

## 1. Lời mở đầu: vì sao nhân loại cần một liên hiệp của chính mình, và vì sao là lúc này

Nhân loại có khoảng **8,2 tỷ người (2025)** cùng sống trên một hành tinh (UN DESA, WUP 2025). Chúng ta chưa bao giờ giàu có, kết nối và hiểu biết như hiện nay. Vậy mà những nhu cầu cơ bản nhất vẫn chưa được đáp ứng cho hàng trăm triệu, thậm chí hàng tỷ người. Khoảng **808 triệu người** sống dưới chuẩn nghèo cùng cực mới 3 USD/ngày (Our World in Data – dự phóng của Ngân hàng Thế giới). Khoảng **673 triệu người** bị đói trong năm 2024 (IISD – SOFI 2025). **3,8 tỷ người** không có bất kỳ chế độ bảo trợ xã hội nào (ITUC – ILO World Social Protection Report 2024–26), và **2,2 tỷ người** vẫn chưa kết nối internet (ITU 2025). Trong 139 mục tiêu phát triển bền vững có dữ liệu xu hướng, chỉ **36%** đang đúng hướng hoặc tiến bộ vừa phải (UN SDG Report 2026).

Thời điểm này cũng khác mọi thời điểm trước vì trí tuệ nhân tạo. Tỷ trọng thu nhập của người lao động trên toàn cầu đã giảm 1,6 điểm phần trăm kể từ năm 2004, tương đương khoảng **2.400 tỷ USD mỗi năm** chuyển khỏi tiền công, và Tổ chức Lao động Quốc tế coi tự động hóa và AI là một động lực của xu hướng này (UN News – ILO 2024). Trong khi đó, giá trị của vốn AI dồn vào một số rất ít doanh nghiệp: mười cổ phiếu lớn nhất đã chiếm khoảng 39% vốn hóa S&P 500 vào quý 3/2026 [TC] (Seeking Alpha). Nếu máy móc ngày càng làm thay con người, phần lớn của cải sẽ đến qua quyền sở hữu thay vì qua tiền lương. Vì vậy câu hỏi trung tâm của thời đại là: **ai sở hữu AI và robot?**

Những khủng hoảng chung như biến đổi khí hậu, dịch bệnh, già hóa dân số và đứt gãy chuỗi cung ứng không dừng lại ở biên giới nào. Các cơ chế hợp tác hiện có đang chịu sức ép lớn: viện trợ phát triển chính thức năm 2025 giảm **23,1%** theo giá thực, mức giảm lớn nhất từng được ghi nhận (IISD – số liệu sơ bộ OECD).

Khủng hoảng buộc nhân loại phải có lời giải, nhưng không chọn sẵn lời giải nào. Thập niên 1930 cho ra đời cả những chính sách an sinh lẫn các chế độ phát xít. Vì vậy **cần thiết không có nghĩa là tất yếu**. Tương lai sẽ được định hình bởi những gì con người chủ động xây dựng. Tuyên ngôn này đề xuất một lựa chọn: để từng con người cùng nhau xây dựng, sở hữu và quyết định một liên hiệp phục vụ chính mình. Liên hiệp đó **đồng hành** với gia đình, cộng đồng, văn hóa, tôn giáo và quốc gia, không đứng đối lập với các thiết chế này.

## 2. Union là gì

**Union**, tên đầy đủ đề xuất là *Liên hiệp Nhân loại (Union of Humanity)*, là liên hiệp của **từng con người** trên Trái Đất. Thành viên của Union là **cá nhân**. Quốc gia, dân tộc, tổ chức, văn hóa hay tôn giáo không phải là thành viên. Liên hiệp của từng cá thể con người cũng chính là liên hiệp của toàn thể loài người: không ai đứng ngoài vì quốc tịch, tín ngưỡng, giới tính, tuổi tác, tài sản hay nơi sinh sống.

Sứ mệnh của Union là **ngiên cứu, đầu tư, sản xuất, kinh doanh đa sản phẩm và dịch vụ** để phục vụ nhu cầu của nhân loại và đưa nhân loại tiến xa hơn. Thành viên **cùng sở hữu, cùng quyết định và cùng hưởng thành quả** của những gì Union tạo ra. Union là một liên hiệp kinh tế và dân sự, tự nguyện và mở. Union không phải chính phủ, không cấp quốc tịch hay hộ chiếu, không đòi ai từ bỏ tổ quốc hay đức tin. Bản sắc thành viên Union là một quan hệ tự nguyện mang tính đạo đức và dân sự, gần với cách UNESCO hiểu "công dân toàn cầu": một cảm thức thuộc về nhân loại chung chứ không phải một quy chế pháp lý [CXM] (UNESCO – Global citizenship education).

Union vận hành theo mô hình **hiệu tầng**. Cá nhân là tầng trung tâm. Gia đình, cộng đồng, hợp tác xã và doanh nghiệp tổ chức sản xuất và chăm sóc những người chưa tự tham gia được. Văn hóa, tôn giáo và dân tộc truyền tải giá trị. Quốc gia bảo đảm khung pháp lý. Tổ chức quốc tế góp chuẩn mực chung. 9S Union đóng vai trò chất

xúc tác ban đầu. Hình thức tổ chức cụ thể của Union **vẫn đang được nghiên cứu, thử nghiệm và xây dựng** cùng các thành viên đầu tiên (xem TL03). Điều cố định ngay từ đầu là nguyên lý: **mỗi con người là một thành viên**.

### 3. Bảy nguyên tắc nền tảng

Các phong trào toàn cầu bền vững nhất đều đặt nền trên một bộ nguyên tắc ngắn, ổn định và dễ sao chép. Phong trào Chữ thập đỏ và Trăng lưỡi liềm đỏ có bảy Nguyên tắc cơ bản, được thông qua năm 1965 và đến nay vẫn gắn kết **191 Hội quốc gia [CXM]** (IFRC – Fundamental Principles; IFRC 2025 Annual Report). Phong trào hợp tác xã có bảy nguyên tắc trong Tuyên bố về Bản sắc Hợp tác xã năm 1995, chung cho khoảng 3 triệu hợp tác xã [CXM] (ICA – Cooperative identity). Tiếp nối truyền thống đó, Union đặt mình dưới bảy nguyên tắc sau.

#### 1. Nhân loại là một

Union phục vụ mọi con người, không phân biệt. Nguyên tắc này tiếp nối Điều 1 của Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền: mọi người sinh ra đều tự do và bình đẳng về nhân phẩm và quyền (Liên Hợp Quốc – UDHR). *Trong thực hành*: không điều kiện thành viên nào được dựa trên quốc tịch, sắc tộc, tôn giáo, giới tính hay tài sản. Khi nguồn lực có hạn, Union ưu tiên những người bị bỏ lại xa nhất, vì phục vụ mọi người nghĩa là bắt đầu từ chỗ khoảng trống lớn nhất.

#### 2. Bình đẳng cá nhân

Mỗi người có một tư cách thành viên và một tiếng nói ngang nhau. Số tiền đóng góp, chức vụ hay mức độ giàu có không mua thêm được quyền lực. *Trong thực hành*: mọi cuộc bỏ phiếu toàn thể theo nguyên tắc một người một phiếu, giống nguyên tắc kiểm soát dân chủ của hợp tác xã. Union phải có cơ chế xác minh mỗi người chỉ có một tư cách, đồng thời tôn trọng quyền riêng tư và không bắt buộc thu dữ liệu sinh trắc học.

#### 3. Mở và tự nguyện

Ai cũng có thể tham gia và có thể rời đi. Không ai bị ép gia nhập, và không ai bị giữ lại. *Trong thực hành*: tư cách thành viên không phụ thuộc khả năng đóng phí. Người không có internet hoặc giấy tờ tùy thân phải có kênh tham gia khác. Khi rời Union, thành viên không bị phạt và dữ liệu cá nhân của họ được xử lý theo yêu cầu của họ.

#### 4. Đồng hành và bổ trợ

Các thiết chế là hạ tầng cùng vận hành Union. Việc nào tầng gần con người nhất làm tốt thì tầng đó làm. Đây là nguyên lý bổ trợ (*subsidiarity*), một ngôn ngữ chung được cả giáo huấn xã hội Công giáo lẫn Hiệp ước Liên minh châu Âu sử dụng [CXM] (Vatican – Quadragesimo Anno; EUR-Lex – TEU Điều 5). *Trong thực hành*: tầng toàn cầu của Union được giữ nhỏ và tập trung vào chuẩn mực, điều phối và những việc chỉ làm được ở quy mô toàn cầu. Phần lớn quyết định và hoạt động diễn ra ở hội địa phương, hợp tác xã và cộng đồng.

## 5. Cùng sở hữu, cùng hưởng thành quả

Tài sản chung của Union được khóa: không chuyển nhượng, không chia nhỏ để bán, không để bị thu tóm. Lịch sử cho thấy nhiều tổ chức tương hỗ đã bị "phi tương hỗ hóa" và tan rã khi tài sản chung có thể bị rút ra. Hai ngân hàng Northern Rock và Bradford & Bingley sụp đổ khoảng mười năm sau khi chuyển thành công ty cổ phần (Bank of England, 2011). *Trong thực hành*: mỗi thành viên giữ một phần sở hữu ngang nhau, không mua bán được. Gốc của quỹ chung được bảo toàn, và chỉ phần lợi tức theo quy tắc công khai mới được dùng để phục vụ thành viên.

## 6. Trung lập, độc lập, minh bạch

Union không thuộc phe chính trị, quốc gia hay tôn giáo nào. Mọi khoản thu chi được công khai và kiểm toán độc lập. Union có thể hợp tác với mọi bên nhờ không đứng về phe nào. Union được tin cậy vì cho phép mọi người kiểm chứng. *Trong thực hành*: Union không tham gia tranh cử, không ủng hộ ứng viên hay đảng phái. Union đặt trần phụ thuộc vào bất kỳ nguồn tài trợ đơn lẻ nào và công bố báo cáo tài chính đã kiểm toán hằng năm.

## 7. Vì hôm nay và mai sau

Union phục vụ thế hệ hiện tại trong ranh giới hành tinh và không lấy đi của thế hệ sau. Quỹ Thường trực Alaska là một tiền lệ: từ khi thành lập, quỹ đã chi 51,4 tỷ USD lợi nhuận cho thế hệ hiện tại và giữ lại 63,1 tỷ USD cho thế hệ sau (APFC). *Trong thực hành*: mọi quyết định đầu tư lớn phải được đánh giá tác động môi trường và tác động liên thế hệ. Quy tắc chi tiêu của quỹ chung bảo đảm gốc không bị tiêu hao.

## 4. Quan hệ với các thiết chế: đồng hành, không thay thế

Gia đình, cộng đồng, hợp tác xã, doanh nghiệp, dân tộc, văn hóa, tôn giáo, quốc gia, chính quyền và tổ chức quốc tế **không đối lập** với Union. Chúng là **hạ tầng cơ sở** cùng 9S Union phối hợp, hỗ trợ, quản trị, điều phối và thúc đẩy Union. Union không đặt mình lên trên hay thay thế bất kỳ thiết chế nào. Union hỗ trợ cho các thiết chế và vận hành cùng chúng.

**Gia đình, cộng đồng, hợp tác xã và doanh nghiệp** là nơi con người thực sự sống, làm việc và sản xuất. Union cần các thiết chế này để tổ chức sản xuất, cung cấp dịch vụ, và chăm sóc hay đại diện cho những người chưa tự tham gia được, như trẻ em và người chưa kết nối internet. Phong trào hợp tác xã đã chứng minh mô hình nhiều tầng đi từ làng lên huyện rồi lên cấp quốc gia giúp hàng triệu người cùng làm chủ mà vẫn giữ được dân chủ ở cơ sở. Amul ở Ấn Độ là ví dụ, với khoảng 3,6 triệu nông dân trong 18 liên hiệp cấp huyện (AgroSpectrum).

**Văn hóa, tôn giáo và dân tộc** là nguồn giá trị và niềm tin. Union không có giáo lý riêng và không cạnh tranh với đức tin nào. Union mong các cộng đồng văn hóa và tôn giáo cùng đưa sứ mệnh phục vụ con người đến với cộng đồng bằng ngôn ngữ và truyền thống của chính họ.

**Quốc gia và chính quyền** bảo đảm khung pháp lý, định danh công dân, hạ tầng thanh toán, an ninh và tuân thủ. Union hoạt động theo pháp luật của từng nước, tôn trọng chủ quyền và mong được là **đối tác hỗ trợ**. Hình mẫu gần nhất là quan hệ của các Hội Chữ thập đỏ quốc gia với chính quyền. Quan hệ này được định nghĩa là một "quan hệ đối tác đặc thù, có trách nhiệm và lợi ích hai chiều", trong đó Hội vẫn giữ được sự tự chủ cần thiết để hành động trung lập (IFRC Disaster Law, 2024).

**Tổ chức quốc tế và khu vực** xây dựng chuẩn mực chung, điều phối xuyên biên giới và có thể đồng tài trợ. Năm 2025, Liên Hợp Quốc vừa tổ chức Năm Quốc tế Hợp tác xã vừa đưa Diễn đàn Quản trị Internet thành diễn đàn thường trực theo mô hình đa bên ([UN DESA](#); [IGF](#)). Các sự kiện này cho thấy hệ thống liên chính phủ có thể đón nhận các phong trào lấy con người làm trung tâm.

Vì vậy Union cam kết **không cấp "quốc tịch", "hộ chiếu" hay "chứng nhận công dân thế giới"**, và không tuyên bố được bất kỳ chính phủ hay tổ chức quốc tế nào công nhận khi chưa có văn bản chính thức. Đây cũng là những dấu hiệu thường gặp ở các mô hình lừa đảo mà mọi người cần cảnh giác (xem TL05).

## 5. Vai trò và cam kết của 9S Union

**9S Union là đơn vị khởi xướng, đóng vai trò chất xúc tác.** 9S Union phát động, xúc tiến, đầu tư nghiên cứu và tham gia cùng vận hành giai đoạn đầu, rồi **chuyển giao Union cho chính các thành viên**. 9S Union không phải là Union, không tự xưng đại diện nhân loại và không giữ Union làm tài sản riêng.

Lịch sử cho thấy người khởi xướng có thể rời đi mà phong trào vẫn bền vững. Henry Dunant phải rời ủy ban sáng lập năm 1867, nhưng phong trào Chữ thập đỏ vẫn lớn mạnh vì các nguyên tắc và thể chế của nó đã được luật hóa [**CXM**] ([ICRC – Henry Dunant](#)). Lịch sử cũng có bài học ngược lại. Năm 2024, Hiến chương Phong trào Wikimedia được 73,3% cá nhân và 83,8% tổ chức liên kết bỏ phiếu ủng hộ, nhưng vẫn không được phê chuẩn vì hội đồng của pháp nhân trung tâm không chấp thuận ([Meta-Wiki – Kết quả phê chuẩn](#)). Rút kinh nghiệm từ cả hai phía, 9S Union đưa ra sáu cam kết công khai dưới đây.

| Cam kết                                | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                 | Cách kiểm chứng                                                                                     |
|----------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1. Không hứa lợi nhuận ở giai đoạn đầu | Tư cách thành viên không phải khoản đầu tư. 9S Union không hứa cổ tức, lợi suất hay hoa hồng giới thiệu, và không chào bán chứng khoán ra công chúng.                                                                                                    | Điều lệ và mọi tài liệu truyền thông. Bất kỳ ai cũng có quyền khiếu nại nếu thấy lời hứa lợi nhuận. |
| 2. Không tự xưng đại diện chính phủ    | 9S Union và Union không đại diện cho, không phát ngôn thay và không tuyên bố được công nhận bởi bất kỳ chính phủ hay tổ chức liên chính phủ nào khi chưa có văn bản chính thức.                                                                          | Danh mục công khai các thỏa thuận hợp tác kèm văn bản gốc.                                          |
| 3. Kiểm toán độc lập                   | Báo cáo tài chính của 9S Union cho phần liên quan đến Union, và của Union, được kiểm toán độc lập và công bố hằng năm.                                                                                                                                   | Báo cáo kiểm toán đăng công khai trong một thời hạn cố định sau khi kết thúc năm tài chính.         |
| 4. Công bố lộ trình chuyển giao        | Lộ trình chuyển giao, gồm các giai đoạn, thời hạn và tỷ lệ ghế do thành viên bầu, được ghi vào điều lệ và công bố.                                                                                                                                       | Văn bản lộ trình có các mốc ngày cụ thể và báo cáo tiến độ định kỳ (xem TL03, chương 8 và TL05).    |
| 5. Không phủ quyết sau chuyển giao     | Sau mốc chuyển giao, 9S Union không giữ quyền phủ quyết, không giữ "ghế nhà sáng lập" và không có quyền đặc biệt nào. Việc chuyển giao tự động có hiệu lực, không cần 9S Union chấp thuận thêm.                                                          | Điều khoản chuyển giao không thể bị sửa một chiều.                                                  |
| 6. Khóa tài sản                        | Tài sản chung của Union, gồm thương hiệu, tài sản trí tuệ, dữ liệu do thành viên ủy thác và quỹ chung, không được chuyển về 9S Union hay bất kỳ cá nhân nào. Khi giải thể, tài sản chỉ được chuyển cho một tổ chức có cùng sứ mệnh và cùng khóa tài sản. | Điều khoản khóa tài sản trong điều lệ của chủ thể giữ sứ mệnh và của các hội thành viên.            |

## 6. Lời kêu gọi

Chúng tôi mời **từng con người** cùng tham gia: góp tiếng nói, góp ý tưởng, góp sức lao động và cùng làm chủ. Không cần giàu có, quyền lực hay kết nối internet mới trở thành thành viên. Chỉ cần là một con người.

Chúng tôi mời **các gia đình, cộng đồng, hợp tác xã và doanh nghiệp** trở thành những tế bào sản xuất và chăm sóc của Union. Chúng tôi mời **các truyền thống văn hóa và tôn giáo** cùng mang thông điệp phục vụ con người bằng ngôn ngữ của mình. Chúng tôi mời **các chính quyền và tổ chức quốc tế** xem Union như một đối tác hỗ trợ: minh bạch, trung lập và tôn trọng pháp luật. Chúng tôi mời **giới nghiên cứu** phản biện, thử nghiệm và cải tiến mô hình này, vì Union được xây dựng bằng bằng chứng chứ không bằng niềm tin mù quáng.

Union không hứa một thế giới hoàn hảo. Union đề xuất một cách để tám tỷ người cùng quyết định tương lai chung, trong đó thành quả của trí tuệ nhân tạo, của tri thức và của lao động thuộc về tất cả, cho hôm nay và cho mai sau. Các thế hệ trước đã gắn kết những người xa lạ bằng Chữ thập đỏ, bằng hợp tác xã, bằng Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền. Thế hệ của chúng ta có thể tiếp nối truyền thống ấy bằng một liên hiệp của chính nhân loại.

*9S Union, đơn vị khởi xướng. Tháng 10/2026.*

---

**9S Union** · Bộ tài liệu phân tích Liên hiệp Nhân loại · TL01 · Phiên bản 2.0 · Tháng 10/2026

# TL02

---

## Báo cáo phân tích tổng thể

Bằng chứng, dữ liệu, tổ chức, chuyên gia và quốc gia liên quan tới một liên hiệp của toàn nhân loại

- TL00** Tóm tắt chiến lược
- TL01** Tuyên ngôn và Bảy nguyên tắc nền tảng
- TL02** Báo cáo phân tích tổng thể
- TL03** Kiến trúc Union nhiều tầng
- TL04** Kịch bản 2026–2056 và đánh giá tính tất yếu
- TL05** Lộ trình triển khai, đối tác và quản trị rủi ro

# Mục lục

## 1. Tóm tắt điều hành

## 2. Phạm vi, phương pháp và quy ước

## 3. Hàng tỷ người thiếu nhu cầu cơ bản giữa một thế giới có hơn 500 nghìn tỷ USD của cải

## 4. Ba thế kỷ tư tưởng chưa từng ghép đủ cá nhân làm chủ, sản xuất thật và quy mô toàn cầu

## 5. Định chế đa phương mạnh tiền hoặc mạnh chính danh, hiếm khi cả hai

## 6. Hợp tác xã chạm tới một tỷ người nhưng chỉ chiếm khoảng 3% GDP thế giới

## 7. Các phong trào bền nhất lấy cá nhân làm gốc và đi cùng nhà nước, không đi ngược

## 8. Hạ tầng thanh toán đã phủ hàng tỷ người, định danh và quản trị thì chưa

## 9. AI biến bài toán phân phối thành bài toán sở hữu

## 10. Khung pháp lý quốc gia là nền móng của Union, và địa chính trị đòi hỏi trung lập tuyệt đối

## 11. Sáng kiến tương tự: nhiều tham vọng toàn cầu, ít mô hình bền vững

## 12. Kết luận

## Phụ lục A. Nguồn dữ liệu theo dõi định kỳ

## Phụ lục. Chữ viết tắt

**Trích dẫn đề xuất:** 9S Union (2026). *TL02 – Báo cáo phân tích tổng thể: Bằng chứng, dữ liệu, tổ chức, chuyên gia và quốc gia liên quan tới một liên hiệp của toàn nhân loại*. Bộ tài liệu phân tích Liên hiệp Nhân loại, phiên bản 2.0, tháng 10/2026.

Tài liệu được biên soạn từ các nguồn công khai, dữ liệu cập nhật tới tháng 10/2026. Các số liệu gắn nhãn [TC] (nguồn thứ cấp), [CXM] (chưa kiểm chứng lại), [MT] (nguồn mâu thuẫn) cần được đối chiếu với nguồn gốc trước khi trích dẫn chính thức. Các xác suất là ước tính chủ quan của nhóm phân tích. Đây không phải tư vấn pháp lý, tài chính hay đầu tư. Việc nêu tên cá nhân, tổ chức hay quốc gia không hàm ý sự ủng hộ hoặc quan hệ với Union hay 9S Union.

## 1. Tóm tắt điều hành

Báo cáo này là cơ sở bằng chứng của bộ tài liệu về **Liên hiệp Nhân loại (Union of Humanity, gọi tắt là Union)**: một liên hiệp của **từng con người** trên Trái Đất, trong đó thành viên là cá nhân chứ không phải quốc gia, dân tộc, tổ chức, văn hóa hay tôn giáo. Sứ mệnh của Union là nghiên cứu, đầu tư, sản xuất, kinh doanh đa sản phẩm và dịch vụ để phục vụ nhu cầu của nhân loại và đưa nhân loại tiến xa hơn. Các thiết chế (gia đình, cộng đồng, hợp tác xã, doanh nghiệp, văn hóa, tôn giáo, quốc gia, tổ chức quốc tế) không đối lập với Union mà là các **tầng hạ tầng cùng vận hành**. **9S Union** là đơn vị khởi xướng, đóng vai chất xúc tác: phát động, đầu tư nghiên cứu, cùng vận hành giai đoạn đầu và cam kết chuyển giao Union cho chính các thành viên. Bảy phát hiện chính:

1. **Chưa có tiền lệ đầy đủ, nhưng mọi mảnh ghép đã tồn tại.** Chưa tổ chức nào vừa thuộc về từng cá nhân trên toàn cầu vừa trực tiếp sản xuất và kinh doanh ở quy mô lớn. Tuy vậy, phong trào hợp tác xã (HTX) có khoảng **1 tỷ thành viên** trong cấu trúc liên hiệp nhiều tầng; quỹ GPFG Na Uy và Quỹ Thường trực Alaska cho thấy tài sản chung có thể được khóa vốn gốc và chia lợi ích; hạ tầng số công do các quốc gia xây dựng (Aadhaar, UPI, Pix) và mobile money đã phục vụ hàng tỷ người; các công cụ dân chủ số đã thử nghiệm việc tìm đồng thuận ở quy mô lớn.
2. **Vấn đề là phân bổ, không phải thiếu nguồn lực.** Hàng tỷ người thiếu y tế, vệ sinh, bảo trợ xã hội và nhà ở. Khoảng trống tài trợ cho các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDG) vào khoảng **4 nghìn tỷ USD/năm**, chưa tới 1% tổng của cải tư nhân toàn cầu.
3. **Các phong trào toàn cầu bền nhất đều lấy cá nhân làm gốc và đi cùng nhà nước.** Phong trào Chữ thập đỏ – Trăng lưỡi liềm đỏ có **191 hội quốc gia** và khoảng **18,3 triệu tình nguyện viên**, mỗi hội giữ địa vị "trợ giúp chính quyền" nhưng vẫn độc lập. Olympic, ICA, Hướng đạo, Rotary và quản trị Internet đa bên lặp lại cùng một khuôn: cá nhân tham gia qua đơn vị gần mình, mỗi nước một đơn vị được công nhận, tầng toàn cầu nhỏ và làm việc chuẩn hóa.
4. **Chất xúc tác bền vững là chất xúc tác biết rút lui đúng lúc.** Henry Dunant, Coubertin, Baden-Powell và việc Mỹ chuyển giao chức năng IANA năm 2016 cho thấy phong trào lớn mạnh độc lập với người khởi xướng. Ngược lại, năm 2024 Hội đồng Quỹ Wikimedia bác Hiến chương Phong trào dù cộng đồng ủng hộ áp đảo, cho thấy chuyển giao đổ vỡ khi pháp nhân trung tâm còn giữ quyền phủ quyết.
5. **Bối cảnh 2025–2026 làm suy yếu định chế liên chính phủ, nên giá trị của mô hình đồng hành nhiều tầng tăng lên.** Hoa Kỳ rút khỏi 66 tổ chức quốc tế, ngân sách Liên Hợp Quốc bị cắt mạnh nhất lịch sử, viện trợ phát triển chính thức (ODA) giảm 23%. Trong bối cảnh đó, một mạng lưới cá nhân trung lập, tự tạo nguồn lực và làm việc cùng các quốc gia có lợi thế hơn một định chế mới cần hiệp ước.
6. **AI đang biến bài toán phân phối thành bài toán sở hữu.** Tỷ trọng thu nhập lao động toàn cầu giảm từ 53,0% (2014) xuống 52,4% (2024), trong khi vốn AI tập trung vào vài chục công ty. Mọi đề xuất chia lợi ích AI có khả năng thực thi năm 2026 đều ở cấp quốc gia hoặc doanh nghiệp; **chưa có cơ chế toàn cầu nào chia của cải tới từng cá nhân**. Đây là khoảng trống mà một liên hiệp của cá nhân có thể lấp, nhất là cho người dân ở các nước có năng lực nhà nước hạn chế.
7. **Rủi ro lớn nhất nằm ở tính chính danh, pháp lý và niềm tin, không nằm ở kinh tế học.** Luật chứng khoán, bảo vệ dữ liệu và nguy cơ bị nhầm với các mô thức lừa đảo nhân danh "tổ chức toàn cầu" là rào cản cần xử lý trước khi mở rộng.

## 2. Phạm vi, phương pháp và quy ước

**Phạm vi.** Báo cáo bao quát chín chủ đề: (i) nhu cầu của nhân loại và nguồn lực của nền kinh tế toàn cầu; (ii) lịch sử tư tưởng và chuyên gia; (iii) định chế đa phương và quỹ tài sản; (iv) hợp tác xã và mô hình sở hữu chung; (v) các phong trào toàn cầu nhiều tầng lấy cá nhân làm gốc; (vi) hạ tầng số cho định danh, thanh toán và quản trị quy mô lớn; (vii) AI, lao động và bài toán phân phối; (viii) pháp lý, địa chính trị và lập trường các quốc gia, trong đó có Việt Nam; (ix) các sáng kiến tương tự và mô thức thất bại. Báo cáo cung cấp bằng chứng; kiến trúc tổ chức của Union được trình bày ở TL03, các kịch bản và đánh giá tính tất yếu ở TL04, lộ trình triển khai ở TL05.

**Phương pháp.** Tổng quan tài liệu thứ cấp từ nguồn công khai (báo cáo của tổ chức quốc tế, văn bản pháp luật, công trình học thuật, báo chí uy tín), biên soạn trong tháng 10/2026, kế thừa và cập nhật bản phân tích v1.0. Mỗi số liệu kèm đường dẫn tới nguồn ngay trong câu. Số liệu mới nhất được ưu tiên; năm của dữ liệu được ghi rõ khi khác năm công bố.

**Quy ước độ tin cậy.** Số liệu không gắn nhãn có nguồn trực tiếp. Ngoài ra:

| Nhãn  | Ý nghĩa                                                                                                                        |
|-------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| [TC]  | Số liệu từ nguồn thứ cấp (báo tổng hợp, blog, tài liệu quảng bá), chưa đối chiếu với văn bản gốc                               |
| [CXM] | Dữ kiện nền hoặc dữ kiện ổn định chưa được kiểm chứng lại tại thời điểm biên soạn; cần kiểm tra trước khi trích dẫn chính thức |
| [MT]  | Các nguồn mâu thuẫn nhau; báo cáo nêu khoảng giá trị hoặc con số được ưu tiên và lý do                                         |

**Thuật ngữ.** "Union" chỉ liên hiệp của các cá nhân. "9S Union" chỉ đơn vị khởi xướng. Sáu tầng của mô hình (T1 cá nhân; T2 gia đình, cộng đồng, HTX, doanh nghiệp; T3 văn hóa, tôn giáo, dân tộc; T4 quốc gia, chính quyền; T5 tổ chức quốc tế và khu vực; T6 9S Union) được dùng thống nhất trong toàn bộ tài liệu (xem TL03). Các xác suất nhắc tới trong báo cáo là **ước tính chủ quan của nhóm phân tích**, được lập luận đầy đủ ở TL04.

**Giới hạn và miễn trừ.** Đây là tài liệu nghiên cứu tổng quan, không phải tư vấn pháp lý, tài chính hay đầu tư. Chức vụ của chuyên gia và tình trạng của tổ chức có thể đã thay đổi sau thời điểm biên soạn. Việc nêu tên một cá nhân, tổ chức hay quốc gia trong báo cáo **không hàm ý** họ ủng hộ, tham gia hay có quan hệ với Union hoặc 9S Union. Mô hình chính xác của Union vẫn đang được nghiên cứu và thử nghiệm; các bài học nêu ở đây là đầu vào cho thiết kế, không phải kết luận cuối cùng.

### 3. Hàng tỷ người thiếu nhu cầu cơ bản giữa một thế giới có hơn 500 nghìn tỷ USD của cải

Sứ mệnh phục vụ nhu cầu của nhân loại phải bắt đầu từ việc đo nhu cầu, và dữ liệu cho thấy một nghịch lý: nguồn lực dồi dào nhưng phân bố cực kỳ lệch. Nhân loại có khoảng **8,2 tỷ người năm 2025** ([UN DESA WUP 2025](#)) và khoảng 8,3 tỷ năm 2026 [TC] ([Databoks](#)). Theo UN WPP 2024, dân số đạt đỉnh khoảng **10,3 tỷ vào khoảng năm 2084** ([Gerland, UN DESA](#)). Năm 2025 là năm đầu tiên số người từ 65 tuổi trở lên (khoảng 852 triệu, 10,5%) vượt số trẻ 0–5 tuổi, và tỷ lệ này dự kiến lên **19,6% vào 2060** ([US Census, An Aging World 2025](#)). Theo định nghĩa mới của WUP 2025, 45% dân số sống ở thành phố; định nghĩa này hạ ngưỡng "thành phố" xuống 50.000 dân nên không so sánh trực tiếp được với con số 55–56% đô thị của WUP 2018 ([UN DESA](#)). Union vì vậy phải phục vụ đồng thời hai thế giới: châu Phi cận Sahara và Nam Á, nơi tăng trưởng dân số và nhu cầu cơ bản dồn về; và Đông Á, châu Âu, Bắc Mỹ đang già hóa nhanh.

#### Nguồn lực toàn cầu đủ lớn để đóng các khoảng trống

GDP thế giới khoảng **113,8 nghìn tỷ USD năm 2025** và dự báo khoảng 126,3 nghìn tỷ năm 2026 theo IMF WEO 4/2026 [TC] ([India Macro Indicators](#)). Của cải cá nhân tăng 10,8% năm 2025, nhanh nhất kể từ 2017 ([UBS Global Wealth Report 2026](#)). Cộng bốn tầng trong kim tự tháp của cải của UBS được khoảng **517 nghìn tỷ USD**; đây là phép cộng của báo cáo này, UBS không công bố trực tiếp con số tổng. Phân bố thì cực kỳ lệch: **1,62 tỷ người lớn có dưới 10.000 USD, tổng cộng chỉ 3,22 nghìn tỷ**, trong khi 58 triệu triệu phú nắm 48,4% của cải [TC, qua tóm tắt báo chí] ([Politis](#)). World Inequality Report 2026 cho thấy 10% giàu nhất nắm khoảng 75% của cải, còn 50% nghèo nhất chỉ nắm khoảng 2% ([Al Jazeera](#); gốc: [wid.world](#)). Bảng dưới tổng hợp các đại lượng nguồn lực mà một liên hiệp của nhân loại cần đặt cạnh bản đồ nhu cầu.

| Đại lượng nguồn lực                           | Giá trị                                                                      | Năm            | Nguồn                                               |
|-----------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|----------------|-----------------------------------------------------|
| GDP thế giới                                  | 113,8 nghìn tỷ USD (dự báo 126,3 nghìn tỷ năm 2026)                          | 2025           | <a href="#">India Macro Indicators/IMF WEO [TC]</a> |
| Thương mại hàng hóa và dịch vụ                | Hơn 35 nghìn tỷ USD (lần đầu)                                                | 2025           | <a href="#">UNCTAD</a>                              |
| Vốn hóa cổ phiếu / trái phiếu đang lưu hành   | 157,8 / 160,7 nghìn tỷ USD                                                   | 2025           | <a href="#">SIFMA Fact Book 2026</a>                |
| Tổng của cải cá nhân (phép cộng của báo cáo)  | ~517 nghìn tỷ USD                                                            | 2025           | <a href="#">UBS GWR 2026</a>                        |
| Tài sản tỷ phú                                | 15,8 nghìn tỷ (UBS) hoặc 18,3 nghìn tỷ USD (Oxfam) [MT, do khác phương pháp] | 2025           | <a href="#">UBS; CP24/AP</a>                        |
| Chi R&D toàn cầu                              | ~3,4 nghìn tỷ USD                                                            | 2026 (dự kiến) | <a href="#">WIPO GII 2026</a>                       |
| Tài sản các quỹ đầu tư quốc gia               | Hơn 15 nghìn tỷ USD                                                          | 2026           | <a href="#">Universal Asset Owners</a>              |
| ODA của nhóm DAC                              | 174,3 tỷ USD (giảm 23,1% thực)                                               | 2025           | <a href="#">IISD</a>                                |
| Tỷ trọng thu nhập lao động trong GDP toàn cầu | 52,4% (từ 53,0% năm 2014)                                                    | 2024           | <a href="#">ICSW/ILO WESO 2025</a>                  |

## Bản đồ khoảng trống nhu cầu

Bảng dưới là bản đồ "khoảng trống nhu cầu", tức nhóm người mà Union cần ưu tiên phục vụ. Các khoảng trống chồng lấn mạnh lên cùng nhóm người nghèo nông thôn, nên **không cộng dồn được**.

| Nhu cầu chưa đáp ứng                                     | Số người                                        | Năm dữ liệu     | Nguồn                                                        |
|----------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------------|
| Nghèo cùng cực (chuẩn mới 3 USD/ngày, PPP 2021)          | ~808 triệu (9,9%)                               | 2025 (dự phóng) | OWID–WB PIP [MT: một blog ghi 838 triệu; ưu tiên số của PIP] |
| Đói                                                      | ~673 triệu (8,2%)                               | 2024            | IISD/SOFI 2025                                               |
| Mất an ninh lương thực vừa/nặng                          | 2,3 tỷ                                          | 2024            | IISD/SOFI 2025                                               |
| Không có điện                                            | 666,4 triệu (85% ở châu Phi cận Sahara)         | 2023            | ESMAP Tracking SDG7                                          |
| Không có nhiên liệu nấu sạch                             | ~2,09 tỷ                                        | 2023            | SEforALL                                                     |
| Không có nước uống an toàn                               | 2,1 tỷ                                          | 2024            | WHO/UNICEF JMP                                               |
| Không có vệ sinh an toàn                                 | 3,4 tỷ                                          | 2024            | WHO/UNICEF JMP                                               |
| Nhà ở không đầy đủ / ổ chuột / vô gia cư                 | 2,8 tỷ / 1,1 tỷ / ~318 triệu                    | ~2025           | UN DESA; UN-Habitat                                          |
| Thiếu dịch vụ y tế thiết yếu                             | ~4,6 tỷ                                         | 2023            | WB/WHO UHC GMR 2025                                          |
| Khó khăn tài chính do chi phí y tế                       | ~2,1 tỷ                                         | 2023            | WB/WHO UHC GMR 2025                                          |
| Trẻ em và thanh thiếu niên không đến trường              | 272 triệu                                       | 2025            | Careers360/UNESCO GEM [TC]                                   |
| Không dùng internet                                      | 2,2 tỷ (96% ở nước thu nhập thấp và trung bình) | 2025            | ITU                                                          |
| Không có bảo trợ xã hội nào                              | 3,8 tỷ                                          | 2023            | ITUC/ILO WSPR                                                |
| Lao động phi chính thức / thất nghiệp                    | 2,1 tỷ / ~186 triệu                             | 2026 (dự báo)   | People Matters/ILO [TC]                                      |
| Không có ID chính thức / không có danh tính số dùng được | ~800 triệu / ≥2,8 tỷ                            | 2024            | World Bank ID4D                                              |
| Chưa có tài khoản tài chính                              | 1,3 tỷ (~900 triệu trong số này có điện thoại)  | 2024            | BIIA/Findex 2025                                             |

Tiến độ SDG cho thấy cách làm hiện tại chưa đủ. Trong 139 mục tiêu có dữ liệu xu hướng, chỉ **36%** đúng hướng hoặc tiến bộ vừa phải, còn 15% thụt lùi so với 2015 ([UN SDG Report 2026](#)). Khoảng trống tài trợ SDG cho các nước đang phát triển khoảng **4 nghìn tỷ USD/năm** và có thể lên 6,4 nghìn tỷ vào 2030 theo OECD ([Context News](#)). Khí hậu cần thêm **1,3 nghìn tỷ USD/năm vào 2035** theo lộ trình Baku–Belém ([COP30](#)); riêng khoảng trống tài chính thích ứng là 284–339 tỷ USD/năm ([SEI/UNEP](#)). Đặt cạnh tổng của cải khoảng 517 nghìn tỷ, con số 4 nghìn tỷ/năm chưa tới 1%, và gấp khoảng 23 lần toàn bộ ODA năm 2025. Với khoảng 8,3 tỷ người, mỗi 1 nghìn tỷ USD/năm tương đương khoảng 120 USD cho mỗi người mỗi năm. Đây là đơn vị quy đổi hữu ích khi thiết kế các chương trình phục vụ thành viên của Union.

Về thị trường, các ngành phục vụ nhu cầu cơ bản cộng lại khoảng 44–47 nghìn tỷ USD; đây là ước tính thô của báo cáo này và có chùng lẩn. Cụ thể: y tế 10,6 nghìn tỷ, tức 10% GDP ([WHO GHED](#)); hệ thống nông–thực phẩm khoảng 13 nghìn tỷ (số liệu 2019, [CGIAR](#)); đầu tư năng lượng 3,3 nghìn tỷ/năm, trong đó 2,2 nghìn tỷ cho công nghệ sạch ([IEA](#)); giáo dục khoảng 8 nghìn tỷ (dự báo cũ của HolonIQ [TC], [The PIE News](#)); dược phẩm khoảng 1,7 nghìn tỷ ([IQVIA](#)); giải trí–truyền thông 2,9 nghìn tỷ ([PwC](#)); kinh tế vũ trụ 613 tỷ ([Space Foundation](#)). Số liệu ngành xây dựng chỉ có dự báo từ năm 2013 và cần cập nhật [CXM].

Để định nghĩa "nhu cầu của nhân loại" một cách đo được, báo cáo đề xuất khung kết hợp ba lớp. Nền triết lý là 9 nhu cầu không phân cấp của **Max-Neef** ([EJOLT](#)) và cách tiếp cận năng lực của **Amartya Sen** ([SEP](#)). Khung đo là 12 chiều nền tảng xã hội của **Doughnut** (Raworth) cộng 9 ranh giới hành tinh ([DEAL](#)); phần ranh giới hành tinh trực tiếp phản ánh nguyên tắc thứ bảy của Union, "Vì hôm nay và mai sau" (xem TL01). Chỉ số theo dõi là HDI, Social Progress Index và chỉ tiêu SDG. Từ đó có thể dựng ma trận "nhu cầu × chỉ số × ngành cung ứng × khoảng trống" để chọn danh mục sản phẩm và dịch vụ ưu tiên.

## 4. Ba thể kỷ tư tưởng chưa từng ghép đủ cá nhân làm chủ, sản xuất thật và quy mô toàn cầu

Ý tưởng Union nằm ở chỗ giao nhau của ba dòng tư tưởng hiếm khi gặp nhau. Dòng thứ nhất là **liên bang thế giới**: Kant năm 1795 đề xuất liên minh các dân tộc nhưng bác bỏ nhà nước thế giới vì sợ "chuyên chế vô hồn"; tiếp theo là Wells, Einstein, World Federalist Movement (1947) và Hiến pháp Trái Đất (SEP: [World Government](#)). Dòng thứ hai là **cộng đồng hợp tác xã**: Owen, Rochdale (1844), Charles Gide với ý tưởng "cộng hòa HTX" trong đó HTX tiêu dùng dần nắm toàn bộ nền kinh tế, Kropotkin, rồi ICA ([Wikipedia: Charles Gide](#)). Dòng thứ ba, ít được chú ý hơn, là **quản trị nhiều tầng và bổ trợ**: thông điệp *Quadragesimo Anno* (1931) coi việc chuyển cho tổ chức lớn những gì tổ chức nhỏ làm được là "bất công" ([Vatican](#)) [CXM về số đoạn]; Điều 5(3) Hiệp ước Liên minh châu Âu luật hóa nguyên tắc này ([EUR-Lex](#)) [CXM]; Elinor Ostrom đưa ra khái niệm quản trị đa tâm và "các doanh nghiệp lồng nhau" ([Ostrom 2010](#)) [CXM]; Hooghe và Marks phân biệt quản trị đa tầng theo lãnh thổ và theo chức năng ([APSR 2003](#)) [CXM]. Đây là dòng tư tưởng cung cấp ngôn ngữ chung mà tôn giáo, nhà nước và giới học thuật cùng chấp nhận, và là nền của nguyên tắc thứ tư của Union, "Đồng hành và bổ trợ".

Tổng quan cho thấy chưa đề xuất nào hội đủ ba yếu tố: **từng cá nhân đồng sở hữu bình đẳng, tổ chức trực tiếp sản xuất và đầu tư, và quy mô toàn cầu**. Gide và ICA có hai yếu tố đầu nhưng thiếu quy mô. Wells và Hiến pháp Trái Đất có quy mô nhưng ở dạng nhà nước, và chính vì vậy đặt mình vào thế cạnh tranh với các quốc gia. Paine (*Agrarian Justice*, 1797) và Pogge có sở hữu chung ở dạng cổ tức nhưng không sản xuất ([Wikipedia: Agrarian Justice](#)). Lý thuyết dân chủ thế giới của David Held và Daniele Archibugi đề xuất dân chủ vượt khỏi biên giới, gồm cả nghị viện nhân dân Liên Hợp Quốc ([Princeton UP](#)) [CXM], nhưng dừng ở tầng chính trị. Các đề xuất kinh tế toàn cầu cụ thể nhất đều thất bại về chính trị nhưng để lại cơ chế dùng lại được: Bancor của Keynes để lại ý tưởng ngân hàng bù trừ phạt cả nước thặng dư lẫn thâm hụt ([Wikipedia: Bancor](#)); NIEO năm 1974 để lại các yêu sách về chuyển giao công nghệ và chủ quyền tài nguyên, được Progressive International tái khởi động cuối 2024 ([Al Jazeera](#)).

Lập luận học thuật "lạc quan" nhất về hợp nhất toàn cầu là của Alexander Wendt (2003): nhà nước thế giới là "tất yếu", nhưng trong khoảng 100–200 năm, tức nằm ngoài khung 2026–2056; các tóm tắt khác ghi 200–300 năm [MT], và Eric Posner xếp quan điểm này vào "thiếu số rất nhỏ" ([WG Research](#)). Bằng chứng này ủng hộ định vị của Union: mục tiêu thực tế trong ba thập kỷ tới không phải một nhà nước hay một tổ chức đơn khối điều hành nhân loại, mà là một mạng lưới cá nhân nhiều tầng hợp tác theo chức năng (xem TL04 về xác suất các kịch bản).

Phê phán mạnh nhất với mọi mô hình tập trung vẫn là của **Hayek (1945)**: tri thức kinh tế phân tán và ngầm ẩn, giá cả là kênh truyền tri thức đó, và không cơ quan trung ương nào gom được ([Econlib](#)). Cuộc tranh luận đang quay lại cùng AI. Acemoglu được dẫn lời rằng AI có thể khiến kế hoạch hóa hợp lý hơn ([Conversable Economist](#)); phe phản đối cho rằng gốc vấn đề là quyền sở hữu, không phải năng lực tính toán ([Knowledge Problem](#)). Thêm vào đó là định lý bất khả thi của Arrow về tổng hợp sở thích (SEP) và "tam nan" của Rodrik: không thể có cùng lúc hội nhập sâu, chủ quyền quốc gia và dân chủ ([Rodrik](#)). Mô hình nhiều tầng là lời đáp trực tiếp cho tam nan này: Union không đòi quốc gia nhượng chủ quyền, mà hoạt động **trong** khung pháp lý của từng nước ở tầng T4, đồng thời liên kết các cá nhân xuyên biên giới ở tầng T1. Về kinh tế, lời đáp thực tế nhất không phải "kế hoạch hóa toàn cầu bằng AI" mà là **mô hình lai**: tầng toàn cầu đóng vai chủ sở hữu và nhà đầu tư, giống một quỹ hoặc liên hiệp HTX; các đơn vị thành viên vẫn cạnh tranh trên thị trường và dùng tín hiệu giá, tương tự Mondragon, coupon socialism của Roemer và Social Wealth Fund của Bruenig. *The People's Republic of Walmart* lập luận rằng các tập đoàn lớn vốn đã là những "nền kinh tế kế hoạch" nội bộ, nên câu hỏi thực sự là có dân chủ hóa chúng được không ([In These Times](#)).

Các truyền thống văn hóa và tôn giáo cũng cung cấp nền giá trị cho tầng T3. "Vasudhaiva Kutumbakam" ("cả thế giới là một gia đình") là chủ đề G20 Ấn Độ 2023, và thuyết **trusteeship** của Gandhi coi người giàu là người giữ hộ tài sản cho xã hội ([Wikipedia: Vasudhaiva Kutumbakam](#); [Wikipedia: Trusteeship](#)). Khái niệm "Thiên hạ" của Zhao Tingyang đề xuất một trật tự bao trùm nhưng bị phê là bá quyền tôn ti ([De Gruyter](#)). UNESCO định nghĩa công dân toàn cầu là "cảm thức thuộc về một cộng đồng rộng lớn hơn và nhân loại chung", **không phải một quy chế pháp lý** ([UNESCO GCED](#)) [CXM]. Đây là cách định vị an toàn cho tư cách thành viên Union: một quan hệ tự nguyện mang tính dân sự và đạo đức, không cạnh tranh với quốc tịch hay đức tin.

Danh bạ chuyên gia và nhà tư tưởng then chốt

Tình trạng và chức vụ năm 2026 của phần lớn chuyên gia **chưa được xác minh lại** [CXM], trừ các dòng ghi "xác minh 10/2026". Bảng chỉ nêu cơ quan và website công khai, không nêu thông tin liên hệ cá nhân. Việc có tên trong bảng không hàm ý chuyên gia ủng hộ hay có quan hệ với Union hoặc 9S Union.

| Chuyên gia        | Cơ quan / vai trò                            | Đóng góp liên quan tới Union                                                       | Website                               |
|-------------------|----------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|
| Kate Raworth      | Oxford ECI; Doughnut Economics Action Lab    | "Hàm mục tiêu" đo được: nền xã hội 12 chiều cộng trần sinh thái                    | <a href="#">doughnuteconomics.org</a> |
| Mariana Mazzucato | UCL IIPP (sáng lập)                          | Đầu tư và R&D theo sứ mệnh; "common good"                                          | <a href="#">UCL IIPP</a>              |
| Jeffrey Sachs     | Columbia; Chủ tịch SDSN                      | Xếp hạng SDG, cải tổ kiến trúc tài chính toàn cầu                                  | <a href="#">unsdsn.org</a>            |
| Joseph Stiglitz   | Columbia; Nobel 2001; ICRICT                 | Thuế doanh nghiệp toàn cầu; AI làm tăng bất bình đẳng giữa các nước (cùng Korinek) | <a href="#">ICRICT</a>                |
| Anton Korinek     | Đồng tác giả với Stiglitz về AI và phân phối | AI đẩy thẳng dư về nhà đổi mới và vốn; có thể bù đắp bằng thuế không méo mó        | <a href="#">GovAI</a>                 |
| Thomas Piketty    | PSE/EHESS; World Inequality Lab              | Thuế tài sản lũy tiến toàn cầu, "thừa kế cho mọi người"                            | <a href="#">wid.world</a>             |
| Gabriel Zucman    | PSE, UC Berkeley; EU Tax Observatory         | Thuế tối thiểu 2% trên tài sản tỷ phú (báo cáo G20 2024)                           | <a href="#">taxobservatory.eu</a>     |
| Thomas Pogge      | Yale                                         | Global Resources Dividend (~1% GDP), Health Impact Fund                            | <a href="#">Progressive Britain</a>   |
| Peter Barnes      | Đồng sáng lập Working Assets; On the Commons | "Commons trusts" thu tiền thuê tài sản chung và chia cổ tức đều                    | <a href="#">Wikipedia</a>             |
| Matt Bruenig      | People's Policy Project (xác minh 10/2026)   | Social Wealth Fund: mỗi người lớn 1 phần không chuyển nhượng                       | <a href="#">Jacobin</a>               |
| Guy Standing      | SOAS; đồng sáng lập BIEN                     | Commons Capital Fund, "cổ tức chung"                                               | <a href="#">guystanding.com</a>       |
| Yanis Varoufakis  | DiEM25                                       | Cổ phần mỗi người, quỹ cổ tức phổ quát; phê phán "phong kiến công nghệ"            | <a href="#">Penguin</a>               |
| Branko Milanovic  | CUNY; LSE                                    | "Tiền thưởng quốc tịch" là luận cứ cho phân phối toàn cầu                          | <a href="#">CUNY</a>                  |

| Chuyên gia                                     | Cơ quan / vai trò                                                                                     | Đóng góp liên quan tới Union                                                   | Website                                    |
|------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|
| Daron Acemoglu                                 | MIT; Nobel 2024                                                                                       | Thế chế bao trùm; hoài nghi về mức tăng năng suất của AI                       | <a href="#">NBER w32487</a>                |
| Elinor Ostrom (mất 2012) → Ostrom Workshop     | Indiana University; Nobel 2009                                                                        | 8 nguyên tắc quản trị tài sản chung; quản trị đa tâm, "doanh nghiệp lồng nhau" | <a href="#">ostromworkshop.indiana.edu</a> |
| Liesbet Hooghe, Gary Marks                     | Nghiên cứu quản trị đa tầng                                                                           | Phân loại quản trị đa tầng theo lãnh thổ và theo chức năng                     | <a href="#">APSR 2003</a>                  |
| Daniele Archibugi; David Held (mất 2019) [CXM] | Dân chủ thế giới (cosmopolitan democracy)                                                             | Dân chủ vượt biên giới; nghị viện nhân dân Liên Hợp Quốc                       | <a href="#">Princeton UP</a>               |
| Alexander Wendt                                | Ohio State University [CXM]                                                                           | "Nhà nước thế giới là tất yếu" trong 100–200 năm [MT về khung thời gian]       | <a href="#">WG Research</a>                |
| Harris Gleckman                                | Tác giả <i>Multistakeholder Governance and Democracy</i>                                              | Phê phán mô hình đa bên: thiếu giải trình, dễ bị doanh nghiệp chi phối         | <a href="#">Routledge</a>                  |
| E. Glen Weyl                                   | Microsoft Research; RadicalxChange (xác minh 10/2026)                                                 | Quadratic voting, <i>Plurality</i> , dữ liệu như lao động                      | <a href="#">radicalxchange.org</a>         |
| Audrey Tang                                    | Đài Loan (Trung Quốc); giải Right Livelihood 2025 (xác minh 10/2026)                                  | vTaiwan/Polis, Civic AI                                                        | <a href="#">plurality.net</a>              |
| Trebor Scholz                                  | The New School; Platform Cooperativism Consortium                                                     | Hợp tác xã nền tảng; <i>Own This!</i> (2023)                                   | <a href="#">platform.coop</a>              |
| Muhammad Yunus                                 | Nobel Hòa bình 2006; Yunus Centre; từ chức Cố vấn trưởng Bangladesh ngày 16/2/2026 (xác minh 10/2026) | Social business, "Ba số không"                                                 | <a href="#">muhammadyunus.org</a>          |
| Richard D. Wolff                               | Democracy at Work                                                                                     | Doanh nghiệp do người lao động tự quản                                         | <a href="#">democracyatwork.info</a>       |
| Erik Olin Wright (mất 2019)                    | UW–Madison, Real Utopias                                                                              | Khung đánh giá: đáng mong muốn, khả thi, đạt được                              | <a href="#">Real Utopias</a>               |
| John Roemer                                    | Yale                                                                                                  | Coupon socialism: kỹ thuật để mọi người nắm cổ phần                            | <a href="#">Wikipedia</a>                  |
| Jason Hickel                                   | ICTA-UAB; LSE (xác minh 10/2026)                                                                      | Trao đổi bất bình đẳng Bắc–Nam: cảnh báo thiết kế                              | <a href="#">TNI</a>                        |
| Zhao Tingyang                                  | Viện Hàn lâm KHXH Trung Quốc (xác minh 10/2026)                                                       | "Thiên hạ" như trật tự thế giới bao trùm; bị phê là bá quyền tôn ti            | <a href="#">De Gruyter</a>                 |
| Amartya Sen                                    | Harvard; Nobel 1998                                                                                   | Cách tiếp cận năng lực: thước đo nhu cầu đa chiều                              | <a href="#">SEP</a>                        |
| Mathias Risse / Peter Singer                   | Harvard Kennedy School / Princeton [CXM]                                                              | Nhân loại sở hữu chung Trái Đất; <i>One World Now</i>                          | <a href="#">Wikipedia: Risse</a>           |
| Toby Ord                                       | Oxford (xác minh 10/2026, cơ quan cụ thể chưa rõ)                                                     | Rủi ro hiện sinh, lợi ích thể hệ tương lai                                     | <a href="#">Forethought</a>                |
| O'Keefe, Dafoe và cộng sự                      | Centre for the Governance of AI                                                                       | Windfall Clause: công ty AI cam kết chia lợi nhuận cực lớn                     | <a href="#">arXiv 1912.11595</a>           |

| Chuyên gia                 | Cơ quan / vai trò                                              | Đóng góp liên quan tới Union                                                       | Website                             |
|----------------------------|----------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|
| Yoshua Bengio, Maria Ressa | Đồng chủ tịch Panel Khoa học Quốc tế Độc lập về AI của LHQ     | Đánh giá khoa học về AI ở cấp toàn cầu                                             | <a href="#">UN Scientific Panel</a> |
| Andreas Bummel             | Democracy Without Borders (xác minh 10/2026)                   | UN Parliamentary Assembly; thiết kế "quyền hạn tăng dần"                           | <a href="#">DWB</a>                 |
| Glen T. Martin             | Earth Constitution Institute; Chủ tịch WCPA (xác minh 10/2026) | Hiến pháp Liên bang Trái Đất, Nghị viện Thế giới Lâm thời                          | <a href="#">Meer</a>                |
| Ariel Guarco               | Chủ tịch ICA, tái đắc cử 2026–2030 (xác minh 10/2026)          | Đầu mối phong trào HTX toàn cầu                                                    | <a href="#">VnBusiness</a>          |
| Sam Altman                 | OpenAI; Tools for Humanity                                     | American Equity Fund (2021); "Industrial Policy for the Intelligence Age" (4/2026) | <a href="#">KALW</a>                |
| Inge Kaul                  | Hertie School [CXM]                                            | Khái niệm "hàng hóa công toàn cầu" (UNDP 1999)                                     | <a href="#">Wikipedia</a>           |

Một số tiếng nói Nam bán cầu nên tham khảo thêm [CXM]: Jayati Ghosh (ICRICT), Ha-Joon Chang (SOAS). Về phía Việt Nam, tổng quan này **chưa tìm thấy công trình học thuật công khai nào chuyên sâu về HTX toàn cầu hay quản trị kinh tế toàn cầu**. Các đầu mối học thuật gợi ý là Viện Kinh tế Việt Nam, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Học viện Ngoại giao và Liên minh HTX Việt Nam.

## 5. Định chế đa phương mạnh tiền hoặc mạnh chính danh, hiểm khi cả hai

Các định chế đa phương là tầng T5 trong mô hình của Union: nơi đặt chuẩn mực chung, điều phối xuyên biên giới và đồng tài trợ. Bằng chứng cho thấy chúng mang một đánh đổi cấu trúc mà Union cần hiểu để hỗ trợ chứ không lặp lại. **Liên Hợp Quốc** có chính danh phổ quát với 193 thành viên, mỗi nước một phiếu [CXM]. Nhưng ngân sách thường xuyên 2026 chỉ khoảng **3,45 tỷ USD**, mức cắt lớn nhất lịch sử, kèm việc loại bỏ khoảng 2.900 vị trí (lời khai trước **Hạ viện Mỹ**). Con số này khác với đề xuất ban đầu 3,238 tỷ USD (giảm 15,1%) (**UN Geneva**) [MT: một bên là đề xuất, một bên là mức được thông qua]. Tổng nguồn lực của cả hệ thống LHQ dự kiến giảm từ 66 tỷ USD (2024) xuống **50 tỷ USD (2026)** (**Lovguiden**). Ngược lại, **Nhóm Ngân hàng Thế giới** có năng lực vốn lớn: năm tài chính 2026, WBG cung cấp "hơn 200 tỷ USD" tài chính, huy động **112 tỷ USD vốn tư nhân** (mức cao nhất từ 1944) và bảo lãnh kỷ lục 25 tỷ USD (**Engineering News**). Tuy vậy, đầu tư vào các nước thu nhập thấp gần như đứng yên ở khoảng 3 tỷ USD. Ở **IMF**, quyết định lớn cần 85% phiếu trong khi Mỹ giữ khoảng 16,5%, tức có quyền phủ quyết thực tế; các nước mới nổi chiếm khoảng 60% GDP toàn cầu nhưng chỉ khoảng 40% phiếu, và đợt tăng hạn ngạch lần thứ 16 vẫn kẹt vì Quốc hội Mỹ chưa phê chuẩn (**BWC; BU GDP Center**) [MT: tỷ trọng phiếu của Mỹ khác nhau giữa các nguồn].

Nguồn vốn tự nguyện đang suy giảm. ODA của nhóm DAC năm 2025 chỉ còn **174,3 tỷ USD, giảm 23,1% theo giá thực**, mức giảm lớn nhất lịch sử; riêng Mỹ giảm 56,9%, chiếm khoảng 3/4 tổng mức giảm, và năm 2026 dự báo giảm thêm 5,8% (**IISD**). Gavi 6.0 huy động "hơn 9 tỷ" so với mục tiêu 11,9 tỷ USD, trong đó chỉ khoảng 6 tỷ là tiền mới (**Donor Tracker**). Global Fund đợt 8 đạt 11,34 tỷ so với mục tiêu 18 tỷ USD (**Aidspan**) [MT: các tài liệu sau đó ghi 11,9–12,64 tỷ]. Bài học then chốt: **mô hình kêu gọi đóng góp tự nguyện không đóng được khoảng trống**, và phụ thuộc vào một nhà tài trợ lớn là điểm yếu chí mạng. Một liên hiệp của cá nhân chỉ bền nếu tạo nguồn lực từ hoạt động kinh tế thật của chính thành viên.

Hai mô hình quỹ tài sản cho thấy hướng ngược lại. **GPFG Na Uy** đạt khoảng NOK 22.683 tỷ (khoảng 2 nghìn tỷ USD) vào 30/6/2026, với lợi suất nửa đầu năm 9,4% (**European Pensions**). Quỹ chi theo quy tắc, xấp xỉ lợi suất thực kỳ vọng khoảng 3% (**Regjeringen**), và có Hội đồng Đạo đức độc lập [CXM]. **Quỹ Thường trực Alaska** có 86,3 tỷ USD, đã chia 51,4 tỷ cho thế hệ hiện tại và để dành 63,1 tỷ cho thế hệ sau (**APFC**); cổ tức năm 2026 là **1.200 USD/người**, kể cả trẻ em (**Juneau Empire**). Mặt trái là mức chi trả trở thành đối tượng tranh chấp ngân sách hằng năm, trong khi cấu trúc ủy thác độc lập của Na Uy chống chịu tốt hơn trước can thiệp chính trị (**NYU DRI**). Cả hai đều minh họa nguyên tắc thứ năm của Union, "Cùng sở hữu, cùng hưởng thành quả": vốn gốc bị khóa, lợi ích được chia, thế hệ sau được bảo vệ. Tổng quan này **chưa tìm thấy đề xuất nghiêm túc nào** cho một quỹ tài sản toàn cầu trả lợi ích cho từng con người; mọi đề xuất hiện có đều ở cấp quốc gia, như Bruenig (Mỹ), IPPR (Anh), Corneo (**Corneo, FU Berlin**) và gần đây là dự luật quỹ AI của Sanders (xem chương AI).

Xu hướng 2025–2026 nổi bật là **liên minh các nước sẵn sàng hành động**. Global Solidarity Levies Task Force (Pháp, Kenya, Barbados) ra mắt liên minh đánh thuế khách hạng cao cấp và máy bay riêng tại Sevilla với 8 nước, tăng lên 13 nước vào 11/2025; nếu áp dụng toàn cầu, khoản thuế này có thể thu 34 tỷ USD/năm (Oxfam) hoặc €78 tỷ (CE Delft) (**Business Travel News Europe; Oxfam Scotland**). Công ước khung LHQ về hợp tác thuế quốc tế được thông qua điều khoản tham chiếu bằng biểu quyết 110–8 thay vì đồng thuận, dự kiến nộp Đại hội đồng năm 2027 (**Global Tax Justice**). AIIB tăng từ 57 thành viên sáng lập lên **110 thành viên được phê duyệt** (**Euronews**). Các dữ kiện này gợi ý một chiến lược khởi đầu bằng nhóm tiên phong rồi mở rộng, và cho thấy các quốc gia vẫn là chủ thể chủ động tạo ra cơ chế phân phối toàn cầu mới: Union nên tìm cách đồng hành với các liên minh này thay vì đứng ngoài.

## Danh bạ tổ chức, quỹ và định chế tham chiếu

| Tổ chức                                        | Loại hình / quy mô                                                                                               | Bài học cho Union                                                                            | URL                  |
|------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| Liên Hợp Quốc / UN80                           | 193 thành viên [CXM]; ngân sách thường xuyên 2026 ~3,45 tỷ USD [MT]; đề xuất sáp nhập UNDP–UNOPS, UNFPA–UN Women | Chính danh cao nhưng phân mảnh (64 thực thể) và phụ thuộc vào nhà tài trợ                    | CFR UN80             |
| Nhóm Ngân hàng Thế giới (IBRD, IDA, IFC, MIGA) | Hơn 200 tỷ USD tài chính năm TC 2026; 189 thành viên IBRD [CXM]                                                  | Đòn bẩy và bảo lãnh nhân quy mô; cần chỉ tiêu riêng cho nước nghèo nhất                      | worldbank.org        |
| IMF / SDR                                      | Phân bổ SDR 650 tỷ USD (2021), khoảng 2/3 về nước giàu [CXM]                                                     | Biểu quyết theo cổ phần dẫn tới quyền phủ quyết và mất chính danh                            | IMF SDR              |
| WTO, BIS, OECD, G20                            | WTO 166 thành viên; BIS ~63 ngân hàng trung ương; OECD 38; G20 có Liên minh châu Phi [CXM]                       | BIS là pháp nhân "công ty cổ phần theo luật quốc tế", một hình thức đáng nghiên cứu          | bis.org              |
| AIIB                                           | 110 thành viên được phê duyệt; Chủ tịch Zou Jiayi từ 1/2026                                                      | Mở rộng theo kiểu liên minh tiên phong                                                       | AIIB                 |
| NDB (BRICS)                                    | 10 thành viên (Uzbekistan gia nhập 6/2026); vốn đăng ký ban đầu 50 tỷ USD [CXM]                                  | Phiếu bình đẳng giữa các nước sáng lập                                                       | ndb.int              |
| AfDB                                           | 81 thành viên; vốn khoảng 208 tỷ USD [CXM]                                                                       | Định chế khu vực do phương Nam dẫn dắt                                                       | afdb.org             |
| Gavi / Global Fund                             | Gavi 6.0 hơn 9 tỷ/11,9 tỷ USD; Global Fund 11,34 tỷ/18 tỷ USD [MT]                                               | Hội đồng đa bên có ghế cho nước nhận và xã hội dân sự; dễ tổn thương theo chu kỳ bổ sung vốn | Aidspan              |
| Green Climate Fund                             | 20,4 tỷ USD cam kết, 359 dự án, 135 nước (7/2026)                                                                | Danh mục có đồng tài trợ 80,4 tỷ USD                                                         | GCF B.46             |
| Quỹ Tổn thất và Thiệt hại (FRLD)               | Cam kết 730–790 triệu USD [MT]                                                                                   | Quy mô quá nhỏ so với nhu cầu hàng trăm tỷ                                                   | Climate Funds Update |
| GPFG Na Uy (NBIM)                              | Khoảng 2 nghìn tỷ USD; sở hữu khoảng 1,5% cổ phiếu niêm yết toàn cầu [CXM]                                       | Quy tắc chi tiêu, quản lý độc lập, Hội đồng Đạo đức                                          | nbim.no              |
| Alaska Permanent Fund                          | 86,3 tỷ USD; cổ tức 1.200 USD/người năm 2026                                                                     | Tách vốn gốc bất khả xâm phạm khỏi lợi nhuận chia                                            | apfc.org             |
| Gates Foundation                               | Ngân sách 2026 là 9 tỷ USD; trần chi phí vận hành khoảng 14%; đóng cửa năm 2045                                  | Chuẩn tham khảo cho chi phí vận hành tinh gọn                                                | Fortune              |
| UN Global Compact                              | Khoảng 21.500 thành viên ở 162 nước [TC]; đã khai trừ hơn 3.000 công ty                                          | Cam kết tự nguyện bị phê là "bluewashing"; cần kiểm toán ràng buộc                           | UNGC                 |
| ISA (Cơ quan Đáy biển Quốc tế)                 | Quản lý "di sản chung của nhân loại" theo UNCLOS                                                                 | Tiền lệ pháp lý gần nhất cho việc nhân loại cùng sở hữu tài sản; vận hành chậm               | isa.org.jm           |

## 6. Hợp tác xã chạm tới một tỷ người nhưng chỉ chiếm khoảng 3% GDP thế giới

Phong trào HTX là mạng lưới kinh tế của cá nhân lớn nhất hiện có và là hình mẫu trực tiếp cho tầng T2 của Union. ICA đại diện khoảng **3 triệu HTX, khoảng 1 tỷ thành viên (khoảng 12% nhân loại) và khoảng 280 triệu việc làm** (ICA; [Routledge Handbook](#)). World Cooperative Monitor 2025 (số liệu 2023) ghi nhận 300 HTX và tổ chức tương hỗ lớn nhất có tổng doanh thu **2,79 nghìn tỷ USD**, với cơ cấu nông nghiệp 35,7%, bảo hiểm 31,7%, bán lẻ 18%, dẫn đầu bởi Crédit Agricole, State Farm và REWE (ICA). Hai điểm cần đọc đúng. Thứ nhất, con số "1 tỷ thành viên" có tính trùng và chủ yếu là thành viên tín dụng, bảo hiểm, tiêu dùng với mức tham gia thấp, nên nó phản ánh độ phủ chứ không phải sự tham gia quản trị. Thứ hai, 2,79 nghìn tỷ USD chỉ bằng khoảng **2,5–3% GDP thế giới**. Phong trào HTX rộng về người nhưng mỏng ở chế tạo, công nghệ và R&D, đúng những ngành mà sứ mệnh "đưa nhân loại tiến xa hơn" cần. Năm Quốc tế HTX 2025 (Nghị quyết 78/289 của Đại hội đồng LHQ) khép lại tại Doha với Chiến lược ICA 2026–2030 và đề xuất tổ chức Năm HTX 10 năm một lần (UN DESA); việc Đại hội đồng đã thông qua đề xuất này hay chưa thì các nguồn còn mâu thuẫn [MT] (Co-op News). Năm 2025 Ấn Độ cũng ban hành Chính sách Hợp tác Quốc gia, một ví dụ nhà nước đóng vai tăng hỗ trợ cho phong trào HTX (Drishti IAS).

Mẫu số chung của các HTX khổng lồ là **cấu trúc liên hiệp nhiều tầng** gắn với một chức năng kinh tế hằng ngày của thành viên. Amul đi từ HTX làng lên 18 liên hiệp huyện rồi đến GCMMF, với khoảng 3,6 triệu nông dân và doanh thu thương hiệu vượt 1 lakh crore INR (khoảng 12 tỷ USD) năm tài chính 2025-26 (Dairy Industries). Zen-Noh (Nhật) là liên đoàn của 1.012 HTX (Zen-Noh). Mondragon có doanh thu **€11,322 tỷ** năm 2025, chi €218 triệu cho R&D, với khoảng 71.400–72.800 lao động [MT do khác phạm vi tính] (Orain), và là bằng chứng HTX có thể chạy đa ngành ở quy mô công nghiệp với ngân hàng và đại học riêng. Desjardins có tỷ lệ vốn Tier 1A **23,7%**, cho thấy dự trữ không chia có thể tạo vốn rất mạnh (Desjardins). IFFCO cho thấy HTX tự làm R&D sản phẩm mới, cụ thể là phân bón nano (Outlook Business). Ngược lại, nhóm đa ngành tiêu dùng đang co lại: Migros bán Hotelplan, OBI và nhiều mảng khác (blue News); Fonterra bán mảng tiêu dùng cho Lactalis với giá 4,22 tỷ NZD (Fonterra). Kết luận cho Union: phục vụ nhiều nhu cầu phải được tổ chức **theo mô-đun**, mỗi ngành là một HTX hoặc doanh nghiệp riêng ở tầng T2, không phải một thực thể đơn khối.

Điểm yếu cố hữu của HTX là **khó huy động vốn bên ngoài** mà không đánh mất quyền kiểm soát. Quỹ cho nhà đầu tư ngoài của Fonterra (TAF) chỉ trao quyền kinh tế, không trao quyền biểu quyết, và vẫn bị phê là biến HTX thành "công ty do nông dân sở hữu" (The Conversation). Các thất bại lớn lặp lại ba nguyên nhân. Một là mở rộng hoặc sáp nhập quá năng lực quản trị: Fagor phá sản năm 2013 làm khoảng 5.600 việc làm gặp rủi ro, một phần do công ty con ở nước ngoài không phải HTX (CLEO Rutgers); Co-operative Bank thiếu hụt vốn 1,5 tỷ GBP sau vụ sáp nhập Britannia (Kelly Review). Hai là hội đồng quản trị thiếu chuyên môn. Ba là phi tương hỗ hóa: Northern Rock và Bradford & Bingley sụp đổ khoảng 10 năm sau khi chuyển thành ngân hàng cổ phần (Bank of England 2011). Kibbutz cho thấy chia đều tuyệt đối khó trụ qua nhiều thế hệ: khoảng 71% đã "tư nhân hóa" thu nhập (số liệu giai đoạn 2007–2014) (Maclean's). Ngoài HTX, các mô hình sở hữu rộng khác bổ sung công cụ. ESOP ở Mỹ có 15,1 triệu người tham gia và hơn 2,1 nghìn tỷ USD tài sản (NCEO). Steward ownership (Patagonia, Bosch) tách quyền biểu quyết, đặt vào một "trust sứ mệnh", khỏi quyền lợi kinh tế (Columbia JLSP); năm 2022 Patagonia chuyển 100% cổ phần có quyền biểu quyết (khoảng 2% tổng cổ phần) cho Patagonia Purpose Trust và khoảng 98% cổ phần không biểu quyết cho Holdfast Collective (Patagonia Works). Đây là công cụ để Union tránh cả bài toán "8 tỷ phiếu cho mọi quyết định" lẫn nguy cơ bị thôn tóm, đúng tinh thần khóa tài sản của nguyên tắc thứ năm (xem TL03 về cấu trúc sở hữu).

| Tổ chức HTX / sở hữu chung        | Quy mô (năm)                                                                                                     | Bài học                                                                 | URL                                                 |
|-----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|
| ICA (Liên minh HTX Quốc tế)       | ~3 triệu HTX, ~1 tỷ thành viên; hơn 306 tổ chức thành viên từ 105 nước; Chủ tịch Ariel Guarco nhiệm kỳ 2026–2030 | Nguyên tắc 6 "hợp tác giữa các HTX" là nền cho liên hiệp nhiều tầng     | <a href="https://ica.coop">ica.coop</a>             |
| WOCCU (credit unions)             | 412,7 triệu thành viên, 67.137 credit union, 101 nước, hơn 3,8 nghìn tỷ USD (2024)                               | 40% hệ thống không có bảo hiểm tiền gửi                                 | <a href="https://woccu.org">WOCCU</a>               |
| Mondragon                         | €11,32 tỷ; ~71–73 nghìn lao động (2025) [MT]                                                                     | Liên đới nội bộ, ngân hàng HTX, chuyển lao động giữa các HTX            | <a href="https://mondragon.com">Mondragon 2025</a>  |
| Amul / GCMMF                      | 3,6 triệu nông dân; ~12 tỷ USD (năm TC 2025-26)                                                                  | Mô hình 3 tầng làng–huyện–bang                                          | <a href="https://agro.spectrum.in">AgroSpectrum</a> |
| IFFCO                             | 35.600 HTX thành viên; ~50 triệu nông dân                                                                        | HTX tự làm R&D                                                          | <a href="https://the-week.com">The Week</a>         |
| Zen-Noh / JA                      | 1.012 HTX; ~4,86 nghìn tỷ JPY [MT]                                                                               | Liên đoàn quốc gia 3 tầng                                               | <a href="https://zen-noh.com">Zen-Noh</a>           |
| Desjardins                        | Hơn 10 triệu thành viên; 510,2 tỷ CAD (2025)                                                                     | Dự trữ không chia tạo vốn mạnh                                          | <a href="https://desjardins.com">Desjardins</a>     |
| Rabobank                          | Lãi ròng €4,957 tỷ (2025)                                                                                        | Ngân hàng hợp tác quy mô lớn                                            | <a href="https://rabobank.com">Rabobank</a>         |
| CHS Inc.                          | Doanh thu 35,5 tỷ USD (năm TC 2025)                                                                              | HTX nông nghiệp và năng lượng công bố thông tin tại SEC                 | <a href="https://sec.gov">SEC 8-K</a>               |
| ACFSMC (Trung Quốc)               | ~4,6 nghìn tỷ CNY, năm không rõ [TC]                                                                             | Gắn chặt với Nhà nước; mức tự chủ khác biệt so với nguyên tắc 4 của ICA | <a href="https://china-daily.com">China Daily</a>   |
| HTX Việt Nam                      | Hơn 36.000 HTX, ~4,8% GDP, 5,98 triệu thành viên; 164 liên hiệp HTX với 1.057 HTX thành viên (2025)              | Tầng liên hiệp còn mỏng: chỉ ~3% HTX tham gia liên hiệp                 | <a href="https://vneconomy.com">VnEconomy</a>       |
| Saigon Co.op                      | Gần 30.000 tỷ VND (2024); mục tiêu hơn 900 điểm bán năm 2026                                                     | Tái cấu trúc quản trị năm 2025                                          | <a href="https://saigon-times.com">Saigon Times</a> |
| Smart (Bì)                        | 80.000–90.000 thành viên [MT]                                                                                    | HTX làm chủ lao động chung cho người làm tự do                          | <a href="https://cecop.org">CECOP</a>               |
| MIDATA (Thụy Sĩ)                  | HTX dữ liệu y tế                                                                                                 | Hạ tầng chung để các HTX quốc gia nhân bản theo mô-đun                  | <a href="https://midata.coop">midata.coop</a>       |
| Platform Cooperativism Consortium | Danh bạ và trường đào tạo HTX nền tảng                                                                           | Chưa có nghiên cứu định lượng lớn nào về HTX nền tảng                   | <a href="https://platform.coop">platform.coop</a>   |
| Patagonia / Bosch                 | Steward ownership                                                                                                | Tách quyền biểu quyết khỏi quyền lợi kinh tế                            | <a href="https://bateswells.com">Bates Wells</a>    |
| ESOP Mỹ                           | 15,1 triệu người tham gia; >2,1 nghìn tỷ USD (2023)                                                              | Phân phối sở hữu rộng khả thi nhưng ít quyền quản trị                   | <a href="https://nceo.org">NCEO</a>                 |

## 7. Các phong trào bền nhất lấy cá nhân làm gốc và đi cùng nhà nước, không đi ngược

Câu hỏi then chốt của Union không phải "có thể tập hợp hàng tỷ người không", mà là "tập hợp theo cấu trúc nào để các quốc gia, tôn giáo và cộng đồng coi đó là đối tác chứ không phải đối thủ". Lịch sử hơn 160 năm của các phong trào toàn cầu nhiều tầng trải qua khá nhất quán. Phong trào bền vững có một nhiệm vụ cụ thể mà nhà nước và cộng đồng cần, một bộ nguyên tắc ngăn và ổn định, cơ chế công nhận "mỗi nước một đơn vị", cá nhân tham gia tự nguyện qua đơn vị gần mình, và một văn kiện được nhà nước công nhận làm điểm neo.

### Chữ thập đỏ – Trăng lưỡi liềm đỏ: hình mẫu gần nhất của "đối tác hỗ trợ chính quyền"

Phong trào gồm ba thành phần: ICRC (hiệp hội tư nhân theo luật Thụy Sĩ, lập năm 1863), IFRC (liên đoàn các hội, lập năm 1919) và các Hội quốc gia (ICRC – [The Movement](#)) [CXM]. IFRC hiện có **191 Hội quốc gia** (IFRC [2025 Annual Report](#)). Số tình nguyện viên được ghi là **18,3 triệu** trong báo cáo thường niên 2025, nhưng Global Plan 2025 ghi 16 triệu và một bài viết hướng tới Năm Tình nguyện Quốc tế 2026 ghi "hơn 17 triệu" [MT; báo cáo này ưu tiên 18,3 triệu là số mới nhất] (IFRC [GlobalPlan 2025](#); [untoday.org](#)). Cái giá của sứ mệnh là có thật: trong 2024–2025, 59 tình nguyện viên và nhân viên của mạng lưới thiệt mạng khi làm nhiệm vụ ([untoday.org](#)).

Điểm cốt lõi về cấu trúc là **địa vị "trợ giúp chính quyền trong lĩnh vực nhân đạo"** (auxiliary role). Đây là địa vị thường trực, thường được ghi trong luật trong nước, và Hội nghị Quốc tế lần thứ 30 (2007) định nghĩa nó là một "quan hệ đối tác đặc thù, có trách nhiệm và lợi ích hai chiều", trong đó Hội quốc gia phải giữ đủ tự chủ để hành động chỉ dựa trên nhu cầu, trung lập và vô tư (IFRC [Disaster Law 2024](#)). Hội nghị Quốc tế lần thứ 34 (2024) thông qua nghị quyết củng cố cơ sở pháp lý trong nước cho các Hội, và Hội đồng Đại biểu 2026 đang soạn một "luật mẫu" về Hội quốc gia; kết quả chưa được xác nhận tại thời điểm biên soạn (CoD26 [Draft Zero](#)). Hội nghị Quốc tế, họp khoảng bốn năm một lần, gồm ba thành phần của phong trào cùng **196 quốc gia thành viên Công ước Geneva**, là diễn đàn hiếm hoi nơi nhà nước và một phong trào phi chính phủ cùng biểu quyết [CXM] ([rcrcconference.org](#)). Bảy Nguyên tắc cơ bản (Nhân đạo, Vô tư, Trung lập, Độc lập, Tự nguyện, Thống nhất, Phổ quát), thông qua năm 1965, quy định mỗi nước chỉ có một Hội, mở cho mọi người, và các Hội có quyền ngang nhau [CXM] (IFRC – [Fundamental Principles](#)). Một Hội quốc gia phải đáp ứng 10 điều kiện công nhận, trong đó có việc được chính phủ hợp pháp công nhận là hội trợ giúp ([Statutes of the Movement](#)) [CXM]. Việt Nam có Hội Chữ thập đỏ Việt Nam là thành viên của phong trào [CXM] ([redcross.org.vn](#)).

Trường hợp người sáng lập là bài học quan trọng nhất cho vai trò của 9S Union. Henry Dunant viết *Un souvenir de Solferino* (1862), cùng Ủy ban Năm người ở Geneva lập tiền thân của ICRC (1863) và thúc đẩy Công ước Geneva đầu tiên (1864). Năm 1867 ông phá sản và rời ICRC, rồi nhận giải Nobel Hòa bình đầu tiên năm 1901 (ICRC – [Henry Dunant](#); [NobelPrize.org](#)) [CXM]. Phong trào tồn tại và lớn mạnh **độc lập với người sáng lập**, vì nguyên tắc và thể chế đã được luật hóa trước đó.

### Olympic, ICA, Hướng đạo, Rotary: cùng một khuôn liên bang

**Phong trào Olympic** cho thấy một tổ chức phi chính phủ có thể đạt sự chấp nhận gần như phổ quát mà không cần hiệp ước. Quy tắc 15 Hiến chương Olympic mô tả IOC là "tổ chức quốc tế phi chính phủ, phi lợi nhuận", được Hội đồng Liên bang Thụy Sĩ công nhận theo thỏa thuận năm 2000; Hiến chương không dựa trên hiệp ước liên chính phủ nào, và tranh chấp được đưa về Tòa Trọng tài Thể thao ([iPleaders](#)). Có 206 Ủy ban Olympic quốc

gia, mỗi ủy ban giữ độc quyền cử vận động viên và phải tự chịu trách nhiệm trước áp lực chính trị [CXM] ([Olympics.com](#)). Bài học ngược: cá nhân **không phải thành viên** của IOC; thành viên IOC được tự chọn (co-optation), nên mô hình bị phê bình thiếu giải trình. Union không nên sao chép điểm này.

**ICA** là chuỗi rõ nhất từ cá nhân lên toàn cầu: cá nhân là chủ sở hữu HTX cơ sở, HTX hợp thành liên đoàn quốc gia, liên đoàn là thành viên ICA. ICA có hơn 306 tổ chức thành viên từ 105 nước ([ICA](#)). Tuyên bố về Bản sắc Hợp tác xã (1995) với bảy nguyên tắc, trong đó có "một người, một phiếu" và "tự chủ, độc lập", giúp HTX tồn tại dưới mọi chế độ chính trị [CXM] ([ICA – Cooperative identity](#)). Chất xúc tác ban đầu là một **nhóm**: 28 người tiên phong Rochdale năm 1844 đặt ra nguyên tắc có thể sao chép, thay vì một tổ chức giữ quyền kiểm soát [CXM] ([Rochdale Pioneers Museum](#)).

**Hướng đạo (WOSM)** có 176 Tổ chức Hướng đạo quốc gia và hơn 57 triệu thành viên theo trang chính thức ([scout.org](#)); báo cáo thường niên 2024–2025 ước khoảng 60 triệu ([WOSM](#)), trong khi điều tra thành viên chính thức đến 7/2024 ghi 48.228.194 người ([WOSM census](#)) [MT: ước tính cao hơn số điều tra khoảng 20–25%]. Đây là lời nhắc rằng Union phải phân biệt số thành viên được điều tra với số ước tính. **Rotary** có khoảng 1,16 triệu hội viên trong 36.556 câu lạc bộ (3/2026) [TC] ([a2rotary.org](#)), với số hội viên giảm khoảng 1%/năm trong 5 năm; Hội đồng Lập pháp 2025 hạ số hội viên tối thiểu để lập CLB từ 20 xuống 15 và tăng hội phí lên 85,50 USD cho 2026–27 ([Rotary.org](#)). Cấu trúc cá nhân → CLB → khu vực → Rotary International, với đại diện khu vực biểu quyết sửa điều lệ, là một mô hình đại diện nhiều tầng đơn giản và đã vận hành hơn một thế kỷ.

Ba mạng lưới khác bổ sung chi tiết thiết kế. Hiệp hội Esperanto Thế giới (UEA) cho phép **hội viên kép**: cá nhân vừa là thành viên trực tiếp của tổ chức toàn cầu vừa thuộc hội quốc gia, với khoảng 70 hội quốc gia liên kết (số liệu cũ) [CXM] ([Wikipedia – UEA](#)). Amnesty International ghi "phong trào toàn cầu hơn 10 triệu người" ở hơn 150 quốc gia và vùng lãnh thổ (một số trang cũ vẫn ghi 7 triệu) [MT], được tài trợ bởi thành viên và độc lập với mọi hệ tư tưởng chính trị, lợi ích kinh tế và tôn giáo ([Amnesty Finland](#)); chiến dịch Write for Rights 2025 ghi nhận ít nhất 3.962.563 hành động ([Amnesty](#)). Trật tự hành chính Bahá'í gồm hội đồng địa phương, quốc gia và Viện Công lý Toàn cầu, bầu cử không ứng cử và không vận động tranh cử, là một ví dụ về quản trị nhiều tầng có nguồn gốc tôn giáo [CXM] ([bahai.org](#)).

## Wikimedia và quản trị Internet: chuyển giao thành công và thất bại

**Wikimedia** là ví dụ quan trọng nhất về **chuyển giao quyền lực đổ vỡ**. Quỹ được lập năm 2003 với ba ủy viên, và tháng 6/2004 đã có cuộc bầu hai ghế đại diện người dùng ([Meta – History of the WMF Board](#)). Tuy vậy, trong cuộc bỏ phiếu phê chuẩn Hiến chương Phong trào năm 2024, các tổ chức liên kết ủng hộ 83,78% và cá nhân ủng hộ 73,30%, nhưng Hội đồng Quản trị Quỹ bỏ phiếu **không phê chuẩn** ngày 8/7/2024; vì Hiến chương cần đủ ba đa số, nó không có hiệu lực ([Meta – Ratification Results](#)). Wikimedia có 40 chapter quốc gia được công nhận ([Meta – Wikimedia chapters](#)). Bài học cho 9S Union rất trực tiếp: nếu pháp nhân trung tâm còn giữ quyền phủ quyết sau mốc chuyển giao, chính danh nội bộ sẽ tổn hại dù cộng đồng ủng hộ áp đảo.

**Quản trị Internet** cho thấy chiều ngược lại. Ngày 1/10/2016, chính phủ Mỹ chuyển giao giám sát chức năng IANA cho "cộng đồng đa bên toàn cầu", một tiền lệ nhà nước tự nguyện chuyển quyền cho cộng đồng [CXM] ([ICANN](#)). Ngày 17/12/2025, Đại hội đồng LHQ đồng thuận thông qua văn kiện WSIS+20, đưa **Diễn đàn Quản trị Internet (IGF) thành diễn đàn thường trực** và tái khẳng định mô hình đa bên (IGF; [Internet Society](#)). IETF không có tư cách thành viên chính thức, bất kỳ cá nhân nào cũng tham gia được, và quyết định theo "đồng thuận thô và mã chạy được" ([RFC 7282](#)) [CXM]. Các nhà nước có thể chấp nhận và thể chế hóa một mô hình đa bên mà không giữ quyền kiểm soát trực tiếp. Mô hình đa bên cũng có phê bình nghiêm túc: Gleckman cho rằng nó làm xói mòn trách nhiệm giải trình dân chủ và trao quyền cho doanh nghiệp ([Routledge](#)) [CXM]. Đây là lý do Union đặt cá nhân, không phải "các bên liên quan", làm thành viên.

## Bảng so sánh các phong trào nhiều tầng

| Phong trào                           | Khởi xướng / chất xúc tác                                                  | Cấu trúc tầng                                                                 | Quy mô cá nhân                                      | Quan hệ với nhà nước, cơ sở pháp lý                                    | Bài học cho Union                                                               |
|--------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|
| Chữ thập đỏ – Trăng lưỡi liềm đỏ     | Dunant và Ủy ban Năm người, 1863; Dunant rời ICRC năm 1867                 | Cá nhân → Hội quốc gia (191) → IFRC; ICRC; Hội nghị Quốc tế cùng 196 quốc gia | ~18,3 triệu tình nguyện viên [MT: 16–18,3 triệu]    | Địa vị "trợ giúp chính quyền" ghi trong luật quốc gia; Công ước Geneva | Đối tác hỗ trợ nhà nước nhưng độc lập; luật hóa trước, chất xúc tác rút lui sau |
| Olympic                              | Coubertin, 1894; chuyển giao chủ tịch năm 1925                             | IOC → 206 NOC, các liên đoàn quốc tế                                          | Vận động viên không phải thành viên                 | Hiệp hội luật Thụy Sĩ, không hiệp ước; quan sát viên LHQ [CXM]         | Chấp nhận toàn cầu không cần hiệp ước; tránh mô hình tự chọn thành viên         |
| ICA                                  | Người tiên phong Rochdale 1844; ICA lập 1895                               | Cá nhân → HTX → liên đoàn quốc gia → ICA (306+ tổ chức, 105 nước)             | ~1 tỷ thành viên (có trùng)                         | Luật HTX quốc gia; Năm Quốc tế HTX 2025 của LHQ                        | Nguyên tắc ngăn có thể sao chép; kết nối cá nhân–tầng toàn cầu còn mỏng         |
| Hướng đạo (WOSM)                     | Baden-Powell, 1907; sau 1941 không ai kế nhiệm chức danh lãnh đạo thế giới | Cá nhân → nhóm → NSO (176) → WOSM                                             | 48,2 triệu (điều tra) đến ~60 triệu (ước tính) [MT] | Mỗi nước một NSO được công nhận                                        | Chức danh sáng lập có thể kết thúc; quyền lực chuyển sang hội nghị thành viên   |
| Rotary                               | 1905 [CXM]                                                                 | Cá nhân → CLB → khu vực → Rotary International                                | ~1,16 triệu (2026) [TC]                             | Tổ chức dân sự, không hiệp ước                                         | Đại diện nhiều tầng đơn giản; cảnh báo thành viên già hóa, giảm dần             |
| Wikimedia                            | Wales và cộng sự, 2003                                                     | Cá nhân → 40 chapter, nhóm người dùng → Quỹ                                   | Cộng đồng biên tập toàn cầu                         | Quỹ phi lợi nhuận Mỹ                                                   | Hiến chương 2024 thất bại vì quỹ trung tâm giữ phủ quyết                        |
| Quản trị Internet (ICANN, IGF, IETF) | Chính phủ Mỹ chuyển giao IANA năm 2016                                     | Đa bên: cá nhân, doanh nghiệp, nhà nước, xã hội dân sự                        | IETF mở cho mọi cá nhân                             | WSIS+20: IGF thường trực từ 12/2025                                    | Nhà nước có thể thể chế hóa mô hình mở mà không kiểm soát trực tiếp             |
| Amnesty International                | 1961 [CXM]                                                                 | Cá nhân → văn phòng, hội quốc gia → phong trào toàn cầu                       | Hơn 10 triệu [MT: 7–10 triệu]                       | Độc lập với chính phủ, tài trợ bởi thành viên                          | Độc lập giúp mở rộng nhưng có thể gây căng thẳng với một số nhà nước            |
| UEA (Esperanto)                      | 1908 [CXM]                                                                 | Hội viên kép: cá nhân trực tiếp và qua ~70 hội quốc gia                       | Vài nghìn hội viên cá nhân [CXM]                    | Tổ chức dân sự                                                         | Mô hình hội viên kép; tính phổ quát lý tưởng chưa đủ tạo quy mô                 |

## Ảnh xạ tiền lệ vào sáu tầng của Union

| Tầng của Union                             | Tiền lệ tương ứng                                                                         | Bảng chứng chính                                             |
|--------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| T1. Cá nhân                                | Tình nguyện viên Chữ thập đỏ; thành viên HTX; người tham gia IETF                         | Cá nhân là gốc, tham gia tự nguyện, có thể rời đi            |
| T2. Gia đình, cộng đồng, HTX, doanh nghiệp | HTX cơ sở, CLB Rotary, nhóm Hướng đạo                                                     | Đơn vị gần con người nhất tổ chức hoạt động hằng ngày        |
| T3. Văn hóa, tôn giáo, dân tộc             | Trật tự Bahá'í; nguyên tắc hỗ trợ trong giáo huấn xã hội Công giáo; Vasudhaiva Kutumbakam | Tôn giáo và văn hóa truyền tải giá trị, xây niềm tin         |
| T4. Quốc gia, chính quyền                  | Địa vị "trợ giúp chính quyền" của Hội quốc gia; NOC; luật HTX quốc gia                    | Mỗi nước một đơn vị được công nhận, khung pháp lý trong nước |
| T5. Tổ chức quốc tế và khu vực             | Công ước Geneva; Năm Quốc tế HTX của LHQ; WSIS+20                                         | Văn kiện liên chính phủ làm điểm neo chính danh              |
| T6. Chất xúc tác                           | Dunant, Rochdale, Coubertin, Baden-Powell, chính phủ Mỹ với IANA                          | Khởi xướng, thể chế hóa, rời chuyển giao                     |

## Năm bài học cho Union và vai trò chất xúc tác của 9S Union

Bài học thứ nhất là **hợp tác thay vì đối lập**. Mọi phong trào bền đều xác lập rõ rằng mình không thay thế chủ quyền, quốc tịch hay đức tin, và có một nhiệm vụ hữu hình mà nhà nước cần. Địa vị "đối tác đặc thù, có trách nhiệm và lợi ích hai chiều" của Chữ thập đỏ là ngôn ngữ phù hợp nhất cho quan hệ giữa Union và tầng T4. Bài học thứ hai là **bộ nguyên tắc ngắn và ổn định**: cả Chữ thập đỏ lẫn ICA đều có bảy nguyên tắc, tồn tại hàng thập kỷ gần như không đổi; bảy nguyên tắc nền tảng của Union (xem TL01) đi theo đúng khuôn này. Bài học thứ ba là **công nhận theo tầng với tiêu chuẩn công khai**, kết hợp với hội viên kép để cá nhân vừa thuộc tầng toàn cầu vừa thuộc đơn vị gần mình. Bài học thứ tư là **tính chính danh đến từ phục vụ, không từ tuyên bố**: phong trào được nhà nước công nhận vì làm được việc nhà nước cần. Bài học thứ năm là **chuyển giao có thời hạn và ràng buộc**: chất xúc tác không giữ quyền phủ quyết sau mốc chuyển giao, ghế sáng lập có thời hạn, và nguyên tắc được neo vào văn bản mà cả nhà nước lẫn cộng đồng công nhận. Trường hợp Grameen năm 2011, khi nhà sáng lập bị buộc rời vị trí điều hành bởi quyết định của nhà nước (BBC) [CXM], bổ sung một lưu ý: tổ chức gắn chặt với một cá nhân hay một đơn vị sáng lập dễ trở thành mục tiêu chính trị, nên cần giảm sự phụ thuộc này từ sớm. Thiết kế cụ thể của cơ chế chuyển giao được trình bày ở TL03 và lộ trình ở TL05.

Hai khoảng trống bằng chứng cần lưu ý. Chưa có nghiên cứu định lượng so sánh độ bền giữa các mô hình; các bài học trên là tổng hợp từ trường hợp. Và chưa có khảo sát hệ thống về phản ứng của các loại hình nhà nước khác nhau trước mạng lưới cá nhân toàn cầu; lịch sử cho thấy Hướng đạo, Rotary và Amnesty từng bị hạn chế ở một số nước [CXM]. Đây là điểm cần nghiên cứu thêm trước khi mở rộng tại từng quốc gia, trong đó có Việt Nam.

## 8. Hạ tầng thanh toán đã phủ hàng tỷ người, định danh và quản trị thì chưa

Câu hỏi "hàng tỷ cá nhân tham gia bằng cách nào" có câu trả lời một phần trong hạ tầng số công (DPI) mà chính các quốc gia đã xây dựng. Đây là bằng chứng mạnh nhất cho vai trò của tầng T4: định danh công dân và hạ tầng thanh toán là việc nhà nước làm tốt, và Union nên kết nối vào đó thay vì làm lại. **Aadhaar** đã cấp khoảng **1,447 tỷ số định danh (UIDAI)**. **UPI** đạt kỷ lục **24,51 tỷ giao dịch** trong tháng 8/2026 [TC] ([Startuptalky](#)). **Pix** có 142 triệu người (93% người trưởng thành Brazil) giao dịch trong tháng 4/2026 [TC] ([LetsMoney](#)). Mobile money có 2,3 tỷ tài khoản đăng ký và hơn 2 nghìn tỷ USD giao dịch năm 2025, nhưng chỉ **593 triệu tài khoản hoạt động hằng tháng (GSMA)**. Tỷ lệ khoảng 26% này là bài học trực tiếp: số đăng ký không phản ánh thành viên thực, nên Union cần đo bằng **số thành viên hoạt động**. Global Findex 2025 cho thấy 79% người trưởng thành đã có tài khoản; trong 1,3 tỷ người còn lại, khoảng 900 triệu có điện thoại ([World Bank Findex](#)), nên điện thoại là kênh tiếp cận tự nhiên. Về tầm với, Meta đạt 3,60 tỷ người dùng hằng ngày trên toàn hệ sinh thái [TC] ([AdsUploader](#)), WhatsApp hơn 3 tỷ người dùng hằng tháng [TC] ([Infobip](#)), WeChat 1,432 tỷ ([Tencent](#)). Nhưng 2,2 tỷ người, khoảng 27% nhân loại, vẫn offline ([ITU](#)). Vì vậy kênh USSD/SMS, đại lý tại chỗ và vai trò đại diện của gia đình, cộng đồng ở tầng T2 cho trẻ em và người offline là bắt buộc. Chiến dịch **50-in-5** (UNDP, Gates, Co-Develop, DPGA, CDPI) đặt mục tiêu 50 nước triển khai DPI vào 2028; số nước tham gia hiện được ghi là 26 hoặc 30 [MT] ([UNDP](#)).

Định danh là nút thắt lớn nhất, và bằng chứng cho thấy đi vòng qua nhà nước là sai lầm. Dự án tư nhân "cho mọi con người" của **World (Worldcoin/Tools for Humanity)** sau khoảng 3 năm mới xác minh được khoảng **12–18 triệu người** bằng thiết bị quét mống mắt ([Time](#)) [MT/TC: các nguồn ghi 12, 15, 18, 25 hoặc 39 triệu]. Dự án bị đình chỉ hoặc điều tra ở Kenya, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Hồng Kông, Brazil, Indonesia, Philippines và các nơi khác; Tòa án Tối cao Kenya ra lệnh xóa dữ liệu sinh trắc học năm 2025 ([Business Daily Africa](#)). Kết luận: Union **không nên tự phát hành định danh hay thu sinh trắc học**. Hướng phù hợp là liên kết với ID quốc gia và DPI theo kiểu MOSIP, cộng thêm một lớp xác minh "là người thật" bảo vệ quyền riêng tư để chống trùng lặp xuyên biên giới; Vitalik Buterin đã phân tích các đánh đổi giữa sinh trắc học và mạng tin cậy xã hội ([vitalik.eth.limo](#)) [CXM]. Số quốc gia và người dùng MOSIP năm 2026 chưa được xác định [CXM].

Về quản trị, bằng chứng còn ở quy mô nhỏ. Ngân quỹ các DAO đạt đỉnh **25,1 tỷ USD** (3/2024) ([Cointelegraph](#)), với khoảng 11,8 triệu người giữ token quản trị [TC] ([Stacy in Dataland](#)), nhưng tỷ lệ tham gia thấp và quyền lực tập trung vào số ít người nắm nhiều token. Bitcoin đã phân bổ hơn 50 triệu USD qua quadratic funding ([Bitcoin](#)) [MT: các tài liệu sau ghi 56–65 triệu]. Optimism dành 850 triệu OP cho Retro Funding ([Optimism](#)). vTaiwan và cổng Join cho thấy thảo luận trực tuyến có thể nối vào quy trình chính sách công ([Wikipedia: Digital democracy in Taiwan](#)). Global Assembly năm 2021 bốc thăm 100 người đại diện dân số thế giới, họp 68 giờ và trình tuyên bố tại COP26 ([Carnegie](#)). Habermas Machine của DeepMind dùng mô hình ngôn ngữ làm người hòa giải và thử nghiệm trên hơn 5.700 người Anh [TC] ([Equality by Lot](#)). Collective Constitutional AI của Anthropic thu 38.252 phiếu từ khoảng 1.000 người qua Polis ([Anthropic](#)). Bằng chứng gợi ý cấu trúc **hai lớp**: hội đồng bốc thăm đại diện có AI hỗ trợ hòa giải cho quyết định chiến lược, và bỏ phiếu hoặc quadratic funding cho toàn thể thành viên đã xác minh là người thật. Nguyên tắc thứ hai của Union, "mỗi người một tiếng nói ngang nhau", vì vậy phụ thuộc vào việc giải bài toán định danh trước bài toán bỏ phiếu (xem TL03 về cơ chế quản trị).

Về phân phối giá trị, GiveDirectly đã chuyển hơn **1 tỷ USD cho hơn 2 triệu người** ([GiveDirectly](#)) [MT: một nguồn khác ghi hơn 800 triệu USD cho 1,6 triệu người]. Nghiên cứu OpenResearch trả 1.000 USD/tháng trong 3 năm cho 3.000 người ở Mỹ cho thấy chi tiêu thiết yếu tăng, giờ làm giảm khoảng 1,3–1,4 giờ/tuần [MT giữa các bản tóm tắt], cải thiện tâm lý chỉ kéo dài khoảng một năm và không có tác động lên sức khỏe thể chất (J-

[PAL; UMich Poverty Solutions](#)); kết quả bổ sung năm 2025 ghi nhận chất lượng nuôi dạy con cải thiện ở hộ nghèo nhất ([BusinessWire](#)). Kỳ vọng về chuyển tiền trực tiếp vì vậy cần thực tế: tiền mặt giúp ổn định đời sống nhưng không tự tạo năng lực dài hạn.

## 9. AI biến bài toán phân phối thành bài toán sở hữu

Chương này tóm lược bằng chứng; phân tích kịch bản và xác suất chi tiết nằm ở TL04. Điểm xuất phát là một phân biệt quan trọng: hầu hết con số gây chú ý đo **mức phơi nhiễm** với AI, không phải số việc làm sẽ mất. IMF ước gần 40% việc làm toàn cầu bị phơi nhiễm, khoảng 60% ở nền kinh tế phát triển và khoảng 26% ở nước thu nhập thấp [CXM] (IMF Blog). ILO (5/2025) cho rằng 1/4 lao động làm nghề có ít nhất một phần phơi nhiễm với AI tạo sinh, nhưng chỉ **3,3%** việc làm ở mức phơi nhiễm cao nhất, và "chuyển đổi" công việc là tác động có khả năng nhất (ILO). WEF Future of Jobs 2025 dự kiến đến 2030 có 170 triệu việc làm mới và 92 triệu bị thay thế, ròng +78 triệu (EU Digital Skills). Dữ liệu thực tế đến 2026 chưa cho thấy thất nghiệp tổng tăng: ILO dự báo thất nghiệp toàn cầu giữ ở 4,9% năm 2026 (Malaysiakini/ILO) [TC]. Nhưng tín hiệu sớm đã xuất hiện ở "cánh cửa vào nghề": lao động 22–25 tuổi trong các nghề phơi nhiễm cao nhất giảm 13% việc làm tương đối kể từ cuối 2022 (Yale Insights), một bản cập nhật đến 6/2026 được cho là lên 19% [TC/MT] (Digital Applied).

| Nguồn                                            | Chỉ số                                                                  | Giá trị                                               | Bản chất                |
|--------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|-------------------------|
| IMF (1/2024)                                     | Việc làm toàn cầu bị phơi nhiễm với AI                                  | ~40% (nước phát triển ~60%, thu nhập thấp ~26%) [CXM] | Phơi nhiễm              |
| ILO WP140 (5/2025)                               | Việc làm có phơi nhiễm / phơi nhiễm cao nhất                            | 25% / 3,3%                                            | Phơi nhiễm              |
| WEF Future of Jobs 2025                          | Việc làm mới / bị thay thế đến 2030                                     | 170 triệu / 92 triệu (ròng +78 triệu)                 | Dự báo của doanh nghiệp |
| McKinsey (7/2023)                                | Giờ làm ở Mỹ tự động hóa được đến 2030                                  | 29,5% (có AI tạo sinh)                                | Tiềm năng kỹ thuật      |
| Goldman Sachs (3/2023)                           | Việc làm toàn thời gian bị phơi nhiễm                                   | ~300 triệu                                            | Phơi nhiễm              |
| Stanford Digital Economy Lab                     | Việc làm người 22–25 tuổi ở nghề phơi nhiễm cao                         | –13% từ cuối 2022 (bản cập nhật: –19%) [MT]           | Đo lường thực tế        |
| Acemoglu (NBER 2024)                             | Tăng năng suất nhân tố tổng hợp trong 10 năm                            | ≤0,66%                                                | Phe hoài nghi           |
| AI Impacts (khảo sát 2.778 nhà nghiên cứu, 2023) | 50% khả năng AI vượt người mọi tác vụ / tự động hóa toàn bộ nghề nghiệp | 2047 / 2116                                           | Kỳ vọng chuyên gia      |

Nguồn bảng: ILO; Fox Business/McKinsey; CBS News/Goldman Sachs; NBER w32487; AI Impacts.

Không dự báo chính thống nào nêu mốc một nền kinh tế "chỉ cần khoảng 5% nhân loại lao động". Nhóm phân tích ước tính chủ quan xác suất kịch bản này thành hiện thực trước 2056 là **10–20%**, tức một kịch bản đuôi chứ không phải kịch bản trung vị; nếu nó xảy ra, xác suất có cơ chế phân phối quy mô lớn dạng nào đó là 85–95% (xem TL04). Về lao động vật lý, Morgan Stanley ước thị trường robot hình người hơn 5.000 tỷ USD vào 2050 với gần 1 tỷ robot đang hoạt động, giá khoảng 50.000 USD/chiếc (Humanoid.guide) [TC]; các trang ghi "1 tỷ robot vào 2035" là đọc sai dự báo này.

Điều đáng chú ý hơn mất việc là **ai nhận phần thu nhập**. ILO cho biết tỷ trọng thu nhập lao động toàn cầu giảm 1,6 điểm phần trăm từ 2004, tương đương thiếu hụt khoảng **2.400 tỷ USD** năm 2024, và tự động hóa, AI có thể tạo thêm áp lực giảm (UN News). Vốn AI tập trung chưa từng có: đầu 10/2026, Nvidia có vốn hóa khoảng 5.440 tỷ USD (7,95% S&P 500), top 10 cổ phiếu chiếm 39,2% S&P 500, và 41 công ty AI chiếm 48,68% vốn hóa theo Bianco Research (Seeking Alpha) [TC]. Korinek và Stiglitz chỉ ra AI làm tăng bất bình đẳng cả

trong lần **giữa các quốc gia (GovAI)**, còn Varoufakis gọi trạng thái này là "phong kiến công nghệ" (**Penguin**) [CXM]. Khi phần thu nhập đi qua lao động teo lại, câu hỏi trung tâm của thời đại AI trở thành **"Ai sở hữu AI và robot?"**.

Các cơ chế chia lợi ích AI đang xuất hiện đã có cấu trúc nhiều tầng, nhưng tầng toàn cầu chưa chạm tới từng cá nhân.

| Tầng                              | Cơ chế                                                                                                                                               | Tình trạng 2026                                     | Nguồn              |
|-----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|--------------------|
| Doanh nghiệp                      | OpenAI Foundation nắm 26% OpenAI Group (~130 tỷ USD); Microsoft ~27%                                                                                 | Đã hoàn tất tái cấu trúc 10/2025                    | OpenAI; TechCrunch |
| Doanh nghiệp                      | Long-Term Benefit Trust của Anthropic                                                                                                                | Cơ chế quản trị, không phải phân phối của cải       | Anthropic [CXM]    |
| Doanh nghiệp                      | Windfall Clause                                                                                                                                      | Chưa công ty nào ký cam kết ràng buộc pháp lý       | arXiv 1912.11595   |
| Doanh nghiệp đề xuất cho quốc gia | OpenAI "Industrial Policy for the Intelligence Age": quỹ tài sản công, tuần làm 4 ngày (4/2026); ngỏ ý tặng 5% cổ phần cho quỹ chủ quyền Mỹ (7/2026) | Đề xuất tự nguyện                                   | KALW; TechCrunch   |
| Quốc gia                          | Dự luật Sanders S.4825: thuế một lần 50% cổ phần doanh nghiệp AI, quỹ ước ~7.000 tỷ USD, hơn 1.000 USD/người Mỹ/năm                                  | Đưa ra Thượng viện 6/2026, chưa thành luật          | Thomson Reuters    |
| Quốc gia                          | IndiaAI Mission: hơn 38.000 GPU dùng chung, giá thuê dưới 1 USD/giờ                                                                                  | Đang vận hành                                       | Anantam IAS [TC]   |
| Quốc gia                          | Apertus (Thụy Sĩ): mô hình ngôn ngữ mở hoàn toàn như "tiện ích công"                                                                                 | Ra mắt 9/2025                                       | Engadget           |
| Quốc gia                          | Hàn Quốc: đề xuất quỹ chủ quyền sản xuất AI                                                                                                          | Đề xuất                                             | Herald Corp        |
| Toàn cầu                          | Quỹ toàn cầu về AI (khuyến nghị của UN HLAB 2024)                                                                                                    | Khuyến nghị, tình trạng triển khai chưa rõ          | techUK             |
| Toàn cầu                          | Panel Khoa học Quốc tế về AI và Đối thoại Toàn cầu về quản trị AI (A/RES/79/325)                                                                     | Báo cáo sơ bộ 7/2026; không có thẩm quyền phân phối | UN News            |

Hàm ý cho Union rất rõ. Vì vốn AI tập trung ở Mỹ, cổ tức AI quốc gia kiểu Sanders sẽ chủ yếu mang lợi ích cho công dân Mỹ; quỹ chủ quyền các nước vùng Vịnh, Singapore đầu tư mạnh vào AI nhưng chưa chia trực tiếp cho cá nhân (**AsianInvestor**). Người dân ở các nước nghèo hoặc thiếu năng lực nhà nước là nhóm mà các quỹ AI quốc gia không chạm tới. Đây là khoảng trống mà một liên hiệp của cá nhân, làm việc cùng các quốc gia và tổ chức quốc tế, có thể lấp. Nhóm phân tích ước tính chủ quan rằng có ít nhất một cơ chế phân phối giá trị cấp toàn cầu đang vận hành vào khoảng 2056 với xác suất 40–55% (xem TL04 về lập luận và các hướng cạnh tranh).

## 10. Khung pháp lý quốc gia là nền móng của Union, và địa chính trị đòi hỏi trung lập tuyệt đối

Chưa có hình thức pháp lý nào cho một liên hiệp kinh tế của từng con người trên toàn cầu, nên mô hình phải ghép từ các hình thức sẵn có, và mỗi hình thức đều nằm trong luật của một quốc gia cụ thể. Đây không phải rào cản mà là cách tăng T4 vận hành: quốc gia cung cấp khung pháp lý, định danh, thanh toán và tuân thủ. Lập tổ chức theo điều ước quốc tế cần các quốc gia ký kết và gần như bất khả thi trong năm 2026. Các phương án khả dĩ gồm: hiệp hội hoặc quỹ theo Bộ luật Dân sự Thụy Sĩ (Điều 60–79), hình thức FIFA, IOC và WWF đang dùng, lập nhanh nhưng giám sát yếu như bê bối FIFA 2015 cho thấy [CXM] ([Fedlex](#)); **Wyoming DUNA**, hiệu lực từ 2024 và sửa đổi bằng SF0022 có hiệu lực 1/7/2026, yêu cầu tối thiểu 100 thành viên, tách trách nhiệm pháp lý khỏi thành viên, đã được Uniswap và Nouns DAO sử dụng ([Wyoleg SF0022](#)); hợp tác xã châu Âu (SCE), hình thức HTX xuyên quốc gia có sẵn nhưng gần như không ai dùng, chỉ 24 SCE trên khoảng 131.000 HTX ở EU (số liệu 2011) ([Eurofound](#)). Rào cản lớn nhất là **luật chứng khoán**: bất kỳ lời mời góp vốn có kỳ vọng lợi nhuận nào gửi tới công chúng nhiều nước đều kích hoạt quy định của SEC (Reg CF, Reg A+, Howey test), Prospectus Regulation và MiCA của EU [CXM: các ngưỡng cụ thể cần đối chiếu văn bản gốc] ([SEC Reg CF](#); [EUR-Lex MiCA](#)). Ngoài ra còn trừng phạt và AML/KYC (danh sách OFAC, khuyến nghị FATF), luật bảo vệ dữ liệu (GDPR Điều 9 về sinh trắc học) và kiểm soát sập nhập ở EU, Mỹ, Trung Quốc và Việt Nam [CXM]. Hệ quả: tư cách thành viên Union ở giai đoạn đầu không nên gắn với kỳ vọng lợi nhuận, và mọi hoạt động kinh tế phải đi qua các pháp nhân tuân thủ luật sở tại ở tầng T2 (xem TL03).

### Bối cảnh địa chính trị 2025–2026

Bối cảnh bất lợi cho mọi định chế mới bị nhìn nhận là siêu quốc gia, và đó là lý do Union định vị mình là liên hiệp của cá nhân đồng hành cùng các quốc gia. Ngày 7/1/2026, **Mỹ tuyên bố rút khỏi 66 tổ chức quốc tế** (31 thuộc LHQ, 35 ngoài LHQ), trong đó có IPCC, UNFCCC và UNFPA ([PBS](#)); Mỹ nợ LHQ 1,5 tỷ USD vào cuối tháng 1/2026 ([WAM](#)). Trung Quốc đề xuất **Sáng kiến Quản trị Toàn cầu (GGI)** với năm nguyên tắc, trong đó có bình đẳng chủ quyền và lấy con người làm trung tâm ([MFA China](#)); SWP (Đức) đánh giá GGI là trụ cột của một trật tự do Bắc Kinh định hình ([SWP](#)). Ấn Độ chủ trì BRICS 2026 với khẩu hiệu "**Humanity First**"; BRICS có 11 thành viên và 10 đối tác, trong đó **có Việt Nam** ([Business Today](#)). Diễn ngôn "toàn nhân loại" có sức hút ở Nam bán cầu nhưng dễ bị gán vào một phe, nên nguyên tắc thứ sáu của Union, "Trung lập, độc lập, minh bạch", là điều kiện sống còn. BIEN phải dời Đại hội 2026 từ Mỹ sang Toronto vì vấn đề visa ([BIEN](#)), một chỉ báo thực tế cho việc chọn nơi tổ chức hoạt động quốc tế. Cuộc bầu Tổng Thư ký LHQ (nhiệm kỳ Guterres hết 31/12/2026) đang diễn ra với nhiều ứng viên từ nước nhỏ và Nam bán cầu ([1for8billion](#)).

Hai nhóm bằng chứng cho thấy hợp tác vẫn có lợi ích rõ ràng cho chính các quốc gia. Về kinh tế, WTO World Trade Report 2026 ước tính đến 2050 kịch bản phân mảnh địa chính trị làm GDP toàn cầu giảm 5,1%, kịch bản thay đa phương bằng các FTA chấp vá giảm 6,9%, còn kịch bản hợp tác tăng cường tăng 2,9%; chênh lệch tốt nhất–tệ nhất khoảng 10% GDP ([KNN India](#); [Times of Oman](#)) [TC]. Trong kịch bản phân mảnh, nước kém phát triển mất 10,6% GDP và nước thu nhập trung bình mất 7,3%, so với 2,9% ở nước thu nhập cao ([KNN India](#)) [TC]. Về dư luận, khảo sát GlobeScan cho BBC (2016, 18 nước) cho thấy 51% người được hỏi coi mình là công dân toàn cầu hơn là công dân nước mình, tăng mạnh ở các nước mới nổi như Nigeria, Trung Quốc, Peru, Ấn Độ ([GlobeScan](#)); khảo sát Stimson 2023 ở 12 nước G7 và BRICS kết luận người dân "đi trước lãnh đạo" trong chấp nhận đổi mới quản trị toàn cầu ([Stimson](#)). Ngược lại, WEF Global Risks Report 2026 ghi 68% người trả lời dự kiến trật tự đa cực hoặc phân mảnh trong thập niên tới ([World Ports](#)) [TC]. Chưa có dữ liệu khảo sát riêng cho Việt Nam về các câu hỏi này.

Việt Nam: lỗi trong nước khả thi, vô toàn cầu cần nơi trung lập

Với Việt Nam, **Luật Hợp tác xã 17/2023/QH15** (hiệu lực 1/7/2024) cho phép người nước ngoài cư trú hợp pháp từ 18 tuổi làm thành viên liên kết không góp vốn, nhưng tổng số thành viên chính thức là nhà đầu tư nước ngoài phải **dưới 35%** ([Thư viện Pháp luật](#); [ACC Group](#)) [CXM: nguồn phân tích thứ cấp, cần đối chiếu văn bản gốc và văn bản hợp nhất 101/VBHN-VPQH 2026 ([LuatVietnam](#))]. Hệ quả là **HTX Việt Nam không thể là vô pháp lý cho thành viên toàn cầu**, nhưng có thể là lỗi trong nước ở tầng T2. Phong trào HTX trong nước có hơn 36.000 HTX đóng góp khoảng 4,8% GDP, nhưng chỉ khoảng 3% HTX tham gia liên hiệp ([VnEconomy](#)). Liên minh HTX Việt Nam (VCA) là thành viên ICA từ 1988 ([VnBusiness](#)). Nghị quyết 59-NQ/TW (24/1/2025) ủng hộ hội nhập sâu, gồm cả hội nhập khoa học–công nghệ và chuyển đổi số, đồng thời yêu cầu giữ vững định hướng chính trị và an ninh ([Mekong ASEAN](#)); tinh thần "mỗi xã, phường là một điểm tiếp xúc hội nhập" ([VOV](#)) khớp với logic lấy cộng đồng gần con người làm điểm vào. Việt Nam có lợi thế "cân bằng": là đối tác BRICS và đồng thời có quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với nhiều cường quốc. Là nền kinh tế thu nhập trung bình phụ thuộc xuất khẩu, Việt Nam thuộc nhóm chịu thiệt khoảng 7% GDP trong kịch bản phân mảnh của WTO, nên có lợi ích quốc gia rõ ràng trong các mô hình hợp tác. Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân (hiệu lực 1/1/2026) cần được xác minh trước khi thiết kế hệ thống thành viên [CXM]. Trong mọi trường hợp, Union tại Việt Nam cần được xây dựng **cùng** các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ngay từ đầu, theo đúng logic "đối tác hỗ trợ" của Chữ thập đỏ (xem TL05 về lộ trình tham vấn).

Bảng quốc gia và vùng tài phán

| Quốc gia / vùng tài phán         | Lập trường hoặc vai trò liên quan                                                                                              | Hàm ý cho Union                                                                                               | Nguồn                                 |
|----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|
| Hoa Kỳ                           | Rút khỏi 66 tổ chức (1/2026); ODA giảm 56,9%; phủ quyết thực tế tại IMF; dự luật quỹ AI S.4825; trung tâm vốn AI               | Không phụ thuộc vốn hay trụ sở ở một nước; tuân thủ OFAC nếu dùng USD; theo dõi các cơ chế cổ tức AI quốc gia | <a href="#">ASIL</a>                  |
| Trung Quốc                       | GGI, "cộng đồng chung vận mệnh nhân loại"; vai trò lớn tại AIIB; mBridge                                                       | Giữ trung lập, tránh bị gán vào diễn ngôn của bất kỳ nhà nước nào                                             | <a href="#">MFA China</a>             |
| Ấn Độ                            | Chủ tịch BRICS 2026 "Humanity First"; Aadhaar, UPI; IndiaAI; Amul, IFFCO; Chính sách Hợp tác Quốc gia 2025                     | Đối tác về DPI, compute công và mô hình HTX nông nghiệp                                                       | <a href="#">Business Today</a>        |
| Brazil                           | Pix; chủ nhà COP30; lộ trình Baku–Belém                                                                                        | Mô hình hạ tầng thanh toán công                                                                               | <a href="#">COP30</a>                 |
| Liên minh châu Âu                | Ủng hộ đa phương mạnh; nguyên tắc hỗ trợ trong Điều 5(3) TEU; SCE, MiCA, GDPR; Nghị viện châu Âu từng ủng hộ UNPA (2018) [CXM] | Thị trường quy định chặt nhưng là đối tác chính sách tiềm năng; ngôn ngữ hỗ trợ chung                         | <a href="#">DWB</a>                   |
| Thụy Sĩ                          | Hiệp hội/quỹ theo ZGB; trụ sở ICRC, IOC; Host State Act [CXM]; mô hình AI công Apertus                                         | Ứng viên đặt pháp nhân giữ sứ mệnh trung lập                                                                  | <a href="#">Swiss FDFA</a>            |
| Wyoming (Mỹ) / Quần đảo Marshall | DUNA (2024, sửa đổi 2026); DAO Act 2022 [CXM]                                                                                  | Vô pháp lý cho quản trị số, nhưng vẫn chịu luật Mỹ                                                            | <a href="#">CryptoSlate</a>           |
| Na Uy                            | GPFG, quy tắc chi tiêu, Hội đồng Đạo đức                                                                                       | Hình mẫu quản trị quỹ tài sản chung                                                                           | <a href="#">Norges Bank</a>           |
| Pháp, Kenya, Barbados            | Đồng chủ trì Global Solidarity Levies; Bridgetown Initiative                                                                   | Đồng hành với các nguồn thu tự động toàn cầu                                                                  | <a href="#">Bridgetown Initiative</a> |
| Hàn Quốc                         | Đề xuất quỹ chủ quyền sản xuất AI                                                                                              | Theo dõi mô hình quỹ AI tập trung vào sản xuất                                                                | <a href="#">Herald Corp</a>           |

| Quốc gia / vùng tài phán                   | Lập trường hoặc vai trò liên quan                                                                                                                                       | Hàm ý cho Union                                                                                             | Nguồn                         |
|--------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|
| Kenya, Indonesia, Philippines, Tây Ban Nha | Đình chỉ hoặc xử lý Worldcoin                                                                                                                                           | Cảnh báo về sinh trắc học; tôn trọng thẩm quyền dữ liệu quốc gia                                            | <a href="#">Rest of World</a> |
| Đài Loan (Trung Quốc)                      | vTaiwan, Join, Polis                                                                                                                                                    | Kinh nghiệm dân chủ số                                                                                      | <a href="#">Wikipedia</a>     |
| Canada                                     | Desjardins; chủ nhà BIEN 2026                                                                                                                                           | Nơi tổ chức sự kiện quốc tế thuận lợi                                                                       | <a href="#">BIEN</a>          |
| Việt Nam                                   | Luật HTX 2023 (trần <35% thành viên chính thức nước ngoài); NQ 59-NQ/TW; đối tác BRICS; VCA là thành viên ICA từ 1988; chịu thiệt ~7% GDP nếu thương mại phân mảnh [TC] | Lỗi trong nước qua liên hiệp HTX; tham vấn sớm Bộ Ngoại giao, Bộ Tài chính và cơ quan quản lý dữ liệu [CXM] | <a href="#">VnBusiness</a>    |

# 11. Sáng kiến tương tự: nhiều tham vọng toàn cầu, ít mô hình bền vững

Các sáng kiến gần với Union chia thành bốn nhóm. Nhóm vận động quản trị toàn cầu (UNPA, WFM, Hiến pháp Trái Đất) có quy mô nhỏ và ảnh hưởng chính sách hạn chế; thành công thực tế duy nhất của phong trào liên bang thế giới là một thể chế chuyên biệt, Tòa án Hình sự Quốc tế, chứ không phải một chính phủ toàn cầu ([wfm-igp.org](http://wfm-igp.org)) [CXM]. Nhóm mạng lưới HTX có quy mô kinh tế thật nhưng mang tính quốc gia, khu vực. Nhóm sở hữu đại chúng (Packers, Barça, BrewDog) có tối đa vài trăm nghìn chủ sở hữu và rủi ro mất vốn có thật. Nhóm dự án công nghệ "cho mọi con người" (World) gặp phản ứng pháp lý mạnh về dữ liệu sinh trắc học. Điểm chung của các sáng kiến thất bại hoặc dậm chân là **tự tuyên bố đại diện** mà không xây chính danh cùng các thiết chế sẵn có. Tổng quan này cũng chưa tìm thấy nghiên cứu học thuật hay think tank nào đánh giá trực tiếp khái niệm một liên hiệp kinh tế của toàn thể cá nhân.

| Sáng kiến                                      | Bản chất / tình trạng                                                                                  | Bài học                                                          | URL                                                      |
|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|
| Campaign for UNPA / We The Peoples             | Vận động lập nghị viện LHQ; hơn 1.500–1.600 nghị sĩ ủng hộ (tự báo cáo) [MT]; chưa có nghị quyết       | Thiết kế "bắt đầu tư vấn, quyền hạn tăng dần"                    | DWB                                                      |
| Earth Constitution / WCPA                      | Nghị viện Thế giới Lâm thời từ 1982; không nước nào phê chuẩn                                          | Mô hình "tự tuyên bố" sống lâu nhưng không có chính danh         | Wikipedia                                                |
| WFM-IGP                                        | Lập 1947; điều phối liên minh lập ICC [CXM]                                                            | Thành công nhờ thể chế chuyên biệt, không nhờ chính phủ toàn cầu | <a href="http://wfm-igp.org">wfm-igp.org</a>             |
| Club of Rome – Earth4All                       | Mô hình Earth4; phiên bản quốc gia tại Áo, Kenya, Singapore, Argentina; đề xuất "Citizens' Fund" [CXM] | Thí điểm cấp quốc gia, đi cùng chính phủ sở tại                  | P4NE                                                     |
| Global Challenges Foundation – New Shape Prize | 5 triệu USD; khoảng 2.700 bài dự thi (2017)                                                            | Nguồn ý tưởng thiết kế quản trị toàn cầu                         | UNPA campaign                                            |
| Global Assembly / Global Citizens' Assembly    | 100 người bốc thăm (2021); hội đồng thường trực 105 người (1/2026, nguồn vận động) [TC]                | Bốc thăm đại diện ở quy mô toàn cầu khả thi                      | DeSmog                                                   |
| Global Citizen                                 | Mục tiêu 50 triệu người đến 2029; hợp tác với FIFA                                                     | "Thành viên" là người hành động, không sở hữu                    | AP/Yahoo                                                 |
| BIEN / Global Basic Income Foundation          | Đại hội tại Toronto (8/2026), kỷ niệm 40 năm BIEN                                                      | Mạng lưới chuyên gia về thu nhập cơ bản                          | <a href="http://basicincome.org">basicincome.org</a>     |
| P2P Foundation [CXM]                           | Cosmo-localism: thiết kế toàn cầu, sản xuất địa phương                                                 | Mô hình mạng lưới thay cho tập đoàn đơn khối                     | <a href="http://p2pfoundation.net">p2pfoundation.net</a> |
| Pact for the Future (9/2024)                   | Cải cách kiến trúc tài chính, Global Digital Compact; rà soát cấp cao năm 2028                         | Khung chính sách LHQ để neo sáng kiến                            | <a href="http://un.org">un.org</a>                       |
| Compromiso de Sevilla (FFD4, 2025)             | 192/193 nước thông qua; ghi nhận khoảng trống 4 nghìn tỷ USD; kêu gọi đầu tư vào HTX                   | Có đồng thuận nhưng không có tiền mới                            | UN News                                                  |
| Công ước thuế LHQ                              | Đàm phán phiên 5 (8/2026), phiên tiếp theo tại Nairobi (11–12/2026)                                    | Nguồn thu tự động tiềm năng do các quốc gia tạo ra               | Financial Afrik                                          |
| Global Solidarity Levies                       | 13 nước (11/2025)                                                                                      | Liên minh nước sẵn sàng đi trước                                 | CAPA                                                     |

| Sáng kiến                                          | Bản chất / tình trạng                                     | Bài học                                                        | URL                        |
|----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|----------------------------|
| 50-in-5 / Co-Develop / DPGA                        | DPI ở 50 nước vào 2028                                    | Hạ tầng thành viên và thanh toán do quốc gia dẫn dắt           | <a href="#">Co-Develop</a> |
| NIEO Program of Action (Progressive International) | Ra mắt cuối 2024, 5 lĩnh vực                              | Tiếng nói Nam bán cầu                                          | <a href="#">TNI</a>        |
| Windfall Clause / OpenAI Foundation / LTBT         | Cơ chế chia lợi ích AI cấp doanh nghiệp                   | Nguồn vốn tiềm năng lớn, hiện đều tự nguyện                    | <a href="#">GovAI</a>      |
| Năm Quốc tế HTX 2025 / Chiến lược ICA 2026–2030    | Đề xuất Năm HTX 10 năm một lần [MT về việc đã thông qua]  | Cửa vào hệ sinh thái LHQ qua COPAC                             | <a href="#">UN DESA</a>    |
| World (Tools for Humanity)                         | 12–18 triệu người xác minh [MT]; bị đình chỉ ở nhiều nước | Không đi vòng qua thẩm quyền định danh và dữ liệu của quốc gia | <a href="#">Time</a>       |

### Mô thức thất bại và lừa đảo cần chủ động tránh

Trần thực tế của sở hữu đại chúng trực tiếp hiện chỉ cỡ vài trăm nghìn người. Green Bay Packers có khoảng 539.000 cổ đông với cổ phần không có cổ tức ([Broadridge](#)); FC Barcelona có hơn 140.000 socios ([La Nación](#)). Con số 8 tỷ lớn hơn **khoảng bốn bậc độ lớn**, nên chỉ đạt được qua cấu trúc nhiều tầng, không qua một sổ cổ đông trực tiếp. Trong mô hình "Equity for Punks" của BrewDog, khoảng 220.000 nhà đầu tư nhỏ góp tổng cộng £75 triệu và được báo chí đánh giá có nguy cơ mất phần lớn giá trị khi công ty được bán cho Tilray năm 2026 ([The Drinks Business](#)). Auroville, "thành phố của nhân loại", rơi vào xung đột quản trị từ 2021, theo nguồn chủ yếu từ phía cư dân ([EFEO](#)). World Passport của World Service Authority bị ICAO xếp là "tài liệu giả tưởng" ([Wikipedia](#)). Theo báo chí, "quốc gia" tự xưng Kailasa đã khiến hơn 30 thành phố Mỹ ký "kết nghĩa" và tìm cách thuê 480.000 ha rừng Amazon ([Vice](#)). OneCoin là mô hình đa cấp khoảng 4 tỷ USD có nạn nhân ở nhiều nước châu Á [CXM] ([FBI](#)). Esperanto và Venus Project cho thấy tính phổ quát lý tưởng khó thắng hiệu ứng mạng của các hệ thống sẵn có [CXM].

Một sáng kiến nhân danh "toàn nhân loại" khởi phát tại Việt Nam sẽ bị công chúng và cơ quan quản lý so sánh với các vụ đa cấp và "dự án quốc tế" kêu gọi góp vốn từng gây thiệt hại. Vì vậy Union và 9S Union cần chủ động công bố những điều mình **không làm**. Bảng dưới tổng hợp rủi ro và biện pháp; kế hoạch quản trị rủi ro đầy đủ nằm ở TL05.

| Rủi ro                                | Ví dụ đã xảy ra             | Biện pháp đề xuất                                                                                                         |
|---------------------------------------|-----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Thiếu chính danh, "tự tuyên bố"       | Earth Constitution, WSA     | 9S Union không tự xưng đại diện nhân loại; xây chính danh cùng đối tác (ICA, VCA, cơ quan LHQ, đại học, cơ quan nhà nước) |
| Tuyên bố giả về việc "được công nhận" | Kailasa                     | Chỉ công bố quan hệ đối tác khi có văn bản ký kết công khai                                                               |
| Hứa lợi nhuận, hoa hồng nhiều tầng    | OneCoin, các vụ đa cấp      | Tư cách thành viên không hứa lợi nhuận; cấm hoa hồng giới thiệu                                                           |
| Cổ phần đại chúng mất giá trị         | BrewDog                     | Không chào bán cổ phần ra công chúng ở giai đoạn đầu; công bố thông tin chuẩn kiểm toán                                   |
| Thu sinh trắc học và dữ liệu          | Worldcoin                   | Liên kết với ID quốc gia, tối thiểu hóa dữ liệu, kỹ thuật bảo vệ quyền riêng tư                                           |
| Mở rộng quá năng lực, sáp nhập liều   | Fagor, Co-op Bank–Britannia | Tăng trưởng hữu cơ theo mô-đun; đơn vị ở nước ngoài cũng tuân thủ nguyên tắc chung                                        |

| Rủi ro                                     | Ví dụ đã xảy ra                               | Biện pháp đề xuất                                                                |
|--------------------------------------------|-----------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|
| Phi tương hỗ hóa, bị thâm tóm              | Northern Rock, Fonterra                       | Khóa tài sản, dự trữ không chia, trust sứ mệnh nắm quyền biểu quyết              |
| Chất xúc tác giữ quyền quá lâu             | Wikimedia 2024; Grameen 2011                  | Mốc chuyển giao ràng buộc; không có quyền phủ quyết của đơn vị sáng lập sau mốc  |
| Hội đồng quản trị thiếu chuyên môn         | Co-op Bank (Kelly Review)                     | Quản trị hai lớp: hội đồng chuyên môn cộng giám sát dân chủ                      |
| Phụ thuộc một nhà tài trợ                  | Mỹ chiếm 3/4 mức giảm ODA                     | Đặt trần tỷ trọng cho bất kỳ nguồn vốn đơn lẻ nào                                |
| Bá quyền Bắc-Nam hoặc gần với một cực      | Phê phán của Hickel; tranh luận về Thiên hạ   | Biểu quyết cá nhân bình đẳng kết hợp đại diện theo vùng; trung lập trước mọi cực |
| Bị nhìn nhận là đối thủ của nhà nước       | Hạn chế với một số mạng lưới quốc tế [CXM]    | Định vị "đối tác hỗ trợ" kiểu Chữ thập đỏ; hoạt động trong luật sở tại           |
| Xung đột quản trị tinh thần với hành chính | Auroville                                     | Hiến chương rõ thẩm quyền và cơ chế giải quyết tranh chấp                        |
| Nhầm lẫn thương hiệu                       | Tên ngắn dễ trùng với dịch vụ không liên quan | Bảo hộ nhãn hiệu, tên miền chính thức và kênh xác thực công khai                 |

## 12. Kết luận

Bằng chứng tổng hợp trong báo cáo dẫn tới một điều chỉnh quan trọng so với cách đặt vấn đề ban đầu. Câu hỏi không phải "làm sao một tổ chức đứng ra đại diện cho nhân loại", mà là "làm sao để từng con người cùng làm chủ một mạng lưới kinh tế, trong khi gia đình, cộng đồng, HTX, văn hóa, tôn giáo, quốc gia và tổ chức quốc tế mỗi bên làm phần việc mình làm tốt nhất". Các phong trào đã tồn tại hơn một thế kỷ (Chữ thập đỏ, ICA, Olympic, Hướng đạo) cho thấy câu trả lời thứ hai khả thi, còn các dự án tự tuyên bố đại diện hoặc đi vòng qua nhà nước (Hiến pháp Trái Đất, World Passport, Worldcoin) cho thấy câu trả lời thứ nhất thất bại. Định vị nhiều tầng không phải là nhượng bộ về tham vọng mà là điều kiện của tham vọng: nhóm phân tích ước tính chủ quan rằng một mạng lưới Union nhiều tầng của cá nhân với trên 1 tỷ thành viên hoạt động thực sự vào khoảng 2056 có xác suất 20–30% với định vị đồng hành, so với 15–25% nếu định vị đối lập quốc gia, trong khi một tổ chức đơn khối điều hành kinh tế toàn nhân loại chỉ ở mức 1–3% (xem TL04).

Với Union, hàm ý là thành công phải được đo bằng **số thành viên hoạt động và số nhu cầu được đáp ứng có kiểm chứng**, không bằng số đăng ký hay quy mô tuyên bố; nguồn lực phải đến từ hoạt động kinh tế thật của thành viên chứ không từ kêu gọi tự nguyện; và khoảng trống có giá trị nhất để lấp là phục vụ những người mà cả thị trường lẫn các cơ chế quốc gia, kể cả cổ tức AI quốc gia, chưa chạm tới. Với 9S Union, hàm ý là vai trò chất xúc tác được đánh giá bằng hai việc: thể chế hóa các nguyên tắc đủ sớm để phong trào không phụ thuộc vào đơn vị khởi xướng, và chuyển giao đúng hẹn theo mốc ràng buộc, rút kinh nghiệm từ Dunant và IANA thay vì lặp lại Wikimedia 2024. Bảy nguyên tắc nền tảng của Union được trình bày ở TL01; kiến trúc thành viên, quản trị, sở hữu, tài chính và cơ chế chuyển giao của 9S Union ở TL03; các kịch bản 2026–2056 và đánh giá tính tất yếu ở TL04; lộ trình triển khai, đối tác và quản trị rủi ro ở TL05.

# Phụ lục A. Nguồn dữ liệu theo dõi định kỳ

| Lĩnh vực               | Nguồn                                                                            | Chu kỳ phát hành                      | URL                                                               |
|------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|
| Dân số                 | UN DESA World Population Prospects; WUP 2025                                     | 2 năm/lần (bản kế tiếp 2026)          | <a href="https://population.un.org/wpp">population.un.org/wpp</a> |
| Kinh tế vĩ mô          | IMF World Economic Outlook                                                       | Tháng 4 và 10 (cập nhật tháng 1 và 7) | <a href="https://imf.org/WEO">imf.org/WEO</a>                     |
| Nghèo, phát triển      | World Bank WDI và PIP                                                            | PIP cập nhật tháng 3, 6, 9            | <a href="https://pip.worldbank.org">pip.worldbank.org</a>         |
| Của cải, bất bình đẳng | UBS Global Wealth Report; WID.world; Oxfam                                       | Tháng 6–7; không định kỳ; tháng 1     | <a href="https://wid.world">wid.world</a>                         |
| Thương mại, vốn        | UNCTAD Global Trade Update; SIFMA Fact Book; WTO World Trade Report              | Hàng quý; khoảng tháng 7; tháng 9     | SIFMA                                                             |
| Đổi mới, AI            | WIPO Global Innovation Index; Stanford AI Index; Anthropic Economic Index        | Tháng 9–10; tháng 4; không định kỳ    | WIPO                                                              |
| Lao động và AI         | ILO WESO Trends; ILO chỉ số phơi nhiễm AI tạo sinh; WEF Future of Jobs           | Tháng 1; không định kỳ; 2 năm/lần     | ILO                                                               |
| Quản trị AI toàn cầu   | Panel Khoa học Quốc tế về AI của LHQ; Đối thoại Toàn cầu về quản trị AI          | Hàng năm                              | UN Scientific Panel                                               |
| Lương thực             | FAO SOFI, FAOSTAT                                                                | Tháng 7                               | <a href="https://fao.org/sofi">fao.org/sofi</a>                   |
| Năng lượng             | Tracking SDG7; IEA World Energy Investment                                       | Tháng 6                               | ESMAP                                                             |
| Nước, vệ sinh          | WHO/UNICEF JMP                                                                   | 2 năm/lần                             | WHO WASH                                                          |
| Y tế                   | WHO–WB UHC GMR; WHO GHED                                                         | 2 năm/lần                             | WHO UHC                                                           |
| Giáo dục               | UNESCO GEM, UIS                                                                  | Hàng năm                              | GEM                                                               |
| Kết nối số             | ITU Facts and Figures                                                            | Tháng 11                              | ITU                                                               |
| Bảo trợ xã hội         | ILO World Social Protection Report                                               | Khoảng 3 năm/lần                      | ILO WSPR                                                          |
| Tiến độ SDG            | UN SDG Report; SDSN SDR                                                          | Tháng 6–7                             | <a href="https://unstats.un.org/sdgs">unstats.un.org/sdgs</a>     |
| Khí hậu                | UNEP Adaptation và Emissions Gap; lộ trình Baku–Belém                            | Tháng 10–11                           | COP30                                                             |
| Rủi ro toàn cầu        | WEF Global Risks Report                                                          | Tháng 1                               | World Ports                                                       |
| Phát triển con người   | UNDP HDR; Social Progress Index                                                  | Hàng năm                              | SPI                                                               |
| Tài chính toàn diện    | Global Findex; GSMA Mobile Money                                                 | 3 năm/lần; hàng năm                   | Findex                                                            |
| Định danh              | World Bank ID4D                                                                  | Định kỳ                               | <a href="https://id4d.worldbank.org">id4d.worldbank.org</a>       |
| HTX                    | ICA–Euricse World Cooperative Monitor; WOCCU                                     | Hàng năm (khoảng tháng 11)            | <a href="https://monitor.coop">monitor.coop</a>                   |
| Phong trào nhiều tầng  | Báo cáo thường niên IFRC; điều tra thành viên WOSM; Hội nghị Quốc tế Chữ thập đỏ | Hàng năm; hàng năm; khoảng 4 năm/lần  | IFRC                                                              |

| Lĩnh vực                     | Nguồn                                         | Chu kỳ phát hành | URL                     |
|------------------------------|-----------------------------------------------|------------------|-------------------------|
| ODA                          | OECD DAC (số sơ bộ tháng 4, số cuối tháng 12) | Hằng năm         | <a href="#">IISD</a>    |
| Dự luận về quản trị toàn cầu | GlobeScan; Stimson Global Governance Survey   | Không định kỳ    | <a href="#">Stimson</a> |
| Tổng hợp mở                  | Our World in Data (có API grapher)            | Liên tục         | <a href="#">OWID</a>    |

## Phụ lục. Chữ viết tắt

| Viết tắt       | Ý nghĩa                                                                        |
|----------------|--------------------------------------------------------------------------------|
| <b>AGI</b>     | Trí tuệ nhân tạo tổng quát                                                     |
| <b>AIIB</b>    | Ngân hàng Đầu tư Cơ sở hạ tầng châu Á                                          |
| <b>AML/KYC</b> | Phòng chống rửa tiền / Định danh khách hàng                                    |
| <b>BIEN</b>    | Mạng lưới Thu nhập Cơ bản Toàn cầu                                             |
| <b>DAO</b>     | Tổ chức tự trị phi tập trung                                                   |
| <b>DPI</b>     | Hạ tầng số công                                                                |
| <b>DUNA</b>    | Hiệp hội phi lợi nhuận phi tập trung không đăng ký pháp nhân (Wyoming, Hoa Kỳ) |
| <b>GDP</b>     | Tổng sản phẩm quốc nội                                                         |
| <b>GPFG</b>    | Quỹ Hưu trí Chính phủ Toàn cầu của Na Uy                                       |
| <b>HTX</b>     | Hợp tác xã                                                                     |
| <b>ICA</b>     | Liên minh Hợp tác xã Quốc tế                                                   |
| <b>IFRC</b>    | Liên đoàn Quốc tế các Hội Chữ thập đỏ và Trăng lưỡi liềm đỏ                    |
| <b>IGF</b>     | Diễn đàn Quản trị Internet (LHQ)                                               |
| <b>IMF</b>     | Quỹ Tiền tệ Quốc tế                                                            |
| <b>IOC</b>     | Ủy ban Olympic Quốc tế                                                         |
| <b>LHQ</b>     | Liên Hợp Quốc                                                                  |
| <b>ODA</b>     | Hỗ trợ phát triển chính thức                                                   |
| <b>SDG</b>     | Các Mục tiêu Phát triển Bền vững của LHQ                                       |
| <b>SSP</b>     | Các lộ trình kinh tế – xã hội chung (khung kịch bản của IPCC)                  |
| <b>UBI</b>     | Thu nhập cơ bản phổ quát                                                       |
| <b>VCA</b>     | Liên minh Hợp tác xã Việt Nam                                                  |
| <b>WBG</b>     | Nhóm Ngân hàng Thế giới                                                        |
| <b>WOSM</b>    | Tổ chức Phong trào Hướng đạo Thế giới                                          |
| <b>WOCCU</b>   | Hội đồng Liên hiệp Tín dụng Thế giới                                           |

# TL03

---

## Kiến trúc Union nhiều tầng

Thành viên, quản trị, sở hữu, tài chính và vai trò của 9S Union

- TL00** Tóm tắt chiến lược
- TL01** Tuyên ngôn và Bảy nguyên tắc nền tảng
- TL02** Báo cáo phân tích tổng thể
- TL03** Kiến trúc Union nhiều tầng
- TL04** Kịch bản 2026–2056 và đánh giá tính tất yếu
- TL05** Lộ trình triển khai, đối tác và quản trị rủi ro

# Mục lục

## Tóm tắt

1. Nguyên lý thiết kế: bổ trợ, đa tâm và bài học từ bảy tiền lệ
2. Sáu tầng và vai trò: quyền, nghĩa vụ và giao diện
3. Tư cách thành viên cá nhân
4. Quản trị: hai tầng quyết định, đa số kép và giải quyết tranh chấp
5. Sở hữu và phân phối giá trị
6. Tài chính: đa dạng nguồn, trần phụ thuộc và trần chi phí
7. Pháp lý: cấu trúc lai giữa chủ thể sứ mệnh trung lập và các hội quốc gia
8. Vai trò và lộ trình chuyển giao của 9S Union
9. Câu hỏi mở cần nghiên cứu và thử nghiệm

## Phụ lục. Chữ viết tắt

**Trích dẫn đề xuất:** 9S Union (2026). *TL03 – Kiến trúc Union nhiều tầng: Thành viên, quản trị, sở hữu, tài chính và vai trò của 9S Union*. Bộ tài liệu phân tích Liên hiệp Nhân loại, phiên bản 2.0, tháng 10/2026.

Tài liệu được biên soạn từ các nguồn công khai, dữ liệu cập nhật tới tháng 10/2026. Các số liệu gắn nhãn [TC] (nguồn thứ cấp), [CXM] (chưa kiểm chứng lại), [MT] (nguồn mâu thuẫn) cần được đối chiếu với nguồn gốc trước khi trích dẫn chính thức. Các xác suất là ước tính chủ quan của nhóm phân tích. Đây không phải tư vấn pháp lý, tài chính hay đầu tư. Việc nêu tên cá nhân, tổ chức hay quốc gia không hàm ý sự ủng hộ hoặc quan hệ với Union hay 9S Union.

## Tóm tắt

Tài liệu này là bản thiết kế kiến trúc của Union (*Liên hiệp Nhân loại*), liên hiệp của từng con người trên Trái Đất. Kết luận trung tâm: **một liên hiệp hàng tỷ thành viên cá nhân chỉ khả thi dưới dạng mạng lưới nhiều tầng, lồng nhau và đa tâm, với tầng toàn cầu nhỏ, các hội thành viên mạnh ở cấp quốc gia và cộng đồng, và các thiết chế sẵn có đóng vai trò hạ tầng đồng hành**. Một tổ chức đơn khối điều hành tập trung là không khả thi. Mọi tiền lệ đạt quy mô hàng chục triệu đến một tỷ người đều đi theo cấu trúc này. Phong trào Chữ thập đỏ – Trăng lưỡi liềm đỏ có 191 Hội quốc gia và khoảng 18,3 triệu tình nguyện viên ([IFRC 2025](#)). Phong trào hợp tác xã có khoảng 3 triệu hợp tác xã và chừng 1 tỷ thành viên **[TC]** ([ICA](#)). Phong trào Hướng đạo có 176 tổ chức quốc gia ([scout.org](#)).

Bản thiết kế dựa trên năm lựa chọn then chốt. Về **thành viên**, Union áp dụng tư cách kép: mỗi người vừa là thành viên toàn cầu vừa thuộc một hội địa phương. Việc xác minh "một người, một tư cách" đi theo nhiều mức đảm bảo, liên kết với định danh quốc gia và hạ tầng số công (DPI) mà không bắt buộc sinh trắc học. Về **quản trị**, Union có hai tầng: hội đồng công dân chọn bằng bốc thăm, thảo luận với sự hỗ trợ của AI, và bỏ phiếu toàn thể theo nguyên tắc một người một phiếu. Hai tầng này được cân bằng bằng cơ chế đa số kép giữa cá nhân và các hội được công nhận. Về **sở hữu**, mỗi thành viên giữ một phần ngang nhau, không chuyển nhượng. Quyền biểu quyết đối với doanh nghiệp được tách sang một quỹ tín thác sứ mệnh. Tài sản bị khóa, và một quỹ vĩnh viễn chi tiêu theo quy tắc giống quỹ đầu mỏ Na Uy (GPF) và Quỹ Thường trực Alaska. Về **tài chính**, Union đặt trần phụ thuộc vào bất kỳ nguồn đơn lẻ nào và không chào bán chứng khoán ra công chúng ở giai đoạn đầu. Về **pháp lý**, cấu trúc là lai: một chủ thể sứ mệnh trung lập (ví dụ hiệp hội theo luật Thụy Sĩ), các hội hoặc hợp tác xã quốc gia tuân thủ luật sở tại, và lõi Việt Nam theo Luật Hợp tác xã 2023.

Vai trò của 9S Union được giới hạn rõ: **chất xúc tác có thời hạn**. Lộ trình chuyển giao được ghi vào điều lệ, có hiệu lực tự động và không để lại quyền phủ quyết nào sau mốc chuyển giao. Đây là bài học trực tiếp từ việc Hiến chương Phong trào Wikimedia bị pháp nhân trung tâm bác bỏ năm 2024, dù cộng đồng ủng hộ áp đảo ([Meta-Wiki](#)).

Bản thiết kế này là giả thuyết cần thử nghiệm, không phải mô hình đã hoàn chỉnh. Nhóm phân tích ước tính **chủ quan** rằng khả năng một mạng lưới Union nhiều tầng đạt trên 1 tỷ thành viên hoạt động thực sự vào khoảng năm 2056 là **20–30%** nếu Union giữ định vị nhiều tầng và đồng hành (xem TL04). Chương cuối liệt kê các câu hỏi mở cần trả lời bằng thí điểm trước khi mở rộng.

# 1. Nguyên lý thiết kế: bổ trợ, đa tâm và bài học từ bảy tiền lệ

## 1.1 Bổ trợ và quản trị đa tâm là xương sống của kiến trúc

Hai nguyên lý định hình toàn bộ kiến trúc của Union. Nguyên lý thứ nhất là **bổ trợ** (*subsidiarity*): việc nào càng gần con người nhất làm tốt thì càng đó làm, và tầng trên chỉ can thiệp khi tầng dưới không thể đạt mục tiêu. Nguyên lý này được giáo huấn xã hội Công giáo (thông điệp *Quadragesimo Anno*, 1931) và Điều 5(3) Hiệp ước Liên minh châu Âu cùng sử dụng [CXM] (Vatican; EUR-Lex). Đó là ngôn ngữ chung giúp các tôn giáo và nhà nước nhìn Union như một bên hỗ trợ chứ không phải đối thủ. Nguyên lý thứ hai là **quản trị đa tâm** của Elinor Ostrom: nhiều trung tâm ra quyết định lồng vào nhau, mỗi trung tâm có quyền tự tổ chức được công nhận. Trong tám nguyên tắc thiết kế cho quản trị tài sản chung của bà có nguyên tắc về "các doanh nghiệp lồng nhau" (*nested enterprises*) [CXM] (NobelPrize.org – Ostrom; Ostrom 2010).

Khi áp dụng cho Union, hai nguyên lý này cho ra một hệ quả thiết kế cụ thể. Tầng toàn cầu chỉ giữ ba chức năng không thể phân cấp: **chuẩn mực chung** (bảy nguyên tắc, tiêu chuẩn công nhận, khóa tài sản), **hạ tầng dùng chung** (sổ thành viên, xác minh tư cách, nền tảng bỏ phiếu) và **quỹ chung** (quỹ vĩnh viễn, phân bổ giữa các vùng). Mọi hoạt động sản xuất, dịch vụ và chăm sóc diễn ra ở các hội, hợp tác xã và cộng đồng. Thiết kế này khớp với phân loại quản trị đa tầng của Hooghe và Marks [CXM] (APSR 2003). Các hội lãnh thổ lồng nhau thuộc loại I, còn các mạng lưới chuyên ngành xuyên biên giới (ví dụ một hợp tác xã dữ liệu y tế) thuộc loại II.

## 1.2 Bảy tiền lệ cho thấy quy mô lớn đi cùng cấu trúc liên bang

Bảng dưới đây so sánh bảy tiền lệ gần nhất với mô hình Union. Tiêu chí so sánh là cách mỗi tổ chức kết nối cá nhân với tầng toàn cầu và quan hệ của nó với nhà nước.

| Tiền lệ                                    | Quy mô gần nhất                                                                                    | Cấu trúc tầng                                      | Cá nhân có quyền quyết định?                              | Quan hệ với nhà nước                                                                                                                       | Bài học cho Union                                                                                     |
|--------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Chữ thập đỏ – Trăng lưỡi liềm đỏ (từ 1863) | 191 Hội quốc gia; 18,3 triệu tình nguyện viên năm 2025, các nguồn khác ghi 16–17 triệu [MT] (IFRC) | ICRC, IFRC và Hội quốc gia; mỗi nước một Hội [CXM] | Gián tiếp, qua Hội quốc gia                               | Vai trò "trợ giúp chính quyền" được ghi trong luật quốc gia; các nước tham gia Công ước Geneva cùng ngồi tại Hội nghị Quốc tế [CXM] (ICRC) | Bộ nguyên tắc ngắn, công nhận một hội cho mỗi nước, đối tác hỗ trợ nhưng tự chủ                       |
| Phong trào Olympic (từ 1894)               | 206 Ủy ban Olympic quốc gia [CXM] (Olympics.com)                                                   | IOC, các liên đoàn quốc tế, các NOC                | Không; thành viên IOC do chính IOC chọn                   | Tổ chức phi chính phủ theo luật Thụy Sĩ, không dựa trên hiệp ước; tranh chấp đưa về CAS (iPleaders)                                        | Được nhà nước chấp nhận mà không cần hiệp ước; nhưng thiếu dân chủ, Union không nên sao chép điểm này |
| ICA – Liên minh HTX Quốc tế (từ 1895)      | Hơn 306 tổ chức thành viên từ 105 nước; khoảng 1 tỷ thành viên HTX, có tính trùng [TC] (ICA)       | Cá nhân, HTX cơ sở, liên đoàn quốc gia, ICA        | Có ở cơ sở (một người một phiếu); rất mỏng ở cấp toàn cầu | Tự chủ và độc lập; được LHQ chọn làm chủ đề Năm Quốc tế HTX 2025 (UN DESA)                                                                 | Chuỗi lồng nhau đạt tới 1 tỷ người, nhưng cần làm dày liên kết từ cá nhân lên tầng toàn cầu           |

| Tiền lệ                        | Quy mô gần nhất                                                                                                                                                                                 | Cấu trúc tầng                                                                              | Cá nhân có quyền quyết định?                                          | Quan hệ với nhà nước                     | Bài học cho Union                                                                                                                                                                 |
|--------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Hướng đạo – WOSM (từ 1907)     | Ước tính 57–60 triệu người, trong khi điều tra chính thức năm 2024 ghi 48,2 triệu <b>[MT]</b> ( <a href="https://scout.org">scout.org</a> ; <a href="https://wosm.org/census">WOSM census</a> ) | Mỗi nước một tổ chức Hướng đạo quốc gia; Hội nghị Thế giới họp ba năm một lần <b>[CXM]</b> | Gián tiếp                                                             | Phi chính trị, gắn với giáo dục          | Công nhận tầng quốc gia; cần phân biệt số ước tính với số điều tra                                                                                                                |
| Rotary International (từ 1905) | 1.163.774 hội viên trong 36.556 câu lạc bộ (3/2026) <b>[TC]</b> ( <a href="https://a2rotary.org">a2rotary.org</a> )                                                                             | Cá nhân, câu lạc bộ, khu vực, Rotary International; Hội đồng Lập pháp                      | Có, qua câu lạc bộ và đại biểu                                        | Trung lập                                | Hội phí đồng mức 85,50 USD/năm ( <a href="https://rotary.org">Rotary</a> ) không phù hợp cho thành viên toàn cầu; số hội viên giảm khoảng 1%/năm <b>[TC]</b>                      |
| Wikimedia (từ 2003)            | 40 chapter quốc gia, cùng các tổ chức chuyên đề và nhóm người dùng ( <a href="https://meta-wiki.org">Meta-Wiki</a> )                                                                            | Cộng đồng biên tập, tổ chức liên kết, Quỹ Wikimedia                                        | Có quyền bầu một số ghế, nhưng quyền cuối cùng nằm ở Hội đồng của Quỹ | Không liên quan nhà nước                 | Năm 2024 Hội đồng của Quỹ bác Hiến chương dù 73,3% cá nhân và 83,8% tổ chức liên kết ủng hộ; không để pháp nhân trung tâm giữ quyền phủ quyết                                     |
| Quản trị Internet đa bên (IGF) | Trở thành diễn đàn thường trực của LHQ theo Nghị quyết A/RES/80/173 ngày 17/12/2025 ( <a href="https://www.un.org/press/en/2025/sgsm16620250017.doc.htm">IGF</a> )                              | Đa bên: nhà nước, doanh nghiệp, xã hội dân sự, kỹ thuật                                    | Mở cho mọi người tham gia nhưng không có quyền biểu quyết ràng buộc   | Được hệ thống liên chính phủ thể chế hóa | Nhà nước có thể chấp nhận mô hình đa bên mà không kiểm soát trực tiếp; mô hình này cũng bị phê bình là mất cân bằng quyền lực ( <a href="https://www.gleckman.com">Gleckman</a> ) |

### 1.3 Năm quy tắc thiết kế rút ra từ các tiền lệ

So sánh trên cho thấy một mẫu số chung khá ổn định, từ đó rút ra năm quy tắc thiết kế cho Union. **Thứ nhất**, tầng toàn cầu nên nhỏ và tập trung vào chuẩn hóa. Các mạng lưới bền nhất (Chữ thập đỏ, ICA, Hướng đạo) đều có ban thư ký toàn cầu gọn, còn năng lực vận hành nằm ở tầng quốc gia. **Thứ hai**, mỗi quốc gia hoặc cộng đồng có một hội được công nhận theo tiêu chuẩn công khai. Quy tắc này vừa tạo đầu mối rõ ràng cho nhà nước sở tại, vừa ngăn các nhóm cạnh tranh danh nghĩa. **Thứ ba**, cá nhân phải có quyền thực chất. Olympic và IGF chứng minh có thể đạt chấp nhận toàn cầu mà không trao quyền cho cá nhân, nhưng Union đặt cá nhân làm nền tảng nên phải làm khác. **Thứ tư**, mỗi hội cần một nhiệm vụ hữu hình mà nhà nước và cộng đồng cần, vì tính chính danh đến từ việc phục vụ chứ không đến từ tuyên bố. **Thứ năm**, người khởi xướng phải chuyển giao có thời hạn và có ràng buộc. Henry Dunant rời ICRC năm 1867 mà phong trào vẫn bền **[CXM]** ([ICRC](https://www.icrc.org)). Ngược lại, Wikimedia năm 2024 cho thấy điều gì xảy ra khi pháp nhân trung tâm vẫn giữ quyền cuối cùng.

## 2. Sáu tầng và vai trò: quyền, nghĩa vụ và giao diện

### 2.1 Bảng quyền, nghĩa vụ và giao diện của từng tầng

Khung thống nhất xác định sáu tầng. Bảng dưới đây mở rộng vai trò của mỗi tầng thành ba nội dung: quyền trong Union, nghĩa vụ hoặc đóng góp, và giao diện kết nối với các tầng khác. Nguyên tắc xuyên suốt là **chỉ cá nhân (T1) có phiếu biểu quyết trong quản trị nội bộ của Union**. Các tầng T2–T5 tham gia với tư cách hạ tầng, đối tác và cố vấn. Riêng các hội thành viên được công nhận (một dạng tổ chức thuộc T2) có tiếng nói trong cơ chế đa số kép, vì các hội này do chính thành viên cá nhân bầu ra (xem chương 4).

| Tầng                                              | Quyền trong Union                                                                                                                                                                                                       | Nghĩa vụ và đóng góp                                                                                                                                                      | Giao diện                                                                                                                         |
|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>T1. Cá nhân (8+ tỷ người)</b>                  | Một tư cách thành viên, một phiếu; một phần sở hữu ngang nhau; hưởng thành quả theo quy tắc chung; được bốc thăm vào hội đồng công dân; ứng cử; tiếp cận thông tin; kiểm soát dữ liệu cá nhân; rời Union bất cứ lúc nào | Tôn trọng bảy nguyên tắc; không gian lận tư cách (không đăng ký nhiều lần); đóng góp tự nguyện bằng thời gian, kỹ năng hoặc tài chính, không bắt buộc                     | Ứng dụng di động, USSD/SMS, đại lý tại chỗ; hội địa phương; người giám hộ đối với trẻ em                                          |
| <b>T2. Gia đình, cộng đồng, HTX, doanh nghiệp</b> | Được công nhận là hội thành viên (nếu đáp ứng tiêu chuẩn) hoặc đơn vị liên kết; ký hợp đồng sản xuất và dịch vụ; tiếp cận vốn và hạ tầng chung; đồng sở hữu các doanh nghiệp liên hiệp                                  | Hội thành viên: dân chủ nội bộ, khóa tài sản, báo cáo minh bạch; đơn vị liên kết: tiêu chuẩn lao động và môi trường; chăm sóc và đại diện cho người chưa tự tham gia được | Thỏa thuận công nhận hoặc liên kết; nhãn chứng nhận "đơn vị Union"; quỹ liên đới giữa các HTX                                     |
| <b>T3. Văn hóa, tôn giáo, dân tộc</b>             | Ghế tư vấn tại Diễn đàn Đối tác; quyền được phục vụ bằng ngôn ngữ của mình; quyền đề xuất chương trình phù hợp truyền thống                                                                                             | Không dùng Union để truyền giáo, phân biệt đối xử hoặc huy động chính trị; tôn trọng bình đẳng cá nhân                                                                    | Thỏa thuận đồng hành; mạng lưới dịch thuật và bản địa hóa (có AI hỗ trợ)                                                          |
| <b>T4. Quốc gia, chính quyền</b>                  | Đặt khung pháp lý; yêu cầu tuân thủ, thanh tra, báo cáo; quan sát viên tại Diễn đàn Đối tác; đề xuất hợp tác chương trình                                                                                               | (Trách nhiệm của Union đối với T4) tuân thủ pháp luật, báo cáo, không can thiệp chính trị; T4 không có phiếu trong quản trị nội bộ để giữ nguyên tắc trung lập            | Liên kết định danh quốc gia và DPI; hạ tầng thanh toán (UPI, Pix, mobile money); văn bản ghi nhớ; địa vị pháp lý của hội quốc gia |
| <b>T5. Tổ chức quốc tế và khu vực</b>             | Quan sát viên; đồng thiết kế chuẩn mực; đồng tài trợ chương trình                                                                                                                                                       | (Trách nhiệm của Union đối với T5) tuân thủ chuẩn mực quốc tế về nhân quyền, dữ liệu và chống rửa tiền                                                                    | Quy chế tham vấn (mục tiêu dài hạn, ví dụ với ECOSOC); thỏa thuận đối tác; chia sẻ dữ liệu thống kê                               |
| <b>T6. 9S Union (chất xúc tác)</b>                | Quyền tạm thời theo lộ trình chuyển giao: số ghế giảm dần, không có phủ quyết sau mốc chuyển giao                                                                                                                       | Tài trợ nghiên cứu và khởi động; minh bạch; chuyển giao thương hiệu, tài sản số và dữ liệu; chịu kiểm toán độc lập                                                        | Thỏa thuận chuyển giao có bên thứ ba giám sát; sau chuyển giao trở thành một đối tác T2 bình thường                               |

### 2.2 Giao diện giữa các tầng là nơi rủi ro tập trung

Mô hình nhiều tầng thường hỏng ở chỗ nối giữa các tầng chứ không ở bên trong từng tầng. Có ba điểm nối cần thiết kế đặc biệt cẩn thận.

Điểm nối thứ nhất là **cá nhân với hội**. Ở ICA, khoảng cách từ một người gửi tiền ở quỹ tín dụng đến đại hội đồng ICA dài đến mức tầng toàn cầu gần như không có quan hệ trực tiếp với cá nhân. Union khắc phục điều này bằng tư cách thành viên kép và bỏ phiếu toàn thể trực tiếp (chương 3 và 4).

Điểm nổi thứ hai là **hội với nhà nước**. Hình mẫu là vai trò "trợ giúp chính quyền" của Hội Chữ thập đỏ. Hội nghị Quốc tế lần thứ 30 (2007) định nghĩa vai trò này là "quan hệ đối tác đặc thù, có trách nhiệm và lợi ích hai chiều", và Hội quốc gia vẫn phải giữ đủ tự chủ ([IFRC Disaster Law 2024](#)). Phong trào hiện còn đang soạn một "luật mẫu" cho cơ sở pháp lý trong nước của các Hội ([CoD26 Draft Zero](#)). Union nên chuẩn bị sẵn một khung tương tự để các nước tham khảo.

Điểm nổi thứ ba là **Union với hạ tầng số công**. Union không nên tự dựng hệ thống định danh hay thanh toán riêng. Cách hợp lý hơn là kết nối với những hệ thống nhà nước đã xây. Aadhaar đã cấp khoảng 1,447 tỷ số định danh ([UIDAI](#)). UPI xử lý 24,51 tỷ giao dịch trong tháng 8/2026 [**TC**] ([Startuptalky](#)). Pix được 93% người trưởng thành Brazil sử dụng [**TC**] ([LetsMoney](#)). Kết nối như vậy biến nhà nước thành hạ tầng của Union đúng như nguyên tắc 4, đồng thời tôn trọng chủ quyền dữ liệu.

### 3. Tư cách thành viên cá nhân

#### 3.1 Thành viên kép: vừa toàn cầu vừa thuộc hội địa phương

Mỗi thành viên giữ **hai tư cách cùng lúc**. Tư cách thứ nhất là thành viên của Union toàn cầu: người đó có một phần sở hữu ngang nhau, một phiếu trong các cuộc bỏ phiếu toàn thể và có tên trong danh sách bốc thăm hội đồng công dân. Tư cách thứ hai là thành viên của một **hội địa phương** được công nhận: một hội quốc gia, một hội cộng đồng, hoặc một HTX hay tổ chức T2 có tư cách hội. Ở hội địa phương, người đó tham gia hoạt động, dùng dịch vụ và bầu đại diện. Mô hình hội viên kép này đã tồn tại từ lâu: Hiệp hội Esperanto Toàn cầu (UEA) cho phép cá nhân vừa là hội viên trực tiếp của tổ chức toàn cầu vừa thuộc hội quốc gia [TC] (Wikipedia – UEA).

Tư cách thành viên kép giải quyết được cả hai điểm yếu của các tiền lệ. Mô hình chỉ có tầng toàn cầu như World ID có thể mở rộng nhanh trên mạng, nhưng không có gốc rễ cộng đồng và dễ va chạm với nhà nước sở tại. Mô hình chỉ có hội địa phương như ICA có gốc rễ, nhưng cá nhân không có tiếng nói ở tầng toàn cầu. Với tư cách kép, khi một nước chưa có hội được công nhận, thành viên vẫn tham gia trực tiếp vào tầng toàn cầu. Khi có hội, phần lớn hoạt động chuyển xuống hội theo nguyên lý hỗ trợ.

#### 3.2 Xác minh "một người, một tư cách" không dùng sinh trắc học

Nguyên tắc bình đẳng cá nhân chỉ có ý nghĩa khi mỗi người thật sự chỉ có một tư cách. Nếu không, một nhóm có thể tạo hàng triệu tài khoản giả để chi phối kết quả bỏ phiếu, gọi là tấn công Sybil. Bài toán khó ở chỗ khoảng **800 triệu người** trên thế giới không có giấy tờ tùy thân chính thức, và ít nhất **2,8 tỷ người** không có danh tính số được chính phủ công nhận để giao dịch trực tuyến (ID4D – World Bank).

Giải pháp sinh trắc học tư nhân đã gặp giới hạn rõ ràng. Tools for Humanity chỉ có khoảng 12–18 triệu người được xác minh sau khoảng ba năm [MT] bằng thiết bị quét mống mắt Orb, và chính CEO của công ty thừa nhận tốc độ này chậm hơn kế hoạch (Time). Dự án cũng gặp phản ứng pháp lý ở nhiều nước. Ngày 5/5/2025, Tòa án Tối cao Kenya ra lệnh xóa dữ liệu sinh trắc học đã thu thập (Business Daily Africa). Ủy ban Quyền riêng tư Philippines ra lệnh ngừng hoạt động vào tháng 10/2025 (Rest of World). Các phân tích độc lập về proof-of-personhood cũng chỉ ra rủi ro của sinh trắc học về quyền riêng tư, khả năng tiếp cận, tập trung hóa và nguy cơ bị ép buộc [CXM] (Buterin, 2023).

Vì vậy Union đề xuất **xác minh theo mức đảm bảo**, trong đó Union **không tự thu thập dữ liệu sinh trắc học**. Mức cần thiết tăng theo tầm quan trọng của quyền được thực hiện:

| Mức                                | Cách xác minh                                                                                                                                      | Quyền mở ra                                                  | Ghi chú                                                                                                           |
|------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Mức 1: Đăng ký                     | Số điện thoại hoặc liên hệ qua đại lý; tự khai thông tin                                                                                           | Nhận thông tin, tham gia thảo luận mở, dùng dịch vụ cơ bản   | Không đủ để bỏ phiếu hay nhận phân phối                                                                           |
| Mức 2: Bảo lãnh cộng đồng          | Hội địa phương xác nhận, hoặc một số thành viên đã xác minh cùng bảo lãnh (web-of-trust)                                                           | Bỏ phiếu toàn thể, được bốc thăm, tham gia quadratic funding | Phù hợp cho người không có giấy tờ; hội và người bảo lãnh chịu trách nhiệm nếu gian lận                           |
| Mức 3: Liên kết định danh quốc gia | Hệ thống ID quốc gia hoặc DPI chỉ trả lời "có/không" về tính duy nhất, qua bằng chứng không tiết lộ (zero-knowledge); Union không lưu số định danh | Nhận phân phối kinh tế; ứng cử vào hội đồng điều hành        | Nếu ID quốc gia có dùng sinh trắc học thì việc đó do nhà nước quản lý theo luật nước mình, Union chỉ nhận kết quả |

Hướng liên kết với giấy tờ do chính phủ cấp đã được thị trường thử nghiệm. Chính World ID cũng cung cấp một dạng chứng nhận từ giấy tờ chính phủ ở mức đảm bảo thấp hơn, không cần Orb **[TC]** (Forrester). Union có thể khớp kế hoạch của mình với chiến dịch 50-in-5, có mục tiêu đến hết 2028 có 50 nước triển khai ít nhất một thành phần DPI an toàn, bao trùm và liên thông (UNDP), và với các nền tảng mã nguồn mở như MOSIP. Bài toán chống trùng lặp **xuyên biên giới**, tức một người có ID ở hai nước, vẫn là câu hỏi mở (chương 9).

### 3.3 Bao trùm người offline, người không giấy tờ và trẻ em

Một liên hiệp "của từng con người" không được để những người dễ bị bỏ lại nhất trở thành thành viên hạng hai. Hiện có **2,2 tỷ người chưa dùng internet**, 96% trong số họ sống ở các nước thu nhập thấp và trung bình (ITU 2025). Có **1,3 tỷ người trưởng thành chưa có tài khoản tài chính**, nhưng gần 900 triệu người trong số đó có điện thoại (World Bank Findex 2025). Điện thoại cơ bản dùng USSD/SMS vì vậy là kênh chủ lực để tiếp cận nhóm này. Kênh thứ hai là **đại lý tại chỗ**: hội địa phương, HTX, trạm y tế, trường học, cơ sở tôn giáo đồng hành. Đại lý giúp đăng ký, bảo lãnh ở mức 2 và tổ chức bỏ phiếu bằng giấy tại các buổi họp cộng đồng, sau đó kết quả được kiểm đếm công khai và nhập vào hệ thống.

Với **trẻ em**, bản thiết kế đề xuất: mọi người là thành viên từ khi được đăng ký, kể cả trẻ sơ sinh. Phần sở hữu và quyền hưởng thành quả của trẻ ngang với người lớn, vì nguyên tắc 7 đòi hỏi tính đến thế hệ tương lai. Quỹ Thờ ơ Alaska cũng trả cổ tức cho mọi cư dân, kể cả trẻ em **[TC]** (NYU DRI). Quyền lợi kinh tế của trẻ do **người giám hộ quản lý dưới sự giám sát của hội T2**, với ràng buộc phải dùng cho chính đứa trẻ. Trẻ có quyền biểu quyết từ một độ tuổi do thành viên quyết định (ví dụ 16 tuổi). Người giám hộ **không** được bỏ thêm phiếu thay cho trẻ, để tránh việc gia đình đông con có nhiều phiếu hơn. Đây là điểm cần thảo luận thêm (chương 9).

### 3.4 Đo "thành viên hoạt động" thay vì đếm số đăng ký

Số đăng ký không phải là thước đo của một liên hiệp. Toàn cầu có 2,3 tỷ tài khoản mobile money đã đăng ký nhưng chỉ **593 triệu tài khoản hoạt động hằng tháng**, tức khoảng 26% (GSMA 2026). Con số "1 tỷ thành viên HTX" có tính trùng và chủ yếu là người dùng dịch vụ tín dụng, bảo hiểm hoặc tiêu dùng, ít người tham gia quản trị. Ngay trong Hướng đạo, số ước tính 57–60 triệu cao hơn đáng kể so với số điều tra 48,2 triệu (WOSM census).

Union vì vậy định nghĩa và công bố công khai chỉ số **thành viên hoạt động**: người đã xác minh từ mức 2 trở lên và có ít nhất một hành vi tham gia trong 12 tháng gần nhất. Hành vi tham gia có thể là bỏ phiếu, dự họp hội, dùng một dịch vụ của Union, đóng góp công sức hoặc tài chính, hay phục vụ trong hội đồng bốc thăm. Báo cáo thường niên luôn trình bày song song ba con số: đã đăng ký, đã xác minh và hoạt động, phân tách theo vùng, giới và nhóm thu nhập. Wikimedia từ năm 2004 cũng giới hạn quyền bầu cho người dùng tích cực có thâm niên tối thiểu (Meta-Wiki). Mốc "trên 1 tỷ thành viên hoạt động" trong kịch bản B của khung thống nhất được đo bằng chỉ số này (xem TL04).

## 4. Quản trị: hai tầng quyết định, đa số kép và giải quyết tranh chấp

### 4.1 Hai tầng quyết định: hội đồng bốc thăm thảo luận, toàn thể thành viên quyết định

Không ai có thể tổ chức một cuộc thảo luận thật sự giữa tám tỷ người. Bỏ phiếu đơn thuần ở quy mô đó lại dễ dẫn tới tỷ lệ tham gia thấp và bị nhóm có tổ chức chi phối. Kinh nghiệm của các DAO là ví dụ: tổng ngân quỹ khoảng 24–25 tỷ USD nhưng quyền lực tập trung vào số ít người nắm nhiều token ([Cointelegraph](#)). Bản thiết kế vì vậy tách hai chức năng: **thảo luận** giao cho hội đồng chọn bằng bốc thăm, còn **quyết định** giao cho toàn thể thành viên.

**Tầng thứ nhất là Hội đồng Công dân Toàn cầu**, gồm vài trăm thành viên được bốc thăm có phân tầng theo vùng, giới, tuổi, thu nhập và tình trạng online/offline, nhiệm kỳ ngắn và luân phiên. Tiền lệ trực tiếp là Global Assembly năm 2021: 100 người được bốc thăm đại diện cho dân số thế giới, họp trực tuyến 68 giờ trong 11 tuần và trình tuyên bố tại COP26 ([Carnegie](#)). Hội đồng xây dựng chương trình nghị sự, cân nhắc các phương án và soạn đề xuất trình toàn thể.

**AI hỗ trợ thảo luận nhưng không quyết định.** AI có ba việc chính: dịch giữa các ngôn ngữ, tổng hợp ý kiến từ hàng triệu thành viên, và soạn dự thảo các tuyên bố đồng thuận để con người sửa và biểu quyết. Bằng chứng ban đầu khá khích lệ. Thí nghiệm "Habermas Machine" của Google DeepMind (Science, 10/2024), với hơn 5.700 người tham gia, cho thấy tuyên bố đồng thuận do AI soạn được đánh giá cao hơn tuyên bố do người hòa giải soạn **[TC]** ([Equality by Lot](#)). Dự án Collective Constitutional AI thu được 1.127 tuyên bố và 38.252 phiếu từ khoảng 1.000 người Mỹ qua nền tảng Polis ([Anthropic](#)). Mô hình vTaiwan kết hợp thảo luận trực tuyến với gặp mặt trực tiếp ([Wikipedia](#)).

Đi kèm là bốn biện pháp an toàn bắt buộc. Thứ nhất, dùng nhiều mô hình AI, ưu tiên mô hình mở, để không phụ thuộc một nhà cung cấp. Thứ hai, công khai toàn bộ nhật ký xử lý, và mọi thành viên có quyền xem ý kiến gốc đằng sau mỗi bản tổng hợp. Thứ ba, có người điều phối là con người. Thứ tư, kiểm toán thiên lệch độc lập định kỳ.

**Tầng thứ hai là bỏ phiếu toàn thể**, theo nguyên tắc một người một phiếu dành cho thành viên đã xác minh mức 2 trở lên. Bỏ phiếu toàn thể dùng cho các quyết định cấp hiến chương, bầu một phần hội đồng điều hành và phê duyệt các đề xuất lớn của Hội đồng Công dân. Riêng việc phân bổ **quỹ cộng đồng** cho các dự án do thành viên đề xuất có thể dùng *quadratic funding*. Cơ chế này cho số người ủng hộ trọng lượng lớn hơn số tiền đóng góp. Bitcoin đã phân bổ khoảng 50,8 triệu USD qua 15 vòng theo cách này ([Bitcoin](#)). Cả quadratic funding lẫn bỏ phiếu đều phụ thuộc hoàn toàn vào khả năng chống tài khoản giả, nên chương 3 là điều kiện tiên quyết của chương 4.

### 4.2 Công nhận một hội cho mỗi quốc gia hoặc cộng đồng

Theo mô hình Chữ thập đỏ, Hướng đạo và Olympic, Union công nhận **một hội thành viên cho mỗi quốc gia**. Hội đó có thể là liên đoàn của nhiều tổ chức trong nước. Ở những nơi điều kiện pháp lý chưa cho phép lập hội quốc gia, hoặc với cộng đồng xuyên biên giới như người di cư, Union có thể công nhận **hội cộng đồng**. Trong mọi trường hợp, Union tôn trọng pháp luật nước sở tại và không lập hội trái với luật đó.

Phong trào Chữ thập đỏ có 10 điều kiện công nhận Hội quốc gia, trong đó có việc được chính phủ hợp pháp công nhận và tuân thủ các Nguyên tắc cơ bản **[CXM]** ([Statutes of the Movement](#), Điều 4). Tham khảo các điều kiện này, bản thiết kế đề xuất tám tiêu chuẩn công nhận công khai cho hội của Union: chấp nhận bảy nguyên

tắc; mở cho mọi người trên địa bàn; quản trị nội bộ dân chủ theo nguyên tắc một người một phiếu; có tư cách pháp lý theo luật sở tại; áp dụng khóa tài sản; báo cáo tài chính minh bạch có kiểm toán; không liên kết với đảng phái hay tổ chức tôn giáo nào; và đạt số thành viên hoạt động tối thiểu. Việc công nhận do Hội nghị các Hội quyết định dựa trên thẩm định của ban thư ký. Công nhận có thể bị **đình chỉ** nếu hội vi phạm nguyên tắc hoặc mất tính tự chủ. Hiến chương Olympic có cơ chế tương tự: IOC có thể đình chỉ NOC khi chính phủ can thiệp **[CXM]** (Olympic Charter).

### 4.3 Cân bằng bình đẳng cá nhân với đại diện của các tầng

Nguyên tắc một người một phiếu tạo ra một căng thẳng có thật. Nếu chỉ đếm phiếu cá nhân, các nước đông dân sẽ áp đảo quyết định, và các cộng đồng nhỏ có thể cảm thấy bị bỏ qua. Ngược lại, nếu mỗi hội một phiếu, một người ở nước nhỏ sẽ có trọng lượng gấp hàng trăm lần một người ở nước lớn, trái với nguyên tắc 2.

Bản thiết kế giải quyết căng thẳng này bằng **đa số kép**. Quyết định quan trọng phải đạt cùng lúc đa số phiếu cá nhân và đa số trong Hội nghị các Hội. Trong Hội nghị các Hội, phiếu được tính theo tỷ lệ lũy thoái dựa trên số thành viên hoạt động: hội lớn có nhiều phiếu hơn hội nhỏ nhưng không tỷ lệ thuận hoàn toàn. Không cơ quan đơn lẻ nào, kể cả 9S Union hay hội đồng của chủ thể sứ mệnh, có quyền phủ quyết. Bài học từ IMF cho thấy hậu quả của ngưỡng phủ quyết: các quyết định lớn cần 85% phiếu, nên một nước giữ khoảng 16,5% phiếu có thể chặn cải cách vô thời hạn **[MT]** (BWC).

| Cơ quan                     | Thành phần                                    | Cách chọn                                                                                                                                                                                                         | Thẩm quyền chính                                                                                                              | Giới hạn                                                                                                 |
|-----------------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Đại hội Thành viên          | Toàn thể thành viên đã xác minh mức 2 trở lên | Bỏ phiếu một người một phiếu, trực tuyến và ngoại tuyến                                                                                                                                                           | Thông qua và sửa hiến chương; bầu một phần Hội đồng Điều hành; trưng cầu ý kiến                                               | Cần ngưỡng tham gia tối thiểu; bảy nguyên tắc chỉ sửa được bằng siêu đa số qua hai kỳ bỏ phiếu cách nhau |
| Hội đồng Công dân Toàn cầu  | Vài trăm người, luân phiên                    | Bốc thăm có phân tầng                                                                                                                                                                                             | Lập chương trình nghị sự; thảo luận; đề xuất; một số quyết định trong phạm vi được ủy quyền (ví dụ ưu tiên của quỹ cộng đồng) | Không sửa hiến chương; nhật ký thảo luận công khai                                                       |
| Hội nghị các Hội            | Đại diện mỗi hội được công nhận               | Do thành viên của từng hội bầu; phiếu lũy thoái theo số thành viên hoạt động                                                                                                                                      | Công nhận và đình chỉ hội; vẽ thứ hai của đa số kép; ngân sách liên hội                                                       | Không ra quyết định thay cá nhân về sở hữu                                                               |
| Hội đồng Điều hành          | Khoảng 15–21 người                            | Một phần ba do thành viên bầu trực tiếp; một phần ba do Hội nghị các Hội bầu; ít nhất một phần sáu bốc thăm từ Hội đồng Công dân; phần còn lại là chuyên gia độc lập qua ủy ban đề cử; ghế 9S Union giảm dần về 0 | Chiến lược, giám sát ban điều hành, tài chính                                                                                 | Nhiệm kỳ giới hạn; có thể bị bãi nhiệm bằng bỏ phiếu toàn thể                                            |
| Ủy ban Kiểm toán và Đạo đức | Chuyên gia độc lập                            | Hội đồng Điều hành đề cử, Hội nghị các Hội phê chuẩn                                                                                                                                                              | Kiểm toán, xung đột lợi ích, đạo đức đầu tư                                                                                   | Báo cáo trực tiếp cho thành viên                                                                         |
| Diễn đàn Đối tác            | Đại diện T3, T4, T5                           | Theo lời mời và thỏa thuận                                                                                                                                                                                        | Tư vấn, phối hợp, đồng tài trợ                                                                                                | Không có phiếu trong quản trị nội bộ                                                                     |

Hội đồng Điều hành có thành phần pha trộn như trên vì lý do chuyên môn. Bài học từ Ngân hàng Co-operative của Anh năm 2013 là ví dụ: Kelly Review kết luận hội đồng quản trị quá đông và thiếu chuyên môn ngân hàng, và cấu trúc quản trị "đã làm thành viên thất vọng nặng nề" ([Co-op Group – Kelly Review](#)). Dân chủ ở cơ sở cần đi cùng năng lực chuyên môn ở cấp điều hành.

#### 4.4 Giải quyết tranh chấp theo bậc, gần con người nhất trước

Tranh chấp được giải quyết theo nguyên lý hỗ trợ, đi từ bậc gần nhất lên. **Bậc 1** là hòa giải tại hội địa phương. **Bậc 2** là Thanh tra viên (*ombudsman*) độc lập ở cấp vùng hoặc toàn cầu, tiếp nhận khiếu nại của cá nhân về quyền thành viên, dữ liệu và phân phối. **Bậc 3** là Ban Giải quyết Tranh chấp, gồm thành viên được bốc thăm và đã qua đào tạo cùng chuyên gia pháp lý, xử lý tranh chấp giữa các hội hoặc giữa hội với tầng toàn cầu. **Bậc 4** là trọng tài tại một khu vực tài phán trung lập cho tranh chấp mang tính hợp đồng. Mô hình Olympic đưa mọi tranh chấp về Tòa Trọng tài Thể thao (CAS) tại Thụy Sĩ. Cách làm đó tạo ra sự nhất quán, nhưng cũng bị phê bình là thiếu trách nhiệm giải trình ([iPleaders](#)). Vì vậy quyết định ở các bậc trên cần được công bố, có lý do và có kênh phúc thẩm. Mọi tranh chấp thuộc phạm vi luật quốc gia, như lao động, thuế hay hình sự, vẫn thuộc thẩm quyền của tòa án nước sở tại. Union không lập ra một hệ thống tư pháp song song.

## 5. Sở hữu và phân phối giá trị

### 5.1 Mỗi thành viên giữ một phần sở hữu ngang nhau, không chuyển nhượng

Sở hữu đại chúng trực tiếp hiện nay chỉ đạt quy mô vài trăm nghìn người. Đội bóng Green Bay Packers có khoảng 539 nghìn cổ đông nắm cổ phần không trả cổ tức và không chuyển nhượng tự do ([Broadridge](#)). Mô hình cổ phần có thể mua bán thì để lại bài học đau: BrewDog từng huy động vốn từ khoảng 220 nghìn nhà đầu tư nhỏ qua chương trình "Equity for Punks", và năm 2026 những người này được báo chí đánh giá có nguy cơ mất phần lớn giá trị khi công ty bị bán ([The Drinks Business](#)). Để phục vụ tám tỷ người, quy mô cần lớn hơn bốn bậc độ lớn, và cần một khái niệm sở hữu khác hẳn.

Bản thiết kế đề xuất mỗi thành viên giữ **một phần sở hữu ngang nhau** với bốn đặc tính. Phần sở hữu **không chuyển nhượng và không thể chấp được**, nên không có thị trường hay giá mua bán. Phần sở hữu **gắn với con người**: nó phát sinh khi đăng ký và chấm dứt khi người đó rời Union hoặc qua đời, không thừa kế được. Phần sở hữu **trao quyền ngang nhau** đối với phần giá trị được phân phối theo quy tắc chung. Phần sở hữu **không phải là khoản đầu tư**, vì không có kỳ vọng lợi nhuận từ công sức của người khác. Đặc tính cuối này quan trọng về mặt pháp lý (xem chương 6). Đề xuất "quỹ tài sản xã hội" của Matt Bruenig cũng theo hướng tương tự: mỗi người lớn một cổ phần không chuyển nhượng và nhận cổ tức hằng năm ([The Intercept](#)).

### 5.2 Tách quyền biểu quyết khỏi quyền lợi kinh tế

Không thể để tám tỷ người bỏ phiếu cho từng quyết định kinh doanh. Nhưng cũng không thể để ban điều hành tự do quyết định mà không có ai giám sát. Mô hình *steward ownership* giải quyết điều này bằng cách tách hai loại quyền. Patagonia năm 2022 chuyển toàn bộ cổ phần có quyền biểu quyết (khoảng 2% tổng cổ phần) cho Patagonia Purpose Trust, và toàn bộ cổ phần không biểu quyết (khoảng 98%) cho Holdfast Collective để tài trợ chống khủng hoảng khí hậu ([Patagonia Works](#)). Tại Bosch, khoảng 93% quyền kiểm soát thuộc một công ty ủy thác do khoảng 10 "người quản gia" điều hành, còn quyền lợi kinh tế chủ yếu thuộc một quỹ từ thiện ([Oxford ORA](#)).

Union áp dụng công cụ này nhưng thay đổi điểm then chốt: người kiểm soát quỹ tín thác là thành viên, không phải gia đình sáng lập. Cụ thể có hai thực thể. **Quỹ tín thác sứ mệnh** (*purpose trust*) nắm cổ phần có quyền biểu quyết, hoặc "cổ phần vàng", trong các doanh nghiệp vận hành, với nghĩa vụ ủy thác duy nhất là bảo vệ bảy nguyên tắc và sứ mệnh. Ủy thác viên của quỹ do thành viên bầu và do Hội đồng Công dân bốc thăm, không ai được bổ nhiệm suốt đời. **Quỹ tín thác tài sản chung** (*commons trust*) nắm quyền lợi kinh tế, tài sản trí tuệ, dữ liệu do thành viên ủy thác và quỹ vĩnh viễn, thay mặt toàn thể thành viên theo phần ngang nhau.

Cấu trúc này giữ lại điều tốt của mô hình Patagonia, tức sứ mệnh được khóa và không thể bị mua lại. Đồng thời nó tránh điểm hạn chế của mô hình đó: gia đình Chouinard vẫn định hướng Purpose Trust, nên Patagonia chưa phải là chuyển giao cho cộng đồng ([Retail TouchPoints](#)).

Các doanh nghiệp vận hành được tổ chức theo **cấu trúc mô-đun**, mỗi ngành một HTX hoặc công ty riêng. Bài học đến từ những tổ chức đa ngành quá rộng phải thu hẹp: Migros bán Hotelplan, Mibelle, Micasa, SportX và OBI để tập trung vào bán lẻ, tài chính và y tế ([blue News](#)). Một bài học khác là Fagor: công ty con ở nước ngoài không phải HTX góp phần khiến doanh nghiệp này phá sản năm 2013 ([CLEO Rutgers](#)). Vì vậy các công ty con ở nước ngoài của Union cũng phải chịu khóa tài sản, và phải có lộ trình để người lao động trở thành thành viên.

### 5.3 Khóa tài sản để chống thâm tóm và phi tương hỗ hóa

Phi tương hỗ hóa là rủi ro lớn nhất đối với mọi tổ chức sở hữu chung. Trong thập niên 1990, phần lớn các hội nhà đất (*building society*) lớn ở Anh chuyển thành ngân hàng cổ phần. Ban lãnh đạo dùng khoản "thưởng" để mua phiếu của thành viên, và những người sẵn chên lệch mở tài khoản chỉ để bỏ phiếu chuyển đổi. Northern Rock và Bradford & Bingley sụp đổ trong khủng hoảng 2007–2008 ([Bank of England](#)).

Khóa tài sản của Union vì vậy có bốn lớp. Lớp thứ nhất là **dự trữ không chia**: lợi nhuận giữ lại thuộc về tổ chức, không chia cho thành viên khi rời đi. Desjardins nhờ cách tích lũy này đạt tỷ lệ vốn Tier 1A 23,7% ([Desjardins 2025](#)). Lớp thứ hai là **cấm chuyển đổi** thành công ty phân chia lợi nhuận cho cổ đông. Lớp thứ ba là **điều khoản giải thể**: khi giải thể, tài sản chỉ được chuyển cho một tổ chức có cùng sứ mệnh và cùng khóa tài sản. Lớp thứ tư là **điều khoản khóa kép**: chính điều khoản khóa tài sản chỉ sửa được bằng siêu đa số qua hai kỳ bỏ phiếu cách nhau, đồng thời phải được cả Hội nghị các Hội và ủy thác viên của quỹ tín thác sứ mệnh chấp thuận. Mọi hội và doanh nghiệp thành viên phải đưa các điều khoản này vào điều lệ của mình như một điều kiện để được công nhận.

### 5.4 Quỹ vĩnh viễn chi tiêu theo quy tắc, học từ Na Uy và Alaska

Phần lớn giá trị Union tạo ra được tích lũy vào một **quỹ vĩnh viễn**. Gốc của quỹ là bất khả xâm phạm, và chỉ được chi theo một quy tắc công khai. Có hai mẫu hình đã vận hành nhiều thập kỷ. Quỹ dầu mỏ Na Uy (GPF) đạt giá trị NOK 22.683 tỷ (khoảng 2 nghìn tỷ USD) vào 30/6/2026 ([European Pensions](#)). Quy tắc chi tiêu của GPF giới hạn mức rút hằng năm ở khoảng lợi suất thực kỳ vọng, chừng 3% ([Regjeringen](#)). Quỹ Thường trực Alaska đạt 86,3 tỷ USD cuối năm 2025. Từ khi thành lập, quỹ đã chi 51,4 tỷ USD và giữ lại 63,1 tỷ USD cho thế hệ sau ([APFC](#)). Cổ tức năm 2026 là 1.200 USD/người ([Juneau Empire](#)).

Hai mẫu hình này cũng cho thấy rủi ro khác nhau. Mức cổ tức của Alaska bị tranh chấp ngân sách hằng năm và thấp hơn công thức luật định. GPF giữ được tính chính danh cao nhờ quản lý độc lập khỏi chính trị ngắn hạn và có Hội đồng Đạo đức công khai.

Quy tắc đề xuất cho Union gồm bốn điểm. Thứ nhất, mức chi hằng năm không vượt quá lợi suất thực kỳ vọng dài hạn, có cơ chế làm mượt qua nhiều năm. Thứ hai, phần chi được chia theo tỷ lệ do thành viên quyết định giữa ba mục đích: phân phối bình đẳng cho mọi thành viên (tiền mặt hoặc quyền dùng dịch vụ), dịch vụ thiết yếu ưu tiên nơi khoảng trống lớn nhất, và tái đầu tư. Thứ ba, hướng dẫn đạo đức đầu tư và danh mục đầu tư được công khai. Thứ tư, đơn vị quản lý quỹ độc lập với ban điều hành. Tỷ lệ phân chia giữa tiền mặt bình đẳng và dịch vụ theo nhu cầu là một lựa chọn giá trị, không có câu trả lời kỹ thuật, nên được để cho thành viên quyết định qua Hội đồng Công dân và bỏ phiếu toàn thể.

Kỳ vọng về giá trị phân phối cũng cần thực tế. Ở giai đoạn đầu, quỹ sẽ nhỏ, và giá trị Union mang lại chủ yếu đến từ dịch vụ, việc làm và tiếng nói, không đến từ cổ tức. Nghiên cứu OpenResearch cho thấy ngay cả khoản 1.000 USD/tháng trong ba năm cũng không cải thiện đáng kể sức khỏe thể chất hay tài chính dài hạn của người nhận ([J-PAL](#)).

### 5.5 Sở hữu vốn AI là chìa khóa của phân phối dài hạn

Nếu AI và robot làm thay ngày càng nhiều lao động, phân phối của cải sẽ trở thành **bài toán sở hữu** thay vì bài toán tiền lương. Tỷ trọng thu nhập lao động toàn cầu đã giảm từ 53,0% năm 2014 xuống 52,4% năm 2024 ([ICSW – ILO WESO 2025](#)). Trong khi đó, khoảng 41 công ty AI chiếm gần một nửa vốn hóa S&P 500 [[TC](#)]

([Seeking Alpha](#)). Vì vốn AI tập trung ở Mỹ, các đề xuất cổ tức AI cấp quốc gia chủ yếu mang lại lợi ích cho công dân Mỹ. Người dân ở các nước nghèo, nơi quỹ AI quốc gia không chạm tới, là khoảng trống mà một liên hiệp của từng con người có thể lấp.

Cấu trúc sở hữu AI gần nhất với "nhân loại sở hữu" hiện nay là OpenAI Foundation, nắm 26% OpenAI Group, trị giá khoảng 130 tỷ USD khi tái cấu trúc ([OpenAI](#)). Tuy nhiên quyền lợi đó đi qua một tổ chức từ thiện, không phải mỗi người trực tiếp sở hữu. Anthropic dùng một quỹ tín thác dài hạn (Long-Term Benefit Trust) có quyền bầu dần đa số hội đồng quản trị. Giới phê bình chỉ ra rằng siêu đa số cổ đông có thể sửa quyền của quỹ này ([Anthropic](#); [EA Forum](#)).

Union có thể tích lũy vốn AI qua năm con đường bổ sung cho nhau. Thứ nhất, quỹ vĩnh viễn đầu tư có kỷ luật vào chỉ số cổ phần và hạ tầng AI. Thứ hai, Union vận động các doanh nghiệp AI ký cam kết tự nguyện chia lợi nhuận đột biến theo ý tưởng "Windfall Clause" ([arXiv 1912.11595](#)); nhóm phân tích chưa tìm thấy doanh nghiệp nào đã ký cam kết loại này với ràng buộc pháp lý. Thứ ba, Union nhận hiến tặng cổ phần, với cam kết khóa tài sản bảo đảm người hiến rằng cổ phần không bị bán vì lợi ích riêng. Thứ tư, Union lập các **HTX dữ liệu và năng lực tính toán** theo mô hình MIDATA ở Thụy Sĩ, nơi thành viên kiểm soát dữ liệu y tế của mình và hạ tầng được dùng chung cho các HTX vùng ([midata.coop](#)). Thứ năm, Union cùng phát triển các mô hình AI mở thuộc sở hữu chung. Union là tăng phân phối toàn cầu cho cá nhân, nên **đồng hành** với các quỹ AI quốc gia chứ không thay thế chúng.

## 6. Tài chính: đa dạng nguồn, trần phụ thuộc và trần chi phí

### 6.1 Nguồn thu theo giai đoạn

Bối cảnh 2025–2026 cho thấy phụ thuộc vào đóng góp tự nguyện của số ít nhà tài trợ là điểm yếu chí mạng. Viện trợ phát triển chính thức năm 2025 giảm 23,1% theo giá thực, và riêng Mỹ chiếm khoảng ba phần tư mức giảm (IISD). Gavi huy động được hơn 9 tỷ USD so với mục tiêu 11,9 tỷ (Donor Tracker). Global Fund đạt 11,34 tỷ USD so với mục tiêu 18 tỷ (Aidspan). Kiến trúc tài chính của Union vì vậy chuyển dần từ tài trợ khởi xướng sang doanh thu tự tạo.

| Nguồn                                                     | Vai trò                                | Giai đoạn chủ lực  | Rủi ro chính                           | Biện pháp                                                                            |
|-----------------------------------------------------------|----------------------------------------|--------------------|----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|
| Tài trợ khởi xướng của 9S Union                           | Nghiên cứu, thiết kế, thí điểm         | Giai đoạn 0–1      | Phụ thuộc người khởi xướng             | Tỷ trọng giảm theo lộ trình; không đòi lấy quyền kiểm soát                           |
| Quỹ từ thiện và tổ chức phi lợi nhuận                     | Thí điểm, hạ tầng số, đánh giá độc lập | Giai đoạn 1–2      | Tài trợ theo chu kỳ, kèm điều kiện     | Trần cho mỗi nhà tài trợ; ưu tiên tài trợ không ràng buộc mục đích                   |
| Đóng góp tự nguyện của thành viên                         | Độc lập và gắn kết                     | Mọi giai đoạn      | Thu thấp; nguy cơ loại trừ người nghèo | Mức gợi ý theo sức mua; tư cách thành viên không bao giờ phụ thuộc vào việc đóng góp |
| Doanh thu từ HTX và doanh nghiệp thuộc Union              | Nguồn chủ lực dài hạn                  | Giai đoạn 2 trở đi | Rủi ro thị trường; đa ngành quá rộng   | Cấu trúc mô-đun; quỹ liên đới; dự trữ không chia                                     |
| Hợp đồng và đồng tài trợ với chính quyền, tổ chức quốc tế | Chương trình công ích có đồng tài trợ  | Giai đoạn 2 trở đi | Mất trung lập                          | Trần tỷ trọng; minh bạch hợp đồng; không nhận tài trợ kèm điều kiện chính trị        |
| Cam kết chia lợi ích AI, hiến tặng cổ phần                | Tích lũy vốn AI                        | Giai đoạn 2–3      | Cam kết không ràng buộc                | Khóa tài sản; hợp đồng có thể thực thi                                               |
| Lợi tức quỹ vĩnh viễn                                     | Phân phối và dịch vụ dài hạn           | Giai đoạn 3 trở đi | Biến động thị trường                   | Quy tắc chi tiêu; làm mượt nhiều năm                                                 |

### 6.2 Trần phụ thuộc vào một nguồn đơn lẻ

Bản thiết kế đề xuất ba trần phụ thuộc. Đây là đề xuất của nhóm phân tích để thử nghiệm, không phải chuẩn mực đã kiểm chứng. Trần thứ nhất: kể từ cuối giai đoạn 1, **không nguồn đơn lẻ nào**, kể cả 9S Union, vượt quá **15% tổng thu hằng năm**, và mức này giảm xuống 10% khi Union đạt quy mô. Trần thứ hai: **không chính phủ đơn lẻ nào** vượt quá **5%**, và tổng tài trợ từ mọi chính phủ không vượt quá **25%**. Trần thứ ba: tổng tài trợ từ các nguồn của **một quốc gia** (chính phủ, doanh nghiệp và quỹ của nước đó cộng lại) không vượt quá **25%**.

Trần thứ ba nhằm bảo vệ nguyên tắc trung lập trong bối cảnh địa chính trị chia rẽ. Một số tổ chức đã chọn cách triệt để hơn: Greenpeace không nhận tiền từ chính phủ hay doanh nghiệp, chỉ dựa vào đóng góp cá nhân và quỹ [TC] (Greenpeace Malaysia). Union cần sự hợp tác của nhà nước, theo nguyên tắc 4, nên chọn mức trần thay vì cấm hẳn.

Về đóng góp của thành viên, mức hội phí đồng loạt như của Rotary (85,50 USD/năm cho năm 2026–27, Rotary) không phù hợp với một liên hiệp toàn nhân loại. Mức đó vượt thu nhập cả tháng của người sống dưới chuẩn nghèo 3 USD/ngày. Đóng góp của thành viên Union vì vậy là **tự nguyện, có mức gợi ý theo sức mua địa phương**, và không bao giờ là điều kiện để có tư cách thành viên hay quyền biểu quyết.

### 6.3 Không chào bán chứng khoán ra công chúng ở giai đoạn đầu

Bất kỳ lời mời "sở hữu" nào có kỳ vọng lợi nhuận, gửi tới công chúng ở nhiều nước, đều có thể bị coi là chào bán chứng khoán. Khi đó luật chứng khoán của từng nước được áp dụng. Ở Mỹ, cơ chế huy động cộng đồng Reg CF giới hạn khoảng 5 triệu USD mỗi 12 tháng, và cơ chế Reg A+ Tier 2 giới hạn 75 triệu USD [\[CXM\]](#) ([SEC](#)). Ở EU, Quy định MiCA điều chỉnh tài sản mã hóa từ 30/12/2024 [\[CXM\]](#) ([EUR-Lex](#)). Trường hợp BrewDog cho thấy ngay cả khi tuân thủ pháp luật, cổ phần đại chúng không có thị trường thứ cấp vẫn có thể gây thiệt hại lớn: khoảng 220.000 nhà đầu tư nhỏ của BrewDog được báo chí đánh giá có nguy cơ mất phần lớn giá trị.

Union vì vậy cam kết **không chào bán chứng khoán hay token có lợi tức ra công chúng** ở giai đoạn đầu. Phần sở hữu thành viên được thiết kế không chuyển nhượng, không mua bán được và không gắn với kỳ vọng lợi nhuận. Mọi khoản phân phối là quyền lợi thành viên theo quy tắc chung, không phải lợi tức đầu tư. Tư cách pháp lý của thiết kế này phải được thẩm định ở từng nước trước khi triển khai, vì kết quả thẩm định có thể khác nhau giữa các nước (chương 9). Nếu sau này Union cần vốn bên ngoài, các công cụ nên có "tường lửa" về quyền biểu quyết. Bài học là Fonterra: công ty cho nhà đầu tư ngoài nắm quyền kinh tế qua một quỹ không có quyền bầu, nhưng vẫn bị phê phán là đã thoái hóa thành "công ty do nông dân sở hữu" thay vì một HTX ([The Conversation](#)).

### 6.4 Trần chi phí vận hành

Một liên hiệp phục vụ con người phải chứng minh phần lớn nguồn lực đến được với con người. Quỹ Gates là một chuẩn tham chiếu: tổ chức này đặt trần chi phí vận hành 1,25 tỷ USD trên ngân sách 9 tỷ USD năm 2026, tức khoảng 14% ([Fortune](#)). Hệ thống LHQ cho thấy cái giá của phân mảnh: sáng kiến cải cách UN80 phải xử lý 31 gói công việc liên quan đến 64 thực thể ([Lovguiden](#)).

Bản thiết kế đề xuất chi phí vận hành của tầng toàn cầu không vượt quá **15% tổng chi** khi kết thúc giai đoạn 2, và hướng tới **10%** khi đạt quy mô. Chi phí trên mỗi thành viên hoạt động được công bố hằng năm. Thiết kế cũng hạn chế số lượng thực thể pháp lý ở tầng toàn cầu để tránh lặp lại sự phân mảnh.

# 7. Pháp lý: cấu trúc lai giữa chủ thể sứ mệnh trung lập và các hội quốc gia

## 7.1 Không có hình thức pháp lý nào cho "công ty của toàn nhân loại"

Không có hình thức pháp lý sẵn có nào cho một tổ chức thuộc sở hữu của toàn nhân loại. Lập một tổ chức liên chính phủ bằng điều ước quốc tế cần các quốc gia ký kết, và bối cảnh hiện nay không thuận lợi. Tháng 1/2026, Mỹ tuyên bố rút khỏi 66 tổ chức quốc tế (PBS). Hình thức hợp tác xã xuyên quốc gia cũng gần như không được sử dụng: tính đến 11/2011 chỉ có 24 Hợp tác xã châu Âu (SCE), trong khi EU có khoảng 131.000 HTX (Eurofound). Vì vậy lộ trình khả thi là một **cấu trúc lai** nhiều lớp:

| Lớp                                       | Hình thức đề xuất                                                                                                       | Chức năng                                                                                                      |
|-------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Chủ thể sứ mệnh                           | Hiệp hội phi lợi nhuận tại một khu vực tài phán trung lập, ví dụ hiệp hội ( <i>Verein</i> ) theo Bộ luật Dân sự Thụy Sĩ | Giữ hiến chương, bảy nguyên tắc, thương hiệu, sổ thành viên toàn cầu; công nhận hội; tổ chức bỏ phiếu toàn thể |
| Quỹ tín thác sứ mệnh và quỹ tài sản chung | Quỹ tín thác hoặc quỹ ( <i>Stiftung</i> ) tùy khu vực tài phán                                                          | Nắm quyền biểu quyết đối với doanh nghiệp; nắm tài sản chung và quỹ vĩnh viễn                                  |
| Hội thành viên quốc gia hoặc cộng đồng    | Hội, HTX hoặc liên hiệp HTX theo luật sở tại                                                                            | Tổ chức thành viên, hoạt động và dịch vụ tại chỗ; đối tác của chính quyền                                      |
| Doanh nghiệp vận hành                     | HTX, công ty có khóa tài sản hoặc công ty vì lợi ích công cộng                                                          | Sản xuất và kinh doanh theo từng ngành                                                                         |

## 7.2 Chủ thể sứ mệnh trung lập

Hiệp hội theo luật Thụy Sĩ được nhiều tổ chức toàn cầu sử dụng. Theo các Điều 60–79 Bộ luật Dân sự Thụy Sĩ, hiệp hội có thể thành lập chỉ bằng điều lệ, không cần đăng ký nếu không kinh doanh thương mại [CXM] (Fedlex – ZGB). IOC hoạt động theo hình thức này và được Hội đồng Liên bang Thụy Sĩ công nhận theo thỏa thuận năm 2000 (iPleaders). ICRC cũng là một hiệp hội tư nhân theo luật Thụy Sĩ [CXM] (ICRC). Luật Nhà nước chủ nhà năm 2007 của Thụy Sĩ cho phép trao quy chế ưu đãi cho một số tổ chức quốc tế [CXM] (Swiss FDFA).

Hình thức này có điểm yếu. Các bê bối của FIFA năm 2015 cho thấy hiệp hội Thụy Sĩ có cơ chế giám sát bên ngoài yếu [CXM]. Union vì vậy phải tự đặt ra các ràng buộc cao hơn mức luật yêu cầu: kiểm toán độc lập bắt buộc, công khai thông tin và có Thanh tra viên.

Có những phương án khác. Wyoming DUNA cho phép tổ chức phi lợi nhuận phi tập trung có ít nhất 100 thành viên (Wyoleg). Một số khu vực tài phán trung lập khác cũng có thể được cân nhắc. Tuy nhiên việc đặt chủ thể sứ mệnh ở một cường quốc có rủi ro về trung lập và đi lại. Ví dụ, Đại hội BIEN năm 2026 đã phải dời từ Mỹ sang Toronto vì điều kiện visa quốc tế (BIEN). Lựa chọn cuối cùng cần thẩm định pháp lý so sánh (chương 9).

## 7.3 Hội và HTX quốc gia tuân thủ luật sở tại

Ở mỗi nước, hội thành viên chọn hình thức phù hợp nhất với luật sở tại và với chức năng của mình: hội xã hội, HTX hay liên hiệp HTX. Phong trào HTX có lợi thế là đã được luật pháp gần như mọi nước thừa nhận và có chuẩn mực chung của ICA. Năm 2025 cũng cho thấy nhà nước sẵn sàng đóng vai trò hỗ trợ: Ấn Độ ban hành

Chính sách Hợp tác Quốc gia ([Drishti IAS](#)), và LHQ chọn 2025 là Năm Quốc tế HTX. Mô hình liên hiệp nhiều tầng như làng, huyện, bang của Amul và JA/Zen-Noh là cách đã được kiểm chứng để có hàng triệu thành viên mà vẫn giữ dân chủ ở cơ sở ([Zen-Noh](#)).

## 7.4 Lỗi Việt Nam theo Luật Hợp tác xã 2023

Union được khởi xướng tại Việt Nam, nên cần một lỗi pháp lý trong nước rõ ràng. Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15 có hiệu lực từ 1/7/2024 và điều chỉnh tổ hợp tác, HTX và liên hiệp HTX ([Thư viện Pháp luật](#)). Đến hết năm 2025, Việt Nam có hơn 36.000 HTX với khoảng 5,98 triệu thành viên, đóng góp khoảng 4,8% GDP. Tuy nhiên chỉ có 164 liên hiệp HTX với 1.057 HTX thành viên, nghĩa là tầng liên hiệp còn mỏng ([VnEconomy](#)).

Điều 30 của Luật đặt ra giới hạn quan trọng. Người nước ngoài cư trú hợp pháp từ 18 tuổi có thể là thành viên liên kết không góp vốn. Nhà đầu tư nước ngoài muốn là thành viên chính thức phải đáp ứng điều kiện về đầu tư, tiếp cận thị trường và quốc phòng – an ninh. Tổng số thành viên chính thức là nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức có vốn đầu tư nước ngoài phải **dưới 35%** tổng số thành viên chính thức [[CXM](#)] ([Hệ thống pháp luật – Chương 3; ACC Group](#)). Hệ quả thiết kế là một HTX Việt Nam **không thể làm vỏ pháp lý cho thành viên toàn cầu**. Lỗi Việt Nam vì vậy phục vụ thành viên tại Việt Nam, dưới dạng một liên hiệp HTX hoặc hội. Lỗi này có thể tham gia Liên minh HTX Việt Nam, một thành viên của ICA [[CXM](#)] ([vca.org.vn](http://vca.org.vn)). Thành viên ở các nước khác tham gia qua chủ thể sứ mệnh và hội ở nước họ.

Về chính sách, Nghị quyết 59-NQ/TW ngày 24/1/2025 về hội nhập quốc tế trong tình hình mới ủng hộ hội nhập sâu rộng, kể cả về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số. Đồng thời nghị quyết nhấn mạnh yêu cầu giữ vững định hướng chính trị và bảo vệ Tổ quốc ([VnEconomy](#)). Union vì vậy nên tham vấn sớm với các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan và minh bạch toàn bộ cấu trúc, đúng tinh thần "đồng hành, không thay thế" của nguyên tắc 4. Dữ liệu thành viên tại Việt Nam phải tuân thủ Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân 2025, có hiệu lực từ 1/1/2026 [[CXM](#)].

## 7.5 Tuân thủ xuyên biên giới

Ba lĩnh vực tuân thủ cần được thiết kế ngay từ đầu. **Thứ nhất là chứng khoán**, đã trình bày ở mục 6.3. **Thứ hai là cấm vận và chống rửa tiền**. Một tổ chức nhận thành viên và tiền từ mọi nước phải sàng lọc theo các danh sách cấm vận (ví dụ OFAC, EU, LHQ) và tuân thủ khuyến nghị của FATF [[CXM](#)] ([OFAC; FATF](#)). Điều này có nghĩa là ở một số vùng, Union chưa thể cung cấp dịch vụ tài chính dù vẫn mở tư cách thành viên. Đây là một căng thẳng thật với nguyên tắc 1 và cần được nói rõ với thành viên. **Thứ ba là dữ liệu**: thiết kế không dùng sinh trắc học (mục 3.2) giúp tránh nhóm dữ liệu nhạy cảm nhất, và dữ liệu thành viên được lưu theo yêu cầu nội địa hóa của từng nước khi luật nước đó đòi hỏi.

## 8. Vai trò và lộ trình chuyển giao của 9S Union

### 8.1 Hai bài học ngược chiều: Wikimedia 2024 và Patagonia 2022

Wikimedia cho thấy một quá trình chuyển giao có thể đổ vỡ ngay ở bước cuối. Từ năm 2004, cộng đồng đã bầu được hai ghế trong hội đồng của Quỹ ([Meta-Wiki](#)). Hai mươi năm sau, Hiến chương Phong trào được 73,30% cá nhân (1.710/2.333) và 83,78% tổ chức liên kết (93/111) bỏ phiếu ủng hộ. Dù vậy, ngày 8/7/2024 Hội đồng của Quỹ quyết định không phê chuẩn, và vì Hiến chương cần đủ ba đa số nên nó không có hiệu lực ([Meta-Wiki](#)). Bài học là: **nếu pháp nhân trung tâm vẫn giữ quyền phê chuẩn cuối cùng, cộng đồng ủng hộ áp đảo đến đâu cũng không đủ để chuyển giao.**

Patagonia cho thấy một hạn chế khác. Công cụ tách quyền biểu quyết khỏi quyền lợi kinh tế khóa được sứ mệnh rất hiệu quả. Nhưng quyền định hướng quỹ tín thác vẫn nằm trong tay gia đình sáng lập, nên đó là bảo vệ sứ mệnh chứ chưa phải chuyển giao cho cộng đồng.

Các tiền lệ thành công đều có chung một đặc điểm: tài sản và quyền lực được chuyển hẳn sang một thực thể mà người khởi xướng không kiểm soát. Chính phủ Mỹ chuyển giao giám sát chức năng IANA cho cộng đồng đa bên toàn cầu năm 2016 [[CXM](#)] ([ICANN](#)). Mozilla chuyển từ doanh nghiệp sang quỹ phi lợi nhuận năm 2003 [[CXM](#)] ([Mozilla](#)). Ngược lại, trường hợp Grameen Bank năm 2011 cho thấy một tổ chức gắn quá chặt với một cá nhân có thể trở thành mục tiêu chính trị [[CXM](#)] ([BBC](#)).

### 8.2 Bốn giai đoạn chuyển giao với mốc thời gian cứng

Lộ trình dưới đây là đề xuất khung. TL05 sẽ chi tiết hóa thành kế hoạch triển khai. Các giai đoạn chuyển giao này tương ứng với giai đoạn 0–2 của lộ trình trong TL05 (Khởi xướng: quý 4/2026 – hết 2027; Thí điểm: 2028–2029; Liên minh tiên phong: 2030–2032), trong đó giai đoạn 3 "Hoàn tất chuyển giao" là điểm kết thúc của giai đoạn 2 trong TL05. Thời hạn của mỗi giai đoạn là **trần cứng**: các mốc về số thành viên có thể đẩy nhanh việc chuyển giao, nhưng không mốc nào được dùng làm lý do để kéo dài.

| Giai đoạn               | Thời hạn đề xuất           | 9S Union giữ                                                                                | Thành viên nhận                                                                                                                                      | Điều kiện hoàn thành                                                                                                                   |
|-------------------------|----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 0. Khởi xướng           | Từ quý 4/2026 đến hết 2027 | Đa số ghế trong hội đồng lâm thời của chủ thể sứ mệnh; tài trợ nghiên cứu                   | Tham vấn công khai về hiến chương; ghế quan sát của đại diện thành viên đầu tiên                                                                     | Hiến chương có điều khoản chuyển giao được thông qua; chủ thể sứ mệnh được thành lập; lộ trình được công bố; kiểm toán độc lập lần đầu |
| 1. Thí điểm             | 2028–2029                  | Tối đa một nửa số ghế Hội đồng Điều hành; không có phủ quyết đối với điều khoản chuyển giao | Ít nhất một phần ba số ghế do thành viên bầu; Hội đồng Công dân lần đầu được bốc thăm; công nhận các hội đầu tiên (Việt Nam và một số nước thí điểm) | Bỏ phiếu toàn thể đầu tiên; chỉ số thành viên hoạt động được công bố; tỷ trọng tài trợ của 9S Union giảm                               |
| 2. Liên minh tiên phong | 2030–2031                  | Tối đa một phần năm số ghế; không có phủ quyết nào                                          | Đa số ghế do thành viên bầu và do bốc thăm; Hội nghị các Hội vận hành                                                                                | Thương hiệu, tên miền, mã nguồn và sổ thành viên đã chuyển sang chủ thể sứ mệnh; tuân thủ trần phụ thuộc tài chính                     |

| Giai đoạn               | Thời hạn đề xuất              | 9S Union giữ                                        | Thành viên nhận     | Điều kiện hoàn thành                                                                      |
|-------------------------|-------------------------------|-----------------------------------------------------|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|
| 3. Hoàn tất chuyển giao | Hoàn tất chậm nhất 31/12/2032 | Không ghế có quyền biểu quyết, không quyền đặc biệt | Toàn quyền quản trị | 9S Union trở thành một đối tác T2 bình thường; báo cáo chuyển giao được kiểm toán độc lập |

### 8.3 Cơ chế ràng buộc để chuyển giao không thể bị đảo ngược

Lời hứa chuyển giao chỉ có giá trị khi chính người hứa không thể rút lại. Bản thiết kế đề xuất sáu cơ chế ràng buộc.

Thứ nhất, **điều khoản hoàng hôn tự động**: ghế và quyền của 9S Union tự chấm dứt theo lịch, không cần bất kỳ cơ quan nào phê chuẩn thêm. Điều này tránh được tình huống Wikimedia. Thứ hai, **điều khoản được bảo vệ**: điều khoản chuyển giao và khóa tài sản không thể bị sửa bằng phiếu của 9S Union hay của bất kỳ nhóm thiểu số nào. Đây là bài học từ chỉ trích rằng quyền của LTBT tại Anthropic có thể bị siêu đa số cổ đông sửa đổi. Thứ ba, **thỏa thuận chuyển giao ký trước**, có một bên thứ ba độc lập (đơn vị kiểm toán hoặc ủy thác viên) giám sát và có quyền công bố vi phạm. Thứ tư, **chuyển tài sản sớm**: thương hiệu, tài sản trí tuệ và sổ thành viên được đăng ký dưới tên chủ thể sứ mệnh ngay từ giai đoạn 0–2, không đợi đến cuối. Thứ năm, **không phụ thuộc cá nhân**: không có "ghế nhà sáng lập" vĩnh viễn, và không chức danh nào gắn với một người cụ thể. Wikimedia từng có "ghế nhà sáng lập", còn Hướng đạo bỏ danh hiệu "Chief Scout of the World" sau khi Baden-Powell qua đời [CXM] (Wikipedia). Thứ sáu, **neo vào văn bản đa bên**: về dài hạn, Union nên tìm một văn kiện được cả nhà nước lẫn cộng đồng thừa nhận, chẳng hạn một nghị quyết đa bên hoặc quy chế tham vấn, giống vai trò của Công ước Geneva với Chữ thập đỏ và của văn kiện WSIS+20 với IGF.

## 9. Câu hỏi mở cần nghiên cứu và thử nghiệm

Bản thiết kế trên là một tập giả thuyết. Bảng dưới đây liệt kê các câu hỏi chưa có câu trả lời, lý do mỗi câu hỏi quan trọng và cách thử nghiệm đề xuất. Mỗi câu hỏi nên được trả lời bằng thí điểm có đo lường trước khi mở rộng (xem TL05).

| Câu hỏi                                                                                                           | Vì sao quan trọng                                                                                                                             | Cách thử nghiệm đề xuất                                                                                                    |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Mỗi loại quyền cần mức đảm bảo danh tính nào là đủ?                                                               | Mức quá thấp dẫn đến gian lận; mức quá cao loại trừ người không có giấy tờ                                                                    | Thí điểm ba mức tại hai hoặc ba nước; đo tỷ lệ trùng lặp phát hiện được và tỷ lệ người bị loại trừ                         |
| Làm sao chống trùng lặp xuyên biên giới mà không tạo cơ sở dữ liệu tập trung?                                     | Một người có ID ở hai nước có thể có hai tư cách                                                                                              | Thử nghiệm kỹ thuật bằng chứng không tiết lộ với hai hệ thống DPI, cùng đối tác kỹ thuật                                   |
| Tuổi bắt đầu biểu quyết, và quyền của trẻ được đại diện ra sao?                                                   | Cân bằng giữa nguyên tắc 2 và nguyên tắc 7                                                                                                    | Hội đồng Công dân thảo luận chuyên đề; bỏ phiếu toàn thể                                                                   |
| Ngưỡng đa số kép và công thức phiếu lũy thoái nào cân bằng được nước đồng dân với cộng đồng nhỏ?                  | Rủi ro bị cho là không công bằng từ cả hai phía                                                                                               | Mô phỏng trên dữ liệu thành viên thí điểm; tham vấn các hội                                                                |
| Thảo luận có AI hỗ trợ có được thành viên coi là chính danh không? Thiên lệch của mô hình được kiểm soát thế nào? | AI có thể bị thao túng hoặc thiên lệch                                                                                                        | Thử nghiệm đối chứng giữa có và không có AI hòa giải; kiểm toán thiên lệch độc lập; khảo sát mức độ tin cậy                |
| Phân phối nên là tiền mặt bình đẳng hay dịch vụ theo nhu cầu, và theo tỷ lệ nào?                                  | Đây là lựa chọn giá trị cốt lõi theo nguyên tắc 1 và 5                                                                                        | Thí điểm hai phương án tại các hội khác nhau; đo tác động bằng phương pháp đánh giá ngẫu nhiên                             |
| Làm sao công bằng giữa thành viên sớm và thành viên gia nhập muộn?                                                | Thành viên hiện hữu có thể muốn hạn chế mở rộng để bảo vệ quyền lợi, như Stocksy từng đóng băng tăng trưởng ( <a href="#">Selling Stock</a> ) | Ghi rõ trong hiến chương rằng phần sở hữu là ngang nhau và không tích lũy theo thâm niên; theo dõi phản ứng của thành viên |
| Đặt chủ thể sứ mệnh ở khu vực tài phán nào là trung lập và bền vững nhất?                                         | Ảnh hưởng đến khả năng được chấp nhận, đi lại và cấm vận                                                                                      | Thẩm định pháp lý so sánh ba đến bốn khu vực tài phán                                                                      |
| Phần sở hữu không chuyển nhượng có bị coi là chứng khoán ở các nước mục tiêu không?                               | Rủi ro pháp lý lớn nhất khi mở rộng                                                                                                           | Xin ý kiến pháp lý hoặc văn bản không phản đối ( <i>no-action</i> ) tại các nước thí điểm                                  |
| Union hoạt động thế nào ở nơi bị cấm vận hoặc nơi pháp luật hạn chế hoạt động xã hội?                             | Căng thẳng giữa nguyên tắc 1 và yêu cầu tuân thủ                                                                                              | Xây dựng chính sách "thành viên có, dịch vụ tài chính chưa"; tham vấn chuyên gia                                           |
| Con đường nào giúp Union nắm được phần vốn AI đáng kể?                                                            | Đây là điều kiện để phân phối có ý nghĩa nếu AI thay thế nhiều lao động                                                                       | Vận động các cam kết thí điểm; nghiên cứu khả thi về HTX năng lực tính toán và dữ liệu                                     |
| Các cộng đồng văn hóa và tôn giáo muốn tham gia ở mức nào?                                                        | Tầng T3 cần vai trò thực chất nhưng không được phá vỡ trung lập                                                                               | Đối thoại liên tôn giáo và liên văn hóa; thí điểm thỏa thuận đồng hành                                                     |
| Chỉ số "thành viên hoạt động" có phản ánh đúng sự tham gia thực chất không?                                       | Chỉ số sai dẫn đến tự lừa mình                                                                                                                | Kiểm định chỉ số bằng khảo sát độc lập; công bố phương pháp tính                                                           |

Bản thiết kế này sẽ được cập nhật sau mỗi vòng thí điểm. Phần cố định duy nhất là nguyên lý đã nêu trong TL01: **mỗi con người là một thành viên, và Union thuộc về chính các thành viên**. Mọi thể chế, quy tắc và con số khác trong tài liệu này đều là công cụ phục vụ nguyên lý đó và có thể được thay đổi khi bằng chứng cho thấy có cách tốt hơn.

## Phụ lục. Chữ viết tắt

| Viết tắt       | Ý nghĩa                                                                        |
|----------------|--------------------------------------------------------------------------------|
| <b>AGI</b>     | Trí tuệ nhân tạo tổng quát                                                     |
| <b>AIIB</b>    | Ngân hàng Đầu tư Cơ sở hạ tầng châu Á                                          |
| <b>AML/KYC</b> | Phòng chống rửa tiền / Định danh khách hàng                                    |
| <b>BIEN</b>    | Mạng lưới Thu nhập Cơ bản Toàn cầu                                             |
| <b>DAO</b>     | Tổ chức tự trị phi tập trung                                                   |
| <b>DPI</b>     | Hạ tầng số công                                                                |
| <b>DUNA</b>    | Hiệp hội phi lợi nhuận phi tập trung không đăng ký pháp nhân (Wyoming, Hoa Kỳ) |
| <b>GDP</b>     | Tổng sản phẩm quốc nội                                                         |
| <b>GPFG</b>    | Quỹ Hưu trí Chính phủ Toàn cầu của Na Uy                                       |
| <b>HTX</b>     | Hợp tác xã                                                                     |
| <b>ICA</b>     | Liên minh Hợp tác xã Quốc tế                                                   |
| <b>IFRC</b>    | Liên đoàn Quốc tế các Hội Chữ thập đỏ và Trăng lưỡi liềm đỏ                    |
| <b>IGF</b>     | Diễn đàn Quản trị Internet (LHQ)                                               |
| <b>IMF</b>     | Quỹ Tiền tệ Quốc tế                                                            |
| <b>IOC</b>     | Ủy ban Olympic Quốc tế                                                         |
| <b>LHQ</b>     | Liên Hợp Quốc                                                                  |
| <b>ODA</b>     | Hỗ trợ phát triển chính thức                                                   |
| <b>SDG</b>     | Các Mục tiêu Phát triển Bền vững của LHQ                                       |
| <b>SSP</b>     | Các lộ trình kinh tế – xã hội chung (khung kịch bản của IPCC)                  |
| <b>UBI</b>     | Thu nhập cơ bản phổ quát                                                       |
| <b>VCA</b>     | Liên minh Hợp tác xã Việt Nam                                                  |
| <b>WBG</b>     | Nhóm Ngân hàng Thế giới                                                        |
| <b>WOSM</b>    | Tổ chức Phong trào Hướng đạo Thế giới                                          |
| <b>WOCCU</b>   | Hội đồng Liên hiệp Tín dụng Thế giới                                           |

# TL04

---

## Kịch bản 2026–2056 và đánh giá tính tất yếu

AI, lao động, phân hóa giàu nghèo và các hướng đi cạnh tranh của nhân loại

- TL00** Tóm tắt chiến lược
- TL01** Tuyên ngôn và Bảy nguyên tắc nền tảng
- TL02** Báo cáo phân tích tổng thể
- TL03** Kiến trúc Union nhiều tầng
- TL04** Kịch bản 2026–2056 và đánh giá tính tất yếu
- TL05** Lộ trình triển khai, đối tác và quản trị rủi ro

# Mục lục

1. Tóm tắt: Union đúng về hướng đi, nhưng không có gì bảo đảm sẵn

---

2. Câu hỏi và phương pháp

---

3. Các khung kịch bản chính thống đều đặt hợp tác và phân mảnh trên cùng một trục

---

4. AI và tương lai lao động: phơi nhiễm lớn, thay thế thực tế còn nhỏ

---

5. Bất bình đẳng và câu hỏi "Ai sở hữu AI và robot?"

---

6. Bốn hướng cạnh tranh để trả lời câu hỏi phân phối

---

7. Ma trận kịch bản và xác suất đến năm 2056

---

8. Đúng hay sai? Phân tích phản biện

---

9. Chỉ báo cần theo dõi

---

10. Hàm ý chiến lược cho Union và 9S Union

---

**Trích dẫn đề xuất:** 9S Union (2026). *TL04 – Kịch bản 2026–2056 và đánh giá tính tất yếu: AI, lao động, phân hóa giàu nghèo và các hướng đi cạnh tranh của nhân loại*. Bộ tài liệu phân tích Liên hiệp Nhân loại, phiên bản 2.0, tháng 10/2026.

Tài liệu được biên soạn từ các nguồn công khai, dữ liệu cập nhật tới tháng 10/2026. Các số liệu gắn nhãn [TC] (nguồn thứ cấp), [CXM] (chưa kiểm chứng lại), [MT] (nguồn mâu thuẫn) cần được đối chiếu với nguồn gốc trước khi trích dẫn chính thức. Các xác suất là ước tính chủ quan của nhóm phân tích. Đây không phải tư vấn pháp lý, tài chính hay đầu tư. Việc nêu tên cá nhân, tổ chức hay quốc gia không hàm ý sự ủng hộ hoặc quan hệ với Union hay 9S Union.

# 1. Tóm tắt: Union đúng về hướng đi, nhưng không có gì bảo đảm sẵn

Câu trả lời ngắn của báo cáo này: ý tưởng một Union của từng con người là **đúng về hướng**, nhưng **không tất yếu về hình thức**. Đúng về hướng, vì ba lực đẩy dài hạn đều làm tăng nhu cầu về một tầng phối hợp và chia sẻ thành quả ở quy mô nhân loại. Lực thứ nhất là chi phí của phân mảnh: WTO ước tính đến năm 2050 thế giới chia khối sẽ mất 5,1–6,9% GDP, trong khi hợp tác tăng cường mang lại thêm 2,9% (KNN India) [TC]. Lực thứ hai là AI làm phần thu nhập của lao động co lại. Lực thứ ba là vốn AI tập trung vào một nhóm rất nhỏ công ty và quốc gia. Tuy vậy, khủng hoảng chỉ ép thế giới phải có lời giải, nó không chọn sẵn lời giải nào. Ít nhất bốn hướng đang cạnh tranh nhau, và Union chỉ là một trong số đó.

Nhóm phân tích đặt các con số dưới đây cho mốc khoảng năm 2056. Tất cả là **ước tính chủ quan**, vì không khung kịch bản chính thống nào gán xác suất:

| Nhận định                                                                                  | Xác suất (chủ quan)                          |
|--------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|
| Xu hướng phối hợp kinh tế toàn cầu sâu hơn là tất yếu                                      | 60–70%                                       |
| Hình thái "một Liên hiệp duy nhất" là tất yếu                                              | dưới 5%                                      |
| A. Một tổ chức duy nhất điều hành kinh tế toàn nhân loại                                   | 1–3%                                         |
| B. Mạng lưới Union nhiều tầng với trên 1 tỷ thành viên hoạt động thực sự, đóng vai trò lớn | 20–30% (15–25% nếu định vị đối lập quốc gia) |
| C. Ít nhất một cơ chế phân phối giá trị cấp toàn cầu đang vận hành                         | 40–55%                                       |
| D. Thế giới chủ yếu vận hành theo các khối cạnh tranh                                      | 55–65%                                       |
| Kinh tế "chỉ cần ≤5% nhân loại lao động" thành hiện thực trước 2056                        | 10–20%                                       |

Nếu kịch bản cực đoan ≤5% lao động xảy ra, các xác suất đổi hẳn. Khả năng có một cơ chế phân phối quy mô lớn dạng nào đó lên **85–95%**. Khả năng mạng lưới Union toàn cầu đóng vai trò lớn lên **30–40%**. Ngay cả khi đó, khả năng một Union duy nhất điều hành cũng chỉ **5–10%**.

Hàm ý chiến lược nằm ở chỗ "cần thiết" không đồng nghĩa với "tất yếu". Union chỉ trở thành lời giải được chọn nếu nó **đã tồn tại, đã được kiểm chứng và đã được tin cậy** trước khi khủng hoảng đến. Union cần tập trung vào câu hỏi trung tâm của thời đại AI là **"Ai sở hữu AI và robot?"**. Union cũng cần lấp khoảng trống mà các quỹ AI quốc gia không chạm tới: người dân ở các nước nghèo và các nước thiếu năng lực nhà nước.

## 2. Câu hỏi và phương pháp

### 2.1. Ba câu hỏi được tách bạch

Báo cáo trả lời ba câu hỏi khác nhau, và việc trộn lẫn chúng là nguồn gốc của phần lớn tranh luận thiếu chính xác về một "liên hiệp nhân loại". Câu thứ nhất mang tính **chuẩn tắc**: một liên hiệp của từng cá nhân có đáng mong muốn không? Câu thứ hai mang tính **thực chứng về xu hướng**: thế giới 2026–2056 có đi tới phối hợp kinh tế sâu hơn không? Câu thứ ba mang tính **thực chứng về hình thái**: nếu phối hợp sâu hơn xảy ra, nó có mang hình thái Union nhiều tầng như mô tả trong TL03 không, hay mang hình thái khác? Một người có thể trả lời "có" cho câu thứ nhất và thứ hai nhưng "không" cho câu thứ ba. Báo cáo này đi tới đúng kết luận đó ở mức độ hình thái đơn khối.

### 2.2. Phương pháp kịch bản và vì sao không ai gán xác suất

Phương pháp kịch bản (scenario planning) không dự báo tương lai. Nó dựng một số tương lai khả dĩ, khác biệt rõ rệt, để kiểm tra độ bền của chiến lược. Các khung lớn đều nói rõ điều này. Hội đồng Tình báo Quốc gia Mỹ (NIC) khẳng định năm kịch bản trong *Global Trends 2040* không phải là dự báo và không gán xác suất (ODNI; PISM). Bộ Shared Socioeconomic Pathways (SSP) của cộng đồng khí hậu là những "tường thuật" định tính (IIASA). Earth4All so sánh hai lộ trình chính sách, chứ không so khả năng xảy ra của chúng.

Lý do mang tính nguyên tắc. Tương lai 30 năm phụ thuộc vào các lựa chọn chính trị chưa được đưa ra, vào các đột phá công nghệ chưa biết thời điểm, và vào những cú sốc (đại dịch, chiến tranh, điểm tới hạn khí hậu) không có tần suất lịch sử đủ để thống kê. Gán một con số chính thức sẽ tạo ra cảm giác chính xác giả, và một cơ quan nhà nước còn có thể vô tình biến con số đó thành lời tiên tri tự hoàn thành.

### 2.3. Ước tính phán đoán: cách đọc các con số trong báo cáo này

Báo cáo vẫn đưa ra con số, vì người ra quyết định cần biết nhóm phân tích nghiêng về đâu và nghiêng mạnh tới mức nào. Các con số được xây theo lối **ước tính phán đoán (judgmental estimate)**. Nhóm phân tích bắt đầu từ tỷ lệ nền lịch sử khi có (ví dụ tần suất thể chế toàn cầu ra đời sau khủng hoảng), điều chỉnh theo bằng chứng hiện tại (dữ liệu thương mại, lao động, thị trường vốn đến 10/2026), rồi diễn đạt bằng **khoảng** thay vì điểm để phản ánh bất định. Có ba quy tắc đọc. Thứ nhất, mọi con số là chủ quan và cần được cập nhật khi các chỉ báo ở chương 9 thay đổi. Thứ hai, các kịch bản **không loại trừ nhau** trừ khi nói rõ, nên tổng các xác suất không cần bằng 100%. Thứ ba, khoảng rộng nghĩa là bất định thật, không phải sự né tránh.

### 2.4. Cần thiết không đồng nghĩa với tất yếu

Lập luận then chốt của toàn bộ báo cáo là **cần thiết ≠ tất yếu**. Một cuộc khủng hoảng tạo ra nhu cầu bức thiết về lời giải, nhưng không quyết định lời giải nào thắng. Đại khủng hoảng 1929 là ví dụ rõ nhất: cùng một cú sốc đã dẫn tới New Deal ở Mỹ, và cũng dẫn tới chủ nghĩa phát xít ở châu Âu. Lời giải thắng là lời giải **đã có sẵn, có tổ chức và có người tin** vào lúc khủng hoảng nổ ra. Áp vào câu hỏi Union, điều đó có nghĩa là: ngay cả khi AI và robot làm co hẹp mạnh vai trò của lao động, nhu cầu phân phối lại giá trị có thể được đáp ứng bởi một Union của mọi người, nhưng cũng có thể bởi các quỹ quốc gia, bởi các tập đoàn công nghệ, hoặc bởi các chính thể kiểm soát độc đoán. Tính tất yếu của **nhu cầu** cao; tính tất yếu của **hình thái Union** thấp. Khoảng cách giữa hai điều này chính là không gian hành động của Union và 9S Union.

### 3. Các khung kịch bản chính thống đều đặt hợp tác và phân mảnh trên cùng một trục

#### 3.1. Bốn khung lớn

Gần như mọi khung kịch bản chính thống lấy trục "hợp tác toàn cầu ↔ khu vực hóa, đối đầu" làm trục trung tâm. Trong các khung này, hợp tác sâu thường chỉ xuất hiện sau một cú sốc lớn hoặc nhờ lựa chọn chính sách chủ động, không bao giờ là quỹ đạo tự nhiên.

| Khung                           | Nhánh hợp tác                                                                                                           | Nhánh phân mảnh                                                                                                                      | Điểm đáng chú ý                                                                                 |
|---------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|
| IPCC – SSP (O'Neill và cộng sự) | SSP1 "Bền vững": dân số 2100 ≈ 6,9 tỷ                                                                                   | SSP3 "Cạnh tranh khu vực – con đường gập ghềnh": chủ nghĩa dân tộc, rào cản thương mại, thể chế toàn cầu yếu; dân số 2100 ≈ 12,6 tỷ  | Năm tường thuật định tính, không gán xác suất (IIASA; Wikipedia SSP)                            |
| Câu lạc bộ Rome – Earth4All     | "Giant Leap": xóa nghèo cùng cực trước 2050, nhiệt độ ổn định dưới 2°C, chi phí 2–4% GDP/năm                            | "Too Little Too Late": tới 2100 mới xóa nghèo cùng cực, nhiệt độ ~2,5°C, nguy cơ đổ vỡ nổi tiếp                                      | Có phiên bản quốc gia (Kenya, Argentina) (Earth4All; Earth4All press)                           |
| NIC Global Trends 2040          | "Tragedy and Mobilization": hợp tác toàn cầu rất chặt chẽ, hình thành từ dưới lên sau khủng hoảng lương thực do khí hậu | "Separate Silos": toàn cầu hóa sụp đổ, các khối tự cung; "A World Adrift": hỗn loạn, luật lệ quốc tế bị phớt lờ                      | Ba kịch bản xoay quanh cạnh tranh Mỹ–Trung; "Competitive Coexistence" gần với hiện trạng (ODNI) |
| WEF Global Risks Report 2026    | Không phải khung kịch bản, mà là khảo sát rủi ro                                                                        | "Đối đầu địa kinh tế" lần đầu đứng số 1 trong rủi ro 2 năm; 68% người trả lời dự kiến trật tự đa cực hoặc phân mảnh trong 10 năm tới | WEF gọi đây là "thời đại cạnh tranh" (Business Today; PreventionWeb) [TC]                       |

Bảng trên cho thấy một hình mẫu nhất quán: các kịch bản hợp tác sâu (SSP1, Giant Leap, Tragedy and Mobilization) đều cần **một cú sốc xúc tác cộng với lựa chọn chính trị**. Xác suất hợp tác sâu vì thế mang tính **có điều kiện**, tăng vọt trong kịch bản khủng hoảng, chứ không tăng tuyến tính theo thời gian. Ánh xạ sang hiện tại, thế giới 2025–2026 nằm gần "Competitive Coexistence" của NIC: lưỡng cực, có hợp tác nhưng hạn chế. Ý kiến chuyên gia thì nghiêng hẳn về phía phân mảnh, với 68% trong khảo sát WEF 2026.

Một hạn chế quan trọng: các khung trên phần lớn được soạn trước 2023 và gần như không mô hình hóa AI biến đổi. Nếu AI tổng quát đến trong thập niên 2030, đây là biến số có thể làm các khung này lỗi thời. Chương 4 xử lý riêng biến số này.

#### 3.2. Phân mảnh có giá, và người nghèo trả nhiều nhất

Bằng chứng định lượng mạnh nhất cho phối hợp sâu hơn là chi phí của điều ngược lại. Các ước tính của IMF và WTO hội tụ: phân mảnh nghiêm trọng làm mất vài phần trăm GDP toàn cầu, và chênh lệch giữa kịch bản tốt nhất và tệ nhất lên tới khoảng 10% GDP.

| Nghiên cứu                         | Kịch bản                              | Tác động lên GDP toàn cầu                                        | Nguồn                      |
|------------------------------------|---------------------------------------|------------------------------------------------------------------|----------------------------|
| IMF Staff Discussion Note (1/2023) | Từ phân mảnh hạn chế đến nghiêm trọng | –0,2% đến –7%; thêm tách rời công nghệ thì một số nước mất 8–12% | Global News (Reuters) [TC] |
| IMF, Gita Gopinath (12/2023)       | Chia thành hai khối                   | khoảng –2,5%, tới –7% tùy khả năng thích nghi                    | Investor Daily [TC]        |

| Nghiên cứu                                     | Kịch bản                                              | Tác động lên GDP toàn cầu                                            | Nguồn                                 |
|------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|
| WTO (2023)                                     | Chia hệ thống thương mại thành khối                   | khoảng -5% thu nhập thực; một số nước đang phát triển mất hai chữ số | <a href="#">Islands Business</a> [TC] |
| WTO (2025)                                     | Hai khối trong bối cảnh thuế quan Mỹ-Trung            | gần -7% dài hạn; thương mại Mỹ-Trung có thể giảm tới 80%             | <a href="#">Yahoo News</a> [TC]       |
| WTO World Trade Report 2026 (9/2026), đến 2050 | "Geo-fragmented"                                      | <b>-5,1%</b> (xuất khẩu -18,6%)                                      | <a href="#">KNN India</a> [TC]        |
| WTO World Trade Report 2026                    | "FTA-world" (đa phương sụp đổ, thay bằng chấp vá FTA) | <b>-6,9%</b> (xuất khẩu khoảng -27%)                                 | <a href="#">Times of Oman</a> [TC]    |
| WTO World Trade Report 2026                    | Hợp tác tăng cường                                    | <b>+2,9%</b> (xuất khẩu khoảng +18%)                                 | <a href="#">Engineering News</a> [TC] |

Phân bố thiệt hại mới là điểm đáng chú ý nhất. Trong kịch bản "geo-fragmented" của WTO 2026, các nước kém phát triển nhất mất **10,6% GDP**, nước thu nhập trung bình mất 7,3%, còn nước thu nhập cao chỉ mất 2,9% ([KNN India](#)) [TC]. Phân mảnh vì thế không chỉ là bài toán hiệu quả mà còn là bài toán công bằng: người càng nghèo càng chịu thiệt nặng. Đây là một trong những lý do Union, với thành viên là cá nhân, có lợi ích tự nhiên trong việc giữ các kênh hợp tác mở.

Tuy vậy, thời kỳ 2018–2026 cho thấy lý lẽ kinh tế chưa đủ để thắng logic an ninh. Phần thưởng 10% GDP đã có từ lâu, nhưng các chính phủ vẫn chọn dựng rào cản khi tin rằng an ninh bị đe dọa. Đây là lý do nhóm phân tích đặt kịch bản D (thế giới chủ yếu vận hành theo khối) ở mức 55–65%, dù chi phí kinh tế của nó đã rõ.

### 3.3. Lập luận "nhà nước thế giới là tất yếu" và giới hạn thời gian của nó

Lập luận học thuật gần nhất với một phát biểu "tất yếu" là của Alexander Wendt trong "Why a World State is Inevitable" (*European Journal of International Relations*, 2003). Wendt cho rằng logic của tình trạng vô chính phủ, thông qua "cuộc đấu tranh để được công nhận" theo mô hình Hegel, sẽ dẫn tới một nhà nước thế giới chứ không phải cân bằng quyền lực; tiến trình đó không tuyến tính mà "hai bước tiến, một bước lùi" ([WG Research](#)). Trong một bài nói năm 2015, ông ước khoảng thời gian là **100 hoặc 200 năm**, nhưng nói thêm rằng lập luận không phụ thuộc vào con số đó. Một số bản tóm tắt khác ghi 200–300 năm ([SciELO preprint](#)) [MT].

Hai điểm cần rút ra. Thứ nhất, ngay cả lập luận lạc quan nhất cũng đặt mốc **ngoài khung 2026–2056**. Thứ hai, Wendt thuộc "một thiểu số rất nhỏ"; theo Eric Posner, việc đẩy mốc ra ít nhất một thế kỷ khiến lập luận không có hàm ý ngắn hạn ([WG Research](#)). Cần lưu ý thêm: Union, như định vị trong KHUNG và TL01, **không phải** một nhà nước thế giới. Union là liên hiệp của cá nhân, đồng hành với các quốc gia. Lập luận của Wendt có ích ở chỗ nó cho thấy áp lực dài hạn hướng tới các cấu trúc bao trùm hơn, chứ không ở chỗ nó tiên đoán hình thái.

Mẫu hình lịch sử cũng gợi ý một "cân bằng đứt quãng": thay đổi thể chế lớn tập trung quanh khủng hoảng. Hội Quốc Liên ra đời sau Thế chiến I; hệ thống Liên Hợp Quốc và Bretton Woods ra đời sau Thế chiến II; G20 cấp nguyên thủ ra đời sau khủng hoảng tài chính 2008. Mẫu hình này khớp với kịch bản "Tragedy and Mobilization" của NIC.

### 3.4. Dư luận đi trước giới lãnh đạo

Có một tín hiệu ít được chú ý nhưng quan trọng với một liên hiệp lấy cá nhân làm thành viên: người dân, đặc biệt ở các nền kinh tế mới nổi, cởi mở với bản sắc toàn cầu hơn giới lãnh đạo của họ. Khảo sát GlobeScan cho BBC World Service (12/2015–4/2016, hơn 20.000 người) cho thấy **51%** người trả lời ở 18 nước thấy mình là công dân toàn cầu hơn là công dân nước mình, lần đầu đạt mức đa số trong 15 năm theo dõi. Mức tăng chủ yếu đến từ các nước ngoài OECD như Nigeria, Trung Quốc, Peru và Ấn Độ, trong khi ở các nước OECD giàu tỷ lệ này giảm ([GlobeScan](#)). Khảo sát Global Governance Survey 2023 của Stimson Center (12 nước G7 và BRICS, 4.800 mẫu) kết luận rằng người dân "đi trước lãnh đạo" trong việc chấp nhận đổi mới quản trị toàn cầu, với đồng thuận rộng về luật quốc tế và cải tổ Liên Hợp Quốc ([Stimson](#)).

Hai khảo sát này không đo trực tiếp ý muốn tham gia một Union, và dữ liệu GlobeScan đã cũ một thập kỷ. Nhưng chúng cho thấy nền tảng dư luận cho một liên hiệp của cá nhân mạnh nhất ở chính những nơi Union cần phục vụ nhiều nhất: châu Á, châu Phi và Mỹ Latinh. Báo cáo chưa tìm được dữ liệu riêng cho Việt Nam.

## 4. AI và tương lai lao động: phơi nhiễm lớn, thay thế thực tế còn nhỏ

### 4.1. Phơi nhiễm không phải là mất việc

Gần như mọi con số lớn về AI và việc làm đo **mức phơi nhiễm (exposure)**, tức tỷ lệ việc làm có tác vụ mà AI có thể làm hoặc hỗ trợ, chứ không đo số việc làm sẽ biến mất. Nhầm lẫn hai khái niệm này dẫn tới những dự báo phóng đại.

| Nguồn                              | Đo lường gì                                   | Con số                                                                                                                                                                        |
|------------------------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| IMF (1/2024)                       | Việc làm phơi nhiễm với AI                    | Gần 40% toàn cầu; khoảng 60% ở nền kinh tế phát triển, khoảng 26% ở nước thu nhập thấp (IMF Blog) [CXM]                                                                       |
| ILO Working Paper 140 (5/2025)     | Phơi nhiễm với AI tạo sinh, gần 30.000 tác vụ | 1/4 lao động toàn cầu; chỉ <b>3,3%</b> ở mức phơi nhiễm cao nhất; 34% ở nước thu nhập cao so với 11% ở nước thu nhập thấp; tác động khả dĩ nhất là chuyển đổi công việc (ILO) |
| McKinsey Global Institute (7/2023) | Giờ làm ở Mỹ có thể tự động hóa vào 2030      | 21,5% nếu không tính AI tạo sinh; 29,5% nếu tính (Fox Business) [TC]                                                                                                          |
| Goldman Sachs (3/2023)             | Việc làm toàn thời gian phơi nhiễm            | Khoảng 300 triệu ở các nền kinh tế lớn; phần lớn bị tự động hóa dưới một nửa khối lượng (CBS News) [TC]                                                                       |
| WEF Future of Jobs 2025            | Kỳ vọng của doanh nghiệp đến 2030             | 170 triệu việc làm mới, 92 triệu bị thay thế, ròng +78 triệu; khoảng 41% doanh nghiệp dự kiến giảm người vì AI (EU Digital Skills & Jobs)                                     |

Bức tranh chung: tác động lan rộng về tác vụ, còn tác động về việc làm ròng vẫn đang hình thành. ILO dự báo thất nghiệp toàn cầu giữ ở **4,9%** năm 2026 (People Matters) [TC].

### 4.2. Bằng chứng đến 2026: cánh cửa vào nghề đang khép lại

Dữ liệu thực tế đến 2026 chưa cho thấy thất nghiệp tổng tăng do AI, nhưng cho thấy một kênh tác động âm thầm hơn. Phân tích của Anthropic (3/2026) cho thấy chênh lệch thất nghiệp giữa nhóm phơi nhiễm cao và thấp với AI là nhỏ và không có ý nghĩa thống kê; các nghiên cứu của IMF (dữ liệu Đan Mạch) và Stanford AI Index 2026 đi tới kết luận tương tự (Digital Applied) [TC]. Nhưng dữ liệu bảng lương ADP do Stanford Digital Economy Lab phân tích cho thấy lao động **22–25 tuổi** trong các nghề phơi nhiễm AI cao nhất đã giảm **13%** việc làm tương đối kể từ cuối 2022, chủ yếu do doanh nghiệp tuyển mới ít đi (Yale Insights). Bản cập nhật đến 6/2026 được cho là đã lên 19% [CXM].

Ở Mỹ, từ tháng 1 đến tháng 8/2026, các doanh nghiệp công bố 116.175 việc làm bị cắt với lý do AI, trên tổng số 529.914 (Digital Applied, dẫn Challenger, Gray & Christmas) [TC]. Đây là lý do doanh nghiệp tự khai, chưa được kiểm chứng. Khảo sát Anthropic Economic Index với khoảng 9.700 lao động (6/2026) cho thấy hơn 1/3 nghĩ nhiệm vụ của mình sẽ thay đổi trong một năm, khoảng 10% nghĩ mình sẽ mất việc (Digital Applied) [TC].

Ý nghĩa của các dữ liệu này: lực lượng lao động có thể co lại không qua những đợt sa thải hàng loạt mà qua việc **thế hệ mới không được nhận vào**. Đây là kênh khó thấy trong thống kê thất nghiệp tổng nhưng tích lũy theo thời gian.

Ngày giới lãnh đạo phòng thí nghiệm AI cũng dao động. Dario Amodei (Anthropic) năm 2025 cảnh báo AI có thể xóa một nửa việc làm văn phòng cấp đầu vào và đẩy thất nghiệp lên 10–20% trong 1–5 năm (Axios). Đến tháng 5/2026, ông viện dẫn nghịch lý Jevons (hiệu quả tăng làm nhu cầu tăng) với giọng điệu ôn hòa hơn (Fortune).

### 4.3. Khảo sát chuyên gia: máy giỏi hơn người không có nghĩa là thay toàn bộ người

Khảo sát của AI Impacts (10/2023, 2.778 tác giả tại sáu hội nghị AI lớn) cho ra hai mốc rất khác nhau. Giới nghiên cứu đặt **50% khả năng** máy làm mọi tác vụ tốt hơn và rẻ hơn con người (HLMI) vào **năm 2047**, sớm hơn 13 năm so với khảo sát 2022. Nhưng họ đặt 50% khả năng **tự động hóa toàn bộ nghề nghiệp (FAOL)** vào **năm 2116**, với 10% vào năm 2037 (AI Impacts Wiki). Chính các tác giả không giải thích được khoảng cách gần 70 năm giữa hai mốc. Một cách hiểu hợp lý: khả năng kỹ thuật không tự động chuyển thành thay thế lao động, vì còn phụ thuộc vào chi phí triển khai, luật pháp, sự chấp nhận xã hội, và những công việc con người muốn do con người làm.

### 4.4. Robot hình người: điều kiện cần cho lao động vật lý

Một nền kinh tế "chỉ cần  $\leq 5\%$  lao động" đòi hỏi tự động hóa cả lao động vật lý, không chỉ văn phòng. Morgan Stanley dự phóng thị trường robot hình người trên 5.000 tỷ USD vào năm 2050 với gần **1 tỷ robot** hoạt động, khoảng 13 triệu robot năm 2035, và giá giảm từ khoảng 150.000 USD (2028) xuống khoảng 50.000 USD (2050) (Humanoid.guide; VettaFi) [TC]. Một số trang tin ghi "1 tỷ robot vào 2035"; đó là đọc sai và mâu thuẫn với con số 13 triệu [MT]. Ngay trong dự phóng lạc quan này, 1 tỷ robot vào 2050 chỉ tương đương khoảng 1/3 lực lượng lao động toàn cầu.

### 4.5. Phe hoài nghi

Daron Acemoglu (Nobel Kinh tế 2024) ước tính AI chỉ làm năng suất các nhân tố tổng hợp tăng không quá 0,66% sau 10 năm, tương ứng GDP tăng thêm khoảng 0,93–1,16% trong một thập kỷ (NBER w32487). Goldman Sachs ước thất nghiệp chỉ tăng tạm thời khoảng 0,5 điểm phần trăm (Digital Applied) [TC]. Phe hoài nghi không phủ nhận AI mạnh; họ cho rằng chuyển hóa khả năng thành năng suất và thay thế lao động là quá trình chậm, bị nút thắt bởi tổ chức, quy định và đầu tư bổ trợ.

### 4.6. Đánh giá tiền đề " $\leq 5\%$ nhân loại lao động"

Một số lập luận ủng hộ Union dựa trên tiền đề rằng trong vài thập kỷ tới, chỉ cần khoảng 5% nhân loại lao động là đủ vận hành nền kinh tế. Báo cáo này đánh giá tiền đề đó là một **kịch bản cực đoan**, không phải kịch bản trung tâm, và đặt xác suất xảy ra trước 2056 ở mức **10–20%** (chủ quan).

Lý do không thấp hơn: khảo sát AI Impacts cho 50% khả năng có HLMI vào 2047 và 10% khả năng tự động hóa toàn bộ nghề nghiệp vào 2037; chi phí robot đang giảm; và dữ liệu 2025–2026 cho thấy cửa vào nghề của người trẻ đã bắt đầu khép. Một đuôi phân phối 10–20% là đủ lớn để phải chuẩn bị nghiêm túc.

Lý do không cao hơn: không dự báo chính thống nào nêu mốc  $\leq 5\%$  lao động; trung vị của giới nghiên cứu cho tự động hóa toàn bộ nghề nghiệp là năm 2116, tức thế kỷ 22; ngay cả dự phóng robot lạc quan cũng chỉ thay khoảng 1/3 lực lượng lao động vào 2050; và Acemoglu cùng các nhà hoài nghi có bằng chứng tốt rằng lan tỏa năng suất chậm hơn khả năng kỹ thuật.

Kết luận thực dụng: Union **không nên đặt cược** tính chính danh của mình vào kịch bản  $\leq 5\%$  lao động. Union nên được thiết kế để có giá trị **ngay trong kịch bản trung tâm**, nơi AI làm biến đổi công việc, giảm dần phần thu nhập của lao động và tập trung vốn, đồng thời **sẵn sàng mở rộng nhanh** nếu kịch bản cực đoan xảy ra.

## 5. Bất bình đẳng và câu hỏi "Ai sở hữu AI và robot?"

### 5.1. Khi lao động nhận ít đi, ai nhận phần còn lại?

Phần thu nhập của lao động trong thu nhập toàn cầu đang giảm dần. ILO cho biết tỷ trọng này mất 1,6 điểm phần trăm từ 2004 đến 2024, tương đương khoảng **2.400 tỷ USD/năm** thu nhập không đến tay người lao động, và coi tự động hóa cùng AI là một động lực gây thêm áp lực (UN News). Theo ILO, tỷ lệ thu nhập lao động trên GDP giảm từ 53,0% (2014) xuống 52,4% (2024) (ICSW).

Mức giảm có vẻ nhỏ, nhưng logic của nó quan trọng. Khi máy làm thêm việc, phần giá trị tạo ra chảy về **chủ sở hữu máy**. Korinek và Stiglitz chỉ ra hai kênh: thặng dư rơi vào nhà đổi mới, và giá yếu tố sản xuất thay đổi khiến lương giảm tương đối so với lợi nhuận vốn. Họ cũng cảnh báo AI khuếch đại bất bình đẳng **cả trong lẫn giữa các quốc gia** (NBER; GovAI). Trong kịch bản lao động cơ mạnh, phân phối không còn là bài toán lương mà trở thành **bài toán sở hữu**.

### 5.2. Vốn AI tập trung chưa từng có

| Chỉ số (đầu 10/2026)                                                        | Giá trị                                  | Nguồn                      |
|-----------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------------------|
| Vốn hóa Nvidia                                                              | khoảng 5.440 tỷ USD, 7,95% S&P 500       | Seeking Alpha [TC]         |
| Tỷ trọng 10 cổ phiếu lớn nhất trong S&P 500                                 | tăng từ 36,5% lên 39,2% trong quý 3/2026 | Seeking Alpha [TC]         |
| Tỷ trọng 41 công ty AI trong vốn hóa S&P 500                                | 48,68% (Bianco Research)                 | 24/7 Wall St. [TC]         |
| Đóng góp của doanh nghiệp liên quan AI vào mức tăng chứng khoán Mỹ năm 2025 | khoảng 80%                               | Wikipedia "AI bubble" [TC] |
| Tỷ trọng Mỹ trong vốn hóa cổ phiếu toàn cầu (2025)                          | 43,7%                                    | SIFMA                      |

Sự tập trung này có hai chiều: **theo công ty** (vài chục doanh nghiệp) và **theo địa lý** (chủ yếu ở Mỹ, tiếp đến là Trung Quốc). Bất kỳ cơ chế phân phối nào gắn với quyền sở hữu vốn AI theo quốc tịch sẽ thừa hưởng nguyên sự tập trung địa lý đó.

### 5.3. Thí nghiệm sở hữu: OpenAI Foundation 26%

Cấu trúc OpenAI sau tái cấu trúc 10/2025 là thí nghiệm lớn nhất hiện có về một tổ chức phi lợi nhuận nắm cổ phần đáng kể trong một công ty AI hàng đầu. OpenAI Foundation nắm **26%** (khoảng 130 tỷ USD khi đóng thương vụ), Microsoft khoảng 27%, nhân viên và nhà đầu tư 47%; Foundation còn có chứng quyền nhận thêm cổ phần nếu giá cổ phiếu tăng hơn 10 lần sau 15 năm (OpenAI). Có ý kiến phê bình rằng thương vụ đã chuyển hàng trăm tỷ USD giá trị ra khỏi tổ chức phi lợi nhuận (Zvi Mowshowitz); đây là bài quan điểm. Bài học cho Union: cổ phần do một quỹ vì mục tiêu chung nắm giữ là khả thi về pháp lý ở quy mô hàng trăm tỷ USD, nhưng người hưởng lợi cuối cùng và cơ chế quyết định của quỹ mới là điều quyết định ai thực sự được hưởng.

### 5.4. Năm 2026: các đề xuất chuyển sang sở hữu cổ phần công

Năm 2026 đánh dấu một bước chuyển: các đề xuất không còn dừng ở trợ cấp tiền mặt mà chuyển sang **sở hữu cổ phần công**.

| Đề xuất                                                       | Nội dung                                                                                                                                                         | Phạm vi người hưởng | Tình trạng                                                                         |
|---------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------|
| OpenAI, "Industrial Policy for the Intelligence Age" (4/2026) | Quỹ Tài sản Công (Public Wealth Fund) đầu tư vào tài sản kinh tế AI và chia lợi nhuận cho công chúng; tuần làm 4 ngày; chuyển thuế từ lao động sang vốn          | Công chúng Mỹ       | Đề xuất tự nguyện; bị phê bình là bỏ qua chống độc quyền (KALW; Tech Policy Press) |
| Sam Altman (7/2026, theo Financial Times)                     | Đề xuất tặng 5% cổ phần OpenAI cho một quỹ tài sản chủ quyền của Mỹ                                                                                              | Công dân Mỹ         | Đề xuất (TechCrunch) [TC]                                                          |
| Thượng nghị sĩ Bernie Sanders, dự luật S.4825 (6/2026)        | Thuế một lần bằng 50% cổ phần với doanh nghiệp AI có doanh thu AI trên 200 triệu USD; quỹ ước khoảng 7.000 tỷ USD, cổ tức 5%/năm, hơn 1.000 USD cho mỗi người Mỹ | Công dân Mỹ         | Chưa thành luật, ít được ủng hộ (Thomson Reuters Tax; DCD)                         |
| Alaska Permanent Fund (mô hình tham chiếu)                    | Quỹ 86,3 tỷ USD; cổ tức 2026 là 1.200 USD/người, kể cả trẻ em                                                                                                    | Cư dân Alaska       | Vận hành từ 1982 (APFC; Juneau Empire)                                             |

Một khảo sát được dẫn lại cho biết 69% người Mỹ ủng hộ buộc các công ty AI lớn chuyển một nửa cổ phần vào quỹ công ([P2P Foundation](#)) [TC] [CXM]. Dù con số cần kiểm chứng, xu hướng đã rõ: mô hình **đánh thuế bằng cổ phần** giải quyết trực tiếp vấn đề sở hữu, vì công chúng trở thành đồng chủ sở hữu thay vì chỉ là người nhận trợ cấp. Đây là cơ chế phù hợp nhất với kịch bản lao động co mạnh, vì UBI tài trợ bằng thuế thu nhập sẽ mất dần cơ sở thuế khi lương teo lại.

Quy mô hiện tại vẫn rất nhỏ so với nhu cầu. Cổ tức 5%/năm của một quỹ 7.000 tỷ USD chỉ tương đương khoảng 1.000 USD/người Mỹ/năm, chưa đủ thay thu nhập từ lương.

### 5.5. Cơ chế quốc gia và cơ chế toàn cầu: khoảng trống nằm ở tầng toàn cầu

Thực tế 2026 cho thấy một cấu trúc nhiều tầng đã manh nha, nhưng thiếu đúng một mảnh:

| Tầng         | Ví dụ                                                                                                                                                                                                   | Chia trực tiếp cho cá nhân?                                                                                  |
|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Doanh nghiệp | OpenAI Foundation (26%); Windfall Clause; Anthropic Long-Term Benefit Trust                                                                                                                             | Không; cam kết tự nguyện hoặc cơ chế quản trị ( <a href="#">arXiv 1912.11595</a> ; Anthropic)                |
| Quốc gia     | Dự luật Sanders; quỹ chủ quyền Mỹ; Apertus (Thụy Sĩ, AI như tiện ích công); IndiaAI Mission (hơn 38.000 GPU, giá thuê dưới 1 USD/giờ); quỹ chủ quyền sản xuất AI (Hàn Quốc)                             | Có (Mỹ, nếu thành luật) hoặc gián tiếp qua dịch vụ công ( <a href="#">Engadget</a> ; Outlook Business)       |
| Toàn cầu     | Quỹ toàn cầu về AI do Ban Cố vấn cấp cao LHQ đề xuất (9/2024) nhằm "đặt sàn" cho khoảng cách AI; Hội đồng Khoa học Quốc tế độc lập về AI và Đối thoại Toàn cầu về Quản trị AI (Nghị quyết A/RES/79/325) | <b>Không</b> ; chỉ hỗ trợ năng lực hoặc tư vấn, không có thẩm quyền phân phối ( <a href="#">techUK</a> ; UN) |

**Khoảng trống:** đến tháng 10/2026, **không có cơ chế toàn cầu nào chia giá trị do AI tạo ra tới từng cá nhân**. Vì vốn AI tập trung ở Mỹ, cổ tức AI quốc gia kiểu Sanders sẽ chủ yếu mang lại lợi ích cho công dân Mỹ. Người dân ở các nước nghèo và các nước thiếu năng lực nhà nước, nơi không có quỹ chủ quyền, không có hệ thống định danh và thanh toán đủ mạnh, và nơi ILO ghi nhận chỉ 9,7% dân số được bảo trợ xã hội ([ITUC](#)), sẽ đứng ngoài. Đây là khoảng trống mà một Union của **từng cá nhân** có lợi thế cấu trúc để lấp, vì Union không cần một chính phủ trung gian mới trao được tư cách đồng sở hữu cho một người.

## 6. Bốn hướng cạnh tranh để trả lời câu hỏi phân phối

Nếu AI thay thế đáng kể lao động, câu hỏi "ai sở hữu AI và robot" sẽ được trả lời theo một trong bốn hướng sau, hoặc một tổ hợp của chúng.

| Tiêu chí           | (1) Quốc gia/khối tự phân phối                                                                     | (2) "Phong kiến công nghệ"                                                                            | (3) Kiểm soát độc đoán                                                           | (4) Union nhân loại nhiều tầng                                                                                     |
|--------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Mô tả              | Mỗi quốc gia hoặc khối đánh thuế, lập quỹ chủ quyền AI, chia cổ tức hoặc dịch vụ cho công dân mình | Vài nền tảng nắm vốn AI, thu "địa tô đám mây"; người dùng phụ thuộc, nhận phúc lợi tùy ý doanh nghiệp | Nhà nước nắm AI, dùng nó để giám sát và phân phối có điều kiện theo sự tuân phục | Từng cá nhân là đồng sở hữu một mạng lưới tài sản chung bị khóa, phối hợp với quốc gia, doanh nghiệp, cộng đồng    |
| Động lực thúc đẩy  | Chủ nghĩa dân tộc; cạnh tranh địa kinh tế; các đề xuất 2026 (Sanders, quỹ chủ quyền Mỹ, Hàn Quốc)  | Hiệu ứng mạng; quy mô compute; tập trung vốn hóa (41 công ty AI chiếm 48,68% S&P 500)                 | Bất ổn xã hội do mất việc; công nghệ giám sát rẻ; phân cực                       | Phản ứng với bất bình đẳng giữa các nước; dư luận nghiêng về bản sắc toàn cầu; khoảng trống cho người ở nước nghèo |
| Ưu điểm            | Có chính danh dân chủ; dựa trên hạ tầng thuế, định danh sẵn có                                     | Đổi mới nhanh; hiệu quả vận hành                                                                      | Ra quyết định nhanh; ổn định ngắn hạn                                            | Phổ quát; không phụ thuộc quốc tịch; chống thâm tóm nhờ tài sản khóa; hỗ trợ các tầng khác                         |
| Nhược điểm         | Bỏ rơi người ở nước nghèo; khuếch đại bất bình đẳng giữa các nước                                  | Thiếu trách nhiệm giải trình; độc quyền; quyền lợi phụ thuộc thiện chí doanh nghiệp                   | Mất tự do; lạm quyền; khó đảo ngược                                              | Chưa được kiểm chứng ở quy mô lớn; khó huy động vốn ban đầu; bài toán quản trị tỷ người                            |
| Ai được, ai mất    | Được: công dân nước sở hữu vốn AI. Mất: dân nước nghèo                                             | Được: cổ đông, nhà sáng lập nền tảng. Mất: đa số người dùng                                           | Được: giới cầm quyền. Mất: tự do cá nhân                                         | Được: người ở nước nghèo, người ngoài hệ thống phúc lợi. Mất tương đối: các chủ thể hưởng tô độc quyền             |
| Điều kiện để thắng | Quốc gia có năng lực thuế và nắm vốn AI                                                            | Chính sách chống độc quyền yếu; công chúng thờ ơ                                                      | Khủng hoảng sâu; thể chế dân chủ yếu                                             | Mô hình đã chạy và được tin trước khủng hoảng; nguồn vốn từ sở hữu tự động hóa; đối tác ở mọi tầng                 |

Ba điểm cần nhấn mạnh. Thứ nhất, các hướng **không loại trừ nhau**. Kết cục khả dĩ nhất là một tổ hợp: quỹ quốc gia ở các nước giàu, nền tảng tư nhân nắm phần lớn vốn, kiểm soát chặt hơn ở một số nước, và một tầng toàn cầu mỏng. Câu hỏi thực sự là tầng toàn cầu đó dày đến đâu và ai sở hữu nó. Thứ hai, hướng (1) là **đối tác tự nhiên** của Union chứ không phải đối thủ: trong mô hình nhiều tầng (TL03), quỹ quốc gia vận hành ở tầng T4, còn Union phủ khoảng trống mà T4 không chạm tới. Thứ ba, hướng (2) và (3) là các hướng Union cần **đối trọng**, bằng cách cho mỗi người một cổ phần không thể chuyển nhượng và không thể bị thâm tóm (Nguyên tắc 5, xem TL01).

Varoufakis gọi hướng (2) là "phong kiến công nghệ" (*Technofeudalism*, 2023): các nền tảng thu "địa tô đám mây" thay vì lợi nhuận thị trường, và người dùng trở thành "nông nô đám mây" (*Penguin*) [CXM]. Acemoglu và Johnson trong *Power and Progress* (2023) chỉ ra công nghệ chỉ mang lại thịnh vượng chung khi có đối trọng quyền lực (*Nobel Prize 2024*). Union nhiều tầng có thể đóng vai trò đối trọng đó, nhưng chỉ khi nó đủ lớn và đủ đáng tin.

# 7. Ma trận kịch bản và xác suất đến năm 2056

## 7.1. Bảng xác suất nền

Các con số dưới đây là ước tính chủ quan của nhóm phân tích, cho mốc khoảng năm 2056. Các kịch bản không loại trừ nhau.

| Kịch bản                                                                                               | Xác suất (chủ quan)                                                           | Lập luận chính                                                                                                                                                                     |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| A. Một tổ chức duy nhất điều hành kinh tế toàn nhân loại (nghĩa đen, đơn khối)                         | 1–3%                                                                          | Không khung chính thống nào dự kiến; ngay cả Wendt cũng đặt nhà nước thế giới ở 100–200 năm; vấn đề tri thức (Hayek) và chủ quyền (Rodrik) gần như chặn đứng hình thái này         |
| B. Mạng lưới Union nhiều tầng của cá nhân với trên 1 tỷ thành viên hoạt động thực sự, đóng vai trò lớn | 20–30% (định vị nhiều tầng, đồng hành); 15–25% (nếu định vị đối lập quốc gia) | Có tiền lệ quy mô tỷ người (ICA khoảng 1 tỷ thành viên HTX; Chữ thập đỏ 191 hội quốc gia); 30 năm là đủ cho tăng trưởng mạng lưới; nhưng cần vốn, niềm tin và một cú sốc thuận lợi |
| C. Ít nhất một cơ chế phân phối giá trị cấp toàn cầu đang vận hành                                     | 40–55%                                                                        | Đã có đàm phán Công ước khung LHQ về thuế, liên minh phi đoàn kết, đề xuất Quỹ toàn cầu về AI; ngưỡng "ít nhất một" là thấp                                                        |
| D. Thế giới chủ yếu vận hành theo các khối cạnh tranh, hợp tác toàn cầu theo lĩnh vực                  | 55–65%                                                                        | 68% chuyên gia WEF 2026 dự kiến đa cực hoặc phân mảnh; xu hướng 2018–2026; kịch bản "Competitive Coexistence" và "Separate Silos" của NIC                                          |
| Xu hướng phối hợp kinh tế toàn cầu sâu hơn là tất yếu                                                  | 60–70%                                                                        | Chi phí phân mảnh khoảng 10% GDP; hàng hóa công toàn cầu (khí hậu, AI, đại dịch) không giải được ở cấp quốc gia; nhưng có thể bị trì hoãn bởi chu kỳ đối đầu                       |
| Hình thái "một Liên hiệp duy nhất" là tất yếu                                                          | dưới 5%                                                                       | Lịch sử cho thấy nhiều lời giải cạnh tranh cùng tồn tại; không có cơ chế nào ép một hình thái duy nhất                                                                             |
| Kinh tế "chỉ cần ≤5% nhân loại lao động" thành hiện thực trước 2056                                    | 10–20%                                                                        | Xem mục 4.6: kịch bản cực đoan; AI Impacts 2023 cho 50% HLMI vào 2047 nhưng 50% FAOL vào 2116                                                                                      |

## 7.2. Giải thích từng con số

**Kịch bản A (1–3%).** Con số không bằng 0 vì 30 năm là đủ dài để một chuỗi khủng hoảng chồng chéo (AI, khí hậu, chiến tranh) tạo ra áp lực tập trung chưa từng có. Nhưng con số rất thấp vì ba lý do độc lập: không có tiền lệ lịch sử nào cho một chủ thể kinh tế duy nhất điều hành toàn cầu; vấn đề tri thức phân tán của Hayek khiến một trung tâm duy nhất khó vận hành hiệu quả; và mọi quốc gia lớn đều có động cơ và năng lực ngăn chặn. Quan trọng hơn, A cũng **không đáng mong muốn** theo chính các nguyên tắc của Union (Nguyên tắc 4 về hỗ trợ, Nguyên tắc 6 về trung lập).

**Kịch bản B (20–30%; 15–25% nếu đối lập quốc gia).** Ngưỡng "trên 1 tỷ thành viên hoạt động thực sự" là cao nhưng không chưa từng có: ICA cho biết các hợp tác xã trên thế giới có khoảng 1 tỷ thành viên (ICA), và khoảng 6 tỷ người đã dùng Internet (ITU), tức hạ tầng tiếp cận đã có. Điều kéo con số xuống là: Union chưa tồn tại dưới dạng vận hành, mỗi thành viên phải nhận được giá trị cụ thể để "hoạt động thực sự", và mạng lưới phải vượt qua nghi ngờ của các chính phủ. Chênh lệch 5 điểm phần trăm giữa hai định vị phản ánh một nhận định cụ thể: một Union tự đặt mình đối lập với quốc gia sẽ bị chặn ở tầng pháp lý, định danh và thanh toán (T4), còn một Union đồng hành có thể dùng chính các hạ tầng đó.

**Kịch bản C (40–55%).** Ngưỡng ở đây thấp hơn: chỉ cần **một** cơ chế phân phối giá trị cấp toàn cầu đang vận hành, ví dụ thuế tối thiểu với siêu giàu, quỹ chia lợi ích AI hoặc phí đoàn kết. Các mằm mống đã có. Ủy ban đàm phán Công ước khung LHQ về hợp tác thuế quốc tế đặt mục tiêu trình Đại hội đồng năm 2027 ([Global Tax Justice](#)). Liên minh phí đoàn kết với hành khách hạng cao cấp và máy bay riêng tăng từ 8 lên 13 nước trong năm 2025 ([Business Travel News Europe](#)). Gabriel Zucman đã soạn đề xuất thuế tối thiểu 2% trên tài sản tỷ phú cho G20 năm 2024 ([EU Tax Observatory](#)). Con số không vượt 55% vì các cơ chế này đều có thể bị phủ quyết hoặc bị làm rỗng bởi các nước lớn, như cải cách hạn ngạch IMF đã bị kẹt nhiều năm ở Quốc hội Mỹ ([BWC](#)).

**Kịch bản D (55–65%).** Đây là kịch bản có xác suất cao nhất vì nó là phần nổi dài của hiện trạng: "đối đầu địa kinh tế" đứng đầu bảng rủi ro WEF 2026, 68% chuyên gia dự kiến trật tự phân mảnh, và WTO mô tả hệ thống thương mại đang ở "thời điểm then chốt" ([Qatar Tribune](#)) [TC]. D không loại trừ B hay C: một thế giới khối cạnh tranh vẫn có thể có một mạng lưới cá nhân xuyên khối và một cơ chế thuế toàn cầu tối thiểu. Thực tế, D làm tăng giá trị của B, vì một mạng lưới trung lập, không thuộc khối nào, là thứ hiếm trong thế giới phân mảnh.

**Xu hướng phối hợp sâu hơn là tất yếu (60–70%).** Con số này đo xu hướng, không đo hình thái. Nó cao vì các vấn đề cốt lõi của thế kỷ 21 (khí hậu, đại dịch, AI, tài sản chung toàn cầu) là hàng hóa công toàn cầu mà thị trường và quốc gia riêng lẻ cung cấp không đủ ([Wikipedia: Global public good](#)). Nó không cao hơn 70% vì một chu kỳ đối đầu kéo dài (kịch bản D) có thể trì hoãn xu hướng quá mốc 2056.

**Một Liên hiệp duy nhất là tất yếu (dưới 5%).** Chênh lệch giữa 60–70% và dưới 5% là minh họa định lượng của nguyên lý "cần thiết ≠ tất yếu". Nhu cầu phối hợp gần như chắc chắn tăng; nhưng có nhiều cách đáp ứng nhu cầu đó, và không có cơ chế nào buộc thế giới chọn đúng một.

7.3. Bảng xác suất có điều kiện: nếu kịch bản ≤5% lao động xảy ra

| Nếu kịch bản ≤5% lao động xảy ra           | Xác suất (chủ quan) | Lập luận chính                                                                                                                                                   |
|--------------------------------------------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Có cơ chế phân phối quy mô lớn dạng nào đó | 85–95%              | Khi 95% dân số không có thu nhập lao động, không xã hội nào duy trì được ổn định mà không phân phối lại; câu hỏi chỉ là phân phối theo hướng nào trong bốn hướng |
| Mạng lưới Union toàn cầu đóng vai trò lớn  | 30–40%              | Áp lực rất lớn và khoảng trống ở nước nghèo trở nên cấp bách; nhưng các hướng quốc gia, doanh nghiệp và độc đoán cũng được tăng sức như vậy                      |
| Một Union duy nhất điều hành               | 5–10%               | Khủng hoảng sâu làm tăng sức hút của lời giải tập trung, nhưng chủ quyền, đa dạng và vấn đề trí thức vẫn còn nguyên                                              |

Điểm đáng chú ý nhất của bảng này: ngay cả trong kịch bản cực đoan thuận lợi nhất cho ý tưởng Union, khả năng có **một cơ chế phân phối nào đó** (85–95%) cao hơn nhiều so với khả năng **Union đóng vai trò lớn** (30–40%). Khoảng cách khoảng 50 điểm phần trăm chính là phần mà các hướng khác (quỹ quốc gia, phong kiến công nghệ, kiểm soát độc đoán) có thể chiếm. Union chỉ thu hẹp được khoảng cách đó nếu đã có mặt và đã được tin cậy trước khi kịch bản xảy ra.

Có thể ghép hai bảng để có bức tranh tổng hợp. Với xác suất 10–20% cho kịch bản ≤5% lao động và 30–40% cho vai trò lớn của Union trong kịch bản đó, phần đóng góp của "nhánh cực đoan" vào xác suất Union đóng vai trò lớn vào khoảng 3–8 điểm phần trăm. Phần còn lại của kịch bản B (20–30%) đến từ nhánh trung tâm, nơi Union phải tạo giá trị không dựa vào một cú sốc lao động. Điều này củng cố kết luận ở mục 4.6: chiến lược của Union phải hoạt động được trong kịch bản trung tâm.

#### 7.4. Về tính không loại trừ

Các kịch bản A, B, C, D không phải là các nhánh của một cây quyết định. Có thể đồng thời có D (thế giới khối), C (một cơ chế thuế toàn cầu tối thiểu) và B (một mạng lưới Union lớn). A gần như loại trừ D, nhưng cả hai đều không loại trừ C. Tổng các xác suất vì thế không cần bằng 100%. Người đọc nên hiểu mỗi con số là xác suất biên của một mệnh đề riêng.

## 8. Đúng hay sai? Phân tích phản biện

### 8.1. Điểm mạnh của ý tưởng

Ý tưởng một Union của từng con người có bốn điểm mạnh có căn cứ. Thứ nhất, nó nhắm đúng câu hỏi sở hữu, là câu hỏi mà chính các phòng thí nghiệm AI hàng đầu và các nhà lập pháp đã phải chuyển sang vào năm 2026 (mục 5.4). Thứ hai, nó lấp đúng khoảng trống mà các cơ chế quốc gia không chạm tới: người ở nước nghèo, nơi IMF ghi nhận nguy cơ AI làm bất bình đẳng xấu đi ([IMF Blog](#)) [CXM] và nơi các nước kém phát triển chịu thiệt nặng nhất từ phân mảnh. Thứ ba, nó có tiền lệ: phong trào hợp tác xã với khoảng 1 tỷ thành viên, Phong trào Chữ thập đỏ – Trăng lưỡi liềm đỏ với 191 hội quốc gia, quỹ Alaska trả cổ tức phổ quát từ 1982. Thứ tư, nó phù hợp với dư luận ở các nền kinh tế mới nổi, nơi đa số tự nhận là công dân toàn cầu (mục 3.4).

Nhưng một ý tưởng đúng hướng vẫn có thể sai ở thiết kế. Bốn phê phán kinh điển dưới đây là phép thử nghiêm khắc nhất.

### 8.2. Hayek: không trung tâm nào biết đủ

Trong "The Use of Knowledge in Society" (1945), Friedrich Hayek lập luận rằng tri thức kinh tế phân tán, gắn với bối cảnh và thường ngầm ẩn; giá cả là hệ thống truyền tải tri thức đó, và không cơ quan trung ương nào thu thập được ([Econlib](#)). Đây là phê phán mạnh nhất với bất kỳ tổ chức nào tự nhận "phục vụ mọi nhu cầu" của 8 tỷ người. Các lời đáp hiện đại kiểu "lập kế hoạch bằng dữ liệu lớn" (Phillips và Rozworski, Morozov) đều chưa được kiểm chứng ở quy mô đa quốc gia; Project Cybersyn ở Chile chỉ hoạt động khoảng hai năm ở quy mô một nước ([Wikipedia: Project Cybersyn](#)).

**Mô hình nhiều tầng trả lời thế nào.** Union không lập kế hoạch tập trung. Trong kiến trúc TL03, tầng T1 (cá nhân) là chủ sở hữu và người quyết định về định hướng chung; còn sản xuất và cung cấp dịch vụ diễn ra ở tầng T2 (gia đình, cộng đồng, HTX, doanh nghiệp), vẫn hoạt động trong thị trường và dùng tín hiệu giá. Union đóng vai trò **chủ sở hữu và nhà đầu tư**, tương tự mô hình của Roemer, Bruenig hay tập đoàn HTX Mondragon, chứ không phải nhà hoạch định. Nguyên lý bổ trợ (việc nào tầng gần con người nhất làm tốt thì tầng đó làm) chính là cách tôn trọng tri thức phân tán. Mô hình này né được vấn đề tính toán, nhưng vẫn phải giải bài toán quản trị và chính danh.

### 8.3. Kant: chuyên chế vô hồn

Trong *Zum ewigen Frieden* (1795), Kant đề xuất một liên minh các dân tộc và quyền công dân thế giới, nhưng bác bỏ một nhà nước thế giới duy nhất vì lo nó sẽ thành "chuyên chế vô hồn" ([SEP: Kant](#)). Các phê phán đương đại bổ sung: một quyền lực toàn cầu không có lối thoát, làm mất đa dạng văn hóa và thể chế ([SEP: World Government](#)).

**Mô hình nhiều tầng trả lời thế nào.** Union không phải nhà nước và không có quyền cưỡng chế; các thiết chế (quốc gia, văn hóa, tôn giáo) là hạ tầng đồng hành, không bị thay thế. Nguyên tắc "Mở và tự nguyện" (Nguyên tắc 3) bảo đảm quyền rời đi, tức có lối thoát. Quản trị đa tâm theo Ostrom, với nhiều trung tâm ra quyết định lồng ghép, chính là cấu trúc được thiết kế để tránh một trung tâm quyền lực duy nhất ([Nobel: Ostrom](#)). Tầng T3 (văn hóa, tôn giáo, dân tộc) có vai trò đưa sứ mệnh tới cộng đồng bằng ngôn ngữ của họ, giữ đa dạng thay vì đồng hóa. Rủi ro Kant cảnh báo vẫn còn ở dạng khác: một mạng lưới tỷ người có thể bị một nhóm nhỏ chi phối. Lời đáp nằm ở Nguyên tắc 2 (mỗi người một tiếng nói ngang nhau), Nguyên tắc 6 (kiểm toán độc lập) và cam kết chuyển giao của 9S Union.

## 8.4. Rodrik: tam nan hội nhập, chủ quyền, dân chủ

Dani Rodrik chỉ ra rằng không thể đồng thời có hội nhập kinh tế sâu, chủ quyền quốc gia đầy đủ và dân chủ; muốn hội nhập sâu và dân chủ thì phải có quản trị toàn cầu, tức phải nhượng một phần chủ quyền ([Rodrik's weblog](#)). Thời kỳ 2018–2026 cho thấy khi buộc phải chọn, các nhà nước chọn chủ quyền.

**Mô hình nhiều tầng trả lời thế nào.** Union không yêu cầu quốc gia nhượng chủ quyền. Union không điều tiết thương mại, không ban hành luật, không thu thuế bắt buộc; Union là một liên hiệp tự nguyện của cá nhân, vận hành **trong** khung pháp lý của từng quốc gia (tầng T4), giống cách các hội Chữ thập đỏ quốc gia hoạt động như "đối tác hỗ trợ chính quyền". Tam nan của Rodrik áp dụng cho hội nhập do nhà nước dẫn dắt; Union đi một con đường khác là hội nhập **từ dưới lên, qua quyền sở hữu của cá nhân**. Cái giá là Union không có quyền lực cưỡng chế để giải quyết các vấn đề cần đến nó, như chống trốn thuế xuyên biên giới. Những vấn đề đó vẫn cần các thỏa thuận giữa các quốc gia (tầng T5), và Union nên ủng hộ chứ không thay thế chúng.

## 8.5. Arrow: không có cách hoàn hảo để gộp ý muốn

Định lý bất khả thi của Kenneth Arrow (1951) chứng minh không có quy tắc bỏ phiếu nào gộp sở thích cá nhân thành một thứ tự xã hội mà thỏa mãn đồng thời mọi tiêu chí hợp lý ([SEP: Arrow's Theorem](#)). Robert Dahl bổ sung rằng các tổ chức quốc tế khó dân chủ thật sự vì khoảng cách quá lớn giữa công dân và người ra quyết định. Với 8 tỷ thành viên, vấn đề trở nên cực đoan.

**Mô hình nhiều tầng trả lời thế nào.** Định lý Arrow không nói dân chủ là vô nghĩa; nó nói mọi quy tắc đều phải đánh đổi. Lời đáp thực tế gồm ba phần. Một là **giảm số quyết định phải gộp ở cấp toàn cầu**: theo nguyên lý bổ trợ, phần lớn quyết định diễn ra ở tầng gần con người nhất, nơi sở thích đồng nhất hơn. Hai là **dùng công cụ ra quyết định mới**: bỏ phiếu bậc hai, nền tảng đồng thuận như Polis, hội đồng công dân bốc thăm, vốn đã được thử nghiệm trong khung Plurality của Weyl và Tang ([Plurality.net](#)). Ba là **thu hẹp phạm vi quyết định ở cấp toàn cầu** vào một số ít vấn đề có cấu trúc rõ, như quy tắc khóa tài sản chung, quy tắc chi tiêu lợi nhuận theo mô hình quỹ Na Uy, và nguyên tắc chia cổ tức đều. Đó là những quy tắc hiến định đặt ra một lần, không phải quyết định gộp sở thích hằng ngày.

## 8.6. Phán quyết

Tổng hợp lại: ý tưởng Union **đúng về chẩn đoán** (sở hữu là câu hỏi trung tâm, khoảng trống toàn cầu là có thật), **đúng về hướng** (phối hợp sâu hơn là xu hướng có xác suất 60–70%), nhưng **sai nếu hiểu theo nghĩa đơn khối** (kịch bản A chỉ 1–3%, và bị cả bốn phê phán kinh điển bác bỏ). Mô hình nhiều tầng của cá nhân trả lời được phần lớn các phê phán, nhưng chỉ trên lý thuyết. Câu hỏi "đúng hay sai" cuối cùng sẽ được trả lời bằng thực nghiệm: các thí điểm, số thành viên hoạt động, và mức độ tin cậy sau các lần kiểm toán độc lập (xem TL05).

## 9. Chỉ báo cần theo dõi

Các xác suất ở chương 7 cần được cập nhật định kỳ. Bảng dưới đây liệt kê các chỉ báo quan sát được, hướng tác động lên xác suất, nguồn dữ liệu và tần suất. Ký hiệu: "B↑" nghĩa là tăng xác suất kịch bản B, tương tự cho các kịch bản khác.

| Nhóm               | Chỉ báo                                                                                              | Hướng tác động                                                       | Nguồn                                                                                           | Tần suất                      |
|--------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|
| Địa kinh tế        | Xếp hạng "đối đầu địa kinh tế" và tỷ lệ chuyên gia dự kiến trật tự phân mảnh (68% năm 2026)          | Tăng: D↑; giảm: C↑, xu hướng phối hợp↑                               | WEF Global Risks Report ( <a href="#">Business Today</a> )                                      | Hàng năm, tháng 1             |
| Địa kinh tế        | Quỹ đạo thương mại thực tế so với ba kịch bản WTO 2026 (+2,9% / -5,1% / -6,9%); thương mại Mỹ-Trung  | Gần "geo-fragmented" hoặc "FTA-world": D↑                            | WTO World Trade Report; UNCTAD Global Trade Update ( <a href="#">UNCTAD</a> )                   | Hàng năm; hàng quý            |
| Thể chế            | Rà soát cấp cao Pact for the Future, tiến độ UN80 và ngân sách LHQ                                   | Cải tổ thực chất: C↑; cắt giảm sâu thêm: D↑                          | LHQ ( <a href="#">IISD</a> )                                                                    | Mốc 2028; hàng năm            |
| Phân phối toàn cầu | Công ước khung LHQ về hợp tác thuế; thuế tối thiểu với siêu giàu; số nước tham gia phí đoàn kết      | Thông qua và thực thi: C↑                                            | Ủy ban đàm phán LHQ ( <a href="#">Global Tax Justice</a> ); Global Solidarity Levies Task Force | Theo phiên đàm phán; mốc 2027 |
| Phân phối toàn cầu | Quỹ toàn cầu về AI của LHQ được thành lập và có nguồn vốn                                            | Thành lập: C↑; nếu chia cho cá nhân: B↑                              | Hội đồng Khoa học và Đối thoại Toàn cầu về AI ( <a href="#">UN</a> )                            | Hàng năm                      |
| Lao động           | Việc làm của lao động 22–25 tuổi trong nghề phối nhiệm AI                                            | Giảm sâu thêm: kịch bản ≤5% lao động↑                                | Stanford Digital Economy Lab, dữ liệu ADP ( <a href="#">Yale Insights</a> )                     | Bán niên                      |
| Lao động           | Thất nghiệp toàn cầu; tỷ trọng thu nhập lao động trong GDP (52,4% năm 2024)                          | Tỷ trọng giảm nhanh: kịch bản ≤5% lao động↑, C↑                      | ILO WESO Trends ( <a href="#">ICSW</a> )                                                        | Hàng năm, tháng 1             |
| Lao động           | Số việc làm bị cắt được công bố với lý do AI                                                         | Tăng mạnh: kịch bản ≤5% lao động↑                                    | Challenger, Gray & Christmas ( <a href="#">Digital Applied</a> )                                | Hàng tháng                    |
| Công nghệ          | Mốc AI tổng quát theo khảo sát chuyên gia và dự báo cộng đồng                                        | Mốc sớm hơn: kịch bản ≤5% lao động↑                                  | AI Impacts ( <a href="#">AI Impacts Wiki</a> ); Metaculus                                       | Theo đợt khảo sát; liên tục   |
| Công nghệ          | Số lượng và giá robot hình người triển khai thực tế so với dự phóng (13 triệu năm 2035)              | Vượt dự phóng: kịch bản ≤5% lao động↑                                | Morgan Stanley và báo cáo ngành ( <a href="#">Humanoid.guide</a> )                              | Hàng năm                      |
| Sở hữu             | Tỷ trọng các công ty AI trong vốn hóa thị trường (48,68% S&P 500 năm 2026)                           | Tăng: rủi ro "phong kiến công nghệ"↑, nhu cầu Union↑                 | Bianco Research, S&P ( <a href="#">24/7 Wall St.</a> )                                          | Hàng quý                      |
| Sở hữu             | Tiến trình dự luật Sanders S.4825 và các quỹ AI quốc gia (Mỹ, Hàn Quốc, nước khác)                   | Thông qua: hướng quốc gia↑, C↑ nhưng khoảng trống toàn cầu rõ hơn    | Quốc hội Mỹ ( <a href="#">Thomson Reuters Tax</a> )                                             | Theo tiến trình lập pháp      |
| Sở hữu             | Cổ phần do quỹ phi lợi nhuận hoặc quỹ công nắm trong các công ty AI hàng đầu (OpenAI Foundation 26%) | Tăng và có người hưởng lợi rộng: C↑, B↑                              | Công bố của doanh nghiệp ( <a href="#">OpenAI</a> )                                             | Theo sự kiện                  |
| Cú sốc             | Khủng hoảng khí hậu–lương thực, đại dịch, xung đột lớn                                               | Cú sốc có lời giải sẵn có: B↑, C↑; không có: D↑ hoặc hướng độc đoán↑ | NIC, FAO SOFI, WHO ( <a href="#">ODNI</a> )                                                     | Liên tục                      |

| Nhóm         | Chỉ báo                                                                                                                   | Hướng tác động                 | Nguồn                                                                        | Tần suất      |
|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|---------------|
| Dư luận      | Tỷ lệ tự nhận "công dân toàn cầu" (51% năm 2016); mức ủng hộ đổi mới quản trị toàn cầu                                    | Tăng: B↑                       | GlobeScan ( <a href="#">GlobeScan</a> ); Stimson ( <a href="#">Stimson</a> ) | Không định kỳ |
| Nội bộ Union | Số thành viên hoạt động thực sự; số quốc gia có đối tác tầng T4; giá trị tài sản chung bị khóa; kết quả kiểm toán độc lập | Tăng đều và kiểm toán sạch: B↑ | Báo cáo công khai của Union (xem TL05)                                       | Hàng quý      |

Nhóm chỉ báo cuối cùng có ý nghĩa đặc biệt: đây là những chỉ báo duy nhất mà Union và 9S Union **trực tiếp tác động được**. Mọi chỉ báo khác thuộc bối cảnh; nhóm cuối cùng là kết quả hành động.

## 10. Hàm ý chiến lược cho Union và 9S Union

### 10.1. Xây mô hình đã được kiểm chứng trước khủng hoảng

Bài học quan trọng nhất từ nguyên lý "cần thiết ≠ tất yếu" là về **thời điểm**. Khủng hoảng chọn lời giải đã có sẵn. Hệ thống Bretton Woods được thiết kế từ 1941–1944, trước khi chiến tranh kết thúc; khi thời điểm đến, phương án đã nằm sẵn trên bàn. Nếu kịch bản lao động co mạnh xảy ra vào cuối thập niên 2040, Union cần đã có, vào thời điểm đó, hàng chục đến hàng trăm triệu thành viên hoạt động, nhiều năm hồ sơ kiểm toán độc lập, và các đối tác ở mọi tầng từ T2 đến T5. Một ý tưởng hay xuất hiện giữa khủng hoảng sẽ thua một tổ chức trung bình nhưng đã vận hành.

Vì thế, ưu tiên của giai đoạn đầu không phải là quy mô mà là **bằng chứng**: các thí điểm nhỏ, đo lường được, cho thấy một cá nhân trở thành đồng sở hữu thực chất và nhận được giá trị thực chất. Lộ trình cụ thể được trình bày trong TL05.

### 10.2. Tập trung vào quyền sở hữu vốn tự động hóa

Nếu câu hỏi trung tâm của thời đại là "Ai sở hữu AI và robot?", thì tài sản chiến lược của Union là **cổ phần trong vốn tự động hóa**, chứ không phải dòng tiền trợ cấp. Mô hình gần nhất là quỹ Na Uy và quỹ Alaska: gốc được khóa, chỉ lợi nhuận được chi theo quy tắc minh bạch (APFC), kết hợp với logic "đánh thuế bằng cổ phần" của các đề xuất 2026. Union có thể tích lũy cổ phần qua nhiều kênh tự nguyện: cam kết kiểu Windfall Clause của doanh nghiệp, đóng góp cổ phần của nhà sáng lập, đầu tư trực tiếp vào hạ tầng AI và robot, và hợp tác với các quỹ phi lợi nhuận đang nắm cổ phần công ty AI. Nguyên tắc 5 (tài sản chung được khóa, không chuyển nhượng, không để bị thu tóm) là điều kiện để các cổ phần này không bị pha loãng hoặc thu tóm, như các phê bình về tái cấu trúc OpenAI đã cảnh báo. Thiết kế chi tiết về sở hữu và tài chính có trong TL03.

### 10.3. Lấp khoảng trống cho người ở các nước nghèo và thiếu năng lực nhà nước

Đây là lợi thế so sánh rõ nhất của Union so với mọi hướng cạnh tranh. Các quỹ AI quốc gia sẽ phục vụ công dân của các nước sở hữu vốn AI. Các nền tảng tư nhân phục vụ khách hàng có khả năng chi trả. Không ai có động cơ cấu trúc để phục vụ 3,8 tỷ người không có bảo trợ xã hội (ITUC) hay 808 triệu người nghèo cùng cực (OWID – World Bank). Một Union của từng cá nhân, trong đó mỗi người có một tư cách thành viên ngang nhau bất kể quốc tịch, là cơ chế duy nhất được thiết kế từ đầu cho nhóm này.

Điều đó cũng định hướng chiến lược đối tác. Ở các nước thiếu năng lực nhà nước, Union cần dựa nhiều hơn vào tầng T2 (cộng đồng, HTX) và T3 (tổ chức tôn giáo, văn hóa) để định danh, tiếp cận và đại diện cho những người chưa tự tham gia được. Ở các nước có năng lực, Union cần hợp tác với tầng T4 để kết nối với hạ tầng định danh và thanh toán. Trong cả hai trường hợp, Union đồng hành với quốc gia, không thay thế.

### 10.4. Định vị đồng hành là một quyết định chiến lược, không chỉ là ngôn từ

Chênh lệch giữa 20–30% và 15–25% cho kịch bản B (mục 7.2) là cái giá định lượng của một định vị sai. Một Union bị nhìn nhận là đối thủ của quốc gia sẽ bị chặn ở hạ tầng pháp lý, định danh và thanh toán. Một Union được nhìn nhận như Phong trào Chữ thập đỏ, tức đối tác hỗ trợ chính quyền, trung lập và độc lập, có thể được chính các quốc gia mời vào. Trong một thế giới mà kịch bản D (khối cạnh tranh) có xác suất 55–65%, sự trung lập không thuộc khối nào là tài sản hiếm.

## 10.5. Vai trò của 9S Union: chất xúc tác có thời hạn

9S Union là đơn vị khởi xướng, không phải Union. Phân tích kịch bản củng cố tầm quan trọng của cam kết chuyển giao: phê phán của Kant về chuyên chế và phê phán từ Nam Bán cầu về bá quyền trá hình đều nhắm vào rủi ro một nhóm nhỏ chi phối một tổ chức nhân danh toàn nhân loại. Một lộ trình chuyển giao rõ ràng, có mốc, có kiểm toán độc lập, là cách trả lời các phê phán đó bằng hành động. Đồng thời, trong giai đoạn đầu khi Union chưa có thành viên đủ lớn để tự vận hành, vai trò xúc tác của 9S Union (phát động, đầu tư nghiên cứu, cùng vận hành) là điều kiện cần để mô hình có cơ hội được kiểm chứng trước khi khủng hoảng đến.

Kết luận của báo cáo vì thế mang tính hành động hơn là tiên đoán. Tương lai 2056 sẽ có phối hợp toàn cầu sâu hơn với xác suất cao, nhưng hình thái của nó còn để ngỏ. Union là một trong các lời giải khả dĩ, và xác suất 20–30% của nó không phải là một con số cố định để chờ đợi, mà là một con số có thể dịch chuyển bằng những gì được xây dựng trong mười năm tới.

---

**9S Union** · Bộ tài liệu phân tích Liên hiệp Nhân loại · TL04 · Phiên bản 2.0 · Tháng 10/2026

# TL05

---

## Lộ trình triển khai, đối tác và quản trị rủi ro

Năm giai đoạn, bản đồ đối tác sáu tầng, sổ đăng ký rủi ro và hệ thống chỉ số

- TL00** Tóm tắt chiến lược
- TL01** Tuyên ngôn và Bảy nguyên tắc nền tảng
- TL02** Báo cáo phân tích tổng thể
- TL03** Kiến trúc Union nhiều tầng
- TL04** Kịch bản 2026–2056 và đánh giá tính tất yếu
- TL05** Lộ trình triển khai, đối tác và quản trị rủi ro

# Mục lục

## 1. Tóm tắt

## 2. Nguyên tắc triển khai

## 3. Lộ trình theo giai đoạn

## 4. Bản đồ đối tác theo sáu tầng

## 5. Danh sách chuyên gia ưu tiên tham vấn

## 6. Sổ đăng ký rủi ro

## 7. Hệ thống chỉ số đo lường

## 8. Ngân sách và nguồn lực giai đoạn đầu

## 9. Việc cần làm ngay trong 90 ngày

## 10. Kết luận

## Phụ lục. Chữ viết tắt

**Trích dẫn đề xuất:** 9S Union (2026). *TL05 – Lộ trình triển khai, đối tác và quản trị rủi ro: Năm giai đoạn, bản đồ đối tác sáu tầng, sổ đăng ký rủi ro và hệ thống chỉ số*. Bộ tài liệu phân tích Liên hiệp Nhân loại, phiên bản 2.0, tháng 10/2026.

Tài liệu được biên soạn từ các nguồn công khai, dữ liệu cập nhật tới tháng 10/2026. Các số liệu gắn nhãn [TC] (nguồn thứ cấp), [CXM] (chưa kiểm chứng lại), [MT] (nguồn mâu thuẫn) cần được đối chiếu với nguồn gốc trước khi trích dẫn chính thức. Các xác suất là ước tính chủ quan của nhóm phân tích. Đây không phải tư vấn pháp lý, tài chính hay đầu tư. Việc nêu tên cá nhân, tổ chức hay quốc gia không hàm ý sự ủng hộ hoặc quan hệ với Union hay 9S Union.

## 1. Tóm tắt

Tài liệu này chuyển kiến trúc Union nhiều tầng (xem TL03) thành một lộ trình hành động 30 năm, một bản đồ đối tác theo sáu tầng, một sổ đăng ký rủi ro và một hệ thống chỉ số đo lường. Kết luận trung tâm: **con đường khả thi duy nhất là chứng minh nhỏ, minh bạch triệt để và để chính danh đi trước tham vọng**. Lộ trình gồm năm giai đoạn: Khởi xướng (quý 4/2026 – hết 2027), Thí điểm (2028–2029), Liên minh tiên phong (2030–2032, hoàn tất chuyển giao của 9S Union chậm nhất 31/12/2032), Mở rộng (2033–2041), Trưởng thành (2042–2056). Mỗi giai đoạn có "điều kiện qua" rõ ràng. Chưa đạt điều kiện thì chưa sang giai đoạn sau, dù áp lực tăng trưởng lớn đến đâu.

Năm điểm then chốt:

- Lỗi Việt Nam, vô quốc tế trung lập.** Luật Hợp tác xã 17/2023/QH15 giới hạn thành viên chính thức là nhà đầu tư nước ngoài ở mức **dưới 35%** [CXM] ([Thư viện Pháp luật](#)). Vì vậy HTX Việt Nam chỉ làm được lỗi trong nước. Thành viên quốc tế cần một "chủ thể sứ mệnh" phi lợi nhuận đặt ở nước thứ ba trung lập.
- Thước đo thành công là thành viên hoạt động và nhu cầu được đáp ứng có kiểm chứng**, không phải sổ đăng ký. Mobile money có 2,3 tỷ tài khoản đăng ký nhưng chỉ 593 triệu tài khoản hoạt động hằng tháng ([GSMA](#)).
- Đồng hành với mọi tầng.** Hình mẫu là địa vị "trợ giúp chính quyền" của các Hội Chữ thập đỏ – Trăng lưỡi liềm đỏ: một "quan hệ đối tác đặc thù, có trách nhiệm và lợi ích hai chiều" ([IFRC Disaster Law](#)).
- Rủi ro lớn nhất nằm ở chính danh, pháp lý và niềm tin**, không ở kinh tế học. Cụ thể là luật chứng khoán, dữ liệu sinh trắc học, nguy cơ bị liên tưởng tới các mô thức lừa đảo "tổ chức toàn cầu", và nguy cơ người sáng lập nắm giữ quyền lực quá lâu.
- 9S Union cam kết chuyển giao theo mốc có văn bản ràng buộc.** Trường hợp Wikimedia năm 2024 là bài học ngược: Hội đồng Quỹ bác Hiến chương Phong trào dù 83,78% tổ chức liên kết và 73,30% cá nhân bỏ phiếu ủng hộ ([Meta-Wiki](#)).

Nhóm phân tích ước tính chủ quan rằng một mạng lưới Union nhiều tầng có trên 1 tỷ thành viên hoạt động thực sự vào khoảng năm 2056 có xác suất **20–30%** khi được định vị theo hướng đồng hành (xem TL04). Lộ trình dưới đây được thiết kế để mỗi bước đều có giá trị tự thân, kể cả khi mục tiêu cuối cùng không đạt được.

**Lưu ý chung.** Việc nêu tên một tổ chức, quốc gia hay cá nhân trong tài liệu này **không hàm ý họ ủng hộ, đã được liên hệ hoặc có quan hệ với 9S Union hay Union**. Đây là danh sách ứng viên để tham vấn và thẩm định. Tài liệu không phải tư vấn pháp lý, tài chính hay đầu tư.

## 2. Nguyên tắc triển khai

Bảy nguyên tắc nền tảng của Union (xem TL01) nói Union là gì. Năm nguyên tắc triển khai dưới đây nói Union được xây dựng như thế nào. Mỗi nguyên tắc rút ra từ một bài học cụ thể đã có tiền lệ.

### Chứng minh nhỏ trước khi nói lớn

Mọi tổ chức thành viên bền vững quy mô lớn đều bắt đầu từ một nhu cầu kinh tế cụ thể của một cộng đồng cụ thể. Cửa hàng của những người tiên phong Rochdale năm 1844 do 28 người, đa số là thợ dệt, lập ra ([Rochdale Pioneers Museum](#)). Ngày nay phong trào HTX có khoảng 3 triệu HTX và khoảng 1 tỷ thành viên ([ICA](#)). Amul đi từ HTX làng lên 18 liên hiệp huyện, với khoảng 3,6 triệu nông dân ([AgroSpectrum](#)). Ngược lại, các dự án tuyên bố quy mô hành tinh ngay từ đầu, như Hiến pháp Trái Đất hay "Hộ chiếu Thế giới", tồn tại hàng chục năm nhưng không đạt chính danh ([Wikipedia: WCPA](#); [Wikipedia: WSA](#)). Với Union, quy tắc là: **mỗi tuyên bố công khai về quy mô phải đi sau, không đi trước, dữ liệu đã kiểm chứng**.

### Minh bạch triệt để

Một dự án tự nhận phục vụ "toàn nhân loại" ra đời tại Việt Nam sẽ bị công chúng và cơ quan quản lý đặt cạnh các vụ đa cấp và "dự án quốc tế" kêu gọi góp vốn từng gây thiệt hại. OneCoin là một mô hình đa cấp khoảng 4 tỷ USD có nạn nhân ở nhiều nước châu Á [[CXM](#)] ([FBI](#)). Cách phòng vệ duy nhất là minh bạch vượt chuẩn: công bố mọi khoản thu chi, mọi văn bản đối tác đã ký, mọi xung đột lợi ích, và kiểm toán độc lập hằng năm. Bài học từ UN Global Compact cũng cần ghi nhớ: cam kết tự nguyện không kèm kiểm chứng sẽ bị phê là "bluewashing", và tổ chức này đã phải khai trừ hơn 3.000 công ty ([UNGC](#)). Minh bạch của Union vì vậy phải **kiểm chứng được**, chứ không chỉ được tuyên bố.

### Chính danh đi trước tham vọng

Các mạng lưới bền nhất trong hơn một thế kỷ (Chữ thập đỏ, ICA, Olympic, Hướng đạo) có chung một công thức. Chúng có nhiệm vụ cụ thể và hữu ích mà nhà nước cần, một bộ nguyên tắc ngắn và ổn định, cơ chế công nhận đơn vị theo từng quốc gia, và một văn kiện được nhà nước công nhận. IFRC hiện có **191 Hội quốc gia và 18,3 triệu tình nguyện viên** ([IFRC 2025 Annual Report](#)). Quy tắc triển khai của Union: **chỉ công bố quan hệ đối tác khi đã có văn bản ký kết công khai**, không bao giờ tuyên bố "được công nhận" khi chưa có văn bản. Mô thức "tự xưng được công nhận" chính là thủ đoạn của Kailasa, thực thể đã khiến hơn 30 thành phố Mỹ ký "kết nghĩa" ([Vice](#)).

### Đo bằng thành viên hoạt động và nhu cầu được đáp ứng có kiểm chứng

Số đăng ký là chỉ số dễ thổi phồng nhất. Mobile money có tỷ lệ tài khoản hoạt động khoảng 26% ([GSMA](#)). World ID có khoảng 12–18 triệu người được xác minh sau khoảng ba năm [MT], trong khi có nguồn nêu tới 450 triệu "đăng ký" ([Time](#); [Biometric Update](#)). Ngay cả WOSM cũng có chênh lệch giữa ước tính "hơn 57 triệu" và số điều tra chính thức 48.228.194 người ([scout.org](#); [WOSM census](#)). Union chỉ báo cáo hai chỉ số gốc: **thành viên hoạt động** (định nghĩa ở chương Hệ thống chỉ số) và **nhu cầu được đáp ứng có kiểm chứng độc lập**. Mọi chỉ số khác đều là chỉ số phụ.

## Đồng hành với mọi tầng

Union không đối lập với gia đình, cộng đồng, HTX, doanh nghiệp, văn hóa, tôn giáo, dân tộc, quốc gia hay tổ chức quốc tế. Đó là các tầng hạ tầng cùng vận hành Union (xem TL03). Trong triển khai, điều này có ba hệ quả. Thứ nhất, việc nào tầng gần con người nhất làm tốt thì để tầng đó làm. Đây là nguyên tắc bổ trợ (subsidiarity), một ngôn ngữ mà luật EU ([EUR-Lex](#), [TEU Điều 5](#)) và giáo huấn xã hội Công giáo ([Vatican](#), [Quadragesimo Anno](#)) cùng chấp nhận. Thứ hai, trước mỗi bước mở rộng sang một quốc gia, Union tham vấn chính quyền sở tại, và đơn vị quốc gia vận hành như một đối tác bổ trợ có tự chủ. Thứ ba, Union tận dụng hạ tầng sẵn có của các tầng: định danh quốc gia, hệ thống thanh toán, mạng lưới HTX, cơ sở văn hóa và tôn giáo. Union không dựng hạ tầng song song.

Hai nguyên tắc phụ bổ sung cho năm nguyên tắc trên. **Thể chế hóa trước, rút lui sau:** phong trào Chữ thập đỏ vẫn bền vững dù Henry Dunant phải rời ICRC năm 1867, vì các nguyên tắc và thể chế đã được luật hóa ([ICRC](#)). **Không hứa lợi nhuận ở giai đoạn đầu:** tư cách thành viên không mang kỳ vọng sinh lời, để tránh bị coi là chào bán chứng khoán và để tách hẳn Union khỏi các mô hình đa cấp.

### 3. Lộ trình theo giai đoạn

#### Tổng quan năm giai đoạn

| Giai đoạn               | Thời gian             | Mục tiêu cốt lõi                                                               | Điều kiện qua then chốt                                                                                                                               | Quy mô thành viên hoạt động (định hướng)   |
|-------------------------|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|
| 0. Khởi xướng           | Quý 4/2026 – hết 2027 | Nền móng pháp lý, chính danh và cam kết chuyển giao; thành lập chủ thể sứ mệnh | Ý kiến pháp lý bằng văn bản; chủ thể sứ mệnh được thành lập; ít nhất một đối tác HTX ký văn bản công khai; chọn xong ngành thí điểm                   | Chưa tuyển thành viên đại trà              |
| 1. Thí điểm             | 2028–2029             | Chứng minh mô hình ở quy mô nhỏ: lõi Việt Nam và chủ thể sứ mệnh trung lập     | Đánh giá độc lập xác nhận nhu cầu được đáp ứng; kiểm toán sạch; ít nhất 1/3 ghế do thành viên bầu, 9S Union giữ tối đa 1/2 số ghế                     | Hàng nghìn đến hàng chục nghìn             |
| 2. Liên minh tiên phong | 2030–2032             | Nhân bản qua 5–10 nước; lập quỹ vốn vĩnh viễn                                  | Ít nhất 5 đơn vị quốc gia được công nhận; 9S Union hoàn tất chuyển giao, không còn ghế biểu quyết hay quyền đặc biệt (chậm nhất 31/12/2032, xem TL03) | Hàng trăm nghìn đến vài triệu              |
| 3. Mở rộng              | 2033–2041             | Mở rộng theo mô-đun ngành; neo vào văn kiện được nhà nước công nhận            | Có văn kiện neo đa bên; cơ cấu thành viên theo vùng tiệm cận cơ cấu dân số                                                                            | Hàng chục đến hàng trăm triệu              |
| 4. Trưởng thành         | 2042–2056             | Union do thành viên làm chủ, bền vững qua nhiều thế hệ lãnh đạo                | Không bên nào giữ ghế hay quyền đặc biệt; điều lệ chỉ sửa được bằng thành viên                                                                        | Hướng tới trên 1 tỷ (kịch bản B, xem TL04) |

Quy mô định hướng là đề xuất của nhóm phân tích, không phải dự báo. Các mốc tham chiếu thực tế cho thấy độ khó của từng nấc. Sở hữu đại chúng trực tiếp hiện mới đạt cỡ vài trăm nghìn người: Green Bay Packers có khoảng 539.000 cổ đông ([Broadridge](#)), FC Barcelona hơn 140.000 socios ([La Nación](#)). Các mạng lưới cá nhân có cấu trúc liên bang đạt hàng chục triệu người: Amnesty hơn 10 triệu ([Amnesty Finland](#)), IFRC 18,3 triệu tình nguyện viên, Hướng đạo khoảng 57–60 triệu. Chỉ phong trào HTX chạm mốc khoảng 1 tỷ, và đó là sau hơn 180 năm.

#### Giai đoạn 0. Khởi xướng (quý 4/2026 – hết 2027)

| Hạng mục        | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|-----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Mục tiêu        | Đặt nền chính danh và pháp lý; xác lập bằng văn bản vai trò chất xúc tác của 9S Union và cam kết chuyển giao; chọn ngành thí điểm bằng dữ liệu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| Hành động chính | (1) Đăng ký bảo hộ nhãn hiệu, tên miền chính thức và công bố danh sách kênh xác thực duy nhất. (2) Soạn Hiến chương sứ mệnh dựa trên Bảy nguyên tắc (TL01), kèm tuyên bố "những điều Union không làm": không hứa lợi nhuận, không trả hoa hồng giới thiệu, không bán "quốc tịch" hay "chứng nhận công dân", không thu sinh trắc học, không đại diện chính phủ nào. (3) Tham vấn pháp lý tại Việt Nam: Luật HTX 2023, Nghị quyết 59-NQ/TW, Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân [CXM], luật đầu tư và doanh nghiệp. (4) Tham vấn pháp lý quốc tế: hiệp hội theo Bộ luật Dân sự Thụy Sĩ, Wyoming DUNA, luật chứng khoán, trừng phạt và AML/KYC; trên cơ sở đó đăng ký chủ thể sứ mệnh phi lợi nhuận ở nước thứ ba trung lập, nắm thương hiệu, hiến chương và quy tắc. (5) Xin ý kiến sớm Bộ Ngoại giao và cơ quan quản lý nhà nước về HTX [CXM: xác minh cơ quan chủ quản sau sắp xếp bộ máy 2025]. (6) Tiếp cận Liên minh HTX Việt Nam (VCA). (7) Dựng bảng điều khiển nhu cầu nhân loại phiên bản 0 và ma trận chọn ngành. (8) Lập hội đồng cố vấn đa dạng về vùng, giới và chuyên môn. (9) Ban hành quy trình thẩm định đối tác và quy chế xung đột lợi ích |

| Hạng mục      | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|---------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Đầu ra        | Hiến chương sứ mệnh; chủ thể sứ mệnh được thành lập; Văn bản cam kết chuyển giao có mốc thời gian; bộ ý kiến pháp lý; ma trận ngành và danh sách rút gọn 2–3 ngành; sổ đăng ký rủi ro phiên bản 1; báo cáo minh bạch đầu tiên                                                                                                                     |
| Điều kiện qua | Có ý kiến pháp lý bằng văn bản xác nhận mô hình thí điểm không cấu thành chào bán chứng khoán và phù hợp pháp luật Việt Nam; chủ thể sứ mệnh trung lập đã được thành lập chậm nhất cuối năm 2027; ít nhất một HTX hoặc liên hiệp HTX ký văn bản hợp tác công khai; đã chỉ định kiểm toán viên độc lập; ma trận ngành được công bố kèm phương pháp |
| KPI           | Số ý kiến pháp lý hoàn tất; số đối tác ký văn bản; số buổi tham vấn với từng tầng (T2–T5); tỷ lệ chỉ tiêu được công bố (mục tiêu 100%); số sự cố giả mạo thương hiệu được phát hiện và xử lý                                                                                                                                                      |

**Khung pháp lý Việt Nam.** Luật HTX 17/2023/QH15 có hiệu lực từ 1/7/2024. Luật cho phép người nước ngoài cư trú hợp pháp làm thành viên liên kết không góp vốn, nhưng tổng số thành viên chính thức là nhà đầu tư nước ngoài phải dưới 35% [CXM: cần đối chiếu văn bản gốc và văn bản hợp nhất 101/VBHN-VPQH 2026] (ACC Group; LuậtVietnam). Nghị quyết 59-NQ/TW ngày 24/1/2025 ủng hộ hội nhập sâu, gồm cả khoa học–công nghệ và chuyển đổi số, nhưng yêu cầu giữ vững định hướng chính trị và an ninh (Mekong ASEAN). Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân (hiệu lực 1/1/2026) phải được đối chiếu văn bản gốc trước khi thiết kế hệ thống thành viên [CXM]. Phong trào HTX trong nước có hơn 36.000 HTX, đóng góp khoảng 4,8% GDP với 5,98 triệu thành viên. Tuy nhiên tầng liên hiệp còn mỏng: 164 liên hiệp HTX, chỉ khoảng 3% HTX tham gia liên hiệp (VnEconomy). Đây vừa là hạn chế vừa là cơ hội: Union có thể đóng góp trực tiếp vào việc củng cố tầng liên hiệp mà chính sách trong nước đang cần.

**Chủ thể sứ mệnh trung lập.** Ứng viên hàng đầu là hiệp hội theo Điều 60–79 Bộ luật Dân sự Thụy Sĩ, hình thức IOC, FIFA và WWF đang dùng. Hình thức này lập nhanh nhưng giám sát yếu, nên phải bổ sung kiểm toán và hội đồng đạo đức độc lập [CXM] (Fedlex). Thụy Sĩ còn có Luật Nhà nước chủ nhà cho phép cấp quy chế ưu đãi cho tổ chức "gần như liên chính phủ" [CXM] (Swiss FDFA). Wyoming DUNA (tối thiểu 100 thành viên, sửa đổi SF0022 có hiệu lực 1/7/2026) phù hợp cho quản trị số (Wyoleg). Nhưng DUNA vẫn chịu luật Mỹ, nên dễ bị gán nhãn địa chính trị. Hình thức HTX châu Âu (SCE) gần như không được dùng: chỉ 24 SCE trên khoảng 131.000 HTX ở EU (số liệu 2011) (Eurofound).

### Giai đoạn 1. Thí điểm (2028–2029)

| Hạng mục        | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Mục tiêu        | Chứng minh ở quy mô nhỏ rằng một lõi Việt Nam cộng một chủ thể sứ mệnh trung lập có thể tạo ra thành viên hoạt động thật và đáp ứng nhu cầu có kiểm chứng, với chi phí tinh gọn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| Hành động chính | (1) Lập liên hiệp HTX Việt Nam theo mô-đun ngành làm lõi trong nước, mỗi ngành một HTX hoặc pháp nhân riêng. (2) Đưa chủ thể sứ mệnh trung lập (đã thành lập ở giai đoạn 0) vào vận hành cùng lõi Việt Nam. (3) Vận hành 2–3 ngành thí điểm đã chọn qua ma trận. (4) Thí điểm thành viên: dùng tài khoản ngân hàng, ví điện tử và định danh quốc gia sẵn có; kênh USSD/SMS và điểm hỗ trợ tại chỗ cho người không có điện thoại thông minh; người giám hộ đại diện cho trẻ em; <b>không thu sinh trắc học</b> . (5) Thí điểm quản trị hai tầng (mô tả bên dưới). (6) Mở một cửa sổ thử nghiệm quốc tế nhỏ ở 1–2 nước đối tác, dưới dạng thành viên không góp vốn. (7) Mời một trường đại học độc lập đánh giá tác động |
| Đầu ra          | Quy chế thành viên phiên bản 1; Điều lệ quản trị hai tầng phiên bản 1; báo cáo đánh giá độc lập; dữ liệu KPI công khai hằng quý; báo cáo tài chính kiểm toán                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| Điều kiện qua   | Đánh giá độc lập xác nhận nhu cầu được đáp ứng ở ít nhất 2 ngành; tỷ lệ thành viên hoạt động trên đăng ký cao hơn rõ rệt mức khoảng 26% của mobile money; tỷ lệ chi phí vận hành được công bố và đi đúng lộ trình về trần 15% tổng chi vào cuối giai đoạn 2; không có sự cố dữ liệu nghiêm trọng; kiểm toán không có ý kiến ngoại trừ trọng yếu; ít nhất một khuyến nghị của hội đồng bốc thăm được thực thi; ghế do thành viên bầu chiếm ít nhất 1/3 hội đồng chủ thể sứ mệnh                                                                                                                                                                                                                                         |

| Hạng mục | Nội dung                                                                                                                                                                                                   |
|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| KPI      | Thành viên hoạt động; nhu cầu được đáp ứng có kiểm chứng; tỷ lệ thành viên tham gia qua kênh ngoại tuyến; chỉ số tin cậy; tỷ lệ chi phí vận hành; tỷ lệ tham gia quản trị; số khiếu nại và thời gian xử lý |

**Chọn ngành bằng ma trận nhu cầu × chỉ số × ngành × khoảng trống.** Khung đo gồm 12 chiều nền tảng xã hội và 9 ranh giới hành tinh của mô hình Doughnut (**DEAL**). Nền triết lý là các nhu cầu không phân cấp của Max-Neef (**EJOLT**), và chỉ số theo dõi là HDI, Social Progress Index (**SPI**) cùng chỉ tiêu SDG. Mỗi ngành ứng viên được chấm theo sáu tiêu chí: (a) quy mô khoảng trống nhu cầu; (b) năng lực sẵn có của HTX Việt Nam; (c) mức rủi ro pháp lý thấp, ưu tiên ngành không phải sản phẩm tài chính chào bán cho công chúng; (d) kết quả đo và kiểm chứng được; (e) khả năng tự trang trải từ doanh thu; (f) khả năng nhân bản sang nước khác. Kinh nghiệm quốc tế gợi ý nông nghiệp là ngành HTX mạnh nhất: chiếm 35,7% doanh thu của 300 HTX lớn nhất thế giới (**ICA**). Các ngành khác cũng có tiền lệ: tài chính hợp tác, như hệ thống WOCCU với 412,7 triệu thành viên (**WOCCU**), và dữ liệu y tế do thành viên sở hữu, như MIDATA (**MIDATA**). Đây chỉ là gợi ý. Ma trận mới là công cụ quyết định, và kết quả chấm điểm phải được công bố.

**Thí điểm thành viên dựa trên hạ tầng sẵn có.** Định danh là nút thắt lớn nhất: khoảng 800 triệu người không có giấy tờ tùy thân chính thức và ít nhất 2,8 tỷ người không có danh tính số dùng được trực tuyến (**World Bank ID4D**). Dự án World chỉ có khoảng 12–18 triệu người được xác minh sau khoảng ba năm [MT] (**Time**). Tòa án Tối cao Kenya đã ra lệnh xóa dữ liệu sinh trắc học mà dự án thu năm 2023 (**Business Daily Africa**). Vì vậy Union không tự phát hành ID và không thu sinh trắc học. Union liên kết với ID quốc gia và hạ tầng số công (DPI), chỉ lưu tối thiểu dữ liệu cần thiết. Về thanh toán, gần 900 triệu người chưa có tài khoản đã có điện thoại (**World Bank Findex**). Điện thoại và các hệ thống như UPI, Pix, mobile money là kênh tự nhiên, Union không cần dựng hệ thống thanh toán riêng.

**Thí điểm quản trị hai tầng.** Tầng chiến lược là một hội đồng bốc thăm 100–150 người đại diện cho thành viên, có AI hỗ trợ hòa giải. Tiền lệ: Global Assembly năm 2021 bốc thăm 100 người đại diện dân số thế giới, họp 68 giờ (**Carnegie**); Collective Constitutional AI thu 38.252 phiếu từ khoảng 1.000 người qua Polis (**Anthropic**). Tầng toàn thể là quadratic funding cho một quỹ dự án nhỏ, theo mô hình Bitcoin đã phân bổ hơn 50 triệu USD (**Bitcoin**). Điều kiện tiên quyết là mỗi thành viên được xác minh là một người thật, vì quadratic funding sụp đổ trước tài khoản ảo (Sybil). Rủi ro thiên lệch của AI hòa giải phải được kiểm tra độc lập, và mọi văn bản do AI soạn phải được người thật phê duyệt.

## Giai đoạn 2. Liên minh tiên phong (2030–2032)

| Hạng mục        | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|-----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Mục tiêu        | Nhân bản mô hình qua 5–10 nước theo kiểu "liên minh các bên sẵn sàng đi trước"; lập quỹ vốn vĩnh viễn; chuyển quyền kiểm soát chính sang thành viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| Hành động chính | (1) Ban hành tiêu chuẩn công nhận đơn vị quốc gia theo tám tiêu chuẩn tại TL03, mục 4.2 (tham khảo 10 điều kiện công nhận Hội quốc gia của Phong trào Chữ thập đỏ). (2) Liên minh với liên hiệp HTX và tổ chức thành viên ở 5–10 nước, ưu tiên Nam bán cầu và các đối tác trung lập. (3) Áp dụng biểu quyết lai giữa "một đơn vị một phiếu" và trọng số thành viên. (4) Ký thỏa thuận "đối tác hỗ trợ" với chính quyền sở tại ở từng nước. (5) Lập quỹ vốn vĩnh viễn có tách vốn gốc, quy tắc chi tiêu công khai và Hội đồng Đạo đức độc lập. (6) Tiếp cận các nguồn thu kiểu levy toàn cầu và cơ chế chia lợi ích AI, với trần tỷ trọng cho mỗi nguồn. (7) Cho phép hội viên kép: thành viên vừa thuộc đơn vị quốc gia vừa thuộc tầng toàn cầu |

| Hạng mục      | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|---------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Đầu ra        | Hiến chương liên minh; ít nhất 5 đơn vị quốc gia được công nhận; điều lệ quỹ vĩnh viễn; báo cáo thường niên có kiểm toán hợp nhất                                                                                                                                                                                                        |
| Điều kiện qua | Ít nhất 5 nước có đơn vị được công nhận và vận hành độc lập; không nguồn vốn nào vượt trần tỷ trọng đã công bố; chi phí vận hành không vượt 15% tổng chi; đa số ghế hội đồng do thành viên bầu; 9S Union hoàn tất chuyển giao theo văn bản ràng buộc, chậm nhất 31/12/2032 (xem TL03, mục 8.2); đánh giá độc lập lần thứ hai đạt yêu cầu |
| KPI           | Thành viên hoạt động theo nước và vùng; tỷ trọng thành viên Nam bán cầu; quy mô và hiệu suất quỹ; tỷ lệ chi phí vận hành; tỷ lệ tham gia bầu cử; chỉ số tin cậy theo nước                                                                                                                                                                |

Chiến lược "đi trước rồi mở rộng" có tiền lệ rõ. AIIB tăng từ 57 thành viên sáng lập lên 110 thành viên được phê duyệt ([Euronews](#)). Liên minh Global Solidarity Levies tăng từ 8 lên 13 nước chỉ trong vài tháng ([CAPA](#)). Quỹ vĩnh viễn học theo hai mô hình. GPFG Na Uy chi tiêu theo quy tắc, xấp xỉ lợi suất thực kỳ vọng khoảng 3% ([Regjeringen](#)). Alaska Permanent Fund tách vốn gốc khỏi phần lợi nhuận chia ([APFC](#)). Mặt trái cần tránh là mức chi trả trở thành đối tượng tranh chấp chính trị hằng năm. Chi tiết kiến trúc quỹ và cơ chế khóa tài sản xem TL03.

### Giai đoạn 3. Mở rộng (2033–2041)

| Hạng mục        | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|-----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Mục tiêu        | Mở rộng sang hàng chục nước và nhiều ngành theo cấu trúc mô-đun; neo nguyên tắc của Union vào một văn kiện được cả nhà nước và cộng đồng công nhận                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| Hành động chính | (1) Nhân bản ngành theo mô-đun, mỗi ngành một HTX hoặc công ty trong liên hiệp, tăng trưởng hữu cơ, không sáp nhập liều. (2) Lập ngân hàng hợp tác hoặc quỹ tương hỗ nội bộ. (3) Đầu tư R&D theo sứ mệnh. (4) Liên kết với DPI ở nhiều nước qua các khung như 50-in-5 và MOSIP; bổ sung một lớp proof-of-personhood bảo vệ quyền riêng tư để chống trùng lặp xuyên biên giới. (5) Lập hội đồng bốc thăm toàn cầu thường trực. (6) Tìm văn kiện neo: nghị quyết đa bên, thỏa thuận với cơ quan LHQ hoặc quy chế tham vấn. (7) Đánh giá tác động độc lập ba năm một lần |
| Đầu ra          | Danh mục ngành mô-đun; văn kiện neo; hội đồng toàn cầu thường trực; hệ thống định danh liên kết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| Điều kiện qua   | Có ít nhất một văn kiện neo đa bên; cơ cấu thành viên theo vùng không lệch quá xa cơ cấu dân số thế giới; quỹ vĩnh viễn tự chủ tài chính cho bộ máy lõi; không bên nào, kể cả 9S Union, giữ ghế hay quyền đặc biệt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| KPI             | Thành viên hoạt động; nhu cầu được đáp ứng theo từng chiều Doughnut; chỉ số đa dạng vùng; tỷ lệ thành viên ngoại tuyến; chỉ số tin cậy; tỷ lệ chi phí vận hành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |

Mở rộng là giai đoạn dễ thất bại nhất trong lịch sử HTX. Fagor phá sản năm 2013, một phần do các công ty con ở nước ngoài không phải HTX ([CLEO Rutgers](#)). Co-operative Bank thiếu hụt vốn 1,5 tỷ GBP sau vụ sáp nhập Britannia ([Kelly Review](#)). Quy tắc cho giai đoạn này: **mỗi đơn vị mới phải có lộ trình trở thành đơn vị do thành viên sở hữu**, và tốc độ mở rộng không được vượt năng lực quản trị. Về văn kiện neo, tiền lệ đáng chú ý là IGF: Đại hội đồng LHQ đồng thuận biến diễn đàn đa bên này thành diễn đàn thường trực vào tháng 12/2025 ([IGF](#)).

## Giai đoạn 4. Trưởng thành (2042–2056)

| Hạng mục                         | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Mục tiêu                         | Union do thành viên làm chủ hoàn toàn, vận hành bền vững qua nhiều thế hệ lãnh đạo, hướng tới quy mô kịch bản B (trên 1 tỷ thành viên hoạt động)                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Hành động chính                  | (1) Duy trì nguyên trạng sau chuyển giao: 9S Union (đã chuyển giao từ giai đoạn 2) chỉ là một thành viên tổ chức bình thường ở tầng T2. (2) Rà soát chiến lược 10 năm do hội đồng bốc thăm toàn cầu chủ trì. (3) Xem xét cơ chế phân phối giá trị tới từng thành viên khi đủ điều kiện pháp lý và tài chính (xem TL03). (4) Tham gia các cơ chế phân phối giá trị cấp toàn cầu đang hình thành với tư cách đối tác (xem TL04, kịch bản C) |
| Đầu ra                           | Điều lệ chỉ sửa được bằng thành viên; báo cáo đánh giá độc lập về chuyển giao; chiến lược thế hệ kế tiếp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| Điều kiện "hoàn tất chuyển giao" | Không bên nào, kể cả 9S Union, giữ ghế, quyền phủ quyết hay quyền định hướng đặc biệt; thương hiệu, tài sản số và dữ liệu thành viên nằm trong pháp nhân do thành viên kiểm soát; đánh giá độc lập xác nhận chuyển giao                                                                                                                                                                                                                   |
| KPI                              | Như các giai đoạn trước, cộng thêm: số lần chuyển giao lãnh đạo thành công và độ bền thể chế qua các chu kỳ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |

## Mốc chuyển giao của 9S Union

| Thời điểm                           | Mốc chuyển giao                                                                                                                                                              | Tiền lệ                                                                                         |
|-------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Giai đoạn 0 (quý 4/2026 – hết 2027) | Công bố Văn bản cam kết chuyển giao có mốc thời gian; thành lập chủ thể sứ mệnh; 9S Union tự giới hạn vai trò: khởi xướng, đầu tư nghiên cứu, cùng vận hành                  | Rochdale: quyền lực thuộc thành viên ngay từ đầu ( <a href="#">Rochdale Pioneers Museum</a> )   |
| Cuối giai đoạn 1 (khoảng 2029)      | 9S Union giữ tối đa 1/2 số ghế, không có phủ quyết với điều khoản chuyển giao; ít nhất 1/3 ghế do thành viên bầu                                                             | Wikimedia 2004 khởi đầu với 2 ghế do người dùng bầu ( <a href="#">Meta-Wiki</a> )               |
| Giữa giai đoạn 2 (khoảng 2030–2031) | 9S Union giữ tối đa 1/5 số ghế, không có phủ quyết nào; thương hiệu, tên miền, mã nguồn và sổ thành viên chuyển vào chủ thể sứ mệnh                                          | Long-Term Benefit Trust tăng dần quyền bầu tối đa số trong 4 năm ( <a href="#">Anthropic</a> )  |
| Chậm nhất 31/12/2032                | Hoàn tất chuyển giao: 9S Union không còn ghế biểu quyết hay quyền đặc biệt, trở thành đối tác T2 bình thường; báo cáo chuyển giao được kiểm toán độc lập (xem TL03, mục 8.2) | IANA: chính phủ Mỹ chuyển giao giám sát cho cộng đồng đa bên năm 2016 ( <a href="#">ICANN</a> ) |
| Giai đoạn 3–4 (2033–2056)           | Duy trì: không tái lập "ghế nhà sáng lập" dưới bất kỳ hình thức nào                                                                                                          | Coubertin chuyển giao chủ tịch IOC năm 1925 ( <a href="#">Olympics.com</a> )                    |

Hai bài học ngược cần ghi rõ vào điều lệ. Wikimedia năm 2024 cho thấy pháp nhân trung tâm còn giữ quyền phủ quyết thì việc chuyển giao có thể đổ vỡ, dù cộng đồng ủng hộ áp đảo. Long-Term Benefit Trust bị phê là có thể bị siêu đa số cổ đông sửa quyền ([EA Forum](#)). Vì vậy cam kết chuyển giao phải **không thể bị chính 9S Union đơn phương sửa đổi** sau khi ban hành.

## 4. Bản đồ đối tác theo sáu tầng

Các bảng dưới đây liệt kê ứng viên đối tác cho từng tầng của mô hình Union. Như đã nói ở phần đầu, **việc nêu tên không hàm ý ủng hộ hay quan hệ**. Mọi đối tác phải qua thẩm định độc lập trước khi hợp tác, và chỉ được công bố sau khi đã ký văn bản.

### T1. Cá nhân: kênh tiếp cận và đại diện

Tầng cá nhân không có "đối tác" theo nghĩa tổ chức. Đối tác ở tầng này là các kênh giúp từng người tham gia được, nhất là 2,2 tỷ người còn offline, 96% trong số đó sống ở nước thu nhập thấp và trung bình (ITU).

| Ứng viên                                                 | Vai trò đề xuất                                          | Lý do                                                                           | URL                              |
|----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|
| Nhà mạng di động và nhà cung cấp mobile money            | Kênh USSD/SMS, ví cho thành viên                         | 593 triệu tài khoản hoạt động hằng tháng; hơn 2 nghìn tỷ USD giao dịch năm 2025 | <a href="#">GSMA</a>             |
| GiveDirectly                                             | Tham khảo quy trình chuyển giá trị trực tiếp tới cá nhân | Đã chuyển hơn 1 tỷ USD cho hơn 2 triệu người [MT]                               | <a href="#">givedirectly.org</a> |
| Mạng lưới tình nguyện viên kiểu Hội Chữ thập đỏ quốc gia | Mô hình huy động cá nhân tham gia qua đơn vị địa phương  | 18,3 triệu tình nguyện viên qua 191 Hội quốc gia                                | <a href="#">IFRC</a>             |

### T2. Gia đình, cộng đồng, HTX, doanh nghiệp

| Ứng viên                              | Vai trò đề xuất                                                    | Lý do                                                              | URL                                       |
|---------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|
| Liên minh HTX Việt Nam (VCA)          | Đối tác lõi trong nước; cửa vào mạng lưới ICA                      | Thành viên ICA từ 1988; đầu mối của hơn 36.000 HTX                 | <a href="#">vca.org.vn</a>                |
| Liên minh HTX Quốc tế (ICA)           | Chuẩn mực, mạng lưới toàn cầu, nguyên tắc 6 "hợp tác giữa các HTX" | Hơn 306 tổ chức thành viên từ 105 nước; khoảng 1 tỷ thành viên HTX | <a href="#">ica.coop</a>                  |
| Saigon Co.op                          | Kênh phân phối và kinh nghiệm tái cấu trúc quản trị HTX lớn        | Doanh thu gần 30.000 tỷ VND (2024)                                 | <a href="#">Saigon Times</a>              |
| Mondragon                             | Tham vấn mô hình HTX đa ngành có ngân hàng, đại học, R&D           | Doanh thu €11,322 tỷ năm 2025; chi €218 triệu cho R&D              | <a href="#">mondragon-corporation.com</a> |
| Amul / GCMMF                          | Mô hình liên hiệp ba tầng làng–huyện–bang                          | Khoảng 3,6 triệu nông dân                                          | <a href="#">AgroSpectrum</a>              |
| WOCCU                                 | Tài chính hợp tác cho thành viên                                   | 412,7 triệu thành viên, 101 nước                                   | <a href="#">woccu.org</a>                 |
| Platform Cooperativism Consortium     | HTX nền tảng số; đào tạo                                           | Danh bạ và trường đào tạo HTX nền tảng                             | <a href="#">platform.coop</a>             |
| MIDATA                                | Mô hình HTX dữ liệu do thành viên sở hữu                           | Hạ tầng chung cho HTX quốc gia nhân bản theo mô-đun                | <a href="#">midata.coop</a>               |
| ICA–Euricse World Cooperative Monitor | Dữ liệu chuẩn để đối sánh hiệu quả                                 | Bộ dữ liệu 300 HTX lớn nhất                                        | <a href="#">monitor.coop</a>              |

### T3. Văn hóa, tôn giáo, dân tộc

Đây là tầng nhảy cảm nhất. Nhóm phân tích **không đề xuất tiếp cận một tổ chức tôn giáo cụ thể nào ở giai đoạn đầu**. Union cần tham vấn để hiểu cách các cộng đồng đón nhận ngôn ngữ "liên hiệp nhân loại", sau đó mới thiết kế hợp tác. Mọi tiếp cận phải tôn trọng nguyên tắc trung lập tôn giáo (Nguyên tắc 6) và pháp luật sở tại về tín ngưỡng, tôn giáo.

| Ứng viên                                                                                       | Vai trò đề xuất                                                                                                     | Lý do                                                                 | URL                                                                                            |
|------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|
| UNESCO, chương trình Giáo dục Công dân Toàn cầu (GCED)                                         | Khung ngôn ngữ an toàn: "công dân toàn cầu" là cảm thức thuộc về, không phải quy chế pháp lý                        | Giúp Union tránh bị coi là đe dọa quốc tịch hay chủ quyền             | <a href="https://unesco.org">unesco.org</a>                                                    |
| Các hội đồng liên tôn và tổ chức văn hóa cấp quốc gia (tham vấn, không ký kết ở giai đoạn đầu) | Lắng nghe, chuyển ngữ sứ mệnh sang ngôn ngữ của từng cộng đồng                                                      | Nguyên tắc bổ trợ là ngôn ngữ chung được nhiều truyền thống chấp nhận | <a href="#">Vatican</a> , <a href="#">Compendium</a> (tài liệu tham chiếu, không phải đối tác) |
| Mạng lưới các tổ chức đại diện người bản địa và dân tộc thiểu số (tham vấn)                    | Bảo đảm Union không lặp lại các hành vi xâm phạm như vụ Kailasa tìm cách thuê 480.000 ha rừng của cộng đồng bản địa | Bảo vệ quyền của cộng đồng                                            | <a href="#">Vice</a> (tiền lệ cần tránh)                                                       |

### T4. Quốc gia và chính quyền

| Quốc gia              | Vai trò đề xuất                                      | Lý do                                                                                                                    | URL                                                                 |
|-----------------------|------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|
| Việt Nam              | Nơi đặt lõi; tham vấn chính sách và pháp lý đầu tiên | Luật HTX 2023; Nghị quyết 59-NQ/TW; vị thế cân bằng (đối tác BRICS, quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với nhiều nước) | <a href="#">Thư viện Pháp luật</a> ; <a href="#">Business Today</a> |
| Thụy Sĩ               | Ứng viên đặt chủ thể sứ mệnh trung lập               | Hiệp hội theo Bộ luật Dân sự; Luật Nhà nước chủ nhà [CXM]                                                                | <a href="#">Swiss FDFA</a>                                          |
| Kenya, Barbados, Pháp | Đồng minh tiềm năng về nguồn thu tự động toàn cầu    | Đồng chủ trì Global Solidarity Levies; Sáng kiến Bridgetown                                                              | <a href="#">Bridgetown Initiative</a> ; <a href="#">CAPA</a>        |
| Ấn Độ                 | Tham vấn DPI và mô hình HTX nông nghiệp              | Aadhaar khoảng 1,447 tỷ số; UPI 24,51 tỷ giao dịch tháng 8/2026 [TC]                                                     | <a href="#">UIDAI</a> ; <a href="#">Startuptalky</a>                |
| Brazil                | Tham vấn hạ tầng thanh toán công                     | Pix: 142 triệu người giao dịch trong tháng 4/2026 [TC]                                                                   | <a href="#">LetsMoney</a>                                           |
| Na Uy                 | Tham vấn quản trị quỹ vĩnh viễn                      | GPFG: quy tắc chi tiêu, Hội đồng Đạo đức                                                                                 | <a href="#">nbim.no</a>                                             |
| Canada                | Ứng viên tổ chức sự kiện quốc tế ngoài Mỹ            | BIEN đời Đại hội 2026 từ Mỹ sang Toronto vì vấn đề visa                                                                  | <a href="#">BIEN</a>                                                |

Danh sách cố ý đa dạng về địa lý để tránh bị gán vào một phe. Với mọi quốc gia, Union chỉ hoạt động sau khi đã tham vấn chính quyền sở tại và tuân thủ pháp luật sở tại.

## T5. Tổ chức quốc tế và khu vực

| Ứng viên                   | Vai trò đề xuất                                                 | Lý do                                                                        | URL                                          |
|----------------------------|-----------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|
| UN DESA và COPAC           | Cửa vào hệ sinh thái LHQ về HTX                                 | Đồng tổ chức bế mạc Năm Quốc tế HTX 2025 cùng ICA                            | <a href="#">UN DESA</a>                      |
| UNDP và chiến dịch 50-in-5 | Liên kết với DPI quốc gia                                       | Mục tiêu 50 nước triển khai DPI vào 2028                                     | <a href="#">UNDP</a>                         |
| Co-Develop                 | Tham vấn và đồng tài trợ hạ tầng số công                        | Quỹ phi lợi nhuận toàn cầu cho DPI                                           | <a href="#">codevelop.fund</a>               |
| World Bank ID4D            | Dữ liệu và chuẩn định danh bao trùm                             | Bộ dữ liệu toàn cầu về người không có ID                                     | <a href="#">id4d.worldbank.org</a>           |
| ILO                        | Chuẩn mực về HTX và lao động                                    | Chính sách hỗ trợ HTX                                                        | <a href="#">ILO</a>                          |
| IFRC (hình mẫu, tham vấn)  | Học mô hình "trợ giúp chính quyền" và luật mẫu cho Hội quốc gia | 191 Hội quốc gia; Hội đồng Đại biểu 2026 đang soạn luật mẫu [CXM về kết quả] | <a href="#">IFRC</a> ; <a href="#">CoD26</a> |
| IGF                        | Diễn đàn đa bên thường trực để trình bày mô hình quản trị       | Thường trực từ 12/2025                                                       | <a href="#">IGF</a>                          |

### Đối tác học thuật và xã hội dân sự (bắt đầu giữa T2 và T5):

| Ứng viên                                               | Vai trò đề xuất                                           | Lý do                                                             | URL                                         |
|--------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|
| Ostrom Workshop (Indiana University)                   | Thiết kế quản trị đa tâm; đánh giá độc lập                | Kế thừa 8 nguyên tắc quản trị tài sản chung của Ostrom            | <a href="#">ostromworkshop.indiana.edu</a>  |
| Doughnut Economics Action Lab (DEAL)                   | Khung đo nhu cầu và giới hạn hành tinh                    | Công cụ Doughnut cho ma trận chọn ngành                           | <a href="#">doughnuteconomics.org</a>       |
| UCL Institute for Innovation and Public Purpose (IIPP) | Thiết kế đầu tư và R&D theo sứ mệnh                       | Khung "mission economy"                                           | <a href="#">UCL IIPP</a>                    |
| RadicalxChange                                         | Công cụ quadratic voting/funding                          | Nền tảng lý thuyết cho tăng quản trị toàn thể                     | <a href="#">radicalxchange.org</a>          |
| BIEN                                                   | Mạng lưới chuyên gia về thu nhập và cổ tức cơ bản         | Đại hội lần thứ 40 tại Toronto 8/2026                             | <a href="#">basicincome.org</a>             |
| Democracy Without Borders                              | Kinh nghiệm thiết kế "bắt đầu tư vấn, quyền hạn tăng dần" | Chiến dịch UNPA; hơn 1.500–1.600 nghị sĩ ủng hộ (tự báo cáo) [MT] | <a href="#">democracywithoutborders.org</a> |
| Club of Rome – Earth4All                               | Mô hình kịch bản và thí điểm cấp quốc gia                 | Đã thí điểm ở Áo, Kenya, Singapore                                | <a href="#">P4NE; earth4all.life</a>        |
| Global Citizen                                         | Kinh nghiệm huy động cá nhân hành động                    | Mục tiêu 50 triệu người đến 2029                                  | <a href="#">AP/Yahoo</a>                    |
| UN SDSN                                                | Dữ liệu SDG; mạng lưới đại học                            | Xếp hạng SDG hằng năm                                             | <a href="#">unsdsn.org</a>                  |
| Centre for the Governance of AI (GovAI)                | Thiết kế cơ chế tiếp nhận lợi ích AI                      | Tác giả đề xuất Windfall Clause                                   | <a href="#">GovAI</a>                       |
| Social Progress Imperative                             | Chỉ số đầu ra cho nhu cầu được đáp ứng                    | Social Progress Index 171 nước                                    | <a href="#">socialprogress.org</a>          |

| Ứng viên                                                               | Vai trò đề xuất                                                  | Lý do                                                                          | URL                                                 |
|------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|
| Học viện Ngoại giao Việt Nam và các viện nghiên cứu kinh tế trong nước | Nghiên cứu chính sách, kết nối với hệ thống chính trị trong nước | Chưa có công trình học thuật công khai chuyên sâu về HTX toàn cầu tại Việt Nam | <a href="http://dav.edu.vn">dav.edu.vn</a><br>[CXM] |

## T6. 9S Union (chất xúc tác)

9S Union không phải đối tác của chính mình. Vai trò của 9S Union trong bản đồ là **điều phối việc tiếp cận các tầng khác** trong giai đoạn 0–2, rồi chuyển chức năng này cho bộ máy do thành viên kiểm soát. Ba cam kết ứng xử của 9S Union với đối tác: (1) không tuyên bố quan hệ khi chưa ký văn bản; (2) công bố toàn văn mọi thỏa thuận, trừ phần bí mật do luật định; (3) không nhận tài trợ kèm điều kiện làm sai lệch Bảy nguyên tắc.

## 5. Danh sách chuyên gia ưu tiên tham vấn

Bảng dưới đây xếp theo chủ đề. Chức vụ năm 2026 của nhiều người **chưa được xác minh lại** [CXM], trừ những dòng ghi "xác minh 10/2026". Bảng chỉ nêu cơ quan và trang công khai. Việc nêu tên không hàm ý người đó ủng hộ hay có quan hệ với 9S Union. Mọi lời mời tham vấn đều phải qua quy trình thẩm định như đối với đối tác tổ chức.

| Chủ đề                      | Chuyên gia                                                        | Cơ quan                                           | Lý do tham vấn                           | URL                                        |
|-----------------------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------|
| Phong trào HTX              | Ariel Guarco (xác minh 10/2026)                                   | Chủ tịch ICA, nhiệm kỳ 2026–2030                  | Đầu mối phong trào HTX toàn cầu          | <a href="#">VnBusiness</a>                 |
| Phong trào HTX              | Lãnh đạo VCA (Chủ tịch Cao Xuân Thu Vân, xác minh 10/2026)        | Liên minh HTX Việt Nam                            | Lỗi trong nước                           | <a href="#">VnBusiness</a>                 |
| HTX nền tảng                | Trebor Scholz                                                     | The New School; Platform Cooperativism Consortium | HTX số quy mô lớn                        | <a href="#">platform.coop</a>              |
| Đo lường nhu cầu            | Kate Raworth                                                      | Oxford ECI; DEAL                                  | Hàm mục tiêu đo được                     | <a href="#">doughnuteconomics.org</a>      |
| Đo lường nhu cầu            | Amartya Sen                                                       | Harvard                                           | Cách tiếp cận năng lực                   | <a href="#">SEP</a>                        |
| SDG và tài chính phát triển | Jeffrey Sachs                                                     | Columbia; SDSN                                    | Mạng lưới học thuật và LHQ               | <a href="#">unsdsn.org</a>                 |
| Đầu tư theo sứ mệnh         | Mariana Mazzucato                                                 | UCL IIPP                                          | R&D và đầu tư theo sứ mệnh               | <a href="#">UCL IIPP</a>                   |
| Quỹ và cổ tức chung         | Matt Bruenig (xác minh 10/2026)                                   | People's Policy Project                           | Social Wealth Fund                       | <a href="#">Jacobin</a>                    |
| Quỹ và cổ tức chung         | Peter Barnes                                                      | On the Commons                                    | Commons trusts                           | <a href="#">Wikipedia</a>                  |
| Quỹ và cổ tức chung         | Guy Standing                                                      | SOAS; BIEN                                        | Commons Capital Fund                     | <a href="#">guystanding.com</a>            |
| Thuế và nguồn thu toàn cầu  | Gabriel Zucman                                                    | PSE; EU Tax Observatory                           | Thuế tối thiểu với siêu giàu             | <a href="#">taxobservatory.eu</a>          |
| Thuế và nguồn thu toàn cầu  | Joseph Stiglitz; Jayati Ghosh [CXM]                               | Columbia; ICRICT                                  | Thuế doanh nghiệp toàn cầu               | <a href="#">ICRICT</a>                     |
| Bất bình đẳng               | Thomas Piketty                                                    | PSE; World Inequality Lab                         | Dữ liệu bất bình đẳng; social federalism | <a href="#">wid.world</a>                  |
| Quản trị đa tâm             | Các nhà nghiên cứu kế tục Ostrom (Michael Cox, Daniel Cole) [CXM] | Ostrom Workshop                                   | Thiết kế quản trị lồng ghép              | <a href="#">ostromworkshop.indiana.edu</a> |
| Dân chủ số                  | E. Glen Weyl (xác minh 10/2026)                                   | Microsoft Research; RadicalxChange                | Quadratic voting, <i>Plurality</i>       | <a href="#">radicalxchange.org</a>         |
| Dân chủ số                  | Audrey Tang (xác minh 10/2026)                                    | Right Livelihood 2025                             | Polis; Civic AI                          | <a href="#">plurality.net</a>              |
| Dân chủ toàn cầu            | Andreas Bummel (xác minh 10/2026)                                 | Democracy Without Borders                         | Thiết kế quyền hạn tăng dần              | <a href="#">DWB</a>                        |

| Chủ đề                               | Chuyên gia                                               | Cơ quan                                          | Lý do tham vấn                              | URL                               |
|--------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------------------|
| Lợi ích AI                           | Nhóm tác giả Windfall Clause (O'Keefe, Dafoe và cộng sự) | GovAI                                            | Cơ chế chia lợi ích AI                      | <a href="#">arXiv</a>             |
| Lợi ích AI                           | Anton Korinek; Joseph Stiglitz                           | Nghiên cứu AI và bất bình đẳng giữa các quốc gia | Khoảng trống phân phối toàn cầu             | <a href="#">GovAI</a>             |
| Thế chế và quyền lực                 | Daron Acemoglu                                           | MIT; Nobel 2024                                  | Thế chế bao trùm, đối trọng quyền lực       | <a href="#">Nobel</a>             |
| Phê bình Nam bán cầu                 | Jason Hickel (xác minh 10/2026)                          | ICTA-UAB; LSE                                    | Cảnh báo tái tạo quan hệ Bắc-Nam            | <a href="#">TNI</a>               |
| Phê bình Nam bán cầu                 | Ha-Joon Chang [CXM]                                      | SOAS                                             | Chính sách công nghiệp, góc nhìn phát triển | (cần xác minh trang chính thức)   |
| Doanh nghiệp xã hội                  | Muhammad Yunus (xác minh 10/2026)                        | Yunus Centre                                     | Social business                             | <a href="#">muhammadyunus.org</a> |
| Khung đánh giá tính khả thi          | Di sản Erik Olin Wright (mất 2019)                       | Real Utopias Project                             | Tiêu chí: đáng mong muốn, khả thi, đạt được | <a href="#">Real Utopias</a>      |
| Luật Chữ thập đỏ và vai trò trợ giúp | Chuyên gia IFRC Disaster Law                             | IFRC                                             | Thiết kế địa vị pháp lý "đối tác hỗ trợ"    | <a href="#">IFRC Disaster Law</a> |

Danh sách thiên về học giả phương Tây và một số tiếng nói Nam bán cầu. Việc bổ sung chuyên gia Việt Nam, châu Phi, Mỹ Latinh và Nam Á là ưu tiên của giai đoạn 0. Tổng quan cho đến nay chưa tìm thấy công trình học thuật công khai nào của học giả Việt Nam chuyên sâu về HTX toàn cầu hay quản trị kinh tế toàn cầu.

## 6. Sổ đăng ký rủi ro

Khả năng xảy ra và mức tác động là **đánh giá chủ quan của nhóm phân tích** cho giai đoạn 0–2, theo ba mức Cao/Trung bình/Thấp. Cột "Tăng chủ trì" chỉ tăng chịu trách nhiệm chính về biện pháp giảm thiểu, theo mô hình sáu tầng (xem TL03). Sổ này phải được cập nhật mỗi quý và công bố.

| # | Rủi ro                                                                      | Khả năng                       | Tác động   | Tiền lệ                                                                                                                                                                                                   | Biện pháp giảm thiểu                                                                                                                              | Tăng chủ trì  |
|---|-----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|
| 1 | <b>Thiếu chính danh</b> , bị coi là dự án "tự tuyên bố"                     | Cao                            | Cao        | Hiến pháp Trái Đất không được nước nào phê chuẩn ( <a href="#">Wikipedia</a> ); WSA bị ICAO xếp "tài liệu giả tưởng" ( <a href="#">Wikipedia</a> )                                                        | Không tự xưng đại diện; xây chính danh qua phục vụ có kiểm chứng và văn bản đối tác ký kết; tìm văn kiện neo ở giai đoạn 3                        | T6, sau đó T5 |
| 2 | <b>Vì phạm luật chứng khoán</b> khi kêu gọi đóng góp có kỳ vọng lợi nhuận   | Trung bình                     | Cao        | BrewDog: khoảng 220.000 nhà đầu tư nhỏ có nguy cơ mất phần lớn giá trị ( <a href="#">The Drinks Business</a> ); quy định chào bán của SEC và MiCA [CXM] ( <a href="#">SEC</a> ; <a href="#">EUR-Lex</a> ) | Thành viên không hứa lợi nhuận; không chào bán cổ phần hay token cho công chúng ở giai đoạn 0–2; ý kiến pháp lý trước mọi đợt huy động            | T6, T4        |
| 3 | <b>Sinh trắc học và dữ liệu cá nhân</b>                                     | Trung bình                     | Cao        | World bị đình chỉ hoặc điều tra ở nhiều nước; Kenya ra lệnh xóa dữ liệu ( <a href="#">Business Daily Africa</a> )                                                                                         | Không thu sinh trắc học; tối thiểu hóa dữ liệu; liên kết ID quốc gia; đánh giá tác động bảo vệ dữ liệu theo Luật BVDLCN [CXM] và GDPR             | T4, T6        |
| 4 | <b>Bị liên tưởng với lừa đảo</b> "tổ chức toàn cầu" hay đa cấp              | Cao                            | Cao        | OneCoin [CXM] ( <a href="#">FBI</a> ); Kailasa ( <a href="#">Vice</a> )                                                                                                                                   | Công bố "những điều Union không làm"; cấm hoa hồng giới thiệu; kiểm toán độc lập; kênh xác thực duy nhất; hướng dẫn công chúng nhận diện mạo danh | T6, T2        |
| 5 | <b>Người sáng lập nắm giữ quyền lực quá lâu</b> (founder capture)           | Trung bình                     | Cao        | Wikimedia 2024 ( <a href="#">Meta-Wiki</a> ); Patagonia: gia đình vẫn định hướng Trust ( <a href="#">Patagonia Works</a> )                                                                                | Văn bản cam kết chuyển giao không thể bị đơn phương sửa; mốc ghế bầu; xóa quyền phủ quyết ở giai đoạn 2                                           | T6, T1        |
| 6 | <b>Lệ thuộc vào cá nhân then chốt</b> và rủi ro chính trị gắn với một người | Trung bình                     | Trung bình | Grameen 2011: nhà sáng lập bị buộc rời vị trí ( <a href="#">BBC</a> )                                                                                                                                     | Lãnh đạo tập thể; kế hoạch kế nhiệm; giữ quan hệ tốt với chính quyền sở tại                                                                       | T6            |
| 7 | <b>Trôi dạt sứ mệnh</b> (mission drift)                                     | Trung bình                     | Cao        | UN Global Compact phải khai trừ hơn 3.000 công ty ( <a href="#">UNGIC</a> )                                                                                                                               | Hiến chương sứ mệnh do trust nắm quyền biểu quyết; Hội đồng Đạo đức; đánh giá độc lập định kỳ                                                     | T6, T1        |
| 8 | <b>Phi tương hỗ hóa</b> (demutualisation), tài sản chung bị thôn tóm        | Thấp ở giai đoạn đầu, tăng dần | Cao        | Northern Rock sụp đổ khoảng 10 năm sau khi chuyển thành ngân hàng cổ phần ( <a href="#">Bank of England</a> ); Fonterra TAF ( <a href="#">The Conversation</a> )                                          | Khóa tài sản (asset lock); dự trữ không chia; tách quyền biểu quyết khỏi quyền lợi kinh tế (xem TL03)                                             | T2, T1        |
| 9 | <b>Bị gán nhãn địa chính trị</b>                                            | Trung bình                     | Cao        | GGI bị đánh giá là trụ cột của một trật tự do Bắc Kinh định hình ( <a href="#">SWP</a> ); BIEN phải dời đại hội vì visa ( <a href="#">BIEN</a> )                                                          | Đa dạng hóa đối tác theo vùng; chủ thể sứ mệnh ở nước trung lập; không dùng khẩu hiệu nhà nước của bất kỳ nước nào                                | T6, T5        |

| #  | Rủi ro                                                           | Khả năng            | Tác động   | Tiền lệ                                                                                                   | Biện pháp giảm thiểu                                                                                                   | Tầng chủ trì  |
|----|------------------------------------------------------------------|---------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|
| 10 | <b>Nhạy cảm tôn giáo và văn hóa</b>                              | Trung bình          | Cao        | Auroville: xung đột giữa thẩm quyền tinh thần và hành chính từ 2021 (EFEO)                                | Trung lập tôn giáo; tham vấn trước khi hợp tác; hiến chương phân định rõ thẩm quyền; không dùng biểu tượng tôn giáo    | T3            |
| 11 | <b>Lệ thuộc một nhà tài trợ</b>                                  | Cao ở giai đoạn đầu | Cao        | Mỹ chiếm khoảng 3/4 mức giảm ODA 2025 (IISD); Gavi và Global Fund huy động thiếu mục tiêu (Donor Tracker) | Trần tỷ trọng cho mỗi nguồn; ưu tiên doanh thu từ hoạt động kinh tế thật; quỹ vĩnh viễn                                | T6, sau đó T1 |
| 12 | <b>Mở rộng quá năng lực</b>                                      | Trung bình          | Cao        | Fagor 2013 (CLEO Rutgers); Co-op Bank–Britannia (Kelly Review)                                            | Điều kiện qua giai đoạn; tăng trưởng hữu cơ theo mô-đun; không sáp nhập liều                                           | T2, T6        |
| 13 | <b>Quản trị bị chi phối bởi "cá voi"</b>                         | Trung bình          | Cao        | DAO: khoảng 11,8 triệu người giữ token nhưng quyền lực tập trung [TC] (Stacy in Dataland)                 | Một người một phiếu dựa trên xác minh người thật; không bỏ phiếu theo token hay vốn góp; hội đồng bốc thăm             | T1, T6        |
| 14 | <b>Loại trừ người offline</b>                                    | Cao                 | Cao        | 2,2 tỷ người offline (ITU); khoảng 800 triệu người không có ID (ID4D)                                     | Kênh USSD/SMS; điểm hỗ trợ tại chỗ qua HTX và cộng đồng; người giám hộ đại diện; chỉ tiêu tỷ lệ thành viên ngoại tuyến | T2, T1        |
| 15 | <b>Nhầm lẫn thương hiệu</b>                                      | Trung bình          | Trung bình | Các tên ngắn dễ trùng với dịch vụ không liên quan                                                         | Đăng ký nhãn hiệu ở nhiều nước; tên miền chính thức; kênh xác thực công khai; theo dõi mạo danh                        | T6            |
| 16 | <b>Trừng phạt và AML/KYC làm hạn chế tính "mở cho mọi người"</b> | Cao                 | Trung bình | Sàng lọc danh sách OFAC là bắt buộc khi dùng hệ thống ngân hàng gắn USD (OFAC)                            | Công bố rõ giới hạn pháp lý; tuân thủ đầy đủ; tìm kênh phục vụ nhân đạo hợp pháp                                       | T4, T6        |
| 17 | <b>Thiên lệch hoặc thao túng AI hòa giải</b>                     | Trung bình          | Trung bình | Phê phán về tính chính danh khi AI soạn "ý chí chung"                                                     | Người thật phê duyệt cuối; kiểm tra độc lập; công khai mô hình và câu lệnh                                             | T6, T1        |

Ba rủi ro có khả năng xảy ra cao và tác động cao (1, 4 và 14) cần biện pháp ngay từ đầu giai đoạn 0 (xem chương Việc cần làm ngay). Rủi ro 11 (lệ thuộc một nhà tài trợ) gần như chắc chắn xảy ra ở giai đoạn đầu, vì 9S Union là nguồn vốn khởi xướng. Cách xử lý không phải là tránh né mà là công bố rõ tỷ trọng và lộ trình giảm dần.

## 7. Hệ thống chỉ số đo lường

Hệ thống gồm hai chỉ số gốc và các chỉ số hỗ trợ. Mọi chỉ số đều phải có định nghĩa công khai, dữ liệu gốc lưu giữ được để kiểm toán, và được công bố ít nhất mỗi quý từ giai đoạn 1.

| Nhóm     | Chỉ số                                    | Định nghĩa đề xuất                                                                                                                                                                                                   | Cách kiểm chứng                                               | Mốc tham chiếu                                                                                                                                         |
|----------|-------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Gốc      | <b>Thành viên hoạt động</b>               | Người đã xác minh là người thật và duy nhất từ mức 2 trở lên, có ít nhất một hành vi tham gia trong 12 tháng gần nhất (dùng dịch vụ, bỏ phiếu, góp ý, tình nguyện, giao dịch với HTX thành viên), theo TL03, mục 3.4 | Kiểm toán mẫu ngẫu nhiên; đối chiếu chống trùng lặp           | Mobile money: khoảng 26% tài khoản hoạt động ( <a href="#">GSMA</a> )                                                                                  |
| Gốc      | <b>Nhu cầu được đáp ứng có kiểm chứng</b> | Số trường hợp một nhu cầu cụ thể trong ma trận Doughnut/SDG được đáp ứng (ví dụ: tiếp cận nước sạch, tín dụng, dịch vụ y tế), có bằng chứng                                                                          | Đánh giá độc lập; khảo sát kiểm chứng; đối chiếu chỉ tiêu SDG | Chỉ 36% mục tiêu SDG có dữ liệu xu hướng đúng hướng hoặc tiến bộ vừa phải ( <a href="#">UN SDG Report 2026</a> )                                       |
| Bao trùm | Đa dạng theo vùng                         | Tỷ trọng thành viên hoạt động theo châu lục và nhóm thu nhập, so với tỷ trọng dân số                                                                                                                                 | Dữ liệu thành viên đã ẩn danh                                 | Dân số theo UN WPP ( <a href="#">UN DESA</a> )                                                                                                         |
| Bao trùm | Tỷ lệ thành viên ngoại tuyến              | Tỷ trọng thành viên tham gia qua USSD/SMS, điểm hỗ trợ hoặc người giám hộ                                                                                                                                            | Nhật ký kênh                                                  | 2,2 tỷ người offline ( <a href="#">ITU</a> )                                                                                                           |
| Bao trùm | Cân bằng giới và độ tuổi                  | Tỷ trọng nữ, thanh niên, người cao tuổi trong thành viên và trong các cơ quan quản trị                                                                                                                               | Dữ liệu thành viên ẩn danh                                    | Khoảng cách giới online: nam 77%, nữ 71% ( <a href="#">ITU</a> )                                                                                       |
| Niềm tin | Chỉ số minh bạch                          | Tỷ lệ báo cáo tài chính, hợp đồng đối tác và biên bản quản trị được công bố đúng hạn                                                                                                                                 | Rà soát độc lập                                               | Mục tiêu 100%                                                                                                                                          |
| Niềm tin | Chỉ số tin cậy                            | Mức tin cậy của thành viên và công chúng, đo bằng khảo sát định kỳ cùng phương pháp                                                                                                                                  | Khảo sát độc lập                                              | Đường cơ sở đo ở giai đoạn 1                                                                                                                           |
| Niềm tin | Khiếu nại và xử lý                        | Số khiếu nại, thời gian xử lý, tỷ lệ được giải quyết                                                                                                                                                                 | Cơ chế khiếu nại độc lập                                      | Đường cơ sở đo ở giai đoạn 1                                                                                                                           |
| Hiệu quả | Tỷ lệ chi phí vận hành                    | Chi phí bộ máy và hành chính trên tổng chi                                                                                                                                                                           | Kiểm toán                                                     | Trần tối đa 15% vào cuối giai đoạn 2, hướng tới 10% dài hạn (TL03, mục 6.4); chuẩn tham chiếu: Gates Foundation khoảng 14% ( <a href="#">Fortune</a> ) |
| Hiệu quả | Mức độ tự chủ tài chính                   | Tỷ trọng doanh thu từ hoạt động kinh tế thật và lợi tức quỹ trên tổng nguồn                                                                                                                                          | Kiểm toán                                                     | Tăng dần qua các giai đoạn                                                                                                                             |
| Hiệu quả | Tỷ trọng nguồn vốn lớn nhất               | Tỷ trọng của nguồn vốn đơn lẻ lớn nhất                                                                                                                                                                               | Kiểm toán                                                     | Giảm dần tới dưới trần đã công bố                                                                                                                      |
| Quản trị | Tỷ lệ tham gia quản trị                   | Tỷ lệ thành viên hoạt động bỏ phiếu hoặc tham gia quadratic funding trong kỳ                                                                                                                                         | Nhật ký hệ thống, có kiểm toán                                | Đường cơ sở đo ở giai đoạn 1                                                                                                                           |
| Quản trị | Tính đại diện của hội đồng bốc thăm       | Mức lệch giữa cơ cấu hội đồng và cơ cấu thành viên theo vùng, giới, tuổi                                                                                                                                             | Công bố phương pháp bốc thăm                                  | Global Assembly 2021 ( <a href="#">Carnegie</a> )                                                                                                      |

| Nhóm     | Chỉ số              | Định nghĩa đề xuất                                                      | Cách kiểm chứng     | Mốc tham chiếu                    |
|----------|---------------------|-------------------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------------------------|
| Quản trị | Tiến độ chuyển giao | Tỷ trọng ghế do thành viên bầu; trạng thái quyền phủ quyết của 9S Union | Điều lệ và biên bản | Mốc chuyển giao ở chương Lộ trình |

Hai cảnh báo về đo lường. Thứ nhất, không cộng dồn "nhu cầu được đáp ứng" giữa các chiều, vì các khoảng trống chồng lấn mạnh lên cùng nhóm người nghèo. Thứ hai, kỳ vọng về tác động của chuyển giá trị trực tiếp cần thực tế. Nghiên cứu OpenResearch trả 1.000 USD/tháng trong 3 năm cho thấy chi tiêu thiết yếu tăng, nhưng không cải thiện đáng kể sức khỏe hay tài chính dài hạn ([J-PAL](#)). Vì vậy chỉ số đầu ra phải đo kết quả thật trong đời sống thành viên, không chỉ đo số tiền đã chuyển.

## 8. Ngân sách và nguồn lực giai đoạn đầu

Tài liệu này **không đưa ra con số ngân sách chính xác**. Quy mô phụ thuộc vào ngành thí điểm được chọn, số nước tham gia và mức đóng góp hiện vật của đối tác, và các yếu tố này chỉ xác định được sau giai đoạn 0. Phần dưới đây nêu cấu trúc chi, thứ tự ưu tiên và các mốc đối sánh có nguồn.

### Cấu trúc chi theo hạng mục (giai đoạn 0–1)

| Hạng mục                                                                                 | Mức tương đối                                                                            | Ghi chú và mốc đối sánh                                                                                                                 |
|------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Pháp lý và tuân thủ (Việt Nam, nước đặt chủ thể sứ mệnh, luật chứng khoán, dữ liệu, AML) | Lớn trong giai đoạn 0                                                                    | Là điều kiện qua của giai đoạn 0; không cắt giảm                                                                                        |
| Nghiên cứu, dữ liệu và ma trận chọn ngành                                                | Vừa                                                                                      | Tận dụng dữ liệu mở: Our World in Data, PIP, SDG (OWID)                                                                                 |
| Vận hành 2–3 ngành thí điểm                                                              | Lớn nhất trong giai đoạn 1                                                               | Chủ yếu do HTX thành viên vận hành; mục tiêu tự trang trải dần                                                                          |
| Công nghệ thành viên                                                                     | Vừa                                                                                      | Tái sử dụng DPI, ví và kênh thanh toán sẵn có; không xây hệ thống định danh hay thanh toán riêng                                        |
| Thí điểm quản trị (hội đồng bốc thăm, quadratic funding)                                 | Nhỏ đến vừa                                                                              | Mốc quy mô: OpenAI Democratic Inputs gồm 10 khoản tài trợ, mỗi khoản 100.000 USD (OpenAI); Global Assembly 100 người, 68 giờ (Carnegie) |
| Kiểm toán, đánh giá độc lập, minh bạch                                                   | Nhỏ nhưng bắt buộc                                                                       | Không phụ thuộc kết quả gây quỹ                                                                                                         |
| Thương hiệu, bảo hộ nhãn hiệu, chống mạo danh                                            | Nhỏ                                                                                      | Làm ngay từ đầu giai đoạn 0                                                                                                             |
| Bộ máy điều phối                                                                         | Giữ trong trần chi phí vận hành (tối đa 15% vào cuối giai đoạn 2, hướng tới 10% dài hạn) | Chuẩn tham chiếu: Gates Foundation đặt trần khoảng 14%, tức 1,25 tỷ trên ngân sách 9 tỷ USD năm 2026 (Fortune)                          |

### Nguồn lực và nguyên tắc tài chính

**Nguồn khởi xướng từ 9S Union.** Trong vai trò chất xúc tác, 9S Union đầu tư nghiên cứu và cùng vận hành giai đoạn đầu. Khoản đầu tư này phải được công bố đầy đủ, và không đổi thành quyền kiểm soát vĩnh viễn (xem TL03). **Đóng góp hiện vật của đối tác** (chuyên môn, cơ sở vật chất, kênh phân phối của HTX) được ghi nhận và công bố như nguồn lực tài chính. **Tài trợ không hoàn lại từ quỹ và tổ chức** phải chịu trần tỷ trọng cho mỗi nguồn. Bài học là phụ thuộc một nhà tài trợ lớn là điểm yếu chí mạng: ODA của nhóm DAC giảm 23,1% năm 2025, và riêng Mỹ chiếm khoảng 3/4 mức giảm (IISD). **Doanh thu từ hoạt động kinh tế thật** của các ngành thí điểm là nguồn bền vững nhất về dài hạn. Desjardins là ví dụ: dự trữ không chia giúp tổ chức này đạt tỷ lệ vốn Tier 1A 23,7% (Desjardins).

**Phí thành viên.** Nhóm phân tích khuyến nghị phí thành viên bằng không hoặc tượng trưng ở giai đoạn 0–2, để không loại trừ người nghèo. Đối sánh: hội phí Rotary là 82 USD (2025–26) và tăng lên 85,50 USD (2026–27) (Rotary). Mức này quá cao đối với nhóm thu nhập dưới 3 USD/ngày, nhóm mà Union ưu tiên phục vụ. Cổ phần của Green Bay Packers không trả cổ tức và mang tính biểu tượng (Broadridge). Đó là mô hình gần với tinh thần "tư cách thành viên không mang kỳ vọng lợi nhuận" hơn mô hình cổ phần đại chúng.

**Những gì không làm.** Không huy động vốn từ công chúng, không phát hành token, không nhận khoản tài trợ kèm điều kiện vi phạm Bảy nguyên tắc, và không nhận tiền từ nguồn chưa qua thẩm định.

**Nguồn lực con người.** Nhóm lõi giai đoạn 0 nên nhỏ, chuyên môn hóa cao: pháp lý, quản trị HTX, dữ liệu, công nghệ DPI, truyền thông và quản trị rủi ro. Nhóm lõi được bổ sung bằng hội đồng cố vấn đa dạng và mạng lưới tình nguyện viên. Kinh nghiệm của Co-operative Bank cho thấy hội đồng thiếu chuyên môn là một nguyên nhân thất bại ([Kelly Review](#)). Vì vậy Union cần cấu trúc quản trị hai tầng: hội đồng chuyên môn cộng với giám sát dân chủ.

## 9. Việc cần làm ngay trong 90 ngày

Danh sách dưới đây sắp theo thứ tự ưu tiên. Mỗi việc có tăng chủ trì và đầu ra kiểm chứng được.

### Ngày 1–30: bảo vệ và cam kết

- [ ] Đăng ký bảo hộ nhãn hiệu tại Việt Nam và ít nhất một thị trường quốc tế; đăng ký tên miền chính thức; công bố danh sách kênh xác thực duy nhất (T6).
- [ ] Công bố tuyên bố "những điều Union không làm": không hứa lợi nhuận, không hoa hồng giới thiệu, không bán quốc tịch hay chứng nhận, không thu sinh trắc học, không đại diện chính phủ nào, không tuyên bố đối tác khi chưa ký văn bản (T6).
- [ ] Ban hành Văn bản cam kết chuyển giao của 9S Union, gồm mốc thời gian và điều khoản không thể đơn phương sửa đổi (T6).
- [ ] Chỉ định kiểm toán viên độc lập; mở tài khoản riêng cho dự án; ban hành quy chế xung đột lợi ích (T6).
- [ ] Tạm dừng mọi hình thức kêu gọi đóng góp tài chính từ công chúng cho tới khi có ý kiến pháp lý (T6).

### Ngày 31–60: pháp lý và đối tác

- [ ] Thuê luật sư độc lập tại Việt Nam để có ý kiến bằng văn bản về Luật HTX 2023 (bao gồm trần dưới 35% và thành viên liên kết không góp vốn), Nghị quyết 59-NQ/TW, Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân và luật đầu tư [CXM: đối chiếu văn bản gốc] (T4).
- [ ] Thuê luật sư tại nước ứng viên đặt chủ thể sứ mệnh (ưu tiên Thụy Sĩ); so sánh với DUNA; có ý kiến về luật chứng khoán và AML/KYC (T4).
- [ ] Gửi đề nghị tham vấn tới Liên minh HTX Việt Nam (T2).
- [ ] Chuẩn bị hồ sơ xin ý kiến sớm Bộ Ngoại giao và cơ quan quản lý nhà nước về HTX [CXM: xác minh cơ quan chủ quản] (T4).
- [ ] Ban hành quy trình thẩm định đối tác và chuyên gia; thẩm định 5–10 ứng viên ưu tiên trong bản đồ đối tác (T6).
- [ ] Lập hội đồng cố vấn lâm thời, cân bằng về vùng (có đại diện Nam bán cầu) và giới (T6).

### Ngày 61–90: dữ liệu, thiết kế thí điểm và minh bạch

- [ ] Dựng bảng điều khiển nhu cầu phiên bản 0 từ các nguồn dữ liệu mở; công bố ma trận nhu cầu × chỉ số × ngành × khoảng trống kèm phương pháp; rút gọn còn 2–3 ngành ứng viên (T6, T2).
- [ ] Ban hành định nghĩa "thành viên hoạt động" và "nhu cầu được đáp ứng có kiểm chứng"; thiết kế cách đo đường cơ sở (T6).
- [ ] Thực hiện đánh giá tác động bảo vệ dữ liệu cho hệ thống thành viên thí điểm; xác nhận không dùng sinh trắc học (T6, T4).
- [ ] Soạn dự thảo Hiến chương sứ mệnh dựa trên Bảy nguyên tắc (TL01) và đưa ra tham vấn công khai (T6, T1).
- [ ] Hoàn thiện sổ đăng ký rủi ro phiên bản 1, giao người chủ trì cho từng rủi ro, ưu tiên rủi ro 1, 4 và 14 (T6).

- [ ] Công bố báo cáo minh bạch đầu tiên: nguồn vốn, chi tiêu, đối tác đã ký, các tham vấn đã thực hiện (T6).
- [ ] Đánh giá kết quả 90 ngày theo điều kiện qua của giai đoạn 0; công bố những việc chưa đạt và lý do (T6).

## 10. Kết luận

Lộ trình này cố ý chậm ở đầu và chặt ở từng bước chuyển. Lý do là các thất bại trong lịch sử của những dự án "toàn nhân loại" không đến từ thiếu ý tưởng hay thiếu nguồn lực. Chúng đến từ ba sai lầm: hứa trước khi chứng minh, mở rộng trước khi có năng lực quản trị, và giữ quyền kiểm soát quá lâu ở trung tâm. Cả ba sai lầm đều có thể phòng tránh bằng thiết kế. "Điều kiện qua" chặn sai lầm thứ hai. Thước đo thành viên hoạt động và nhu cầu được đáp ứng có kiểm chứng chặn sai lầm thứ nhất. Văn bản cam kết chuyển giao không thể đơn phương sửa đổi chặn sai lầm thứ ba.

Điểm mới mà tài liệu này rút ra là **giá trị của Union không phụ thuộc vào việc đạt được mục tiêu cuối cùng**. Nếu dừng ở giai đoạn 1, Union vẫn để lại một liên hiệp HTX Việt Nam mạnh hơn ở tầng liên hiệp, nơi phong trào trong nước đang yếu nhất. Nếu dừng ở giai đoạn 2, Union để lại một liên minh nhiều nước có quỹ vĩnh viễn minh bạch. Nếu tới được giai đoạn 4, Union sẽ là tầng mà thế giới đang thiếu: một kênh phục vụ những người ở các nước có năng lực nhà nước hạn chế, nơi các quỹ AI quốc gia không chạm tới (xem TL04). Nhờ vậy mỗi bước đi đều có lý do tồn tại riêng. Đây là cách để một tham vọng lớn trở thành một kế hoạch có thể bắt đầu ngay.

# Phụ lục. Chữ viết tắt

| Viết tắt       | Ý nghĩa                                                                        |
|----------------|--------------------------------------------------------------------------------|
| <b>AGI</b>     | Trí tuệ nhân tạo tổng quát                                                     |
| <b>AIIB</b>    | Ngân hàng Đầu tư Cơ sở hạ tầng châu Á                                          |
| <b>AML/KYC</b> | Phòng chống rửa tiền / Định danh khách hàng                                    |
| <b>BIEN</b>    | Mạng lưới Thu nhập Cơ bản Toàn cầu                                             |
| <b>DAO</b>     | Tổ chức tự trị phi tập trung                                                   |
| <b>DPI</b>     | Hạ tầng số công                                                                |
| <b>DUNA</b>    | Hiệp hội phi lợi nhuận phi tập trung không đăng ký pháp nhân (Wyoming, Hoa Kỳ) |
| <b>GDP</b>     | Tổng sản phẩm quốc nội                                                         |
| <b>GPFG</b>    | Quỹ Hưu trí Chính phủ Toàn cầu của Na Uy                                       |
| <b>HTX</b>     | Hợp tác xã                                                                     |
| <b>ICA</b>     | Liên minh Hợp tác xã Quốc tế                                                   |
| <b>IFRC</b>    | Liên đoàn Quốc tế các Hội Chữ thập đỏ và Trăng lưỡi liềm đỏ                    |
| <b>IGF</b>     | Diễn đàn Quản trị Internet (LHQ)                                               |
| <b>IMF</b>     | Quỹ Tiền tệ Quốc tế                                                            |
| <b>IOC</b>     | Ủy ban Olympic Quốc tế                                                         |
| <b>LHQ</b>     | Liên Hợp Quốc                                                                  |
| <b>ODA</b>     | Hỗ trợ phát triển chính thức                                                   |
| <b>SDG</b>     | Các Mục tiêu Phát triển Bền vững của LHQ                                       |
| <b>SSP</b>     | Các lộ trình kinh tế – xã hội chung (khung kịch bản của IPCC)                  |
| <b>UBI</b>     | Thu nhập cơ bản phổ quát                                                       |
| <b>VCA</b>     | Liên minh Hợp tác xã Việt Nam                                                  |
| <b>WBG</b>     | Nhóm Ngân hàng Thế giới                                                        |
| <b>WOSM</b>    | Tổ chức Phong trào Hướng đạo Thế giới                                          |
| <b>WOCCU</b>   | Hội đồng Liên hiệp Tín dụng Thế giới                                           |